

SAMUEL EDWARDS

bước hoa
maja
khoả thần

TIỂU THUYẾT

Bức họa Maja khỏa thân

Bản dịch của

MẠC MẠC

Nguyên tác tiếng Anh: **THE NAKED MAJA**

Dịch từ bản tiếng Pháp: **LA MAJA NUE**

do **FRANCE MARIE WATKINS** *dịch từ tiếng Anh*

Nhà xuất bản GALLIMARD, Paris - 1959

SAMUEL EDWARDS

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

Chịu trách nhiệm xuất bản: ĐÌNH QUANG NHÃ

Biên tập: DƯƠNG NGỌC HÂN

Sửa bản in: CÚC DƯƠNG

Trình bày bìa: NGUYỄN VIỆT HẢI

In 1000 cuốn khổ 13x19cm tại Xưởng in Bình Hòa. GPXB số:
307/1397CXB-QLXB ký ngày 20/11/2000. In xong và nộp lưu chiểu
tháng 7/2001.

Thông tin ebook:

Nguồn sách in: Cát Cát

Scan: Rafa

Đánh máy: nguyenhaidiep, ane Nguyen, huyenthanh.585, 4DHN

Viết review: teacher.anh

Soát lỗi lần cuối và làm ebook: 4DHN

Ngày hoàn thành: 24-7-2016

Cho và nhận

Bức họa *Maja khỏa thân (La Maja Nue)* tác phẩm của Samuel Edwards, viết về Francisco José de Goya y Lucientes – họa sĩ người Tây Ban Nha, người theo trường phái lãng mạn từ thế kỷ 19 cho đến tiền bán thế kỷ 20. Đây là cuốn tiểu thuyết lịch sử không chỉ viết về một phần đời của người họa sĩ tài hoa mà còn cung cấp cho người đọc một cái nhìn khái quát nhưng rất chân thực và sống động về lịch sử đất nước Tây Ban Nha thời ấy, những quan điểm về đấu tranh cho tự do, những giằng xé tâm lý giữa trách nhiệm, nghĩa vụ, tình yêu, lý tưởng, niềm kiêu hãnh và danh dự...

Cuốn sách không làm công việc tóm tắt cuộc đời và tác phẩm của người nghệ sĩ, mà thay vào đó, bằng ngôn từ đã xoáy sâu vào phần tâm thức của Goya, ảnh hưởng của phần tâm thức này trên những bức họa mà ông vẽ “...*Nó cay độc và tàn nhẫn – song chân lý nhiều khi tàn ác có phải không? Tranh của ông làm tôi có cảm giác như tận mắt nhìn thẳng vào sự thật. Rõ quá. Đáng sợ quá. Tại sao như vậy?...*”

Tác giả Samuel Edwards cũng nêu ra trong truyện những vấn đề tác động đến tình cảm giữa hai con người không cùng giai cấp Goya và nữ Công tước Maria, họ tuy khác biệt nhau nhưng lại cũng rất giống nhau. Họ cuốn hút nhau không chỉ bởi vẻ đẹp bề ngoài mà còn bởi lòng tự tôn và lý tưởng mà họ mang trong mình. Hai con người này, vừa kiêu hãnh lạnh lùng, lại vừa nồng nàn say đắm, trong xã hội nước Tây Ban Nha phong kiến, thoáng qua tưởng chừng như chẳng thể nào đến được với nhau bởi ngăn cách giữa họ là những vấn đề có thể hoặc không thể dễ dàng trả lời, nhưng khi chịu khó đọc kỹ và ngẫm nghĩ vẫn có thể nhận thấy lời yêu chưa ngỏ, khao khát biện minh cho chính mình của Goya, tỉ như đoạn ông đáp trả những lời buộc tội của nữ Công tước về bức biếm họa của mình “...*Tôi thấy dường như trong cuộc sống, sự thật cái mà ta gọi là chân lý ấy, mang bộ mặt của ác quỷ. Nhưng quỷ dữ không làm ta sợ hãi, nếu ta dám nhìn thẳng vào mặt nó. Chỉ khi nào ta tìm cách tự đánh lừa mình, chỉ khi nào ta cố tình và hèn nhát lần trốn trong sự dối trá thì đó mới là*

điều nguy hiểm...”.

Cuốn truyện cuốn hút không chỉ bởi câu chuyện tình yêu của họa sĩ và nữ Công tước mà còn trải ra trước mắt bạn là cả một đất nước Tây Ban Nha với đủ mọi tầng lớp, từ vua chúa, quý tộc tới thị dân, đấu sĩ, những cô “maja” phục vụ trong quán rượu, với đủ mọi bộ mặt của lớp người đại diện cho nó và còn nhiều nhiều nữa những ẩn ý nằm sâu trong từng câu chữ và câu truyện quanh bức họa Maja khỏa thân.

Người đọc nào chưa có điều kiện đọc và tìm hiểu lịch sử cũng như nền hội họa châu Âu trong nửa đầu thế kỷ mười chín, qua cuốn tiểu thuyết này có thể có được một cái nhìn tổng quan và hiểu biết thêm.

Sau tất cả, khi khép lại cuốn truyện này, đọng lại trong tôi là là những xúc cảm rất thực, đau đáu nỗi niềm của nữ Công tước Maria và Goya, người nghệ sĩ – họa sĩ tài hoa, cả hai đều chất chứa trong tim mình tình yêu dành cho tổ quốc, và tình yêu họ dành cho nhau đan xen trong đó, họ “mắc nợ” nhau:

Anh mắc nợ em một lời xin lỗi

Em mắc nợ anh một đời nông nổi

Và cũng bởi “duyên” và “nợ” mà họ luôn đau đáu hướng về nhau. Họ đã minh chứng trong chuyện tình của mình một chân lý mà dù ở thời đại nào tôi vẫn thấy đúng “ *Trong tình yêu, không có chỗ cho hận thù và lòng kiêu ngạo*” – Phải. Cho đi để đón nhận hạnh phúc, vì sao phải mãi so đo thiệt hơn?

Trân trọng giới thiệu tác phẩm này với các bạn.

Lời giới thiệu

Bức họa Maja khỏa thân của Samuel Edwards là một cuốn tiểu thuyết lịch sử sôi động và hấp dẫn từ đầu đến cuối, một cuốn sách nồng nàn hơi ấm tình yêu Tổ Quốc, tình yêu tự do, công lý, tình yêu nghệ thuật, một cuốn sách phản ánh lịch sử và nghệ thuật trên quan điểm tiến bộ của thời đại chúng ta.

Ít có cuốn sách nào viết về một nghệ sĩ của quá khứ mà lại sinh động, phong phú và chứa đựng được nhiều tư tưởng tốt đẹp đến như vậy. Phải yêu và phải hiểu Gôya đến thế nào, và hơn nữa phải có một tình yêu sâu sắc đối với đất nước và nhân dân lao động Tây Ban Nha như thế nào, phải hiểu và đồng cảm với nghệ thuật và nghệ sĩ đến thế nào... mới có thể tái hiện lại cả một đất nước và một con người vĩ đại qua mấy trăm trang sách làm say mê mọi người...

Samuel Edwards, một nhà văn tiến bộ Mỹ chưa phải là một tên tuổi lớn của văn học thế giới, nhưng rõ ràng chỉ với tác phẩm này thôi, đóng góp của ông thật đáng quý và đáng ghi nhận cho thể loại tiểu thuyết lịch sử và thể loại truyện danh nhân.

Nhưng tại sao lại có tiêu đề *Bức họa Maja khỏa thân*?- Đó là một bức danh họa của thiên tài Gôya, kết quả của tình yêu nghệ thuật và của những giây phút đắm say trong tình yêu của nghệ sĩ với Maria Cayettana, một phụ nữ quý tộc lừng danh tiêu biểu cho khát vọng tự do, dân chủ, cho ý chí chống lại triều đình phong kiến mục nát.

Tòa án Giáo hội Tây Ban Nha, một công cụ của chế độ chuyên chế tàn ác, đã đưa bức họa này ra như một bằng chứng để kết tội họa sĩ. Chúng cho rằng vẽ người trần truồng là chống lại Thượng đế, chống lại con người, là trọng tội. Nhưng Gôya, với lòng yêu và kính trọng vẻ đẹp của con người, vì những thôi thúc chống lại chế độ chuyên chế tàn bạo đè bẹp con người dưới những tín điều kinh viện học trung cổ của nó, đã dũng dạc trả lời:

– Thân thể trần truồng của đàn bà là tác phẩm tuyệt mỹ của tạo hóa, còn ý thức về sự tà dâm, về sự trần truồng ấy là sản phẩm của bản chất gian manh!

Cần phải đặt bức tranh vào phối cảnh lịch sử đã sản sinh ra nó để hiểu nó và hiểu Gôya, và hiểu vì sao tiểu thuyết này lại mang tên bức tranh ấy, một cái tên có ý nghĩa ẩn dụ, tuyệt nhiên chẳng phải vì muốn khơi gợi một ý nghĩ không lành mạnh nào...

Cuốn tiểu thuyết này có những ưu điểm lớn: qua cuộc đời của một nghệ sĩ, nó làm ta hiểu và yêu cả một đất nước, một dân tộc. Dưới ách thống trị tàn bạo của chế độ chuyên chế, những người lao động Tây Ban Nha luôn luôn nung nấu một chí đấu tranh cho tự do, công lý. Những con người bình thường ấy là bạn của Gôya, cũng như chính Gôya vĩ đại là con của một người thợ mộc bình thường ở một miền quê. Và khi quân xâm lược Pháp tới, những con người ấy đã đứng lên, cầm vũ khí, vào rừng sâu, chống giặc. Đất nước của những trận đấu bò tót, của những đấu sĩ bò tót (Matado) của những người áo vải, những người cùng khổ, những cô “maja”, đất nước của Xecvantec, của Gôya và của Picatxô sau này... đây là một đất nước trong đau thương vẫn nồng thắm tình yêu đời, tình yêu công lý.

Những người Việt Nam chúng ta, qua kinh nghiệm của bản thân mình, qua cuộc chiến đấu mấy chục năm cho độc lập, tự do của Tổ quốc, thông cảm sâu xa điều này. Và cuộc đời của một nghệ sĩ vĩ đại như Gôya bao giờ cũng gắn liền với vận mệnh của Tổ quốc và nhân dân mình.

Bản thân cuộc đời Gôya là sôi động và phong phú. Nhưng nếu chỉ qua tóm lược tiểu sử hay qua sự thể hiện vụng về, sơ lược, sự phong phú ấy sẽ bị rơi rụng gần hết. Phải tái hiện lại. Nhưng bằng cách nào? Không thể bịa đặt, thêm thắt, mà phải căn cứ vào những sự kiện có thực trong cuộc đời nghệ sĩ, rồi bằng sự hiểu biết và rung cảm của mình đối với cuộc sống Tây Ban Nha thời đại Gôya, mà chấp cánh cho trí tưởng tượng và dựng lại cuộc đời ấy như chính mình từng chứng kiến.

Như thế cuốn sách làm phong phú thêm chứ không làm nghèo đi cuộc đời Gôya, mà vẫn chân thật, một sự thật đầy tính nghệ thuật, nghĩa là một sự chân thật có cân nhắc, chọn lọc và đạt đến sự hoàn mỹ. Có thể xem cuốn sách là một trong những mẫu mực về viết danh nhân lịch sử, danh nhân văn hóa.

Chúng tôi đã từng đọc *Pie đại đế* của A.Tôlxôit, một mẫu mực (tuy A.Tôlxôit chưa viết xong) về tiểu thuyết lịch sử. Cuốn sách này là một

mẫu mực khác, của một tác giả khác viết về đất nước khác.

Như thế, mặc dù rất hấp dẫn - cái hấp dẫn trước hết là thuộc về chất liệu, về nội dung hùng hực sôi động của cuộc đời Gôya, thuộc về nghệ thuật biểu hiện của tác giả, cuốn sách này mang trong nó những chủ đề lớn, rất gần gũi với tâm hồn dân tộc ta. Đây không phải thuộc loại sách hấp dẫn bằng cái màu mè bên ngoài, cái nhảm nhí nhất thời, mà hấp dẫn bằng qui luật vĩnh cửu của cuộc đời và nghệ thuật: tư tưởng sâu sắc, nghệ thuật trác việt.

Vậy xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

1. Bước vào đời – cuộc tìm kiếm chính bản thân mình – họa sĩ, kiếm sĩ và đấu sĩ bò tót (Matado) – Người sáng tạo chỉ có một thứ để bán: Thời gian

Luồng gió tự do mạnh mẽ tràn khắp Châu Âu vào thế kỷ 18. Nước Anh phải thu bớt đặc quyền, đặc lợi của tầng lớp quý tộc, về hình thức, đã giao công việc nhà nước cho những đại biểu được dân chúng bầu lên. Pháp đã chặt đầu vua và trở thành một nước Cộng hòa. Nước Ba Lan hướng nguyện vọng theo những trào lưu tư tưởng tự do, bất chấp những đội quân Nga và Phổ đang chiếm đóng. Trong khi ấy thì ở Viên, Đế chế Hapxbua cũng buộc phải thừa nhận một kiểu độc lập nào đó cho các dân tộc Bôhêm và Hunggari.

Chỉ riêng nước Tây Ban Nha là trì đọng lại, bị kìm hãm bởi tầng lớp quý tộc mà uy quyền phong kiến không hề bị suy yếu. Bóng đen của Giáo hội còn bay lượn trên đất nước, và thần dân của đức vua Sác-lơ đệ tứ sống dưới một triều đại khủng khiếp, hầu như chẳng có gì thay đổi kể từ thời Trung cổ.

Song, dù cho các cửa lớn và cửa sổ bị đóng kín, mặt trời cũng đã chiếu rọi vào đó. Đúng, Tây Ban Nha đã bắt đầu chuyển động và cũng giống thời kỳ Phục hưng, những nhà văn và những nghệ sĩ đang dần dần phong trào.

Mặc dầu tầng lớp quý tộc và Giáo hội đã có nhiều cố gắng hạn chế bóp nghẹt phong trào, kìm hãm dân chúng trong vòng nô lệ, nhưng vẫn chẳng thể nào đàn áp được tất cả những người có ý tưởng tự do và họ bình đẳng với những quý tộc lớn hoặc những thẩm phán của Tòa án Giáo hội.

Ở thủ đô Mađrit và ở thành phố Bacxơlôna, nhiều họa sĩ, nhà văn đã bắt đầu công khai phát biểu những luận điểm về tư tưởng tự do, nhưng chính tại thành phố Saragôt, thủ phủ xứ Aragôn này, lòng tin mới vào quyền con người, quyền cơ bản công dân đã phát triển nhanh hơn cả.

Năng nổ nhất trong những người truyền bá tư tưởng tiến bộ ấy là Franxít-xcô Gôya.

Sinh viên, trí thức coi thường tổ chức an ninh của Thủ tướng Đông Mannuen đề Gôđoa, chẳng kể gì đến mặt vụ của Giáo hội, ngày nào họ cũng tụ tập trên cầu Puente de Piedra, mà bảy nhịp vòm cầu đứng sừng sững trên sông Ebro, để phát biểu lập trường quan điểm, bàn bạc về kế sách hoạt động, quyết tâm tranh đấu cho ngày sắp tới; họ không hề sợ hãi khi phát biểu công khai chính kiến của mình.

Vào thời gian đang nói đây, nhà cầm quyền Saragôt đối xử với lớp thanh niên bùng nổ này rộng lượng, có phần nương nhẹ. Thành phố nhớ đến truyền thống lịch sử về nền độc lập trước đây, hổ thẹn vì sự suy sụp của nó bắt đầu từ ngày Hoàng đế Fecđinăng kết hôn với nàng Idabenlơ vợ Catxtiơ và đặt thủ đô ở Mađrit. Vì vậy, nên chính quyền đã để mặc những người ngoại đạo và một số giáo sĩ hoạt động, đồng tình che chở cho những cái đầu bốc lửa nhất, đến mức còn có thái độ như là khuyến khích họ nữa.

Dĩ nhiên, đôi khi nhà chức trách cũng than phiền về một vài sự quá khích, điều này chẳng bí mật đối với ai cả, những người đương đầu với lực lượng cảnh sát Catxtiơ một cách quyết liệt hơn cả là đồ đệ của Giôđê Mactinê, một giáo sư có tài, một họa sĩ bậc thầy rất được kính trọng. Ông có thái độ khiêm tốn và đức kính tin đến nỗi những thẩm phán nghiêm ngặt nhất của Giáo hội cũng chẳng bao giờ tìm được điều gì trách cứ ông.

Franxitxcô Gôya là học trò ông. Anh tỏ ra rất ít đức sùng tín, rất ít khôn ngoan đến nỗi bạn bè đã báo trước là rồi anh sẽ bị treo cổ.

Gôya sống và làm việc trong một gian buồng xép chật hẹp ở tầng dưới ngôi nhà của giáo sư Mactine gần tòa nhà thờ tuyệt diệu Santa Maria đen Pila.

Vào buổi tối, rất khó tìm thấy anh ở nhà, giờ ấy người ta thường gặp anh ở quán ăn, tiệm rượu, bận rộn với chuyện chè chén, nhẩy nhót và tán gái.

Vậy mà buổi tối hôm ấy, anh chàng lại ngồi trên cái giường gỗ khổ, mắt nhìn chăm chăm vào cây thánh giá treo trên mảng tường quét vôi trắng, để tai lơ đãng nghe những lời trách móc của Mactin Dapato, bạn anh. Hơn Gôya một vài tuổi, Mactin Dapato là một trí thức có tiếng tăm, vừa là nhà triết học vừa là cây viết phê bình văn học và nhà báo. Trang phục giản dị, làm người ta khó tin anh là một người khá giàu, có một tòa nhà riêng ở Saragôt và một cơ ngơi khác nữa ở

Madrid. Thường ngày tính tình anh vốn bình thản, điềm tĩnh thế mà tối nay anh cũng phải phát khùng lên:

– Pacô! - Anh dần từng tiếng - Cậu không chịu nghe mình.

Gôya là một chàng trẻ tuổi kiêu căng và nhạy cảm. Kẻ thù của anh cũng phải thừa nhận điều ấy. Mồ côi từ nhỏ, đơn độc giữa cuộc đời, anh tự kiếm sống bằng đôi tay và tài năng của mình. Anh có năng khiếu đặc biệt, có con mắt nhìn chân chính của một họa sĩ. Nhưng khôn thay, anh cũng có nhiều buông thả trong nếp sống. Những thành công bước đầu làm cho đầu óc anh quá say sưa. Anh học đòi phong cách sinh hoạt của bọn quý tộc. Không vừa lòng với danh tiếng một họa sĩ, anh còn tìm cách nổi tiếng trong những hoạt động khác chỉ dành riêng cho tầng lớp trên. Từ lâu, anh đã bỏ rất nhiều tiền để trả học phí cho những bài học đánh kiếm, mỗi ngày để hàng giờ vào những cuộc đấu võ, hình như anh không nhận thức được rằng tiếng tăm lừng lẫy anh mới đạt được bằng những cuộc đấu kiếm không nâng cao thêm vinh quang về hội họa chút nào.

Nếu anh bớt kiêu căng phóng túng đi một chút thì các giáo sư và bè bạn đã có thể làm cho anh hiểu biết lẽ phải, nhưng con người anh lại có nhiều nét gợn cảm khiến chẳng ai có thể cáu giận được. Ngay cả Dapato nữa, mặc dù rất lo buồn, nhưng lúc này cũng cảm thấy cơn thịnh nộ giảm dần, và trong thâm tâm chỉ còn cầu mong cho người mà anh che chở biết sống mực thước và khiêm tốn hơn nữa.

Gôya là một thiên tài. Dapato vẫn tin tưởng sâu sắc như vậy; nếu như anh ta không tự hủy hoại đời mình trong cuộc sống phóng túng của tuổi trẻ điên cuồng, thì cây bút vẽ của anh, sẽ mang lại nhiều quang vinh cho Saragôta hơn tất cả mọi nghệ sĩ khác.

Dapato dịu giọng nhắc lại:

– Đây, Pacô, cậu nghĩ xem...

Gôya cười với anh, đưa bàn tay xốc mớ tóc đen dài trên đầu, và trả lời một cách mệt mỏi.

– Tôi nghe anh, Mactin ạ. Suốt buổi sáng nay, bố già Mactinê đã cho một bài thuyết giáo rồi, bây giờ anh lại bắt đầu nữa, đến nữ thánh Têrêsa cũng không đủ kiên nhẫn để nghe tất cả những lời giáo huấn ấy đâu.

– Pacô ạ, điều đáng buồn là cậu đã khước từ những lời khuyên răn

tốt. Cậu tự nghĩ, là nghệ sĩ thì có quyền làm tất cả những cái gì thích, vào bất cứ lúc nào muốn. Nhưng mình bảo, chính cậu là điều hổ thẹn cho nghề nghiệp của cậu. Hãy tự ngắm lại mình xem.

Gôya cúi nhìn chiếc quần chần lụa vàng, đôi giày da mềm khâu tay, cái áo ngoài bằng nhung màu ngà có hàng cúc bạc và cổ viền đăng-ten mỏng. Anh sầm mặt, cau mày đứng dậy:

– Anh phê phán gì về cách ăn mặc của tôi?

– Cậu diện như một ngài quý tộc Tây Ban Nha chứ không phải là một họa sĩ.

– Tôi mua áo ngoài bằng tiền thưởng trong cuộc đấu bò tốt cách đây ba hôm. Còn quần và đôi giày là tiền được bạc ở tiệm rượu “Con quỷ” đấy.

– Đấu bò tốt, đánh bạc! Có phải cứ thế mà cậu hy vọng phát triển được tài năng không?

– Tôi cũng còn hơn chán bọn sĩ quan công tử bột vẫn nông nhênh như những con gà trống vênh váo trên bộ cựa. Gôya vừa dang rộng đôi tay vừa lớn tiếng cãi lại.

– Mình không nghi ngờ điều đó. Nhưng không phải cậu đi học mót những kiểu cách rởm đời, những thói tục xấu xa của chúng để chứng tỏ điều ấy. Một thằng quý tộc trẻ ranh cả đời không làm ra một “maravêđi”^[1] nhỏ, có thể vênh vang lê la ở các quán rượu, ve vướn những cô gái chơi xu nịnh. Mình thấy cậu học đòi bọn ấy, không hay đâu.

– Nếu là người khác, tôi sẽ không tha thứ những lời nhục mạ ấy. - Gôya nói với giọng thách thức.

– Thì cậu làm gì nào? Cậu định thách đấu kiếm với mình, như bọn sĩ quan người Catxti^[2] đầy kiêu ngạo chẳng? Hay cậu thách mình một cuộc đấu roi trên sân?

– Mactin, tôi đã nói trước rồi đấy.

Gôya bước tới, vẻ đe dọa, bàn tay nắm chặt. Nhưng bạn anh không nhúc nhích. Họ gườm mắt nhìn nhau. Cuối cùng Gôya quay mặt đi, bỏ ra nằm xuống giường, hai tay ôm lấy đầu.

– Tại sao anh khinh tôi, Mactin?

– Tôi không khinh cậu. Chính cậu tự khinh mình. Thói kiêu căng

đẩy cậu đến chỗ quen là cậu đã xuất xứ từ một làng nhỏ và quen ông thân sinh ra cậu là một người thợ mộc.

– Tôi không quên bố tôi, cũng không quên cái làng nhỏ của mình. Mỗi khi nghĩ đến ông cụ - một người thợ thủ công chân thực nhất - và nhìn thấy ông trong xưởng mộc, cúi gập mình xuống trước mặt tên lãnh chúa Fuente de Todos (Fuente de Todos) tôi tự nguyện với mình quyết chẳng bao giờ quy lụy trước mặt ai. Người Pháp đã chẳng từng tuyên bố rằng tất cả mọi người trong xã hội đều bình đẳng đó sao? Tôi không phải cấp dưới của một quý tộc ngốc nghếch nào hết.

– Chuyện ấy thì còn phải xem đã. - Dapator lẩm bẩm nói và ngồi xuống cái ghế duy nhất trong buồng. - Người Pháp cho rằng người ta sinh ra đời đều bình đẳng. Không phải chỉ đơn giản như vậy đâu, Pacô. Người ta chỉ có thể đạt được ý nguyện tự do, bình đẳng bằng sự nỗ lực của chính bản thân. Cậu vẽ bức chân dung giáo sĩ Don Mactin Ankuê tốt đấy. Nhất là cái đầu, cậu đã thành công. Nhiều người nhận xét rằng cậu lột tả được cả tâm hồn ông ta trên mặt vải. Nhưng phần thân người, cậu vẽ tệ quá. Cậu đã chứng minh một sự dốt nát hoàn toàn về giải phẫu học, hoặc một sự lười biếng không thể tha thứ được.

Franxitxô biết chắc chắn là không thể bào chữa những khuyết điểm hiển nhiên đó. Anh cúi mặt, mân mê cái dây xích nhỏ đeo kèm bằng bạc, thú nhận:

– Đề tài vẽ, cuối cùng đã làm mình chán ngắt.

– Vậy mà cậu tự coi mình là họa sĩ! Thế bọn gái chơi ở quán rượu “Con quỳ” có làm cậu chán ngắt không và chắc cậu cũng chẳng chán chuyện đánh bạc với mấy thằng thiếu úy Catxti, hay đấu bò tốt trong các trường đấu.

Gôya không thể giải nghĩa được những điều anh cảm thấy trong tâm hồn, cả với người bạn thân chỉ lo lắng giúp đỡ anh.

Anh không thể thú nhận mỗi lần đối mặt với một con bò tốt hung dữ hay đọ kiếm với một tay kiếm lão luyện là một lần anh tìm cách vượt qua nỗi lo sợ thất bại thường xuyên ám ảnh. Anh muốn tự rèn luyện để trở thành một nhân vật nổi tiếng mà tất cả thành phố Saragôt thừa nhận, và cả đất nước Tây Ban Nha sau này sẽ biết anh như một con người phiêu lưu táo bạo, lịch sự, tinh tế. Chỉ như vậy, anh mới có

thể chiến thắng được nỗi ưu tư của mình.

– Cách tôi đang sống đây chẳng phương hại gì đến nghề nghiệp cả. - Anh chống chế.

– Cậu tưởng thế? Giáo sư Mactinê nói rằng sau khi vẽ bức chân dung của giáo sĩ, cậu không cầm đến bút vẽ nữa.

– Cũng phải để cho tôi chút ít thời gian chứ.

– Pacô, người sáng tạo chỉ có mỗi một thứ để bán: Thời gian của anh ta! Những tháng ngày cậu để mất đi sẽ chẳng bao giờ tìm lại được. Giáo sư Mactinê nói chắc chắn rằng cậu có thể trở thành nổi tiếng như Vêlâtxkêđơ^[3], một vinh quang lớn của Tây Ban Nha, nhưng với điều kiện cậu phải làm việc. Kỹ thuật của cậu còn non, nhiều điểm chưa tốt, cậu đưa những nhát bút bạt mạng. Cậu cứ vẽ ào đi.

Bị chạm tự ái, Franxitxcô cãi lại:

– Tôi biết còn phải học nhiều, nhưng cho dù có trở thành một Vêlâtxkêđơ thứ hai đi nữa, thì tôi vẫn cứ vẽ nhanh như thế. Vừa thoáng thấy một hình ảnh, tôi phải lập tức ghi lại trước khi nó tan biến mất.

– Cái cần cho cậu là kỷ luật. Một kỷ luật bản thân!

Chàng trẻ tuổi bướng bỉnh cãi:

– Anh muốn gò bó tôi vào vòng tù hãm. Thế mà anh lại coi mình đứng về phía đấu tranh cho tự do.

– Chỉ những ai có khả năng tự khép mình vào kỷ luật thì mới thực sự tự do.

– A, thật chứ? Vì anh chưa biết cuộc đời của Benvonutô Xenlini^[4] người Florăngxơ đấy. Ông ta, cò bạc như quý, đấu kiếm và tán gái lu bù.

– Và ông ta cũng làm việc nữa. Tôi đã được xem tác phẩm của ông ở Mađrit và ở Bacxolôna. Tôi chẳng tin lắm lời tự thuật của một người Italia như Xenlini. Cái quan trọng là những phù điêu và tượng đài mà ông để lại. Những kiệt tác ấy chỉ có thể tạo nên sau những năm dài thao thức, lao động và nghiên cứu.

Nhiều lúc Franxitxcô tự hỏi phải chăng Xenlini lao vào một cuộc sống phóng đảng như vậy chính là do ông cũng đã từng đau khổ và ngò vức trong cuộc sống. Nghệ sĩ Florăngxơ bạc thầy này tất đã phải

nắm trái những dần vật của người sáng tạo, những ưu tư của nghệ sĩ, nhưng ông lại muốn để lại những kỷ niệm sống như một con người vô tư, một hạng người thấp hèn chẳng chút lo nghĩ, một tay chơi phù phiếm. Phải chăng Franxitxcô cũng có ý để lại cho đời những kỷ niệm như vậy? Bằng không, anh phải buộc lòng thú nhận cái yếu đuối trong tâm hồn mình.

– Có gì phải lo cho bản thân tôi, Mactin! - Anh càu nhàu - Tôi không hiểu sao anh thắc mắc như vậy?

– Tôi không hiểu cậu sẽ trở thành con người như thế nào - Mactin vừa cầm chiếc mũ “tricoóc”^[5] vừa trả lời - Nếu cậu không thay đổi cách sống, trước hết cậu sẽ chết sớm. Mặt khác, cậu chỉ có thể trở thành một họa sĩ tồi sống vất vưởng với vài chân dung những anh hạ sĩ quan, hoặc găm mấy đồng “đuca” bằng cách tô màu lại mấy bức bích họa trong một nhà thờ thôn quê nào đó.

– Không đúng!

– Cậu đáng khá hơn thế, Pacô! Cậu có thể trở thành một họa sĩ lớn của thời đại. Nhưng để đạt tới điều đó cậu còn thiếu hai cái: cậu không hiểu nghĩa của chữ trắc ẩn và chưa bao giờ đau khổ. Ngày nào cậu hiểu rõ được hai điều đó, lúc ấy, thật thế, cậu sẽ trở thành một nghệ sĩ chân chính.

Dapato đi khỏi, gian phòng trở nên lạnh ngắt. Gôya ngồi yên trầm ngâm, suy nghĩ.

Đêm bắt đầu xuống, khi anh đứng lên, ra khỏi trạng thái trầm tư. Anh đặt túi tiền vào thắt lưng, đeo kiếm, đội mũ có ngù lông và đi về phía quán rượu “Con quỷ”. Lời phê phán của Dapato khích động anh, chỉ đủ làm anh càng tin vào nỗi băn khoăn dần vật của mình. Anh thừa biết, nếu là người hiểu lẽ phải, thì phải bắt tay vào công việc ngay, nhưng anh không thích vẽ dưới ánh đèn, tự cảm thấy tâm hồn xao động bứt rứt, nếu đóng cửa ngồi trong nhà. Anh cần có bạn bên cạnh mình, chắc chắn đến quán “Con quỷ” anh sẽ tìm được bạn ngay.

Quán rượu “Con quỷ” nguyên trước là một tiệm nhỏ, nơi gặp gỡ của thợ thuyền, nhưng mấy năm nay, quán này như tiếp thu một trào lưu mới, những nhân vật thượng lưu Tây Ban Nha không ngần ngại lui tới quán rượu. Nguyên nhân đưa họ tới đây, một phần vì ở đây họ có thể chơi bài thả cửa, trút bỏ vẻ cao đạo hằng ngày, phần khác, vì

ở đây, tìm bọn gái điếm dễ dàng hơn.

Những bàn gỗ mộc đặt giữa các bức tường quét vôi sơ sài, trong ấy xông lên nồng nặc mùi men rượu, mùi tỏi. Nhưng chẳng ai để ý đến điều đó; rượu, bạn chơi và sự vui nhộn của bọn gái “maja” đủ làm người ta quên đi vẻ bề ngoài nghèo nàn của gian quán.

Quán đã đầy khách, Franxitxcô may mắn tìm được một cái bàn nhỏ không người ngồi, kê ở một góc phòng.

Anh ngồi vào bàn, gọi một cốc “mutsca” rồi đưa mắt tìm bạn quen. Một nhà thơ quen anh, ngồi ở cuối phòng, đang mê mải tán tỉnh một cô gái. Anh ta giờ tay làm hiệu không muốn bị quấy rầy.

Cũng còn một vài lái buôn ngồi uống rượu ngâm nga sau giấc ngủ trưa, chờ đến giờ mở cửa bán hàng. Còn lại là những sĩ quan, phần nhiều là người Catxti, bọn này rõ ràng bị toàn thể dân chúng khinh ghét. Hai miền Catxtiơ và Aragôn đã hợp nhất từ nhiều thế kỷ, nhưng thành phố Saragôt vẫn giữ ấn tượng bị dày xéo dưới gót giày ngoại bang, nên chỉ lũ gái chơi tạp nham nhất mới chấp nhận những cuộc hành lạc với bọn người chiếm đóng.

Cạnh bàn Franxitxcô ngồi, có một cặp trai gái làm anh chú ý và anh nhăn mặt tỏ vẻ khó chịu. Đông Luidơ Munôda thuộc dòng dõi một dòng họ lớn của thành phố đã nhận quân hàm thiếu úy trong Trung đoàn bộ binh thứ ba thành Catxti và do việc ấy bị coi như là một kẻ phản bội. Hắn ta còn là cháu của Đức Đại Giáo chủ, điều ấy cũng chẳng làm hắn được lòng dân. Cô maja ngồi cặp kè với hắn là một gái bình dân tuyệt đẹp, khiến Franxitxcô không thể không chăm chú nhìn cô.

Chiếc áo khoác trắng để hở đôi vai, cô gái có làn da mịn màng, và mái tóc dài màu hung buông xõa trên lưng. Cái nhìn long lanh của cô, biểu lộ một sự thông minh không ngờ ở loại gái ấy.

Chợt bắt gặp cái nhìn chăm chú của Pranxitxcô, vừa thừa lúc viên sĩ quan không để ý, cô gái thoáng gửi cho anh một nụ cười vụng trộm.

Nỗi buồn phiền bức bối của Franxitxcô phút chốc tan biến như gặp phép lạ, anh quyết định chơi một trò vừa giải khuây, vừa nguy hiểm bằng cách công nhiên tán gheo nàng “sica”^[6] này để làm nhục Đông Luidơ bởi cái nhìn ngạo nghễ, và thái độ ban ơn của hắn làm anh sôi

máu. Anh ngồi chễm chệ, nhìn cô gái, nâng cốc rượu và uống thong thả.

Cô gái đáp ứng ngay bằng một cái nháy mắt, hơi cúi người để hở thêm bộ ngực, và nhìn anh một cách táo bạo.

Loại gái này, thông thường, đã quen sống bằng người đàn ông. Họ không nghĩ đến chuyện gạt bỏ những lời cầu thân của một khách quý tộc, để nhận của một người thường dân mạt hạng. Hơn nữa, cô gái này là một “sica” quen thuộc ở quán “Con quỷ” tất phải biết rõ Gôya. Cô thừa biết, mặc dù có bộ cánh lộng lẫy, nhưng túi tiền anh lép kẹp. Nhưng, có lẽ cô ta cũng đã quá chén đến quên cả lý trí hoặc Đông Luidơ đã làm cô chán ngấy, nên cô ta quên cả giữ gìn, công nhiên cười với họa sĩ, kèm theo những cái gạt đầu rất đằm dáng. Cuối cùng gã sĩ quan cũng nhận thấy trò láu áy. Hắn quay ngoắt lại, vừa đúng lúc bắt gặp Franxitxcô đang mỉm cười với tình nhân mới của hắn.

– Bêatridơ, - hắn thốt lên, giọng khô khốc, - hãy quay lại với anh đây này.

Lòng khinh ghét của Franxitxcô không còn bờ bến khi nghe thẳng cha gốc Aragôn này tập tọng nói tiếng Catxti. Anh lạnh lùng đáp lại:

– Bêatridơ có quyền tự do của cô ấy, tôi nghĩ thế.

Viên sĩ quan giật nảy mình:

– Đây, giống chó hoang mà sửa thì người ta quát cho đấy.

Gôya cười khẩy, uống cạn cốc rượu và nói thẳng:

– Bêatridơ hình như lại thích ta hơn. Còn anh, càng nói năng lắm cảm, ta càng cảm phục lương tri của cô ấy.

Hai người đàn ông cùng đứng bật dậy một lượt. Thấy đối phương có đeo kiếm, Đông Luidơ liền lấy đôi bao tay dắt ở lưng ném vào mặt Gôya^[7]. Khách trong quán nhìn họ chốc lát trong bầu không khí im lặng sững sốt, rồi tiếp sau là sự lộn xộn ầm ĩ. Một vài viên sĩ quan đến vây quanh Đông Luidơ. Hắn nói cho họ rõ chuyện xung đột vừa xảy ra bằng mấy câu ngắn. Trong khi ấy, những người dân thường, ló đầu vào nhìn không dám ra mặt bên vực chàng họa sĩ. Họ không quên kẻ thù của anh là cháu Đức Đại Giáo chủ.

Bêatridơ thích thú vì được mọi người chú ý, cô kiêu hãnh đứng lên, bộ ngực như thách thức, hai tay chống nạnh, đôi chân nhún nhảy

dưới những lớp váy sột soạt.

Anh chàng nhà thơ lo lắng, vội chạy đến bên Franxitxcô, trong khi lão chủ quán đang cố tìm cách khuyên can anh.

– Cậu điên rồi, Pacô, - nhà thơ nói nhỏ. - Cậu biết nó là ai chứ?

Tim Gôya đập mạnh, lòng anh như thắt lại, nhưng anh cười thoải mái kiêu hãnh, đưa bàn tay vuốt ống tay áo viền đăng ten.

– Dĩ nhiên biết rõ. - Anh cao giọng trả lời. - Nó là một thằng ngu xuẩn ngạo mạn cần phải cho một bài học.

Đám sĩ quan giận sôi lên, nhưng cố kìm giữ Đông Luidơ lại. Nhà thơ phát hoảng kêu lên:

– Giờ thì mình biết cậu hoàn toàn điên rồi. Hẳn là một người mang kiếm đấy. [\[8\]](#)

– Anh bạn ạ, cái đó, còn phải để nó chứng minh đã. - Gôya bình tĩnh nói, và cúi mình thi lễ với vẻ nhạo báng trước mặt viên thiếu úy đang giận như điên. - Nào ta giải quyết vấn đề chứ?

– Ngay bây giờ. - Đông Luidơ rít lên.

Không để tai đến những lời phản kháng yếu ớt của chủ quán, khách khứa ào ra ngoài sân, Bêatridơ đi đầu. Vẻ cười cợt, nhún nhảy đôi mông, cô chẳng chú ý đến người ta đã quên chính cô là nguyên nhân xảy ra xung đột. Đám sĩ quan chen nhau ở trước cửa, bọn con gái la ó, và đến cả đám lái buôn cũng bị cuốn hút vào cuộc náo động.

Đông Luidơ vững tin ở mình, vẻ lạnh lùng, thấp giọng trao đổi với bạn bè hân. Franxitxcô đi ra sau cùng.

Khi anh bước vào sân lát gạch, đám đông rẽ ra, và một viên đại úy râu rậm người thấp bé, đến gần anh.

– Tôi được vinh dự là người bảo chứng cho thiếu úy Đông Luidơ Munôda. Ai là bảo chứng cho anh?

Franxitxcô nhún vai với vẻ lạnh lùng giả tạo.

– Tôi không có. Những lệ tục cầu kỳ ấy không ích gì cho chuyện thanh toán đơn giản như thế này.

Viên đại úy không chấp nhận ý thích bất thường này.

– Phải tôn trọng tục lệ. Thiếu úy Ramirê đâu?

– Trình ngài đại úy, có việc gì ạ?

– Anh làm bảo chứng cho người này.

Viên sĩ quan gượng gạo tuân lệnh và tiến đến bên Franxitxcô.

– Cho phép tôi xem xét thanh kiếm của ông, - hắn nói.

Gôya khinh khỉnh rút kiếm đưa cho hắn.

– Lưỡi kiếm của Đông Luidơ dài hơn kiếm của ông một gang tay, - hắn nhận xét. - Tôi khuyên ông dùng cây kiếm của tôi.

– Tôi thích dùng kiếm của tôi. - Gôya cố bình tĩnh trả lời.

– Ông thừa biết là ông sẽ không lợi thế.

– Tôi chấp nhận sự rủi ro ấy.

Gôya cởi áo ngoài, xắn tay áo sơ mi lụa, chiếc áo đẹp duy nhất của anh; anh tự nhủ, bất kể thế nào cũng không để hỏng nó. Anh đã bỏ ra một số tiền lớn để mua, và còn lâu mới có tiền mua chiếc khác.

Ramirê trả lại thanh kiếm và hỏi, giọng khô lạnh:

– Sẵn sàng chưa?

– Sẵn sàng.

Franxitxcô vung thanh kiếm, đưa mắt nháy Bêatridơ và mỉm cười để làm yên lòng nhà thơ đang xanh tái, mặt mày.

Anh biết cuộc đấu kiếm này là chuyện điên rồ, anh đã chọc tức Đông Luidơ không lý do xác đáng; anh thật xứng đáng với lời khiển trách của Mactinê và Dapato mà họ không quên trút lên đầu anh. Nhưng, như có ma quỷ xúi anh khiêu khích cái thằng “hiđangô”^[9] này, mà võ nghệ khéo léo và khoa kiếm thuật vượt anh rất xa.

Tự anh cũng không hiểu rõ tại sao lại cần phải tỏ ra tài giỏi hơn Đông Luidơ trong lĩnh vực đặc biệt này của bọn sĩ quan. Anh thấy trước lời trách móc của Dapato. Có hàng trăm tên quý tộc đàn độn, những tên tàn bạo có kinh nghiệm, chúng sống một cuộc sống vô dụng, chẳng làm việc gì tốt. Nhưng một nghệ sĩ có tài năng, hy sinh cuộc đời cho nghệ thuật thì có thể trở thành bất tử.

Nhìn Đông Luidơ vung kiếm nhẹ nhàng, Gôya cảm thấy sự sợ hãi như làm tê liệt cánh tay. Anh cố trấn tĩnh và bước vào sân. Nếu muốn sống, anh phải tỏ ra bình tĩnh và táo bạo hơn đối thủ của mình.

Một viên sĩ quan cao cấp, coi như được giao trách nhiệm giám sát cuộc đấu kiếm, đứng giữa hai người tuyên bố:

– Danh dự một thiếu úy Trung đoàn ba vừa bị bôi nhọ. Ông ấy yêu cầu được khôi phục danh dự bằng vũ khí. Nhưng người bị xúc phạm sẵn sàng nhận lời xin lỗi. Không à? Thế thì đấu đi, các ngài.

Ông ta lùi lại một bước và đứng tì tay lên chuôi kiếm.

Những tay đấu kiếm ít kinh nghiệm, thì xông vào nhau ngay, nhưng trái lại Đông Luidơ và Gôya vừa bước lên một cách thận trọng vừa quan sát đối phương.

Franxitxcô nhận thấy tầm vóc hai bên bằng nhau, không người nào có cánh tay dài quá, họ phải dùng khí giới kích thước bằng nhau để chiến đấu. Nhưng kiếm của viên sĩ quan dài hơn kiếm anh. Franxitxcô lấy làm tiếc đã không nhận đổi kiếm của người bảo chứng. Nay thì đã muộn. Để bù vào chỗ bất lợi ấy, anh phải luôn luôn sáng suốt.

Viên sĩ quan, bằng một động tác chắc, đâm một nhát trước. Franxitxcô chỉ kịp đưa kiếm lên đỡ, cảm thấy lưỡi kiếm lướt bên cánh tay, anh hiểu là chưa từng gặp một đối thủ nào nguy hiểm hơn. Đông Luidơ lại bồi thêm nhát nữa, lần này nhằm vào mặt đối thủ. Gôya buộc lòng phải lùi tránh. Có tiếng cười trong đám người xem. Gôya cảm thấy hổ thẹn. Anh sợ những tình huống lố bịch và trong một thoáng, sợ kẻ thù sẽ làm cho anh trở thành hài hước. Anh trấn tĩnh ngay và nghĩ thầm nếu mất tinh thần thì rất nguy hiểm. Với đường kiếm tấn công thứ ba của đối phương, Gôya đón đỡ một cách khôn khéo.

Thái độ Đông Luidơ đã thay đổi, hấn kinh ngạc và không coi thường nữa. Franxitxcô hiểu rằng viên sĩ quan đã đánh giá lại. Xét bề ngoài, thoạt đầu, rõ ràng hấn coi anh như một tay kiếm tập sự, nhưng thực tế hấn đã thấy Gôya sử dụng kiếm pháp khá thành thạo. Franxitxcô có thể tự hào về bao nhiêu thời gian tập luyện trong các trường đấu và số tiền khá lớn chi vào những bài học kiếm thuật trước đây. Anh biết chắc, thằng cha quý tộc này sẽ tấn công anh hết sức dữ dội để giành ưu thế. Cuộc đấu kiếm trở nên ác liệt.

Đông Luidơ nhanh chóng bộc lộ ý đồ của hấn, đâm trực diện trước mặt, bồi tiếp những đường kiếm trên vai trước, rồi sau đâm chéo mạng sườn. Hấn nhanh nhẹn và khôn khéo. Nhưng rồi Franxitxcô nhận thấy hấn hoàn toàn thiếu đầu óc. Từng lúc hấn thay đổi đường kiếm nhưng không bao giờ thay đổi nước đi, và mảnh lờ trong các mẹo lừa của hấn thiếu hấn sự linh hoạt.

Franxitxcô cứ gạt đỡ và lùi từng bước. Đám đông đứng xem cho rằng anh sẽ sớm vấp chân lên cỏ mà chạy. Chỉ riêng một số sĩ quan thấy rõ là anh chặn đỡ những đường kiếm đối phương bằng một thủ pháp tài tình, và mặc dầu anh ở thế phòng ngự, nhưng thực tế chính Gôya điều khiển cuộc đấu theo ý của mình.

Lấy lại lòng tự tin, anh minh mẫn phân tích kỹ từng thế đánh. Đông Luidơ, tiến lui theo đúng kiếm pháp, như kiểu đọc thuộc lòng một bài học thuộc kỹ, và không hề suy nghĩ. Trái lại Franxitxcô biết rõ nhược điểm của hắn. Anh tin rằng chẳng chóng thì chầy, hắn sẽ bộc lộ sơ hở. Anh quyết định chuyển sang thế tấn công hy vọng làm đối phương bị bất ngờ, chống đỡ lúng túng và có thể sát thương hắn bằng những đường kiếm không theo một kiếm pháp nào. Anh không có ý định giết hắn, tuy anh biết Munôda không ngần ngại cho anh sang thế giới bên kia. Franxitxcô vẫn tiếp tục tránh đỡ làm như không nghe thấy tiếng la ó của đám người đứng xem. Đột nhiên anh lấy hơi, nắm chặt chuôi kiếm, đợi một đường kiếm tấn công của địch thủ. Anh chặn đường kiếm đối phương trong tư thế tuyệt diệu mà những thầy dạy của anh cũng phải khen ngợi, Franxitxcô đâm thẳng mũi kiếm tới trước. Khi mũi kiếm đối thủ rít qua tai, anh biết Đông Luidơ đã quá đà. Trước khi viên sĩ quan đứng thẳng lại được, Gôya vẫy luôn một mũi. Lưỡi kiếm lướt qua cổ, làm rách cổ áo hắn. Những người đứng xem đồng thanh kêu lên, một vài người đã tưởng Gôya tình cờ đánh được một đường kiếm lợi thế. Riêng Đông Luidơ không nhảm và không khờ dại.

Với cái nhìn lạnh lùng, Franxitxcô tấn công, đâm kiếm tới, tới nữa, liên tiếp với sự chính xác kỳ lạ, một nghị lực không nao núng, một vẻ dẻo dai của diễn viên múa. Bây giờ đến lượt viên sĩ quan phải tránh đỡ những đường kiếm chớp nhoáng không mệt mỏi của chàng họa sĩ. Mũi kiếm đe dọa mặt hắn, họng hắn, ngực hắn... Gôya có sức khỏe của người nông dân từng ngã cây, xẻ gỗ cho cha đóng đồ, từng cày xới đồng ruộng, và cuốc đất đắp đường. Nhưng đôi mắt tinh nhanh của anh lại là cặp mắt nghệ sĩ mà không gì lọt qua nổi. Còn bàn tay nhẹ nhàng chính xác của anh là tay một người có khả năng ký họa rất nhanh.

Đông Luidơ chiến đấu một cách gan góc kiêu hãnh. Tài nghệ đã giúp hắn có thể chống trả hiệu quả. Một đường kiếm tinh nhuệ của

Gôya làm hấn lúng túng. Hấn thu kiếm lại giữ mặt, nhưng Gôya với một sự nhanh nhẹn tuyệt vời đã đâm thẳng mũi kiếm tới trước. Lưỡi kiếm xuyên ngập vào mạng sườn viên sĩ quan. Mũi kiếm đâm mạnh làm hấn kinh hoàng, sững một giây rồi máu từ trong vết thương phun ra. Hấn ngã khụy xuống nền gạch với ấn tượng kinh ngạc sâu sắc. Franxitxcô cúi xuống, lau lưỡi kiếm vào áo lót kẻ bại trận.

Đám đông dồn tới, một vài người thốt lên trầm trồ thán phục, những người khác la hét như điên, Franxitxcô đứng yên, nghe những lời ca tụng của đám dân thường và cả những lời khen ngợi, thán phục của bọn sĩ quan.

Chỉ đến khi cảm thấy bàn tay mát lạnh của Bêatridơ nắm tay mình, anh mới chợt tỉnh. Anh hiểu đồng bọn Đông Luidơ không phải chỉ tán dương cảm phục anh, mà cuộc sống của anh còn bị đe dọa nghiêm trọng hơn là trong cuộc đấu kiếm.

Bêatridơ gắng hết sức lôi anh đi, đôi mắt mở to vì sợ hãi.

– Chạy theo em, - cô thì thầm. - Đây, đường này.

Cô dẫn anh chạy vào một ngõ hẻm, luồn qua một phố nhỏ tối đen, hơi hám nồng nặc. Anh nghĩ thầm, chạy trốn là hèn nhát, nhưng trong lúc chạy theo cô gái điểm anh chợt nghĩ có thể Đông Luidơ đã bị đâm chết. Nếu đúng thế, thì bọn sĩ quan đang tức giận kia, sẽ treo cổ anh tức khắc mà không cần xét xử gì hết. Chúng không bắt được anh ngay lúc này, thì Đức Đại Giáo chủ sẽ phái quân lính đi lùng bắt anh. Chuyện đấu kiếm không dễ dàng gì được tha thứ, họ sẽ kết tội anh có tình giết chết cháu Đại Giáo chủ. Những nhân chứng biết rõ cuộc đấu kiếm thẳng thắn công minh chắc sẽ phải im tiếng. Nhận thức được tình hình nghiêm trọng đến mức ấy, Gôya mới thấy câu chuyện rắc rối này vô ích biết chừng nào, vẫn là do cái bệnh kiêu căng hiếu thắng. Để tỏ ra bình đẳng với một thằng “hiđangô”, anh đã chuốc cho mình hiểm họa sẽ bị trừng trị trong ngục tối của Giáo hội.

Anh vẫn tưởng mình thông minh, thông thuộc đường sá Saragôt, vậy mà cô “maja” kéo anh chạy qua những hẻm ngoắt ngoéo mà anh chưa từng biết bao giờ. Anh hoàn toàn lạc hướng khi Bêatridơ dừng lại để lấy hơi và thở, anh bảo cô chỉ đường cho anh chạy đến nhà Dapato. Anh yêu cầu cô để anh chạy một mình, vì nếu họ bắt được cô cùng chạy với anh sẽ nguy hiểm cho cô. Cô nhất định dẫn anh đi, nhưng anh cương quyết từ chối. Cô định chỉ đường cận kề cho anh.

Anh rất xúc động cảm ơn cô, dốc hết tiền trong túi vào tay cô.

Anh lại cầm đầu chạy, còn cô “maja” sững sờ đưa mắt nhìn theo. Gôya không còn bụng dạ nào nghĩ đến cô nữa. Anh chạy đến nhà Dapato theo những ngã đường quanh co.

Lúc này, chắc bọn lính cảnh vệ đã sục đến nhà anh và đang chờ bắt anh ở đây, anh đang bị truy lùng. Điều này chứng thực khi anh thấy từng tốp lính vũ trang đi rầm rập trên các nẻo phố xét hỏi người qua lại. Sinh mệnh của anh phụ thuộc vào mánh khỏe khôn ngoan và sự nhanh nhẹn. Anh đi lẩn vào bóng tối, nấp kín một chỗ, chạy vụt ra, lại nấp kín vào chỗ khác, vừa chạy vừa trốn lủi. Sau một giờ đồng hồ anh đến cửa sau ngôi nhà nhỏ của Dapato.

Không một tia sáng lọt ra ngoài cửa sổ. Gôya khẽ gõ cửa và nghĩ bụng bạn anh có thể đi vắng hoặc đã ngủ rồi. Nhưng lát sau, Dapato ra mở cửa. Anh vẫn mặc quần áo chỉnh tề.

– Tôi đợi anh đây, Pacô, cả thành phố đang ồn lên về câu chuyện điên dại vừa rồi.

Anh kéo Pacô vào phòng khách, cẩn thận không thắp đèn.

– Đông Luidơ không chết. Tôi không nói là nhờ anh mà nó không chết, anh đâm nó bị thương nặng, và sẽ phải nằm điều trị hàng tháng mà chưa chắc đã bình phục.

Franxitxcô buông một tiếng thở dài nhẹ nhõm.

– Vậy là người ta không buộc tôi tội giết người nữa.

– Đại Giáo chủ sẽ dùng mọi quyền lực truy nã và kết tội anh, nếu anh bị bắt chắc chắn sẽ bị hạ ngục.

– Nhưng ông ta làm gì có quyền...

– Pacô, nhiều lúc mình tự hỏi không hiểu cậu có thức thời không? Có bao giờ ai đi bàn cãi về một quyết định của Giáo hội? Cậu đã nghe ai nói đến công lý ở đây bao giờ chưa? Pacô, cậu phải rời Saragôt ngay đêm nay, ngay bây giờ. Và đừng trở về đây trước khi Đại Giáo chủ qua đời.

Gôya nhìn anh bằng đôi mắt lo lắng. Dapato nói tiếp, vẻ vội vàng:

– Cậu phải đi Madrid, đến ở lại nhà mình. Mình chờ một vài ngày nữa rồi cũng lên đường. Nhưng mình đi tự do, chắc chắn sẽ đến trước cậu. Đây, anh vừa nói vừa đưa ra một bọc quần áo rách, cậu

thay đi. Mình sẽ hủy quần áo cậu đang mặc đấy.

Franxitxcô làm theo, không hỏi lại câu nào. Mấy phút sau anh đã thành một nông dân áo vải thô, quần cộc, đi đôi bít tất kẻ sọc và đôi giày to sù. Theo lời khuyên của bạn, anh lấy nhọ than bôi lem nhem vào mặt, và không cần nhần gì khi Dapator cắt trụi bộ tóc đẹp.

Anh dùng dằng không muốn rời thanh kiếm, nhưng Dapator buộc anh phải bỏ lại. Gôya đành phải nhận một con “navaja”, loại dao nhọn to, có chuôi bằng sừng. Anh dắt dao vào thắt lưng.

Khi đã chuẩn bị xong, Dapator dẫn anh đến bên cửa nhỏ, bắt tay anh với một nụ cười không vui.

– May mắn lắm chúng mình mới được gặp nhau ở Madrid. Mình tự hỏi không biết vì sao mình lại quan tâm lo lắng cho cậu. Cậu có tài năng, điều ấy đúng. Nhưng cậu chẳng thể trở thành nghệ sĩ chân chính chừng nào cậu chưa khám phá được bản thân. Và nếu cậu cứ khẳng khẳng đi theo con đường lầm lạc như cậu lựa chọn thì chẳng bao giờ có thể tìm được cái mà cậu cần tìm đâu.

2. Rời quê hương – Trường học từ dưới đáy cuộc sống – Kỷ niệm về một cô gái quê có tấm lòng trong trắng – Madrid: Kinh thành của những tương phản – Sự nhầm lẫn của trái tim: “Nàng mỉm cười và nắm lấy tay anh”.

Franxitxcô rời khỏi Saragôt không gặp trở ngại gì, nhưng lòng không vui. Vì chưa ra tới cánh đồng, anh đã nhớ ra rằng anh không có tiền. Anh đã cho cô bé Beátridơ tất cả số tiền đã có, và giờ đây, đi Madrid anh không còn một đồng xu nhỏ.

Thế là anh phải vừa đi, vừa kiếm việc làm ở các làng mạc dọc đường để sinh nhai. Ngày ngày trôi qua, rồi hàng tuần, hàng tháng. Thời kỳ này, đối với Gôya thật khổ cực. Anh phụ với người ta dỡ một cái kho lúa cũ nát ở La Anmunia để kiếm mấy rêu^[10], anh hái đào, hái táo thuê ở gần vùng Calatayut lấy mấy đồng tiền công chết đói. Rồi đi làm mướn ở Anlama, ở Ancôlêa đến Pina và ở Brihuêga trong mùa thu hoạch quả ôliu.

Hồi ở Saragôt, anh hầu như không biết đến nỗi cơ cực của những người nông dân, nhưng giờ đây, anh nhận thức một cách thấm thía cái vực thẳm ngăn cách giữa người nghèo và kẻ giàu. Dần dần, anh không còn thích thú như trước đây, học đòi cách sống và cách ăn mặc của bọn quý tộc. Trong khi lao động cực nhọc ngoài đồng, dưới ánh mặt trời thiêu đốt của mùa hè, anh đã gặp lại sự thấp hèn của mình. Anh cũng bắt đầu kính trọng đồng bào anh, cảm phục niềm vui bình dị của họ, mà cảnh sống nghèo đói cùng cực vẫn không đánh gục được. Ở khắp mọi nơi, những người đàn ông và những người đàn bà củng cố lòng tin của anh vào bản chất nhân đạo của con người bằng cách cho anh ăn ở một cách giản dị, không cần cần vắn về cuộc đời riêng của anh. Và mặc dầu Franxitxcô không tán thành cách sống an phận của họ, anh vẫn cảm thấy sự bức thiết mỗi ngày thêm thôi thúc, là phải đến giúp đỡ họ.

Anh hiểu rằng sự dốt nát của quần chúng là một vũ khí trong tay bọn thống trị quý tộc, giúp chúng duy trì đất nước trong vòng nô lệ. Anh tự hứa khi tới Madrid sẽ bắt đầu học hành nghiêm túc. Một ngày

kia, anh sẽ vẽ những bức tranh xuyên thủng màn sương mù dày đặc của sự mê tín, nhờ đó người dân Tây Ban Nha sẽ thức tỉnh. Anh không có hy vọng đánh đổ chế độ phong kiến, nhưng anh tự hứa sẽ không hoài phí tài năng. Anh đã hiểu sứ mệnh mà mình phải hoàn thành.

Khi Gôya đến Guadalagiarra, một thành phố công sự cổ, thì trời đã sang thu. Đến đây, anh may mắn tìm được việc làm khá tiền. Quán rượu “Lông cừu vàng”, một trong những quán ăn sang trọng nhất vùng đã nhận anh làm bồi dọn chuồng ngựa. Anh nhăm tính làm trong một tháng, anh sẽ kiếm đủ tiền tiếp tục cuộc hành trình bằng xe ngựa, có thể còn thừa tiền để sắm một bộ quần áo tươm tất.

Một trong những khách sang thường đến quán rượu “Lông cừu vàng” là Công tước Anbơ, mà phẩm trật và uy quyền ông ta chỉ kém Hoàng tộc và hàng giáo sĩ cao cấp. Công tước là một người già, đôi mắt đỏ ngầu, khuôn mặt dài và buồn cằn như dài thêm bởi chòm râu bạc nhọn hoắt. Franxitxcô chưa từng gặp một nhân vật thể lực như vậy bao giờ. Anh thấy ông ta có dáng giống một con dê cái.

Nếu bề ngoài Công tước trông có vẻ khả ố, thì phong cách sống của ông ta cũng chẳng làm ngạc nhiên chàng trẻ tuổi vốn thường nhìn cuộc đời một cách ngạo mạn. Những người hầu và đánh xe của Công tước công nhiên bàn tán về chủ họ. Gôya cho rằng họ không hề phóng đại, khi nói chắc chắn là ngài Công tước tôn quý không quan tâm chút nào đến công việc nước nhà, không để mắt đến việc quản lý điền trang hoa lợi, mà hoàn toàn chỉ để thì giờ vào công việc duy nhất là săn đuổi những cô gái trẻ chỉ bằng tuổi cháu gái ông ta mà thôi.

Song, không phải những thú vui xác thịt của Công tước Anbơ là không ai cưỡng lại được. Franxitxcô đã được chứng kiến điều ấy vào một buổi sáng.

Hôm ấy, tiết trời đẹp, mặt dầu đã sắp sang đông và có gió bắc. Franxitxcô, sau khi chăm sóc đàn ngựa trong tàu, cũng ướm đầm mồ hôi... Anh cời trần, xách một thùng nước giếng đi từ sân về phía rừng sau quán để tự do tắm rửa. Giữa lúc ấy, anh thấy một cô gái chạy tới.

Cô ta có vẻ sợ hãi, khóc nức nở, cái áo lót quê mùa bị xé rách để lộ cặp vú trần. Franxitxcô sững lại, anh nhận ra một trong những cô hầu phòng của “fônđa”^[11]. Công tước Anbơ đang đuổi theo cô. Ông tỏ ra đặc biệt nhanh nhẹn đối với một người có tuổi, và có vẻ thật sự

thích thú trong trò chơi này.

Không chần chừ, tay vẫn xách thùng nước, chàng họa sĩ lao tới. Mặc dù thùng nước nặng, anh vẫn chạy nhanh hơn cô gái và ông già đang đuổi theo cô. Vừa đúng lúc cô hầu phòng chạy đến ven rừng thì anh băng qua, cắt ngang đường Công tước. Hai người đâm sầm vào nhau, nước trong thùng đổ tung tóe vào cái quần chần bằng lụa của Công tước, làm ướt sũng đôi bít tất trắng và đôi giày có ngù. Nước lạnh làm dịu bớt sự hăng máu của ông già. Ông ta dừng lại, quát mắng âm ỉ. Franxitxcô làm ra vẻ rất bối rối sợ sệt, nói lúng túng mấy câu xin lỗi. Nhưng Công tước quay ngoắt trở lại, rảo bước về phía quán rượu, không thèm nghe.

Bấm bụng cười thầm, Franxitxcô nhìn về phía rừng có ý chờ cô hầu phòng trở ra. Nhưng không thấy cô, anh xách thùng trở lại giếng, múc đầy nước, và lẳng lặng đi tắm rửa. Anh biết là chuyện này không phải đã chấm dứt, nhưng trước khi bị chủ quán cự nự, anh cũng khoái chí vì thấy lão Công tước tức giận bưng bưng, bỏ ra về cùng tất cả tùy tùng và hành trang.

Một khắc đồng hồ sau, chủ quán cho Franxitxcô thôi việc. Quyết định ấy không làm anh ngạc nhiên. Anh leo lên cái buồng xếp ở sát mái, buồng ngủ của anh, bắt đầu thu xếp số hành lý ít ỏi và nhẩm tính, sau khi thanh toán, anh sẽ bị trừ mất hai ngày công. Một tiếng gõ cửa nhẹ làm anh giật mình. Đó là cô hầu phòng. Mái tóc đen dài xổ ra buồng xõa trên vai, cô kéo những mảnh áo lót bị xé rách che lấy bộ ngực. Nhưng trong đôi mắt cô sự kinh hãi đã biến mất, cô nhìn Franxitxcô với lòng biết ơn vô hạn.

– Tôi đến để cảm ơn anh, - cô nói, - và để nói với anh là tôi ân hận vô cùng về chuyện anh đã mất công ăn việc làm vì tôi.

– Trước sau tôi cũng sẽ đi. Nhưng còn cô?

– Tôi cũng bị đuổi rồi. Tôi biết là việc ấy sẽ đến, nhưng tôi không cần. Không người nào ép uống tôi được, dù là Công tước hay một Đức ông Tây Ban Nha nào khác.

– Rồi cô sẽ ra sao?

– Ôi, thế nào tôi cũng tìm được việc làm ở một trang trại, và đến mùa đông, tôi sẽ làm công ở một lâu đài nào đó. Những bà quý phái ở Guadalogiara bao giờ cũng cần người hầu phòng làm việc trong mùa

đồng. Anh đừng lo cho tôi, tôi tự khắc xoay xở được.

Franxitxcô nhận thấy ở thái độ người con gái một tấm gương đầy đủ về sự ngoan cường và lòng dũng cảm trầm lặng của dân tộc Tây Ban Nha.

Cô gái buông tay, bỏ rơi những mảnh áo bị xé rách, xuống, để lộ bộ ngực trần. Không chút e thẹn, cô nhìn chàng trẻ tuổi dăm dăm.

– Em đến cảm ơn anh. Em sẵn lòng tặng anh cái mà ngay cả ngài Công tước cũng không thể mua ở em được.

Thời gian qua, Gôya ít tiếp xúc với đàn bà. Nhưng lúc này anh không cảm thấy một chút ham muốn nào. Trái lại, anh thấy lòng bồi hồi xúc động khó tả. Cô gái tự nguyện hiến thân cho anh. Cô đem đến cho anh, tất cả những gì mà cô có thể cống hiến được với một tấm lòng cao quý làm anh kinh ngạc. Anh mở túi, lấy ra một thỏi chì than và một tờ giấy và khẽ thì thầm:

– Em, tôi xin em, đừng động đây.

Mặc dầu rất ngạc nhiên, nhưng cô gái cũng làm theo. Gôya bắt đầu vẽ rất nhanh. Công việc thu hút đến nơi anh mất cả khái niệm thời gian. Anh nhận thấy dù đã lâu không vẽ, nhưng sự thuần thục của bàn tay vẫn không bị ảnh hưởng. Trong khoảng một khắc đồng hồ, anh đã hoàn thành bức vẽ. Anh ký tên rồi đưa cho cô gái đang rất ngỡ ngàng.

– Em cầm lấy. Giữ làm kỷ niệm tấm lòng tin yêu của em đối với Franxitxcô Gôya.

Đôi mắt mở to, cô nhìn bức chân dung, rồi ngược nhìn chàng họa sĩ lạ lẫm.

– Anh vẽ hình em à? - Cô kêu lên sợ sệt.

– Em nhận ra em chứ?

– Thôi, đúng là anh có phép phù thủy rồi.

– Không phải đâu. Tôi chỉ là một nghệ sĩ tầm thường, đang mong mỗi trở thành một người tốt hơn.

Sợ cô gái tự hiến thân lần nữa, anh vội vàng quay ra thu xếp đồ đạc và tức khắc rời khỏi quán rượu, chẳng kịp nhận những lời cảm ơn của cô. Anh hấp tấp lên đường ngay, trước khi để dục vọng nổi dậy và ngã lòng trước cô gái. Ra đến con đường lảm bụi cát, trong lúc

chờ xe ngựa đi Mađrit, anh tự nhủ đã làm được một việc mà Mactin Dapato và thầy Giôđê Mactinê phải đồng tình ca ngợi. Từ chối sự hiến thân của cô gái, anh đã để lại cho cô niềm kiêu hãnh của anh và đã làm một việc khôn ngoan đúng mực.

Sau này, chẳng bao giờ anh quên được cô hầu phòng xinh đẹp ấy, trong khi biết bao cô gái khác, trong những cuộc gặp gỡ yêu đương, hầu hết đều phai mờ trong ký ức.

Anh bắt đầu hiểu điều mà Dapato và Mactinê muốn nói khi họ nhắc anh về tính kỷ luật bản thân. Người nghệ sĩ phải quên đi cá nhân mình. Anh hy vọng sẽ đủ nghị lực đẩy lùi những cám dỗ đang đón chờ anh ở kinh thành Mađrit và biết chắc chắn cuộc đấu tranh trong anh sẽ vô cùng gian khổ.

*

* *

Vừa lộng lẫy vừa tồi tàn, vừa rầu rĩ vừa vui vẻ, vừa tươi trẻ lại vừa xấu xa, kinh thành Mađrit chỉ là những cảnh tương phản. Không quan trọng bằng thành phố Tôledo, nhỏ hơn so với thành phố buôn bán Bacxơlôna, tuy vậy nó lại là trái tim của nước Tây Ban Nha và thành phố cổ kính im lìm dọc bên sông Mandanaret lại đại diện cho Tổ quốc của tất cả những người Tây Ban Nha, không kể nguồn gốc.

Đông đảo du khách dồn dập kéo đến Puectadenson, Plada Mayo, Plada de Mađrit, và từng đám hiếu kỳ suốt đêm ngày chiêm ngưỡng cung điện nhà Vua và những tòa lâu đài tráng lệ của các Công tước, các giáo sĩ cao cấp. Họ thường bỏ qua, không để ý đến những đường phố tối tăm, những khu dân cư cũ kỹ, nơi sinh sống của đông đảo dân chúng trong cảnh nghèo khổ cùng thẳm lạnh và bẩn thỉu.

Song, ngay đến cả những người hành khất cũng có niềm tự hào về Mađrit. Họ tự hào về những trường đại học tổng hợp, với nhà thờ San Inxiđrô en Rêan, hiến tặng vị Thánh bảo trợ kinh thành, và với cung điện Palaxio Rêan, nơi ở của Vua Sáclo đệ tứ và Hoàng hậu Mari Luidơ nhưng rất ít công dân kính trọng họ. Và Gôya đến thành phố cũng cùng một cảm nghĩ khinh bỉ như họ. Thoạt đầu, anh thấy chướng tai, khi nghe những lời lẽ của đám trí thức, nói về Hoàng đế và Hoàng hậu của họ với vẻ miệt thị. Vì mặc dầu nhìn bọn quý tộc với con mắt khinh miệt nhưng anh vẫn nghĩ rằng Nhà Vua là một cương

vị không thể xúc phạm. Nhưng chẳng cần phải sống ở Mađrit lâu mới hiểu được rằng Đức Vua Saclo' đệ tứ chỉ là một con rối điều khiển bởi một ông vua thực sự của Tây Ban Nha - Thủ tướng Đông Manuel de Gôdoa, mà mọi người cho rằng là cha đẻ đích thực của ít ra là một trong số các thái tử. Franxitxô lắng nghe những chuyện bàn tán của bạn bè, tối tối tụ họp ở những quán rượu kinh thành, riêng anh chẳng nói năng gì. Cuộc trốn chạy từ Saragôt và hành trình mệt nhọc vừa qua đã làm dịu tâm tư anh. Anh chăm chú vào công việc hơn bao giờ hết. Suốt ngày anh cắm cúi trong xưởng vẽ của Mactinêdo đến Barancô^[12] trau dồi bút pháp cùng với những họa sĩ bậc thầy thuộc trường phái cách tân Italia, những Rafaen Mang^[13] và Pompêo Battôni^[14]. Chiều tối, anh làm việc ở phòng riêng trong nhà Dapato'. Người bạn tốt này chẳng thấy điều gì phải chê trách về tư cách của anh nữa.

Thỉnh thoảng anh cũng đi xem đấu bò tót, và một đôi lần, anh đến quán rượu vào buổi tối để trao đổi ý kiến với bạn bè về hội họa. Nhưng trên hết, anh làm việc. Chẳng bao lâu, anh nhận được rất nhiều “com-măng”. Trong khoảng sáu tháng, anh đã kiếm đủ tiền để thuê riêng một căn nhà nhỏ hai gian với một xưởng vẽ. Anh đã trở thành một nhân vật được trọng vọng.

Những sự cám dỗ ở đây còn hơn Saragôt rất nhiều, nhưng anh bắt buộc mình phải sống vững vàng nghiêm chỉnh. Anh ít uống rượu mạnh “Acgacđiêntê”, không đánh bạc, đấu kiếm, và kiên quyết từ chối mọi cầu thân của những cô “maja” rất mê anh vì thể lực và thái độ kiêu kỳ. Cuộc sống đạo đức đè nặng tâm hồn anh. Lần đầu tiên trong đời, anh thấy khổ sở trong đơn độc. Anh cảm thấy một cách sâu sắc rằng cuộc đời cần phải ổn định, phải bắt rễ chặt chẽ, và cuối cùng, anh nghĩ đến việc lấy vợ.

Theo thói quen, anh học theo cách ăn mặc nghiêm chỉnh và lễ lối cư xử kín đáo của những nghệ sĩ có danh tiếng. Anh thấy phấn khởi vì được những người tiếng tăm nhất trong bọn họ mời đến những cuộc giao du thân mật tại nhà riêng. Một số sống trong những tòa lâu đài thực sự. Dù Gôya cố tin rằng sự xa hoa ấy sẽ bóp nghẹt tài năng họ, anh vẫn thấy choáng ngợp trước kiểu sống ấy, nên không dă động một lời nào đến họ, và chỉ phát biểu quan điểm của mình với những người có hoàn cảnh giống anh, mới đến kinh thành để tìm

kiếm chút danh vọng.

Trong những người Gôya đến chơi nhà, có Franxitxcô Bayơ, một họa sĩ thời thượng, ông ta được người đương thời rất ưa chuộng, đến nỗi không thể thỏa mãn hết những người đặt “com-măng” tranh vẽ của ông. Bayơ là một họa sĩ chuyên vẽ chân dung trong giới thượng lưu. Tất cả khách hàng của ông, người nào cũng uy nghi đường bệ, tất cả các bà các cô mà ông ta vẽ, chân dung người nào cũng xinh đẹp và đám khách thanh lịch coi việc được ông ta nhận vẽ là một ân huệ, tới tấp dồn đến xưởng vẽ của ông, không hề kỳ kèo về chuyện giá cả.

Dù coi khinh cách làm nghệ thuật kiểu con buôn, Gôya vẫn không thể không tán thưởng thành quả của lối lao động ích kỷ như vậy. Bayơ có một tòa nhà lớn ba tầng, trong đó tiện nghi và đồ đạc trang hoàng, rèm thảm, những chùm đèn pha lê và bàn ghế đắt tiền có thể sánh ngang những lâu đài giàu sang bậc nhất.

Sau khoảng hơn chục lần đến chơi nhà Bayơ, Franxitxcô Gôya hiểu rằng anh bị thu hút đến đây, trước hết chỉ vì cô em gái của ông ta, nàng Giôdépfa, làm công việc tề gia nội trợ cho ông anh.

Vóc người dong dong cao, mảnh dẻ, tóc chải cẩn thận, thân hình có những đường nét rất thanh tú, nàng có thái độ kín đáo dè dặt mà không ngờ nghệch, quán xuyến công việc gia đình một cách chu đáo và thoải mái.

Những bộ áo lụa của nàng cắt may rất khéo nhưng không hề khoa trương. Nàng tiếp đón ân cần bạn bè anh, rất ít tham gia vào những cuộc đàm luận của họ, nhưng khi đã có ý kiến thì ý kiến đó bao giờ cũng xác đáng.

Từ trước tới giờ Franxitxcô chỉ tiếp xúc với bọn gái tầm thường, bỗng nhận thấy ở nàng hàng ngàn đức tính tốt đẹp. Anh kể lại với Dapato lòng ngưỡng mộ của mình và nói thêm rằng chẳng bao giờ anh có thể nghĩ là một cô gái xuất thân từ tầng lớp thấp hèn có thể có tư thế đường bệ chừng chắc như một bà mệnh phụ tôn quý như thế.

Bạn anh không tán thành những lời tán dương sỗ sàng ấy, nhưng không nói gì. Dapato, không đến nỗi ngây thơ như Gôya, biết rằng Giôdépfa Bayơ chỉ là một cô gái tư sản cố bắt chước kiểu cách thanh lịch, được sự thành đạt của anh trai tô điểm cho như một cô gái được

nuông chiều, thực chất cô ta chỉ là một ả có tâm hồn thấp kém đầy những tính toán thực dụng.

Dapato nhận thấy nàng cũng bị Gôya hấp dẫn. Phần đông những nghệ sĩ lui tới xưởng vẽ của Bayo đều đã già, nên tuổi trẻ và tâm hồn sôi nổi của Gôya đã gây ấn tượng mạnh mẽ đối với nàng, là chuyện rất thường tình. Tuy vậy, Dapato vẫn hy vọng Giôdépfa và Franxitxcô sẽ kịp tự nhận ra rằng họ sinh ra không phải để kết hợp với nhau. Anh quên một cách giản đơn không tính đến bản chất nóng nảy kích thích rung động của bạn và sự trong trắng ngây thơ của người thiếu nữ.

Một buổi tối, Franxitxcô cùng với Bayo và Giôdépfa đi xem vũ kịch, và trở về dùng bữa tối với họ. Trong bữa cơm thân mật ấy có cả một nhà văn, chủ bút tờ báo do Đông Manuen đề Gôđoa bảo trợ. Câu chuyện trao đổi chẳng mấy chốc đã xúc phạm đến tình cảm của Gôya và làm anh tức giận. Anh phải cố dùng nghị lực kìm mình lại không nói, khi nghe những kẻ mang danh trí thức khẳng định rằng tất cả tầng lớp nông dân đều ngu độn, và vô tổ chức như bầy gia súc của họ và vinh hạnh lớn cho nghệ sĩ là được sự bảo trợ của một vị quan lớn. Anh tự nhủ mình cần tìm cách bỏ đi ngay trước khi phải ném ra những lời thóa mạ. Anh cựa quậy trong ghế bành và nhận thấy Giôdépfa đang tò mò nhìn anh, khi hai cái nhìn gặp nhau, nàng nói nhỏ:

– Xêno Gôya, thời tiết hôm nay, anh có thấy ngọt ngào quá không?

– Ngọt ngào quá chừng! - Anh thốt lên với lòng biết ơn. - Tiểu thư có vui lòng đi dạo với tôi ngoài vườn cho dễ thở một chút không?

Nàng vui vẻ nhận lời, hai người cùng ra ngoài, không làm các khách ăn có tuổi lưu ý. Mùa xuân đã hết, đêm, vòm trời lấp lánh muôn ngàn ngôi sao. Franxitxcô đắm chiêu với suy nghĩ riêng, không chú ý gì đến cảnh vật. Cau đôi lông mày, anh dần tiếng:

– Sao mà ngọt thế!

– Xin lỗi, anh muốn nói về vấn đề gì ạ?

– Tiểu thư có nghe ngài Pêrêdo nói không? Ông ấy chỉ viết những gì mà Gôđoa ra lệnh viết. Ông ta tự bào chữa là Ngài Thủ tướng thông hiểu công việc nhà nước hơn ông nhiều. Ông ta không có khả năng tự suy nghĩ hay sao? Té ra ngài chủ bút chỉ là một thứ tiếng

vang thôi ư?

Giôdépfa có vẻ sửng sốt:

– Xêno Pêrêdơ là một trong những người bạn tốt nhất của anh tôi đấy.

Franxitxcô tức tối vì không thể phát biểu những cảm nghĩ thực trước mọi người, anh có vẻ rất rầu rĩ.

– Tôi khẳng định ông ta không thành thật. Một người không có dũng khí viết những điều mình thấy, mình cảm nhận và tư duy thì không xứng đáng là một người cầm bút, chẳng khác gì họa sĩ vẽ theo ý kiến người khác, theo rung cảm của người khác cũng không xứng đáng cầm bút vẽ.

– Vâng... Tôi cho rằng người ta, ai cũng phải hiểu đúng những tình cảm thực của mình.

Giá như không ở trong trạng thái tâm hồn bị kích động mạnh, Gôya đã có thể biết rằng, nàng không hiểu ý anh. Nhưng anh kêu lên:

– Ôi! Tiểu thư cũng đồng ý với tôi sao?

– Tôi... Tôi tin như vậy. Trong nhà tu, các nữ tu sĩ đã dạy tôi là không bao giờ nên dối trá. Tôi luôn cố gắng sống theo chân lý.

Cơn giận của Gôya dịu đi. Thật không dễ dàng để một người đàn ông có thể vô tình trước vẻ duyên dáng quyến rũ của một cô gái đẹp dưới ánh trăng.

– Một họa sĩ không biểu hiện tình cảm thực của mình trên mặt vải là một kẻ dối trá. Tôi không tin tưởng vào các trường phái. Thượng đế đã sáng tạo ra tất cả và không một người nào lập lại giống hệt đồng loại của anh ta. Vậy thì tại sao ta lại vẽ cùng theo một lối như nhau? Điều ấy thật phi lý. Nếu tôi sao chép theo kiểu cách một người khác, nếu tôi theo cách xử thế do người khác bảo - như kiểu ngài Pêrêdơ - thì tôi sẽ phản bội tài năng mà trời đã phú cho.

Giôdépfa ngắm anh, vẻ trang nghiêm:

– Anh tôi nói là tài năng của anh có rất nhiều hứa hẹn.

– Tôi làm việc. Tôi tìm cách thể hiện những điều tôi trông thấy nhưng không làm hại thanh danh của mình. Tôi tin tưởng vào sự tự do suy nghĩ, cảm xúc; không phải chỉ riêng cho tôi, mà cho những người khác nữa. Chúng ta phải tự giải phóng lấy mình. Không ai làm

thay việc ấy cho ta, tiểu thư biết đấy.

Giôdépfa ít giao thiệp với những chàng trai trẻ. Trước nay, nàng chỉ tiếp xúc với những người quyền quý đến để ngồi mẫu vẽ chân dung họ, hoặc một số con cái bọn nhà buôn giàu có, mà câu chuyện của họ đều chỉ là những nghi thức phù phiếm. Nàng thấy lòng rộn rã khi nghe một chàng trai cùng lứa tuổi mình, có vẻ tự tin và chủ động, hiểu rõ điều mơ ước của chàng và nói năng với nhiệt tình sôi nổi. Vui thích vì sự chú ý của cô gái, Franxitxcô nói tiếp:

– Một ngày kia, nhờ tôi, tất cả những nghệ sĩ Châu Âu sẽ vẽ trái tim họ.

– Anh sẽ làm gì? - Giôdépfa thì thầm hỏi với một vẻ tin cậy ngây thơ.

– Tôi sẽ làm gương, chắc chắn là như vậy, tôi sẽ chà đạp lên những quy tắc cũ kỹ, những truyền thống cổ hủ, những phong cách cổ hủ. Tôi muốn vẽ như tôi hít thở không khí hoàn toàn tự do.

Giôdépfa ngẫm nghĩ một lát. Nàng thấy hình như Franxitxcô nói ngược hẳn những điều mà anh nàng thường nói, nàng nhận xét:

– Tôi không thấy rõ lắm, anh sẽ làm mẫu như thế nào?

Gôya, nhìn ra xa, tầm mắt vượt ra ngoài cây bách mọc như đứng gác bên hàng rào của khu vườn.

– Một ngày kia, người ta sẽ nói: “Gôya đã vẽ tùy theo ý anh ta”. Những ai đi tiếp sau tôi, đến lượt họ cũng sẽ dám làm như thế.

– Anh hy vọng sẽ trở thành người nổi tiếng?

– Hy vọng và tin tưởng.

Anh có vẻ nghiêm trang đến nỗi nàng phải chònh gheo:

– Chắc anh sẽ trở thành Viện sĩ Viện Hàn lâm?

– Vâng, tôi sẽ buộc Viện Hàn lâm rồi sẽ phải tỏ ra tự do hơn.

– Anh sẽ trở thành họa sĩ được Đức Vua và Hoàng hậu chú ý chứ?

Gôya chưa bao giờ thể lộ tham vọng với bất cứ ai, anh đau khổ về sự cô quạnh. Giôdépfa đối với anh, như người vừa có nhan sắc vừa thông cảm được những ước vọng của mình.

– Trước hết, tôi muốn là một họa sĩ thực sự.

Nàng nhận xét:

– Vậy rồi anh sẽ trở nên giàu có.

– Gia đình tôi nghèo, tôi sẽ không thành thật nếu nói rằng tôi không thích cảnh giàu sang, nhưng dù sao, tiền tài tự nó không phải là mục đích.

Anh nói không rõ thêm là trước nay, chẳng kể món tiền kiếm được là bao nhiêu, anh cũng không dành dụm bao giờ. Tiền bạc như đốt cháy bàn tay anh. Mỗi khi anh nhận tiền công trả cho những bức chân dung anh liền tiêu hết ngay trong một hoặc hai ngày.

Nhưng Giôdépfa thì tin rằng đã nắm được vấn đề chính, nàng mỉm cười với anh. Nàng đã từng nghe thấy anh nàng tuyên bố trịnh trọng là ông rất coi khinh tiền tài, thế nhưng điều ấy không ngăn cản ông tính tiền nhuận bút vẽ đất hơn bất cứ một họa sĩ vẽ chân dung nào. Nàng cho rằng cách làm như vậy, là điều thường thấy ở tất cả những nghệ sĩ và bọn họ đều giống như anh nàng cả.

Nàng hiểu chàng trai này là một tay tiêu tiền như phá. Quen việc giữ tiền chi tiêu, nàng biết rõ giá trị chiếc áo lót bằng lụa và đôi giày có vòng bạc của Gôya. Nàng nhủ thầm, thật đã đến lúc cần phải có một người đàn bà cầm cân nẩy mực cho việc chi tiêu của anh.

Franxitxcô linh cảm thấy thái độ người thiếu nữ đối với anh có sự thay đổi. Vốn vẫn nhạy cảm trước những xúc động của những người khác, anh nhận thấy một nét dịu dàng mới trong ánh mắt, một vẻ ưu ái tiềm ẩn trong nụ cười của nàng. Anh nhẹ nhàng hỏi:

– Về phần tiểu thư Xênorita Bayơ, tiểu thư có những ước vọng gì trong cuộc sống?

Nàng cúi mặt xuống.

– Tôi giống như tất cả mọi người đàn bà. Tôi không thích dính líu tới chuyện chính trị. Tôi cũng chẳng hiểu biết gì lắm về những cuộc tranh luận giữa các anh trong vấn đề hội họa. Anh tôi thì bất bình khi có người đả kích những lẽ lối cũ trong truyền thống, còn anh thì lại đấu tranh cho phong cách tự do. Nói thật ra, tôi chẳng hiểu những suy nghĩ của cả hai bên. Anh tôi đã giàu sang nhưng ông vẫn luôn tìm kiếm những thành đạt mới. Anh thì hoài bão trở thành người khai phá những con đường cách tân và cũng thú nhận rằng sẽ vươn tới những cảnh sống giàu sang. Một trong những nữ tu sĩ dạy tôi trong Tu Viện đã nói chắc chắn rằng những người đàn ông, họ thích tranh luận.

Nhưng nhiệm vụ của phụ nữ là chỉ lắng nghe và phải im tiếng. Tôi thấy dường như đã hiểu được điều bà ấy muốn nói.

Ngạc nhiên về sự mạnh dạn khác ngày thường của chính mình, với một nụ cười bền lễn, Giôdépfa đột nhiên ngừng bật. Gôya ngắm nhìn cái lúm đồng tiền trên má nàng, trả lời một cách lơ đãng:

– Tiểu thư nói đúng.

Dưới cái nhìn dò xét, thôi thúc của chàng trai, Giôdépfa cảm thấy e thẹn.

Anh vốn vẫn tôn trong thái độ đoan trang kín đáo của nàng; nhưng buổi tối hôm ấy, khi thấy nàng hỏ thẹn ửng hồng đôi má, cảm thấy nàng gần sát bên anh, anh không thể cầm lòng, đã ôm lấy nàng trong vòng tay.

Quá sửng sốt để cưỡng lại, cũng không hiểu chuyện gì sẽ xảy đến, nàng để anh hôn.

Franxitxcô chỉ biết có một kiểu đối xử với đàn bà: cái hôn của anh thật là đấm đuối. Giôdépfa lặng chịu một hồi lâu, sau, như người chợt tỉnh, nàng đẩy anh ra, gỡ khỏi vòng tay bằng một động tác mạnh mẽ.

Gôya sửng sốt nhìn nàng, đôi tay buông lỏng.

– Anh nhầm rồi! - Nàng lẩm bẩm nói và lấy lại vẻ trang nghiêm.

Gôya cố trấn tĩnh. Anh sẵn sàng xin lỗi vì hành động bộc phát không đúng chỗ này.

Anh tự xác định rằng, người con gái dịu dàng và thông cảm này, xinh đẹp và đức hạnh này rất xứng đáng cùng anh xây dựng gia đình. Không chút chần chừ suy nghĩ về những ý kiến nhận xét của Dapato, khao khát được chứng tỏ với bè bạn là anh không phải một kẻ thích sống lang thang đơn độc, bỗng chốc anh mơ tưởng đến một ngôi nhà, một cuộc sống trưởng giả, êm đềm, anh cúi mình rất mực cung kính trước mắt Giôdépfa:

– Tôi hân hạnh được ngỏ lời hỏi tiểu thư làm vợ.

Thoạt đầu, rất bối rối, và sau thì hỏ thẹn vì cái hôn trộm, Giôdépfa ngơ ngác trước lời thỉnh cầu ấy. Nàng không hiểu biết về Franxitxcô lẩm và chẳng bao giờ tưởng tượng đến chuyện anh xin cưới nàng. Những ý nghĩ lộn xộn quay cuồng trong đầu óc nàng. Lát sau, lấy lại được vẻ đức độ lạnh lùng, nàng mím môi, thẳng người và trả lời với

một vẻ kiêu kỳ:

– Đó là chuyện mà anh phải nói với anh tôi.

Bỗng nhiên Franxitxcô cảm thấy không tin ở mình nữa.

– Ông ấy sẽ hỏi ý kiến tiểu thư. Tiểu thư sẽ trả lời thế nào?

Những lời ấy và giọng nói chân thành của Franxitxcô làm cho thiếu nữ vững tâm. Nàng sẽ biết cách điều khiển con người này. Cuộc sống chung với anh chàng rồi sẽ rất khác với khuôn phép dưới ngọn roi dạy dỗ của anh nàng...

Nàng mỉm cười và nắm lấy tay anh.

3. Cuộc hôn nhân bị lên án – Bức họa “Cái dù”, tặng phẩm của một lần đoạn tuyệt – Những cuộc xung đột đổ máu đánh dấu cho mỗi lần gặp mặt – Gương mặt ấy, Nàng là ai?

Ngay từ những ngày đầu, cuộc hôn nhân giữa Giôdépfa và Franxitxcô đã bị lên án.

Họ thuê một ngôi nhà lớn hơn và Gôya buộc lòng phải nhận đơn đặt hàng vẽ những chân dung bôi bác và nịnh bợ để trả cho cách sống đài các của vợ. Trước đây anh sẵn sàng gạt bỏ những “com-măng” như thế, nhưng nay, anh không thể chọn lựa. Cô vợ trẻ đã quen xa hoa, không thể chịu đựng nổi cuộc sống tầm thường. Để thỏa mãn những ý thích rất tốn kém của nàng, anh đã phải từ bỏ ý định sáng tác theo cảm hứng. Mỗi tuần, họ đến chơi nhà anh nàng một hoặc hai buổi tối. Ở đây Giôdépfa sống lại con người thực của nàng, tươi vui, tinh táo. Nhưng những lúc khác, nàng rất khổ sở, lạc lõng và không giấu giếm lòng khinh bỉ đối với bạn hữu của chồng.

Những cuộc tranh luận giữa các họa sĩ trẻ, nhà thơ, nhà văn đang tìm tòi thay đổi phong cách trong sáng tạo nghệ thuật làm nàng kinh ngạc. Nàng rất sợ hãi khi buộc phải tiếp những đầu sĩ bò tót, những chiến sĩ đấu tranh cho tự do, và nàng phật ý vô cùng khi họ lại dẫn theo những cô “maja”. Franxitxcô thích giao du với tất cả các hạng người. Anh bức tức trước thái độ miệt thị của vợ và không thể chịu đựng nổi việc vợ thúc bách đi theo vết chân Bayơ - kiếm ăn ở bọn mua tranh giàu có. Anh buộc phải nhận những “com-măng” chán ngắt để khỏi bị chết đói. Nhưng anh không thể từ bỏ mục đích đã vạch ra. Giôdépfa càng kêu ca anh không nghĩ gì đến việc đảm bảo cho nàng cuộc sống hằng mong ước, thì anh lại càng cương quyết muốn đạt tới danh vọng theo cách thức của anh.

Cũng có thể còn chút hy vọng cho cuộc sống chung nếu như hai người còn gắn bó với nhau về thể xác. Nhưng Franxitxcô thấy vợ thường cưỡng lại trước biểu hiện yêu đương của anh. Nàng giữ thái độ lạnh lùng, dè dặt ngay cả trong những giây phút anh muốn gần gũi tâm tình, đến nỗi anh phải tự nhủ là lòng nàng đã bằng giá một cách tuyệt vọng và không thể xúc động trước những tình cảm chân thành.

Về phía Giôdépfa, nàng thấy như bị nhục mạ trước sự nồng nàn sôi nổi của chồng mà nàng cho là tầm thường và tìm cách tránh mọi tiếp xúc với chồng. Franxitxcô nhận rõ sự xa lánh cố ý ấy, và tôn trọng nó. Cứ vậy, hai người gần như sống cách ly. Cả hai cùng đau khổ và đôi khi cũng thử tìm cách xích lại gần nhau. Nhưng Giôdépfa một mực muốn đẩy Gôya đi vào con đường Bayơ đã vạch sẵn, không biết gì về những tìm tòi sáng tạo của anh, phê phán tranh vẽ của anh. Còn Franxitxcô thì nhanh chóng trốn chạy khỏi cuộc sống chung với vợ, la cà trong quán rượu, nhập bọn với những đầu sĩ bó tóc, thợ nề, thợ mộc. Trước ngày lấy Giôdépfa, anh rất chăm lui tới tiếp xúc với tầng lớp quyền quý. Giờ đây, do phản ứng với thái độ của vợ, anh đã làm ngược lại, chỉ giao du với tầng lớp hạ lưu.

Đáng cay, thất bại trong cuộc sống tình cảm và cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết, Gôya lại lao vào cách sống buông thả, trở lại nếp sinh hoạt bừa bãi xấu xa ở Saragôt, trừ một điều: anh vẫn gắng giữ lòng chung thủy với vợ.

Mactin Dapato, người bạn duy nhất còn được trọng thị dưới con mắt của Giôdépfa, cố gắng hòa giải đôi vợ chồng. Anh tìm mọi cách kéo họ nhích lại gần nhau nhưng vô ích. Gôya chống lại ý đồ ấy, từ chối không nghe anh. Còn người vợ trẻ, nàng cũng quá nông cạn để có thể hiểu được chồng.

Đã gần đến ngày kỷ niệm năm đầu tiên cuộc hôn nhân của hai người. Gôya cảm thấy hối hận, tìm cách chuộc lỗi một cách vụng về. Anh dùng hình ảnh Giôdépfa như một người mẫu cho nhân vật trung tâm của bức tranh nhan đề: “Cái dù”. Anh vẽ phác một cách bí mật, và Giôdépfa cũng không biết nàng đã được dùng làm người mẫu, cho tới lúc bức tranh hoàn thành. Anh tự hào về tác phẩm, đem treo nó ở phòng khách. Anh rất đỗi ngạc nhiên khi thấy Giôdépfa khóc nức nở khi nhìn thấy bức tranh. Nàng thét lên là không bao giờ nàng mặc lối lẳng và hở hang như thế. Mặc cho Gôya hết lời thuyết phục và khẳng định là anh rất hài lòng về bức tranh, nàng cũng không thêm nghe.

– Anh để hết ngày giờ vào việc vui thú với bọn dĩ điểm nên anh coi tôi cũng như một con “maja” vậy.

– Anh bảo đảm với em, không bao giờ anh coi em như một cô “maja”.

– Còn không phải sao? Anh hãy nhìn cái áo kia... Thật là kinh tởm

quá.

– Anh thì thấy thế là đẹp.

– Anh đem thân hình tôi phơi bày trước mắt tất cả thiên hạ.

Mất đồ ngẫu, cánh mũi phập phồng thồn thức, nàng mất cả vẻ đẹp thường ngày. Franxitxcô cố gắng lần cuối cùng:

– Chẳng có gì đẹp hơn thân hình một người phụ nữ. Em may mắn có nhan sắc và thân hình cân đối tuyệt mỹ.

– Đừng thô lỗ!

Nàng vứt chiếc khăn mùi-xoa đang-ten xuống tấm thảm phương Đông, đứng trước mặt anh, tay nắm chặt.

Gôya cảm thấy không thể nhịn được nữa:

– Hay em thích anh tìm một cô người mẫu khác?

Nàng bĩu môi, khinh bỉ, có vẻ ghê tởm:

– Tôi chắc những cô “maja” không mong gì hơn được làm người mẫu cho anh.

– Cô nói đúng. - Anh bình tĩnh đáp lại với vẻ thách thức. - Tôi chưa hề có ý nghĩ ấy, nhưng cảm ơn cô đã khuyên tôi làm thế.

– Thôi đủ. Tôi biết đêm nào anh cũng mê mải ở đâu. Bạn bè của anh tôi bảo chẳng đêm nào anh không lu bù ở quán rượu lão Rôdát, giữa bọn gái điếm. Anh đừng về đây thuyết lý với tôi về tư cách đạo đức nữa.

Franxitxcô chuẩn bị chịu đựng mọi điều trách móc song, lời vu khống của vợ làm anh nổi xung.

– Tùy cô muốn nghĩ thế nào cũng được.

Bỗng chốc, anh hiểu rằng, anh đã trở nên hoàn toàn lãnh đạm trước sự đay nghiến của vợ. Cuộc hôn nhân này là sai lầm. Niềm mến thương nàng mà anh đã cảm thấy trong một phút giây nào đó, giờ đây cũng nguội lạnh. Anh không yêu nàng. Cũng như nàng chẳng thể hiểu anh. Giôdépfa cũng cảm thấy như thế. Nàng nhìn chồng đăm đăm, lớp mặt ngoài mỏng manh che đậy những tan vỡ của cuộc hôn nhân cũng đã sụp đổ nốt. Nàng bước ra khỏi phòng. Anh tưởng cả ngày hôm ấy sẽ không nhìn thấy nàng nữa, nên rất ngạc nhiên, thấy một lát sau, nàng quay lại, tay cầm một con dao. Anh nghĩ là nàng định dọa giết anh nên bật cười. Nhưng tiếng cười đọng lại ngay, khi nàng xăm

xăm bước về phía bức tranh. Anh vội chồm tới, giằng lấy con dao trong tay nàng và hét lên:

– Có Thánh Frăngxoạ chứng giám, cô định làm gì vậy?

– Đừng viện đến Thánh Frăngxoạ, mà hãy gọi quỷ Sa tăng ấy, nàng kêu lên. Anh bôi nhọ tôi, làm tôi trở thành lỗ bịch. Tôi nhất định băm nát cái trò khốn nạn này.

Nàng vùng vẩy đẩy anh ra, còn anh thì cố chặn nàng lại. Chưa bao giờ anh đánh một người đàn bà, nhưng lúc ấy anh phải cố ghì mình để khỏi tát nàng mấy cái. Không những bức tranh ấy là món quà tặng thân thương để nối lại cuộc sống giữa hai người, mà anh còn coi nó là một sáng tác đặc ý, chưa lần nào anh vẽ đạt như thế. Ý nghĩ nàng định phá hủy bức tranh làm anh giận điên người.

– Cô ngu lắm. - Anh hét, - cô là một người đàn bà ngu ngốc. Tôi chưa từng thấy ai ngốc đến thế.

Nàng vẫn tìm cách vùng ra, sấn đến bức tranh, nhưng anh đẩy nàng lại rất mạnh. Nàng ngã khụy xuống cái ghế “capanè” và khóc nức nở. Anh nhìn nàng không chút thương hại.

– Nếu món quà tặng không làm cô vừa lòng thì tôi cất đi vậy.

Anh tháo bức tranh cuộn lại, cặp dưới tay. Giôdépfa nhìn anh, đôi mắt mở to, hoảng sợ.

– Anh định làm gì bức tranh này?

– Bán đi, dĩ nhiên. Có hàng chục nhà bán tranh ở kinh thành này. Vợ được nó thì họ vui sướng quá đấy. Rồi cả trăm người tranh cướp nhau cho mà xem.

– Tôi cấm anh đem bán bức tranh ấy. Anh muốn bao nhiêu con mắt xa lạ sẽ ngắm nhìn tôi như thế hay sao? Tôi mà anh vẽ như một con “maja” à?

– Lúc nào cô cũng muốn làm cho to chuyện. Bức tranh này chẳng có gì xấu xa cả. Đã bao giờ cô đi thăm một viện bảo tàng chưa? Cô có biết những sưu tầm của Hoàng cung không? Tôi ngờ chẳng bao giờ cô để ý đến những cái ấy. Từ một năm nay, lẽ ra cô có đủ thì giờ để phân biệt được sự khác nhau giữa những cái bôi bác của anh cô với nghệ thuật chân chính, nhưng xem ra, cô chẳng học hỏi được gì.

Giôdépfa không để vào tai những lời chì chiết ấy. Nắm chặt tay,

nàng từ từ đứng dậy và nhắc lại:

– Anh không được bán bức tranh đó.

Gôya phá ra cười:

– Tôi không được bán? Nó có thể đem lại cho tôi một số tiền lớn, bằng những đồng “đuca”, số tiền có thể nuôi cô trong sáu tháng, số tiền mà nhờ nó, có thể sắm năm hoặc sáu bộ áo đẹp cỡ bà hoàng, số tiền có thể nuôi cho cô có một người hầu để lao động khỏi làm bẩn đôi bàn tay ngọc ngà của cô đấy.

– Tôi cảm anh.

Đột nhiên, Gôya thấy nàng rất giống anh nàng, ngu xuẩn và kênh kiêu. Anh đeo dây lưng, dắt kiếm và cầm mũ.

– Tha hồ cho cô cảm đoán. Còn tôi, tôi sẽ làm theo ý tôi.

– Tôi báo trước, nếu anh bán bức tranh ấy tôi sẽ bỏ anh, về ở với anh tôi. Không bao giờ tôi thêm trở lại cùng anh nữa.

Anh cúi mình chào với một vẻ cung kính giấu cợt và mở cửa đi ra. Nhưng đến bậc cửa, anh hơi ngập ngừng, tìm một câu nói cuối cùng để trả thù cho lòng tự trọng bị xúc phạm.

– Nói cho cùng, cô là cái gì nhỉ? Để làm ra vẻ kiêu kỳ àm ỹ à? Nếu như tên tuổi cô được lưu truyền lại đời sau, thì chính là nhờ cô đã được sử dụng làm người mẫu trong bức vẽ của tôi đấy.

Không đợi trả lời, anh đi ra, đóng sập cửa lại, phóng xuống thang gác và chạy ra đường.

Buổi tối, tiết trời nóng nực, nhưng làn gió đêm làm dịu mát những ý nghĩ trong đầu anh. Anh hít thở rất sâu và nghĩ thầm không hiểu Giôdépfa có thực hiện lời đe dọa không? Anh ít lo ngại điều đó mà trái lại còn mong cô ta sẽ giữ lời hứa, để khi trở về anh sẽ chỉ thấy căn nhà trống không.

Lòng đã nguôi đi một chút, anh rảo bước về khu quảng trường Plada Mayo, vào nhà thương gia đầu tiên, người anh quen và đã từng giao dịch. Anh nghĩ bụng, bán bao nhiêu cũng được, lấy một số tiền gọn tay, khỏi phải mất công chờ đợi.

Chủ hiệu trả sáu “đu bông”^[15]. Gôya bán ngay. Xong xuôi anh đi ra, vừa đi vừa xóc những đồng tiền vàng trong túi.

Anh lang thang hồi lâu, không mục đích, chẳng buồn nhìn xe ngựa,

đám quan lớn quý tộc nghênh ngang, những thiếu nữ e lệ mắt nhìn xuống với những bà thái nữ đi kèm, bỗng chốc anh đã đến cửa quán rượu lão Rôđát mà không biết. Và anh bước vào, định bụng uống một cốc “Agacđientê”^[16], lần đầu tiên uống rượu kể từ ngày rời Saragôt. Quán rượu đã vắng khách. Gôya nhìn thấy một “sulô”^[17] Mađrit, người to lớn vạm vỡ nhưng tính tình hiền lành trầm lặng tên là Giuanitô. Hết mùa đấu bò, Giuanitô thất nghiệp, sống thiếu thốn nhưng vẫn thản nhiên như không, chỉ vì đơn giản là anh ngại làm bất cứ một công việc nào khác.

Nhìn thấy Gôya, anh mừng rỡ:

– Pacô!

Franxitxcô bắt tay anh và hồi hận ngay, những ngón tay họa sĩ không chịu nổi cái bắt tay quá chặt của một đấu sĩ bò tốt.

– Anh đến đúng lúc. Pacô, chúng mình uống rượu mừng đi.

– Mừng gì? - Gôya vừa hỏi, vừa nắn bóp bàn tay bị đau.

– Mình sẽ rời Mađrit để đi đấu ở một vài vùng khác tận Bacxolôna. Mình sẽ cho họ biết Giuanitô có khả năng thế nào?

– Thế thì hoan hô.

– Hoan hô là tốt, nhưng thế không đủ. Phải uống rượu mừng thắng lợi.

Phút chốc, Franxitxcô đã quên hẳn chuyện cãi cọ với vợ và nhận lời vào quán rượu. Chàng hộ pháp ngắm nghía anh một lát, rồi thú thật:

– Đáng buồn là mình có việc làm, nhưng chỉ sau khi làm việc hết tuần mới được trả tiền công.

– Nếu thế thì mình mời cậu vậy.

– Sự hào phóng của anh làm tôi xúc động. Agacđientê nhé.

– Thì Agacđientê.

Chàng hộ pháp ngược mắt lên trần nhà, thở dài:

– Nói thực tình, uống chơi bởi tí chút thì chúng mình dùng rượu thường thôi, tốt hơn. Chắt Agacđientê này thật xứng đáng với danh hiệu của nó, uống vào, trong người như bốc lửa.

– Tùy ý thích của cậu.

– Nếu theo ý thích tôi, tôi chỉ uống Agacđientê chỉ làm tôi thêm khát. Một cốc cũng không đủ làm dịu cơn khát ấy.

– Thế thì gọi hẳn một vò lớn.

– Ấy đó. Đó mới là thứ ngôn ngữ xứng đáng của một quan lớn Tây Ban Nha thượng đẳng. Tôi rất cảm động. Anh quả là một “hiđangô”^[18] chân chính, và tôi không muốn từ chối để làm phiền lòng anh. Vậy thì xin nhận một vò lớn.

Hai người chia nhau uống hết vò rượu, và quyết định cùng đi xem đấu bò tốt ở “Plada de Tôrô”.

Khi họ đến trường đấu. Các hàng ghế đều đã chật ních cả, nhưng Giuanitô là người quen mặt ở đây, là tay trong, nên tìm được chỗ ngồi tốt gần ngay khu ghế “lô” của giới quý tộc.

Cuộc đấu đã bắt đầu. Một đấu sĩ đang vờn con bò tốt lì lợm. Franxitxcô, không xem, quay mặt nhìn đám khán giả. Mặc dầu anh uống nhiều rượu, và trước đó, ở nhà cãi nhau với vợ, thần kinh anh bị kích thích mạnh, vậy mà lúc này tâm hồn anh vẫn bình thản, sáng suốt. Anh đưa mắt quan sát kỹ về mặt khán giả, từng người một, phát hiện những đường nét mà anh muốn ghi thành phác họa ngay. Anh ngắm nghía bộ mặt trắng xanh của những thiếu nữ kinh thành, về mặt mang nhiều nét đặc sắc của những ông già “afixionadô”^[19], những cặp mắt nảy lửa của đám người trẻ tuổi đang háo hức như muốn xông xuống đấu trường. Sau cùng cái nhìn của anh hướng vào một hàng ghế “lô” được trang hoàng đầy hoa cẩm chướng. Và thế là anh dán mắt vào đấy, quên tất cả.

Ngồi trong ghế bành ở hàng đầu là ngài Công tước già Anbơ, đôi mắt ông ta bắt gặp đôi mắt Gôya. Nhưng hẳn ông ta không thể liên tưởng anh chàng trẻ tuổi ăn mặc lịch sự này, với thằng hầu dọn chuồng ngựa ở quán rượu “Lông cừu vàng” ngày nọ. Ông không nhận ra anh và nhìn đi chỗ khác.

Franxitxcô cũng không quan tâm đến lão già ấy. Người cùng ngồi với lão mới làm anh chú ý.

Cả nước Tây Ban Nha đều biết chuyện Công tước Anbơ vừa mới tục huyền, bọn bọn rượu ở các quán không ngớt tán dóc những chuyện tiểu lâm giấu cọt về cô vợ trẻ còn kém tuổi con gái út của vị Công tước già ấy.

Người ta đồn rằng Công tước phu nhân trẻ này bị ép duyên. Nàng lấy chồng trái với ý muốn, cha mẹ nàng cũng không hài lòng về cuộc hôn nhân, nhưng họ không thể từ chối một người giàu có và quyền lực như Công tước Anbơ.

Trước đây, Franxitxcô cũng đã nghe nhiều những lời đàm tiếu ấy, nhưng anh chỉ nghe bằng đôi tai lơ đãng. Anh cho rằng nàng Công tước trẻ này, chẳng qua cũng chỉ là một cô gái khờ dại, lóa mắt vì tiền, như những cô gái mất trí khác, anh không để tâm đến.

Anh không hề chuẩn bị đón sự đụng độ làm anh choáng ngợp do sắc đẹp lộng lẫy kỳ diệu của nàng gây ra. Giữa lúc ấy, một đấu sĩ tiến vào trường đấu. Giuanitô kéo tay áo Gôya, nhưng anh giằng tay ra.

Công tước phu nhân quả là một người phụ nữ đẹp nhất mà anh chưa từng thấy từ trước tới nay.

Bàn tay như đờ dẫn đi, trái tim hồi hộp, Franxitxcô có xúc cảm đến choáng váng, anh không ngờ trên đời lại có một người đẹp đến thế.

Vóc người dong cao, nàng ngồi rất thẳng trong ghế bành, vẻ kiêu kỳ không hề làm giảm những nét yêu kiều trong cử động của nàng. Người ta biết nàng thuộc hạng người phụ nữ không bao giờ có cử chỉ vụng về chướng mắt. Nàng tháo bỏ cái khăn trùm đầu bằng đăng-ten, để bộ tóc vàng sẫm xổ ra, trùm xuống đôi vai, trông còn đẹp hơn cả những kiểu tóc thời thượng theo kiểu mái xõa hoặc mái cuốn rất cầu kỳ ở Pháp. Nàng đẹp đến nỗi, người ta có cảm tưởng là không ai có thể nghĩ đến việc làm điều gì hại nàng. Gôya ngẫm nghĩ, anh không tài nào ngủ được trước khi vẽ xong ký họa chân dung nàng.

Anh nghiên cứu những đường nét trong con người nàng, nó vượt xa chuẩn mực của một sắc đẹp qui ước. Nàng có đôi gò má cao, cặp môi mọng, đôi mắt to lấp lánh một màu xanh kỳ ảo đầy hấp dẫn. Franxitxcô nhìn nàng đắm đắm không chút giữ gìn. Anh đoán chừng người phụ nữ này có thể có những say mê đến vò xé tâm hồn, và tia sáng lấp lánh trong đôi mắt nàng bộc lộ sự thông minh sắc sảo, tầm suy nghĩ khôn ngoan rất mực ở một phụ nữ còn trẻ như thế.

Gôya không thể rời mắt đi chỗ khác. Bây giờ anh để ý nhìn trang phục của nữ Công tước. Nàng mặc một áo dài kiểu đơn giản, loại áo, đối với cương vị một người quyền quý như nàng thì thật tầm thường, tám khăn choàng bằng lụa thắt hơi lỏng để hở một phần cổ và vai.

Làn da mịn màng, trắng hồng, không gợn một chút cảm giác mềm yếu; trái lại, người phụ nữ trẻ lại có vẻ khỏe khoắn, lành mạnh y như những cô gái lao động ở nông thôn vậy. Phần trên chiếc áo lụa thêu bó sát lấy một thân hình thon thả với những đường nét óng chuốt. Thông thường những mệnh phụ quý tộc, để giải nỗi sầu muộn, chỉ biết ăn uống thật nhiều của ngon vật lạ, nên bà nào cũng phì nộn, nhưng Công tước phu nhân Anbơ thì thân hình vẫn thanh tú và khi nàng quay mình để nói nhỏ với một thể nữ trong đám tùy tùng thì Gôya nhận thấy nàng cũng mềm mại nhanh nhẹn chẳng kém gì đấu sĩ “bandori” đang biểu diễn.

Hình như nữ Công tước linh cảm thấy cái nhìn say đắm, thôi thúc của chàng trai trẻ, nàng cũng nhìn lại anh thẳng thắn, không chút e dè. Chắc hẳn nàng đã nhận thấy ở anh có những nét đặc sắc, nên nhìn anh khá lâu. Còn Gôya lúc ấy, chẳng suy nghĩ gì được nữa, anh như bị lóa mắt bởi sắc đẹp của nàng, quên cả giữ gìn phép lịch sự. Anh chỉ còn nghĩ được rằng từ nay có lẽ sẽ chẳng còn thấy ai đẹp bằng Công tước phu nhân Anbơ nữa.

Khi nàng thôi không nhìn anh và quay lại xem diễn biến trong trường đấu thì Gôya vẫn còn bám chặt lấy lưng ghế ngồi, dán mắt nhìn vào nàng gần như nín thở. Anh háp uống chút không khí lạnh để tự trấn tĩnh và lục lại trong ký ức tất cả những chuyện anh đã được nghe thiên hạ đồn đại về nàng.

Maria Cayettana, Công tước phu nhân Anbơ thứ mười ba đã sinh ra và lớn lên tại nước Pháp và bị cầm chân giữa kinh thành Pari khi cách mạng bùng nổ. Người ta kể lại rằng sự sụp đổ của triều đại Buôcbông đã gây cho nàng một ấn tượng sâu sắc, in vào tình cảm và tư tưởng nàng những nét không thể phai mờ, ảnh hưởng mạnh đến thế giới quan và nhân sinh quan của nàng. Suốt thời sống ở Anh sau này, người ta đã gọi nàng là “cô gái bình dân Tây Ban Nha”.

Nàng không giấu giếm và công khai bày tỏ chính kiến. Người ta truyền tụng câu chuyện, trong một bữa tiệc tại cung đình, nàng đã tuyên bố với Hoàng đế Saclo đệ tứ và Hoàng hậu Maria Luidơ những lời tiên đoán về số phận đen tối của Đế chế Pháp. Người ta còn nói thêm, nhưng không ai biết chuyện này có đúng không - rằng nàng đã từng tranh luận, trực tiếp với Đông Manuen đệ Gôđoa, thuyết phục vị Thủ tướng này nới rộng quyền tự do dân chủ cho nhân dân.

Chẳng cần kiểm tra những đồn đại ấy đúng hay sai, dân chúng Madrid ngưỡng mộ nàng như một thần tượng. Vì thế, giữa lúc nàng đứng lên tán thưởng một thế đấu nguy hiểm của đấu sĩ thì đông đảo dân chúng hoan hô nàng vang dậy. Gôya tự lấy làm lạ khi thấy mình hét to hơn tất cả mọi người.

Với cương vị của nàng trong Hoàng tộc và Triều đình bây giờ, trước nhiệt tình sôi nổi của quần chúng, lẽ ra nàng phải làm ngơ, coi như không biết những lời hoan hô ấy hướng vào nàng, dành cho nàng, nhưng nàng đã làm ngược lại, nàng quay mặt hẳn về phía công chúng, tiếp nhận sự chào mừng của họ, cười vui và gửi cho đông đảo công chúng những cái hôn thân mật. Lão Công tước cau mày giận dữ, nhưng nàng nhún vai ngồi xuống ghế, tiếp tục mỉm cười với khán giả trên các hàng ghế.

Franxitxcô không để ý đến những diễn biến của trường đấu đến nỗi trận đấu đã kết thúc mà anh không hay. Đám đông tuôn ra ngoài, cuốn theo Giuanitô và Gôya trong dòng người. Có một lúc anh mất hút, không trông thấy nữ Công tước. Khi một tiểu đội lính cận vệ, dưới quyền chỉ huy của một sĩ quan béo lùn đến dẹp đám đông để lấy lối đi cho Công tước và đoàn tùy tùng, anh lại nhìn thấy nàng đi giữa những người hộ tống.

Franxitxcô đứng ngay gần lối ra, anh ngậy người ngắm nữ Công tước, nên khi bọn lính đến gần, anh vẫn đứng yên.

Đột nhiên, anh thấy nàng nhìn anh, ánh mắt hai người giao nhau. Trong ánh mắt nàng như bộc lộ chân thành mỗi đồng cảm tốt đẹp đối với anh. Bối rối, xúc động, chưa biết nên xử sự thế nào, Franxitxcô quên hết ngoại cảnh. Anh thường bất chợt gặp những cái nhìn táo bạo và khêu gợi của nhiều “Sica”. Nhưng chưa bao giờ một người phụ nữ cao quý nhìn sắc sảo như soi thấu lòng say mê của anh như thế. Vậy mà đây, một nữ Công tước, một đệ nhất phu nhân của Triều đình Tây Ban Nha đã đập lên tập tục truyền thống của giai tầng, tỏ ra có thái độ đồng cảm với một anh chàng bình dân.

Điều làm cho Franxitxcô ngạc nhiên hơn cả là vẻ tự tin và cái dáng nhanh nhẹn khéo léo của người phụ nữ trẻ ấy. Ngay những cô “maja” cũng không thể biểu lộ tình cảm duyên dáng đến thế. Đôi mắt nàng nhìn như thách thức, nhưng miệng không cười, nàng vịn tay lão Công tước, thong thả đi bên cạnh chồng. Khi chỉ còn cách chỗ Gôya đứng

mấy bước, thì đôi mắt nàng như chìm đắm trong xa vắng, đôi môi lại hé nở một nụ cười mơ hồ. Rõ ràng sự chuyển biến sắc thái ấy là có dụng ý. Dường như nàng thách thức và chờ đợi cuộc tiếp xúc, chờ đợi bước chân thứ nhất của anh. Anh chưa kịp suy nghĩ và đáp ứng thái độ mời mọc ấy thì đã nghe viên sĩ quan quát:

– Thằng này, đẹp ra!

Vừa nói, hắn vừa lấy mặt bẹt của lưỡi kiếm đặt vào vai anh. Đức ông Công tước dừng lại, và Công tước phu nhân nở một nụ cười tinh quái. Rồi nàng lại nhìn Gôya xoi mói, dường như chờ đợi phản ứng của anh.

Dưới cái nhìn ấy, Gôya cảm thấy sôi lên căm giận và hổ thẹn. Đây đúng là dịp để anh trả thù thói lẳng lơ và sự sỉ nhục của vợ anh, là dịp để anh trút cơn tức giận vẫn phải nén giữ, và nhất là để tỏ ra cho Công tước phu nhân thấy anh không phải là hạng quân hầu hèn đớn. Anh rút kiếm ra khỏi vỏ. Không nghĩ đến hậu quả do thái độ và hành động của mình, anh nhổ một bãi nước bọt vào chân viên sĩ quan, rồi dần giọng:

– Còn mày nữa. Hãy cẩn thận cất thứ vũ khí trẻ con ấy đi.

Bọn vệ sĩ ngơ ngác, đám đông khán giả xung quanh há hốc mồm, kinh ngạc và sợ hãi, đến cả ngài Công tước cũng giật mình sửng sốt. Nhưng Công tước phu nhân thì vẫn đứng lặng, chỉ hơi khẽ gật đầu, như tỏ vẻ đồng tình.

Viên sĩ quan đỏ mặt, tức giận bưng bưng. Còn Giuanitô thì cầm tay áo anh kéo lại, nhưng Gôya gạt tay anh ta. Như được khích lệ bởi sự đồng tình của nữ Công tước, anh tiếp:

– Mày có nghe thấy không? Cất đi.

Mũi kiếm nhọn của anh lấp lánh một cách nguy hiểm trên mặt viên sĩ quan. Đám đông khán giả thích thú tiết mục ngoài chương trình này. Họ phá lên cười trước cảnh một quan chức nhà nước bị hạ uy thế. Tuy vậy, viên sĩ quan tỏ ra không mất tinh thần, vẫn đứng yên không nao núng.

– Tao báo trước cho mày biết, - hắn ta nói thề thốt, - mày chống lại Đức Vua đấy.

– Mày không phải Đức Vua, - Gôya quát to để mọi người nghe rõ lời anh. - Đã đến lúc Madrid phải trở thành thành phố cho mọi người

dân đều có thể dạo chơi mà không sợ hãi. Còn mày, mày ấy, mày chỉ là một thằng tay sai đốn mạt cần phải được dạy dỗ nhiều để biết rằng không phải lúc nào cũng lấy vũ khí dọa người bất công như thế.

Anh chưa dứt lời thì viên sĩ quan đã xông vào anh, vung lưỡi kiếm lên, chém xả xuống như một cây trủy thủ. Nếu nhát kiếm chém trúng thì Gôya không thể thoát chết, nhưng anh đã đưa kiếm lên đỡ, thanh kiếm của viên sĩ quan lạng đi và hấn ta ở vào một thế bất lợi. Franxitxcô đâm bồi luôn một mũi, đáng lẽ ra anh chỉ định xỉa mũi kiếm làm đứt ngù vai bạc, nhưng anh không lường đến sự di chuyển nhanh nhẹn của hấn, thanh thủ mũi kiếm đã chệch mục tiêu, đâm vào phần mềm trên bả vai đối thủ. Viên sĩ quan loạng choạng ngã, máu ở vết thương tuôn ra như suối.

Thế là chung quanh trở nên ồn ào, tình hình nhộn nhạo. Cùng một lúc, tất cả ào ào sôi động, đến nỗi Franxitxcô chỉ còn nhận thấy sự biến xảy ra qua những nét hỗn độn, mơ hồ. Anh thấy hình như nữ Công tước mỉm cười. Anh hiểu là nàng tán thành hành động của anh. Anh quên mình đang ở vào một hoàn cảnh hiểm nghèo có thể bị bắt giữ. Nhưng Giuanitô không hề bị lóa mắt trước sắc đẹp của Maria Cayettana, đã tỉnh táo đối phó ngay. Không chần chừ, Giuanitô ôm thốc ngay lấy Gôya, nhấc bổng anh lên, xoay người lại, đặt anh xuống đất, rồi nắm tay kéo anh chạy.

Giuanitô, cả cuộc đời đã từng nhiều phen trốn lủi pháp luật. Kinh nghiệm nhiều cuộc thoát hiểm đã giúp anh đủ tỉnh táo, nhận rõ tình hình để cứu Gôya khỏi cơn nguy khốn. Anh vừa quay lại, nói qua vai Gôya những câu gì đó, vừa lôi anh chạy theo. Đám đông nhay cảm, lập tức hiểu ngay, sau khi mở lối cho hai kẻ đào tẩu, cả rừng người khép lại, đặc kín. Lúc toán cận vệ định thần lại, định đuổi bắt, thì trước mắt chúng đã là một bức tường người dày đặc. Đám đông chỉ hơi giãn ra một cách bất bình trước mũi súng đe dọa.

Ngài Công tước cũng vô tình tạo điều kiện cho Gôya chạy thoát. Sự việc vừa xảy ra làm ông ta rất bức tức. Không đợi bọn lính hộ tống, ông ta hấp tấp tự rời khỏi trường đấu, rào đi thẳng về phía chiếc xe ngựa tức trực. Trách nhiệm đầu tiên của đội cận vệ là bảo đảm an ninh cho Công tước. Vì thế khi thấy ông ta đi ra xe, họ đành bỏ cuộc đuổi bắt để hộ giá. Đến lúc Công tước và phu nhân ngồi yên ổn trong xe thì hai kẻ chạy trốn đã mất tăm tích.

Giuanitô thuộc lâu đường xá vùng ngoại ô Madrid luôn lỗi hết ngã này sang hẻm khác làm Gôya nhớ tới cuộc trốn chạy lần trước ở Saragôt.

Do bản chất nóng nảy, anh lại lâm vào một tình huống nguy hiểm, lần này cũng lại do đàn bà. Trong thâm tâm, anh tự rửa mình trong suốt hai năm trời nay đã chẳng khôn ngoan hơn chút nào. Giôdépfa đã phần nào có lý khi tỏ ra khinh ghét anh. Thực tế, thời gian qua, nàng đã kiên trì chịu đựng trước cách sống phóng túng của anh. Anh cũng mong muốn nàng thực sự trở nên thờ ơ lãnh đạm với anh như lời nàng vẫn nói, nếu không, sau này nàng sẽ còn phải chịu đau khổ về anh nhiều hơn nữa.

Franxitxô hiểu rằng dù bây giờ anh có chạy thoát và tìm được chỗ trốn thì cũng chỉ là tạm thời. Anh đã có tiếng tăm lớn trong thành phố, trong số những người đã nhìn thấy anh đâm trọng thương viên sĩ quan, tất có kẻ đã nhận được mặt anh và họ không ngần ngại tố giác để lấy một món tiền thưởng. Thế nào rồi anh cũng bị bắt. Mỗi phút nán ná ở Madrid này càng làm cho việc ấy trở thành chắc chắn hơn. Anh phải tìm đường chạy trốn ngay trước khi nhà chức trách tìm ra dấu vết. Đó là những điều Franxitxô vẫn tắt nói với Giuanitô lúc hai người đứng lại thở lấy sức.

Anh chàng hộ pháp Giuanitô chăm chú nghe và sau đó cười:

– Thần hộ mệnh che chở cho anh đấy. Pacô ạ, anh đi với tôi. Ngày mai cứ đi theo bọn tôi. Ngay cả ngài Thủ tướng Đông Manuel de Gôdoa cũng chẳng bao giờ nghĩ là phải truy tầm một họa sĩ trong đoàn “tôrêrô”^[20] lưu động cả.

Franxitxô thấy hé ra một tia hy vọng.

– Nhập đoàn “tôrêrô” có phải dễ dàng đâu.

– Trái lại, rất dễ. Lão trưởng đoàn Pêđrô Moneada cứ luôn phải đi lòng dân “Matado” khắp nơi. Vì lão ta bủn xỉn quá, chẳng ai muốn đi với đoàn của lão. Anh đã từng đấu bò tốt ở Saragôt. Biết anh có nghề, chắc chắn lão sẽ nhận. Lão cần người, sẽ chẳng hỏi han gì lời thôi đâu.

Franxitxô cúi đầu lưỡng lự:

– Bạn biết đấy, trước kia mình xuống trường đấu là để chơi bời tài tử. Mình không phải là một “tôrêrô” chuyên nghiệp.

– Tùy ông thôi. Đó cũng là một ý kiến. Thế là hết. Nếu ông thích nằm khoèo một tháng trong hầm ngục rồi sau kết thúc cuộc đời ở sợi dây treo cổ, thì đó là việc riêng của ông.

Dĩ nhiên, Gôya chẳng còn cách lựa chọn nào khác.

– Thôi được, Giuanitô! Cậu có lý. Mình sẽ đi với cậu.

– Tốt, ta đến ngay lão Môncađa bây giờ.

– Mình còn có chút việc. - Franxitxcô nói nhỏ. - Mình phải về qua nhà một chút.

Anh chàng hộ pháp nhìn anh đăm đăm.

– Phải, tôi quên là anh đã có vợ.

– Mình sẽ tìm lại cậu ở đâu?

– Không, tôi đi với anh. Để anh đi một mình nguy hiểm lắm. Bọn tuần canh mà tóm được anh, chúng không nhẹ tay đâu. Tôi phải ở bên anh mới được.

– Mình không thể để cậu bị nguy hiểm.

– Thôi, không có thì giờ tranh luận. - Giuanitô vừa cười vừa nói, - nhà anh ở đâu kia chứ gì!

Hai người đi về phía nhà Gôya không gặp trở ngại gì. Có lúc họ đi đình đặc, có lúc họ lại cắm cổ chạy, để tránh những cặp mắt chú ý.

Về đến nhà, anh thấy đèn thấp sáng trưng trong tất cả các phòng. Giuanitô, rất nóng ruột, vằn vò mũ trong tay, đứng chờ dưới vòm mái hiên. Franxitxcô bước vào trong nhà, thấy Giôdépfa đang trong cơn giận dữ. Vợ anh đang thu xếp hòm xiềng đồ đạc. Thấy chồng về nàng cũng chẳng buồn nhìn lên.

Anh nhìn nàng giây lâu, thở dài và hỏi:

– Vậy là em dọn đi?

– Phải, ngay tối nay, ngay bây giờ.

– Thế là hơn. Tôi rất khổ tâm. Bây giờ tôi hiểu, tôi có nhiều lỗi lầm trong cuộc sống.

Giôdépfa không trả lời, cầm cúi gấp chiếc áo dài bằng lụa. Franxitxcô rút dưới gầm giường ra một cái hộp nhỏ bằng sắt, mở ra và đếm số tiền để trong ấy. Có sáu trăm mười “đuca” và mấy “rêô”, anh lấy số tiền mới bán tranh gộp bỏ cả vào bọc tiền. Anh cầm túi tiền

đưa cho Giôdépfa. Nàng làm như không nhìn thấy. Anh thở dài, vút bọc tiền xuống giường. Anh không ngạc nhiên khi thấy nàng nhặt lấy, rút tiền ra đếm cẩn thận trước khi nhét vào thắt lưng. Giờ thì anh có thể yên tâm ra đi, không còn lo cho tương lai của vợ. Anh đã để lại cho Giôdépfa đến đồng “maravedi” cuối cùng.

Hai vợ chồng cùng giật mình khi nghe tiếng ho báo hiệu kín đáo phía ngoài. Giuanitô đứng bên ngưỡng cửa gọi:

– Pacô, nhanh lên. Bọn cảnh binh mà biết anh là ai thì chúng sẽ đến ngay đây.

Franxitxcô không dám nhìn đôi mắt đầy vẻ khinh bạc của vợ. Anh nói nhỏ:

– Cô thấy đấy. Tôi cũng đi.

– Lại một chuyện điên rồ của anh chứ gì? Điều ấy không làm tôi ngạc nhiên.

Sớm hay muộn thì nàng cũng sẽ biết. Vì vậy anh muốn tự mình kể lại sự việc xảy ra. Anh nói:

– Chỉ là một rủi ro thôi. Sau khi tan buổi đấu bò tốt ở trường đấu ra, tôi đã làm bị thương một viên sĩ quan...

– Tôi biết trước sẽ có những chuyện như vậy. Anh tự cho mình là nghệ sĩ, nhưng thực ra anh chỉ là một người vô tích sự, một thằng ngốc, một cái mồi của giá treo cổ. Mong rằng từ nay, chẳng bao giờ tôi nhìn thấy anh nữa.

Nàng quay lưng lại phía anh, tiếp tục sắp xếp đồ đạc. Franxitxcô lặng lẽ nhìn nàng. Anh chẳng biết nói gì, cảm thấy xúng đáng với sự khinh bỉ của vợ. Cuối cùng, anh thở dài, quay bước ra ngoài, cùng Giuanitô biến vào đêm tối.

4. Cuộc sống giang hồ - “Ôllê, Anda, Anda! Sự thôi thúc của niềm khát vọng không thỏa ” – Đi tìm tự do, đi tìm nghệ thuật – Mọi con đường đều dẫn tới Rôma!

Cuộc sống của những đoàn “cuadriya” lưu động rất vất vả, nguy hiểm và chẳng có gì tươi đẹp. Thường thường đấu sĩ vượt lên trên mình, chịu đựng được mọi rủi ro bất hạnh là do họ được nuôi dưỡng bởi làn sóng hoan hô cổ vũ của khán giả; họ thấy hứng thú khi đem lòng dũng cảm của mình, mạo hiểm độ sức với sự man rợ tinh khôn của mãnh thú để giành chiến thắng. Nhưng Gôya nhập đoàn “cuadriya” dưới bí danh Franxitxcô Galinô, thì lại cảm thấy khổ tâm, uất hận không bằng lòng với kiểu sống như vậy. Nghệ sĩ vốn ước mơ được nổi danh cùng nghệ thuật, cảm thấy hổ thẹn trước đông đảo khán giả ném đầy hoa vào trường đấu hoan hô mỗi khi anh thắng được một con bò tót. Anh không tìm lại được niềm hân hoan ngày trước, thời mà anh đấu bò tót kiểu tài tử theo thú riêng. Anh bắt đầu hiểu được nỗi cơ cực về những bài học đầu tiên của cuộc sống giang hồ. Anh hiểu mình đang chịu đau khổ vô ích, và những nhục nhằn này, nếu có rèn luyện anh trở thành người thì lại chẳng nâng cao tài năng nghệ sĩ trong anh thêm chút nào, vì anh không hề sờ đến bút, không hề dám ký họa vì sợ lộ tung tích.

Anh tự nhủ Franxitxcô họa sĩ đã chết, và anh, từ nay cho đến hết đời sẽ phải sống dưới dạng một tội phạm trốn lủi. Giôdépfa bỏ anh là đúng. Anh yên lòng vì từ nay sẽ không làm nằng đau khổ nữa. Giờ đây, anh chỉ lo mình sẽ bị thương. Nếu như một đêm nào đó, anh có chết trong trường đấu thì sẽ chẳng có ai thương khóc. Giuanitô, tôn trọng hành tung bí mật của anh sẽ chẳng bao giờ dám nói thực anh là ai; anh ta ân hận đã mất đi một người bạn, nhưng nỗi đau buồn ấy rồi cũng chóng nguôi. Con người kiếm sống trong trường đấu thường chấp nhận cái chết bằng một triết lý giản đơn như vậy.

Thông thường, đấu sĩ trong đoàn “cuadriya” khổng biểu lộ xúc động mỗi khi một “Matado”^[21] bị bò húc xỏ ruột, hoặc một “picađo”^[22] bị giày đạp dưới móng con bò tót hung hãn, nhưng Franxitxcô không thể cảm lòng trước cảnh ấy.

Anh nhận thấy mọi người đều có thể làm điều ác, song con người trở nên nhân ái vì thông cảm và bị ràng buộc trong hoàn cảnh đau khổ thiếu thốn. Nhưng, anh không tài nào hiểu được, tại sao người lương thiện cũng dày vò và làm khổ lẫn nhau. Họ sống với say mê nào, với ngọn lửa bí ẩn nào để có thể trở nên thờ ơ trước cuộc sống và cái chết. Trong những ngày đầu đi theo đoàn diễn anh luôn bị dẫn vật bởi câu hỏi ấy mà không thể trả lời. Thế rồi, vào lúc anh không bản khoăn tìm hiểu nữa, một biến cố mới đã xảy ra làm anh khám phá thêm được một sắc diện mới trong cuộc sống.

Lần ấy đoàn “cuadriya” đang lưu diễn tại một thành phố miền núi thuộc tỉnh Sôria. Ở vùng này hiếm đoàn đến diễn đấu nên khán giả rất đông. Trường đấu chật ních quý tộc, với nông dân. Có những người ở xa, đi bộ hoặc cưỡi la hàng dặm đường để đến xem đấu bò tót.

Ngày hôm ấy, Franxitxô không phải làm việc. Anh chán chường với sân đấu, bò tót và cả tiếng la hét của đám khán giả khát máu, rút lui vào trong “lô” dành riêng cho đấu sĩ “tôrô”^[23]. Cảm thấy thân thể rã rời kiệt nhược, anh buông mình xuống ghế dài, khuỷu tay chống lên đầu gối, hai bàn tay ôm lấy đầu, lòng thất lại, anh tự nhủ thà rằng đầu thú, nộp mình cho nhà chức trách một cách đơn giản còn hơn phải sống trốn tránh cho đến hết đời trong cuộc sống cực nhục không chịu nổi này. Tuy nhiên, anh biết không thể làm thế được. Cuộc sống lẫn lút, vô dụng và tuyệt vọng dù có đè nặng lên cuộc đời, nhưng anh vẫn chịu được với hy vọng một ngày kia lại có thể tiếp tục vẽ, tiếp tục đi theo con đường Nghệ thuật. Cuộc sống ấy dù sao cũng dạy cho anh giữ được bản sắc riêng khi diễn đạt cảm xúc trên mặt giấy. Bằng cách tính toán nghiêm chỉnh, hàng tháng anh dành dụm số tiền kiếm được, ngoài một vài “rêô” thỉnh thoảng gửi cho Giôdépfa, dưới danh nghĩa một người vô danh, còn thì anh chỉ chi những món thật cần thiết. Kiên trì tiết kiệm, có thể anh sẽ dành được tiền để bắt đầu lại cuộc đời nghệ sĩ.

Bỗng tiếng kêu thét vang dậy ở các hàng ghế khán giả phía trên “lô” kéo anh ra khỏi suy tư mơ mộng. Anh vùng đứng lên, bất giác nắm chặt hai tay. Nghe tiếng kêu thét ồn ào của nhiều người bộc lộ sự kinh hoàng anh hiểu tai họa đã xảy ra. Anh chưa kịp chạy ra thì thấy ba người “pêônê” khiêng vào một người máu me đầm đìa. Đó là Cáclôt Paluêđơ, một “Matado” xuất sắc của đoàn “cuadriya”. Trang

phục của anh ta lấm bầm và rách nát. Hai mắt nhắm nghiền, Cáclôt khẽ rên rỉ. Thấy “pêônê” nhẹ nhàng đặt người bị thương trên ghế dài, và anh ta nằm thẳng đờ không động đậy, Gôya biết xương sống vùng thượng thân đã bị gãy. Vết thương hằn rất trầm trọng. Anh vội vã chạy đến bên đấu sĩ, dùng dao cắt áo chèn ngoài bằng sa tanh, và bảo một người đi lấy rượu. Sắc mặt Cáclôt xám ngắt, thở khó khăn. Không thầy thuốc nào có thể cứu nổi anh ta nữa.

Khi Franxitxcô đưa ly rượu vào miệng người bị thương thì anh ta mở mắt nhìn và cố gượng cười. Anh ta uống một ngụm rượu, ngửa đầu ra sau, vẻ đau đớn kiệt sức, thì thào một câu gì đó mà những “pêônê” không nghe rõ. Franxitxcô cúi sát xuống và nghe tiếng “Matado” thìu thào:

– Chậm rồi, uống làm gì...

– Đi tìm ngay Đức cha rửa tội. - Franxitxcô gọi to.

Một kỵ sĩ “picađơ” tức khắc đi ngay.

Người “Matado” hấp hối, thu hết tàn lực, nhìn Gôya và nói bằng giọng rõ ràng:

– Tôi thường quan sát anh. Chắc anh vẫn tự hỏi tại sao bọn “matađơ” chúng tôi lại say mê đấu bò tốt như thế?

– Đúng, - họa sĩ thú nhận.

– Anh không phải “matađơ” chuyên nghiệp, chúng tôi vẫn thường nói chuyện về anh. Anh đấu bò tốt chỉ để kiếm sống bắt đắc dĩ. Còn chúng tôi, đơn độc lao vào trường đấu là tự nguyện, do niềm say mê thúc bách.

– Sao vậy? Để làm gì?

– Để tìm sự yên ổn cho tâm hồn... Chúng tôi đùa giỡn với thần chết, chỉ cảm thấy yên tĩnh trong mỗi lần chiến thắng cái chết. Nhưng sự yên tĩnh đó chỉ được một thời gian. Sau đó lại tiếp tục những bản khoả dần vật mới, quỹ dữ ám ảnh trong người lại đẩy chúng tôi vào trận đấu mới... lại đấu nữa... Thế đấy. Tôi, tôi còn may mắn hơn nhiều người khác.

Người hấp hối mở một nụ cười đột ngột, rồi nhắm mắt lại đúng lúc cha đạo vừa tới. Franxitxcô tránh sang một bên, đứng tựa lưng vào tường, đầu cúi gục. Thật thế, Cáclôt còn gặp may. Anh ta biết rõ niềm say mê của mình. Và đã sống với niềm say mê ấy đến hơi thở cuối

cùng.

Anh ta đã đạt được ước muốn mà ít người có được.

Franxitxcô hiểu rõ người “matađo”. Đối với Cáclôt, anh không cảm thấy xót thương, cũng không ước muốn cuộc đời như anh ta, nhưng anh thán phục ý nghĩa sống dung dị của Cáclôt. Trong giây phút nhìn rõ chân lý cuộc sống, khi một người đang hấp hối ngay bên cạnh, Gôya thử nhìn lại bản thân một cách thành thật và nghiêm chỉnh. Anh phải tự thú đã không biết rõ mình ham muốn cái gì. Đã hẳn là anh say mê hội họa. Anh muốn đạt đến đỉnh cao nghệ thuật, giống như “Matado” đạt đến những thủ pháp điêu luyện. Tuy nhiên, chỉ riêng nghệ thuật không thôi, không đủ mang lại yên ổn cho tâm hồn. Anh còn cần thêm nữa, một cái gì đó, phụ thuộc nhỏ nhoi, khó phân tích và phù phiếm, trước khi tìm được yên tĩnh cho tâm hồn như Cáclôt.

Chắc chắn, và hiển nhiên như thế, suốt đời Franxitxcô đã tìm kiếm điều anh không biết ấy...

*

* *

Ở thị trấn Kuêvat, có một quán trọ duy nhất thì đã đầy khách trọ, đoàn “cuadriya” lưu diễn ở đây đành phải dựng lều bạt trong một vườn cây ô-liu, và nấu ăn trên bếp củi ngoài trời. Đoàn định diễn ở Kuêvat hai ngày, nhưng khán giả đông đến nỗi lão chủ phải yêu cầu đấu sĩ kéo dài thời gian lưu diễn một tuần. Những “pêônê” và các tay “picado” đồng ý ở lại trong điều kiện sống tạm bợ và thiếu thốn, không chút phản ứng. Trái lại, đám “matađo” thì phản đối gay gắt. Franxitxcô thường ngày rất ít quan tâm đến chuyện ăn ở, bị bất bình chung của đồng nghiệp lôi cuốn nên hai ngày sau, anh cũng tỏ vẻ căm kỉnh, bất mãn.

Thông thường những chàng “matađo” có thói quen ăn qua loa bữa ăn sáng, chờ khi buổi diễn đấu kết thúc mới chén một bữa thịnh soạn. Franxitxcô không quen với cách sống ấy, nên cứ chiều tối đã thấy đói cồn cào. Vào tối ngày thứ ba tại đây, khi rời khỏi trường đấu, cùng với Giuanitô, anh chỉ còn nghĩ đến bữa tối. Giuanitô, anh chàng phàm ăn, lúc nào cũng ăn được, đã chuẩn bị bữa chén.

– Tối nay mình định làm món thịt cừu băm nhỏ trộn với dầu và tỏi, chiên thơm lên với hành củ, sau sẽ hầm với gạo. Anh thấy thế nào?

– Tốt thôi, nhưng hôm qua, hôm kia ta cũng ăn thế rồi.

Bỗng Franxitxcô đứng lại trước một tấm biển son viết nguệch ngoạc, đang lật bật run lên trước gió. Nét mặt anh sáng lên:

– Tại sao chúng mình lại không chén một bữa ngon ở quán rượu nhỉ. Được ngồi vào bàn ăn trước món “paella” ngon lành với một chai “clarêrê” hoặc “vinô nêgrô” thì khoái biết mấy.

Giuanitô, quần chặt tấm áo choàng vào người và thở dài.

– Rét này mà làm một chai “vinô nêgrô” thì tuyệt!

Nhưng anh ta vẫn đứng yên không tiến thêm bước nào đến gần cái “pôđăđă” ấy.

– Ta vào đi. Cậu nói đúng, rét thật. Trong quán đang đốt lò sưởi.

– Lửa thì mình về đốt cũng được. - Giovanitô lẩm bẩm.

– Cậu sao thế. - Franxitxcô kinh ngạc hỏi, về sốt ruột.

– Họ không tiếp chúng mình trong ấy.

– Có mà bạn! Mình chưa từng gặp lão chủ quán nào lại chê cái mũi dài và cặp mắt ti hí của Đức Vua Sác-lơ đệ tam, nếu hình thù ấy được đúc trên một đồng “duca” tròn trịa. Hôm nay lão chủ Môncađa thưởng mình thêm một “đuca” vì trong trận đấu mình đã biểu diễn mấy miếng thoát hiểm đặc sắc. Vào đây. Mình mời cậu chén bữa tối.

Chẳng đợi bạn trả lời, Gôya đi về phía quán rượu. Giovanitô lưỡng lự, hơi lắc đầu, rồi cũng bước theo với tiếng thở dài.

Khi họ đẩy cánh cửa đang hé mở, mùi thơm các món xào nấu tỏa ra ngào ngạt, xộc vào mũi. Một đùi bò đang quay trong lò, những cô hầu bàn, béo núc ních, đi lại tấp nập với những vò rượu hâm nóng thơm phức, Franxitxcô đứng lại ở bậc cửa và nhìn quanh. Gian quán này giống hệt những quán rượu mà anh đã biết, cũng vì kèo đen xì bồ hóng, bàn gỗ mộc dài, cũng những vết nứt nẻ trên nền gạch. Lập tức anh cảm thấy không khí thoải mái quen thuộc.

Quán đầy khách! Anh lơ đãng nhận thấy họ toàn là những người ăn mặc sang trọng, nhưng anh nghĩ trang phục của anh cũng không có gì đáng xấu hổ. Cái mũ cài lông chim cũng lịch sự như mũ những người khác và bộ áo choàng với cái quần chèn bằng lụa màu xanh nhạt thì chẳng có gì không hợp thời trang và phong cách những người thanh lịch. Thấy một chiếc bàn nhỏ ở góc phòng còn trống, anh

chỉ cho Giuanitô, lúc ấy vẫn ngập ngừng đứng ở bậc cửa, và bảo:

– Chúng mình vào kia...

Nhưng trước khi bước vào, anh đã thấy lão chủ quán to béo, đầu hói, vừa đến chặn trước mặt anh, vừa lau bàn tay vào tạp dề. Franxitxcô chào hắn bằng một giọng niềm nở.

– A, chào ông chủ quán. Chúng ta muốn thưởng thức món xào ngon nhất, và thứ rượu cũ nhất của quý quán đây.

Lão chủ quán nhìn anh, không cười:

– Tôi thật phiền lòng, quán không còn chỗ.

– Còn cái bàn nhỏ ở góc kia. - Franxitxcô không hề bối rối, nói với vẻ khẩn khoản.

– Bàn ấy không phải dành cho các anh.

– Sao?

Lão chủ quán, bằng một cái khoát tay, chỉ vào đám khách khứa ngồi chật cả bàn.

– Cả gian quán này, đã được dành riêng cho tôn ông Đông Giôê Môrêô và quan khách của ngài.

Franxitxcô chợt nhớ ra Đông Giôê, người mà buổi đầu nào cũng tới xem, ngồi ở “lô” danh dự của trường đấu. Ông ta đã từng hoan hô anh nhiệt liệt trong những lần anh diễn đấu. Anh nghĩ thầm, hẳn ông ta là lãnh chúa ở thành phố, và, với phong thái rất lịch thiệp, anh cúi đầu:

– Ta xin cung kính được phục vụ tôn ông Đông Giôê. Ta rất hân hạnh được uống một chén rượu để tỏ lòng cảm ơn sự hoan hô cổ vũ của ngài ở trường đấu.

Giuanitô nói nhỏ với anh:

– Chúng ta về thôi, Pacô.

– Tốt nhất, anh nên nghe theo lời bạn. - Lão chủ quán vẫn đứng chặn trước cửa - Nếu anh muốn chúc rượu một Đức ông Tây Ban Nha thì nên làm ở nơi khác. Ta không muốn xúc phạm ngài tôn quý Đông Giôê ở đây. Quán rượu của ta vốn rất được trọng vọng.

Franxitxcô thấy nóng mặt:

– Hay lão có gan cho rằng ta không đủ tiền trả?

– Ta không hiểu từ bao giờ quần khổ rách của trường đấu lại có quyền ngồi ăn chung phòng với một Đức ông Tây Ban Nha, sở hữu hàng vạn mẫu đất và dòng dõi tôn quý đã tiếp nối trên lãnh địa hàng mấy thế kỷ. Tiếng hoan hô của công chúng đã làm anh bốc đồng đấy, anh bạn trẻ. Anh chỉ là một thứ rơm rác. Cút khỏi đây ngay, cả hai, không tao nện cho bây giờ.

Franxitxcô đưa tay nắm lấy chuỗi kiếm. Nhưng Giuanitô giữ anh lại.

– Đứng, Pacô. Tôi van anh. Không được gây lộn. Anh không được làm thế.

Mặc dù tức giận, nhưng Franxitxcô đủ tỉnh táo để hiểu lời khuyên can của anh bạn hộ pháp là có lý. Nếu xảy ra đánh lộn, lính bảo an sẽ đến. Anh sẽ bị giữ thẩm vấn và sẽ lộ ngay tung tích thực. Anh bỏ ngay ý định đánh tên chủ quán, lập tức quay gót trở ra.

Anh sai đi trong đêm. Giuanitô phải chạy gần mới theo kịp.

– Tôi đã bảo anh trước, Pacô. Sao anh lại nghĩ là tất cả đoàn “cuadriya” nhà mình không ai thích vào quán rượu. Chúng mình không phải hạ người được mời đón vào đấy. Không một ai trong đoàn được quyền đặt chân tới quán.

– Thằng chủ quán tự cho nó là vương tướng gì? Nó không có quyền cấm cửa chúng ta.

– Nó đang ở tại nhà. Đây là cửa hàng của nó. - Giuanitô trả lời - Nó có quyền phục vụ người nó thích và cấm cửa kẻ nó không thích.

– Nó là cái thá gì mà có quyền xét đoán khách hàng?

– Này anh. Rất nhiều lần anh đã có ý kiến quái lạ, Paco. Cái gì làm cho anh tưởng rằng hai thằng dân thường như chúng ta lại có thể xếp ngang hàng với ngài Đông Môrêô?

– Mọi người đều bình đẳng. Người Pháp đã chứng minh điều ấy. Và kể cả người Anh nữa, mặc dù họ còn một ông vua và đẳng cấp quý tộc, mọi công dân Anh đều có quyền bình đẳng. Cậu thử nhìn sang thế giới mới^[24] ấy, dân chúng đã bầu bộ máy nhà nước của họ ở Hợp chủng quốc^[25].

– Nhưng anh đang ở Tây Ban Nha chứ không phải ở Pháp, ở Anh, cũng không phải ở Mỹ, - anh chàng hộ pháp trả lời có thiện ý. - Theo

tôi, thì anh đã gặp vô khối chuyện phiền hà rồi đấy. Nếu cứ tiếp tục nói năng lung tung thì anh sẽ thấy chuyện gì xảy đến.

– Trong tình hình hiện thời, mình thấy cậu có lý. - Franxitxcô lâu bầu, công nhận.

– May quá. Nếu thấy thích thì anh cứ nghĩ trong óc là người bình đẳng với giới thượng lưu quý tộc đi. Nhưng đừng có nói ra miệng như thế.

– Mình không nghĩ thế cho riêng mình, cả cậu nữa, Giuanitô, cậu cũng bình đẳng với các ngài quý tộc.

Giuanitô cảm thấy ghen thờ đến mức không thể đáp lại được.

– Một ngày kia, tất cả đàn ông, đàn bà Tây Ban Nha sẽ hiểu điều đó. - Gôya nói tiếp.

Giuanitô thất vọng vì không làm thay đổi được định kiến của Gôya, anh tìm cách chuyển sang chuyện khác, để làm cho bạn khuây khỏa.

– Pacô, anh trông kìa, có hai con bé “sica” trên quảng trường ấy. Gọi họ đến chén bữa tối với chúng mình, anh bảo có được không?

Franxitxcô cười chua chát:

– Cậu cho rằng mình sẽ quên những ý nghĩ mà cậu cho là nguy hiểm, khi làm tình với mấy cô gái khốn khổ bán thân bằng mấy “rêô” kia sao? Giuanitô, cậu cho mình là hạng người gì? Mình tôn thờ đất nước và nhân dân Tây Ban Nha. Mình sẽ không được sống yên ổn, chừng nào chưa vạch rõ thế nào là tự do và nhân phẩm.

– Miễn là cậu đừng chết trước khi thực hiện được điều đó. - Giuanitô cắn nhằn.

*

* *

Taragôn, một cảng có hai mươi ngàn dân, bên bờ Địa Trung Hải, phía nam Bacxơlôna. Nhỏ về diện tích và dân số, nhưng đối với tư cách là một hải cảng, nó lại là một thành phố quan trọng. Tàu buôn từ Vonido, và từ Hy Lạp cập bến, thuyền Anh đến lấy nhiên liệu và ăn hàng, thuyền buôn Trung Đông đưa tới hương liệu, tơ lụa và thảm dệt. Người tứ xứ, nói đủ các thứ tiếng, nườm nượp ra vào các quán rượu. Và tới chập tối, các nhà buôn đã không dám đi vào những phố nhỏ của bến cảng. Ở trung tâm thành phố có một nhà hát và một rạp

Nhạc kịch lớn được xây dựng vào đúng vị trí cũ của trường đấu thời Hoàng đế Juyn Xeda^[26].

Ở đây, Giáo hội tăng cường hoạt động để ngăn ngừa sự xâm nhập những tư tưởng xa lạ, ảnh hưởng đến đầu óc cư dân ngoan đạo. Binh lính vũ trang là lực lượng quan trọng bậc nhất để duy trì an ninh trật tự địa phương, vì những cuộc xung đột đổ máu thường xuyên xảy ra giữa những đoàn thủy thủ của các thuyền buôn nhiều xứ sở khác nhau.

Viên lãnh binh chỉ huy đạo quân hợp cùng với viên Thẩm phán Giáo hội, ra sức duy trì trật tự an ninh, nhưng họ đều biết Taragôn là một thành phố lộn xộn bậc nhất Tây Ban Nha. Cả hai nhân vật ấy đều sống trong tâm trạng chờ đợi một ngày kia, hết niên hạn làm việc tại đây, được thuyền chuyển tới nơi khác yên ổn hơn.

Người Taragôn rất ham thích đấu bò tót. Khi lão chủ Môncađa đưa đoàn “cuadriya” đến lưu diễn tại đây, ông ta đã nói cặn kẽ tình hình thành phố cho mọi người biết, dặn dò những điều cần thiết trong việc giao dịch và động viên các “Matado” và “picado” đặc biệt chú ý phô trương tuyệt kỹ của họ. Đoàn “cuadriya” cũng lấy làm tự hào vì được biểu diễn trước một công chúng có tinh thần thượng võ, khó tính chẳng kém gì khán giả của các thành phố lớn như Mađrit, Bacxolôna, hay Tôledo.

Hôm ấy, buổi diễn đấu “côrida” bắt đầu tốt. Hai đấu sĩ Matado đầu tiên đã khuất phục được những con bò tót với sự hoan hô nồng nhiệt của đông đảo người xem.

Đến lượt Franxitxcô, anh cảm thấy tim đập hồi hộp. Mặc dù chỉ là một “Matado” tài tử, anh thấy mình cũng phải biểu thị được lòng dũng cảm, sự tài khéo trước công chúng và phải tỏ ra có tài ngang hàng bằng những tay “tôrêô” cừ khôi.

Con bò tót của anh còn hung dữ hơn hai con trước. Song, Franxitxcô rất tự tin, đã thành công trong việc điều khiển con mãnh thú, bắt nó tiến thoái theo ý mình và đã làm cồn lên trong trường đấu những đợt sóng hoan hô tán thưởng. Chọn đúng lúc thích hợp anh đã đâm trúng con vật dữ tợn một nhát kiếm chính xác. Song, mặc dù khán giả reo hò cổ vũ vang dậy, anh vẫn cảm thấy mình chưa có gì xuất sắc vượt hẳn những đấu sĩ trước đó.

Dịp may đến với anh vào cuối chương trình, lúc con bò tót cuối cùng, một con vật to lớn và hung dữ nhất được đưa vào vòng đấu. Mất nó đồ đạc, nẩy lửa, lỗ mũi phì hơi nóng, đầu cúi gầm, lúc lắc cặp sừng nhọn, nó phóng như gió vòng quanh vũ đài. Các kỵ sĩ “picador” vào vòng đấu trước, nó húc ngã hai người, mặc dầu hai bên sườn bị rách vì những mũi dao đâm trúng, con mãnh thú không có vẻ yếu đi chút nào. Trái lại, những vết thương như kích thích làm nó hóa điên. Nó xông thẳng vào một kỵ sĩ “bandoriorô”^[27] may nhờ có sự nhanh ý của một “torêrô” nhảy ngang trước nó, tung cái khăn ra vờn vẩy, mới cứu thoát anh chàng kỵ sĩ kia khỏi bị giày chết.

Khi Franxitxô nghe thấy điệu kèn “báo tử” phải hạ sát con vật, thì nó vẫn còn dũng mãnh tinh táo và hung tợn như khi mới khởi đầu cuộc đấu. Nhưng Gôya hiên ngang tiến lên, cúi chào khán giả trong các hàng ghế “lô” ném cái “mônêta”^[28] cho người phurong trưởng cuộc đua, rồi ngẩng cao đầu, anh bước dũng dạc vào giữa trường đấu. Hai bên thái dương anh ửng vang, họng khô bỏng, nhưng anh gắng sức vượt lên trên sự khiếp sợ, với ý nghĩ, đây là dịp để anh chứng tỏ cho chính mình biết rõ giá trị thật của bản thân có đủ dũng khí, nghị lực trong một cuộc đấu sinh tử không?

Chỉ đứng một mình, tay cầm cái “mulêta”^[29] anh chờ con dã thú xông đến. Con bò tót nhìn thấy vật kích thích, dùng móng chân cào cào mặt đất một cách tức tối, rồi lao vào rất quyết liệt. Gôya đứng im không nhúc nhích chỉ khi con vật xông thẳng vào người, anh mới dùng một chân làm trụ, xoay người hẳn một vòng, né tránh nhẹ nhàng. Con bò tót lao qua phía trái, nhưng nó choãi ngay bốn cẳng đứng sững lại, và nhanh như cắt, nó quay lại tấn công ngay lập tức. Cũng rất nhanh và mềm mại, Gôya lặp lại động tác trước, trụ trên một chân, xoay mình hẳn một vòng né tránh sự tấn công của con vật một cách tài tình đến kỳ lạ. Anh biết rằng cần phải làm cho con bò thấm mệt, yếu dần đi, mới hạ sát được nó. Nhưng hình như con vật không biết mệt mỏi, mỗi lúc càng như khỏe thêm, nó lao vào anh, sát gần đến nỗi anh cảm thấy nó cọ rần rạt vào những đường kim sa thêu trên áo. Trường đấu vang lên từng đợt kêu thét rồi lại nhanh chóng chìm đắm trong im lặng nặng nề.

Đột nhiên, con bò tót hung dữ đứng sững lại. Hình như nó chán cái trò đơn điệu ấy, Franxitxô hiểu rằng con vật đã nhận biết kẻ thù. Nó

không mắc lừa nữa. Nó không nhìn cái “mulêta” bằng con mắt hóa đại mà nhìn người.

Hết sức trấn tĩnh, Franxitxcô, dậm chân thúc giục nó và thét lên:

– Anda! Anda!

Con bò tót dùng móng chân trước cào đất rất dữ dội, nhưng vẫn đứng im. Nó nhìn người chăm chăm bằng đôi mắt rực lửa. Hình như nó đang đánh giá, và lựa chọn thời điểm, để tập trung sức lực vào lần tấn công quyết định.

Cuối cùng nó phì luồng khí nóng ra hai lỗ mũi, mồm sùi bọt trắng, lao tới, né tránh cái “mulêta”, nhằm xông thẳng vào người Franxitxcô.

Phút giây nguy hiểm vô cùng, nhưng Franxitxcô đã nhanh nhẹn xoay người tránh kịp. Tuy vậy đầu nó cũng lướt qua bắp đùi anh làm rách toạc cái quần chên, bứt hằn một miếng vải sa tanh dính vào cái sừng nhọn của con vật. Đà của con thú dữ lao tới mạnh đến nỗi, tuy nó chỉ lướt qua cũng đủ làm Gôya hụt chân loạng choạng suýt ngã. Anh phải quì một đầu gối xuống đất giữ thăng bằng.

Cả trường đấu vụt đứng dậy, la hét vang dội. Con bò tót, thắng thế, quay ngoắt ngay lại, chĩa bộ sừng về phía trước, tiếp tục lao vào tấn công. Nhưng Franxitxcô có đủ thì giờ để trấn tĩnh lại. Anh hiểu rằng ý chí muốn sống còn mạnh hơn sự khiếp sợ. Với cố gắng vượt sức người, anh vùng đứng lên. Đúng vào lúc con bò tót phóng tới, anh đưa mũi kiếm đâm vào giữa ức nó. Lao theo đà chạy, con thú dữ còn xốc tới bước nữa, rồi sau mới khụy xuống, đổ gục như một trái núi.

Trong tiếng hoan hô cổ vũ của toàn thể khán giả như mê, như say trong khắp trường đấu, Franxitxcô đứng lên, toàn thân vươn thẳng trong tư thế chiến thắng. Anh tinh ý dùng tấm “mulêta” vắt lên cánh tay một cách rất phong nhã, quay lại, bước thong thả đến nhặt cái “mônêta” mà anh đã vứt xuống trước khi vào trận, không để ý đến hoa và mũ vứt như mưa xuống trường đấu. Anh vừa đối mặt với cái chết. Và thật là kỳ diệu, anh vẫn sống. Anh lẩm nhẩm đọc một lời cầu nguyện gì đó và đi về phía “lô” của mình, đôi chân vẫn còn run rẩy.

Anh suy nghĩ dù sao cuộc sống đối với anh vẫn quý giá vô ngần, anh sẽ tận hưởng lạc thú mà sau này cuộc sống ấy đưa lại.

Đấu sĩ đoàn “cuadriya” kéo vào “lô” của anh để biểu dương và chúc mừng anh. Anh tiếp nhận lời chúc tụng mà không có cảm nghĩ

gì. Anh cởi bỏ bộ võ phục biểu diễn bằng những cử chỉ vô giác gần như một cái máy.

Lúc đó, lão chủ Môncađa đi tới, ông ta thanh toán tiền công ngay cho anh, và đưa anh một bọc tiền:

– Đây là tiền thưởng của Ngài Bá tước lãnh địa Taragôn. - Ông ta vừa đưa bọc tiền vào tay anh vừa giải thích.

Franxitxô nhận bọc tiền và mỉm cười.

Chỉ một giờ trước đây có thể anh sẽ rất hãnh diện được nhận món tiền trọng thưởng của một đức ông quý tộc, nhưng lúc này sau cuộc chiến đấu, tiếp cận với cái chết, anh cảm thấy như đã vượt qua ranh giới thời gian, trở nên khôn ngoan từng trải hơn, anh như đã già đi trong kinh nghiệm sống ở đời. Anh lẳng lặng bỏ số tiền vàng vào túi, không nói năng gì. Môncađa nói tiếp:

– Ngài Bá tước muốn vời anh để gặp mặt. Anh sửa soạn nhanh lên. Đây là vinh hạnh lớn mà Bá tước ban cho anh. Cả ngài Đại tá Tổng lãnh binh cũng muốn gặp anh.

Franxitxô nhún vai và tiếp tục thay quần áo. Anh chẳng có chút hứng thú nào đi nhận những lời khen kẻ cả của một nhà quý tộc và của viên Tổng lãnh binh, nhưng anh không thể từ chối.

Khi anh bước từ trong “lô” ra, một bóng người, lẫn trong bóng tối của các bậc ghế trường đấu bước theo.

– Pacô! Đi về phía này. - Franxitxô ngạc nhiên đứng lại. Anh nhận ra anh bạn hộ pháp. Giuanitô với vẻ nghiêm trọng bảo anh, như ra lệnh:

– Đi theo tôi ngay! Pacô.

Gôya nhìn bạn không hiểu. Giuanitô tiếp:

– Anh đang đi tới một hiểm họa. Cuộc sống của anh đang bị đe dọa, còn nguy hiểm hơn cả lúc này, khi đối đầu với mãnh thú trên vòng đấu. Một viên sĩ quan cận vệ của Bá tước nói với tôi là ông Đại tá tổng lãnh binh có ý nghi ngờ tung tích của anh. Ông ta định thẩm vấn anh sau khi anh đến trình diện Bá tước.

– Nhưng...

– Lý lịch, nhận dạng của anh đã được gửi đi tất cả các tỉnh. Viên Đại tá này là một võ quan nổi tiếng tàn bạo. Lão ta rất chú ý đến

trường hợp của anh, ngạc nhiên vì chưa bao giờ thấy tên Franxitxcô Galinô trong danh sách các võ sĩ trong những mùa “tempôrađa” trước đây. Lão có ý nghĩ hoặc và liên tưởng đến những thông báo truy nã anh được Madrid gửi tới.

Franxitxcô nói cứng:

- Mình sẽ có cách trả lời chứ.
- Thôi, anh phải đi ngay với tôi. Giuanitô nắm chặt cánh tay anh, kéo anh đi qua các phố về phía bến cảng.
- Nhưng đi đâu?
- Rồi anh sẽ biết. Anh có mang tiền đấy không?
- Có.
- Tốt, chúng mình cần đến.
- Chúng mình?
- Thì anh và tôi. Dĩ nhiên là thế. Anh tưởng tôi bỏ anh trong bước hiểm nghèo này?

Giuanitô ngừng lại khi hai người đã đến khu vực cảng, anh đẩy bạn đứng nấp vào bóng tối một kho chứa hàng và dặn:

- Đưa tiền cho tôi và chờ ở đây. Đừng đi ra để người ta nhìn thấy, và cũng đừng nói chuyện với ai.

Lúc ấy Franxitxcô cảm thấy mệt mỏi vì cuộc đấu buổi chiều, nên chẳng muốn hỏi thêm, anh đưa túi tiền cho bạn rồi nấp vào bóng tối.

Khi còn lại một mình anh mới bình tĩnh nhìn rõ tình hình, mới nhận thức được hiểm họa đang đe dọa cuộc sống. Nguy cơ có thể bị bắt đang chập chờn chụp xuống đầu anh, nhưng anh không còn tâm trí nào để suy nghĩ sáng suốt nữa. Anh chỉ còn biết rõ một điều là cuộc đời lại đang biến đổi.

Lát sau, Giuanitô trở về và nói:

- Chúng mình gặp may. Tôi thuê một chiếc tàu đánh cá. Họ chở những người hành hương đi Rôma. Chúng mình sẽ nằm trên boong tàu cùng với khoảng năm chục dân nghèo nữa. Ăn uống sẽ chẳng có gì. Viên thuyền trưởng đòi mỗi đứa phải trả hai “đublông”. Thằng đều thật. Tàu nhỏ neo vào nửa đêm và khi đã rời khỏi Tây Ban Nha không còn phải sợ hãi gì nữa.

Franxitxcô thấy tan biến hết mọi sự mệt nhọc, anh rảo bước về phía chiếc thuyền nhỏ sẽ đưa anh đi xa. Đến Italia, anh sẽ lại sống con người thực của anh, sẽ lại vẽ, và lại tiếp tục học. Anh sẽ sống trong cảnh lưu đày, đúng thế. Nhưng không cần. Anh có tự do. Anh sẽ để hết tâm trí, ngày giờ vào Nghệ thuật, vào lễ sống. Và lần đầu tiên, từ bao năm nay, anh nhìn tương lai với đầy niềm tin tưởng.

5. Tự do trong bước lưu đầy – Tiếp tục cuộc hành trình để tự khám phá – Cái sào ném xuống nước cho một người chết đuối - “Nước Tây Ban Nha cần có những người con như Franxitxcô”.

Thời ấy, Pari và Luân Đôn vươn lên như những trung tâm Trí tuệ của thế giới phương Tây. Song, mọi con đường tìm tòi sáng tạo đều vẫn còn dẫn tới Rôma.

Những nghệ sĩ, nhà văn, nhạc sĩ và nhà thơ toàn Châu Âu kéo đến tìm nguồn học thuật, và cảm hứng bên bờ sông Tibơ. Franxitxcô Gôya nhanh chóng nhập vào đội ngũ nghệ sĩ nước ngoài ấy. Anh thuê một căn nhà nhỏ chung sống với Giuanitô. Anh hiểu rằng, muốn đạt tới nghệ thuật thì phải làm việc hết sức chuyên cần. Anh tổ chức cuộc sống điều độ và để hết tâm lực vào việc nghiên cứu học tập. Anh không cho phép mình sống buông thả, phù phiếm, hoài phí thời gian vào ăn chơi chè chén, đấu kiếm, gái chơi và những canh bạc như trước. Anh chỉ rời giá vẽ để đi nghe bài giảng của các họa sĩ danh tiếng Pômpêô Battôni và Rafaen Meng; cả hai ông này (anh rất tự hào khi biết chuyện) đều có nhắc đến tên tuổi anh.

Thỉnh thoảng anh lại đi du lịch, thăm những vương quốc Italia khác để trau dồi kiến thức và kỹ thuật trong cái mà người ta gọi là trào lưu học thuật của nền Phục hưng thứ hai. Anh đoạt được một giải thưởng hội họa trong cuộc thi tại thành phố Pacmơ và đã lưu lại ở vương quốc Naplơ, đến mức có ý định sẽ rời bỏ Rôma để về ở hẳn dưới chân núi Vêduvơ. Ở đây có những họa sĩ thuộc trường phái tả thực như Gatxparơ Travecsi và Giuseppơ Bônitô^[30], tác giả những bức tranh chân dung rất đặc sắc. Mặc dầu, không có một họa sĩ nào sống trên đất Italia mà không chịu ảnh hưởng của các họa sĩ bậc thầy thời cũ, riêng Franxitxcô vẫn không tán thành một vài người trong số bạn bè anh, như họa sĩ Tây Ban Nha, Rôvirô đê Brôcanden^[31] hoặc như nhà điêu khắc Guttierêz. Họ hạn chế mình ở mức sao chép một cách nô lệ phong cách và bút pháp của Vinxi, Rafaen và Xenlini^[32].

Tuy nhiên, con người có bản chất nổi loạn ấy không khỏi rung động trước sự truyền cảm mãnh liệt từ các tác phẩm của

Misenlänggio^[33].

Franxitxco đã đứng hàng giờ trong giáo đường Vatican để nghiên cứu những bức họa của Vọng Cung Sixtin mà nghệ sĩ thiên tài đã để năm năm trời liên tục mới hoàn thành tác phẩm bất tử ấy. Anh cảm thấy mắc nợ nghệ sĩ lớn của tất cả các thời đại ấy. Anh xúc động rất sâu sắc trước tác phẩm của Côregio^[34] bởi cảm thụ mang sắc thái dục tình và cách thể hiện với bút pháp sáng tối, và có ý định học tập phong cách, bút pháp bậc thầy này.

Anh bắt đầu tự kìm chế, từng bước chậm chạp, chắc chắn kiếm đủ tiền để sống thoải mái. Sau nhiều tháng cù lao động, anh tự nhận thấy đã chín chắn hơn trong cuộc sống nghệ thuật cũng như trong đời sống xã hội. Anh cho rằng đó là ảnh hưởng không khí sinh hoạt ở nước Italia. Sau hơn một năm, cùng với Giuanitô đến cư trú tại đây, anh không khỏi sửng sốt trước những biến chuyển xã hội của đất nước này. Những nghệ sĩ và nhà văn ở đây hoạt động một cách độc lập, tự chủ. Trong khi sống hòa nhập với các tầng lớp dân chúng ở Rôma, ở Naplơ hay ở Pacmơ, anh phát hiện thấy ở họ có nhiều đức tính mà, khốn khổ thay, người Tây Ban Nha không có. Người dân Italia đã từng biết nhiều chủ nhân ông chiếm cứ trên đất nước họ, đặc biệt là người Pháp và người Áo. Họ đã kiên trì đấu tranh cho nền độc lập. Những người đàn ông và đàn bà, trong mọi hoàn cảnh, ở mọi điều kiện xã hội đều thấy họ tự do, họ công khai bàn luận, không sợ hãi một thế lực nào, và dám công khai phê phán cả nhà chức trách, các cấp chính quyền khi thấy một đạo luật hay một nghị định nào đó không công minh.

Điều làm cho Franxitxco ngạc nhiên nhất là thái độ của Nhà thờ. Anh đã vẽ chân dung cho một giáo chủ áo đỏ, hai vị Tổng giám mục và hai Giám mục. Anh hiểu họ khá tường tận để có thể cùng họ nói chuyện về nhiều vấn đề xã hội khác nhau. Anh thấy tất cả bọn họ, không trừ một ai, đều có học vấn, có kiến văn rộng rãi, sáng suốt và có ý thức về chức năng của Nhà thờ, theo khuynh hướng phải đi trước thời đại, tiến lên trước trào lưu đang lướt qua thế kỷ XVIII, chuyển sang thế kỷ XIX.

Khi nghiên cứu những bức bích họa trong Thánh đường Vatican, anh trò chuyện với các Giáo sĩ tùy tùng của Giáo hoàng và được biết là chính Đức Giáo hoàng cũng quan tâm sâu sắc đến vấn đề tự do và

những quyền con người, đã dùng ảnh hưởng của mình để giúp dân chúng ý thức được giá trị của bản thân họ.

Franxitxcô nhận thấy Tòa án Giáo hội đã bị hủy bỏ ở khắp nơi, trừ Tây Ban Nha và một số nước ở Lục địa mới^[35], ở đó tín đồ vẫn còn nằm dưới ách thống trị hà khắc của nó. Giáo hoàng và các vị Giáo chủ áo đồ thừa biết đàn áp, khủng bố sẽ dẫn đến bất bình và chống đối. Họ cho rằng vai trò của Nhà thờ, trái lại, là phải ủng hộ kẻ yếu chống lại chuyên chế. Theo Franxitxcô đám dân thường nước Anh từ lâu đã được hưởng ân huệ của Tự do, và tướng Bônapactơ, vị Tổng tài đứng đầu cơ quan chấp chính nước Pháp là một lãnh tụ sáng suốt nhất Châu Âu, xóa bỏ mọi đặc quyền đẳng cấp, công bố một pháp chế mới trong tất cả những lãnh thổ do quân đội của ông ta chiếm đóng.

Triết lý sống của Franxitxcô, cho đến bây giờ vẫn bị che phủ bởi bao nhiêu tình cảm rối rắm đã dần dần được sáng tỏ. Anh không chỉ là một nghệ sĩ thời đại, mà còn là một họa sĩ Tây Ban Nha mong muốn được thể hiện những đồng bào Tây Ban Nha của mình. Tuy sống trong cảnh lưu vong nhưng anh vẫn gắn bó chặt chẽ với Tổ quốc, với đồng bào. Như người lùi lại mấy bước để ngắm bức tranh mình vừa thể hiện, Gôya cũng lùi lại ngắm Tổ quốc đang thối ruồng trong dốt nát và nghèo đói. Với niềm tự hào và lòng yêu mến đất nước, anh chịu đau đớn chờ đến lúc được đem khả năng ra phục vụ nó. Nhiều lúc bị dằn vặt đau khổ, đến mức anh tuyệt vọng xác định là những năng khiếu, công phu rèn luyện của anh sẽ trở thành vô nghĩa nếu nó không được đem ra phục vụ đất nước. Những ưu tư dằn vặt ấy càng làm anh thêm căm thù sâu sắc Đông Manuen đề Gôđoa và những bọn quý tộc Tây Ban Nha đang nắm giữ vận mệnh Tổ quốc anh, kìm hãm nó trong tối tăm của ngu dốt và nghèo khổ.

Nhưng anh cũng đã hiểu rằng, thật là ngớ ngếch khi muốn bẻ gãy xiềng xích ấy bằng cách chống đối trực tiếp bọn người có quyền lực, hành động như một kẻ điên rồ. Những bài học trước đây thật là chua chát, và bây giờ anh biết rằng vũ khí đấu tranh của anh là bút vẽ chứ không phải là thanh kiếm. Song, chừng nào anh còn phải sống lưu vong ở Italia, anh không thể làm gì được. Anh không biết làm thế nào để được ân xá, có thể trở về xứ sở để phục vụ Tổ quốc. Anh viết thư cho Mactin Dapato hỏi ý kiến anh và nhờ anh giúp đỡ. Giuanitô kiểm

được việc làm bốc xếp hàng ở Lunggôtêvêrê. Anh ta cũng thấy nhớ quê hương. Dĩ nhiên Giuanitô có thể trở về Tây Ban Nha, không có điều gì sợ hãi, nhưng anh không nỡ rời bỏ một người bạn - anh nói rõ ràng như vậy - rất cần được chăm nom săn sóc.

Franxitxô buồn rầu chờ ngày chấm dứt cuộc sống lưu vong. Anh biết mơ ước này rất mỏng manh. Anh phải hành động. Trước hết anh viết thư cho Giôdépfa, xin nàng tha lỗi, thề với nàng là anh đã thay đổi cách sống cũ và yêu cầu nàng đến với anh. Anh không nói với chính mình cũng như với mọi người khác là còn yêu nàng. Anh cũng biết nàng không còn yêu anh nữa. Nhưng về danh nghĩa, nàng vẫn là vợ anh, anh thấy phải thực hiện nghĩa vụ người chồng đối với nàng. Anh vẫn gửi tiền về cho nàng rất đều đặn. Hình như nàng vẫn nhận tiền mà không chê trách gì, nhưng nàng tuyệt nhiên không trả lời thư anh. Anh viết một thư nữa. Rồi một lần thứ ba nữa. Anh vẫn không được trả lời. Cuối cùng, anh viết cho Dapato yêu cầu bạn anh đến gặp nàng để biết rõ thái độ.

Ở Madrid mọi người đều biết phu nhân Giôdépfa Gôya giữ một địa vị quan trọng trong gia đình anh trai. Bayơ đã lấy vợ, vợ ông rất trẻ, chơi bời phù phiếm, thích bỏ mặc nhà cửa lộn xộn cho cô em chồng khó khăn lặng lẽ thu xếp.

Giôdépfa không hay đi chơi. Rất ít khi người ta gặp nàng ở rạp Ca nhạc hay Vũ kịch. Nàng thích nấu hình trong bóng tối và khi anh trai tiếp khách, nàng chỉ lặng lẽ như một chiếc bóng, nàng ít nói và chẳng cười bao giờ. Nàng thận trọng tránh gặp tất cả những ai có thể quen biết người chồng mà nàng cho rằng đã làm nàng nhục nhã.

Dapato nuôi rất ít hy vọng khi làm sứ giả bào chữa cho Franxitxô. Tuy vậy anh rất tận tâm làm, một phần tin tưởng ở ngay sự chuyển biến trong cách sống của Gôya. Anh mang theo cả những bức thư nhận được của Franxitxô từ Italia để chứng minh với Giôdépfa là quả thực Franxitxô đã trở thành một con người đứng đắn.

Giôdépfa để Mactin Dapato chờ rất lâu trong phòng khách của anh trai, đến nỗi anh tưởng nàng không muốn tiếp. Khi nàng bước ra, anh đứng dậy chào, lòng se lại, khi nhận hình dáng bên ngoài của nàng. Nàng còn trẻ. Nàng có thể đẹp. Nhưng nàng mặc toàn đồ đen như một quả phụ. Những vết nhăn đã hằn sâu trên trán và bên đôi môi mím chặt. Nàng không đưa tay cho anh hôn, không cười, chỉ khẽ nói:

– Chào anh Mactin, mời anh ngồi.

Anh ngồi xuống theo lời mời, định nói một câu chúc tụng gì đó, tìm một lời đưa đẩy để bắt vào câu chuyện mở đầu. Nhưng nàng không để anh kịp nói. Ngồi thẳng cứng trên ghế tựa, vẻ nghiêm khắc, hai tay bắt chéo trên đầu gối, bằng một giọng lạnh lùng và chắc chắn, nàng đi thẳng ngay vào đề.

– Tôi biết vì sao anh đến đây. Tôi nhận được mấy lá thư của người ấy, lời lẽ khẩn thiết, thúc bách. Hai cái gửi từ Rôma. Một cái từ Naplơ.

Dapator không chờ đợi cách đi thẳng vào chuyện chính đột ngột như thế. Anh hơi lúng túng trả lời:

– Tôi tin chắc Franxitxcô tự bào chữa cho mình còn nhiệt tình hơn tôi. Thực ra tôi cũng chẳng biết nói thế nào. Tôi chỉ là một người bạn thân, hiểu rõ con người anh ấy hơn ai khác.

– Tôi thấy anh chẳng cần phải bào chữa, anh Mactin, anh là một người có tiếng tăm và được trọng vọng.

– Tôi nghĩ Franxitxcô cũng là một người đáng được trọng vọng. Tôi không đến đây để xin chị một lời tha thứ cho anh ấy đâu và cũng không tìm cách bào chữa. Trong quá khứ anh ấy mắc nhiều lầm lỗi. Tôi nghĩ là, anh ấy chưa đủ chín chắn khi xây dựng gia đình, đã cư xử như một đứa trẻ nhỏ. Nhưng giờ đây, tôi biết, anh ấy đã lớn khôn rồi.

Nàng trả lời lạnh nhạt:

– Chuyện ấy chẳng liên quan gì đến tôi.

Dapator thấy tốt hơn là chuyển hướng câu chuyện:

– Chắc chị cũng biết, qua lệnh huynh nói lại, hiện giờ Gôya đã bắt đầu có tiếng tăm. Anh ấy đã gửi một số tác phẩm về đây và được nhiều người khen ngợi. Tôi được biết là Công tước phu nhân Anbơ đánh giá cao tài năng của anh và đã mua hai hoặc ba bức tranh của anh ấy.

– Từ ngày góa chồng, bà Công tước ấy chẳng biết dùng gia sản to lớn mà chồng để lại làm gì. Nếu bà ta thích tiêu phí ngu ngốc tiền tài, thì đó là việc riêng của bà ấy.

– Chị Giôdépfa, chị không công bằng chút nào. Một số tác phẩm của Franxitxcô rất có giá trị. Tôi không hề có ý làm giảm uy thế của lệnh huynh nhưng như nhiều người đánh giá, cả nước Tây Ban Nha

này không mấy ai sánh với Gôya được đâu.

Giôdépfa vẫn lạnh lùng, không lay chuyển, đôi mắt xa xăm, nàng buông sõng:

– Tôi không thích hội họa. Nếu anh ấy bán được tranh, yêu cầu anh ấy gửi thêm tiền trợ cấp cho tôi. Tôi vẫn yêu cầu anh ấy phải chia sẻ một phần lợi tức, dù anh ấy kiếm bằng gì cũng mặc. Anh ta có thể trở thành họa sĩ số một của Hoàng cung, hoặc giả người ta có coi anh ta ngang tài với Vêlâtxkêđơ đi nữa, thì tôi đối với anh ta cũng chỉ còn có lòng khinh bỉ mà thôi.

Hai người ngồi lặng lẽ hồi lâu. Dapato đưa mắt ngắm một cách vô vị những họa tiết trên tấm thảm phương Đông rồi anh nhỏ nhẹ:

– Tôi không chối cãi là Franxitxcô đã làm chị đau khổ. Tôi cũng không yêu cầu chị phải quên quá khứ. Nhưng là một người công giáo, tin vào Chúa, tôi thấy chị phải tha thứ cho lỗi lầm người khác.

– Nhưng lại phải biết con người ấy có xứng đáng được tha thứ không đã chứ. Người mà anh nói là một kẻ ích kỷ, rồ dại, đầy lòng thù hận, đến nỗi chắc chắn thế nào anh ta cũng gặp những bất hạnh trong suốt cuộc đời. Tôi bằng lòng với cuộc sống hiện tại. Tôi không có điều gì phải phàn nàn và không muốn thay đổi cách sống. Đây là lời cuối cùng của tôi, anh Mactin!

Dapato thấy có nài xin thêm cũng vô ích. Nhưng anh không đành tâm bỏ cuộc khi chưa dùng đến những cố gắng cuối cùng.

– Chị Giôdépfa, giờ đây tài năng của Franxitxcô đã được bộc lộ. Anh ấy sẽ trở thành một người có danh tiếng, có thể không lớn lao bằng Vêlâtxkêđơ, nhưng chắc chắn là một họa sĩ có tác phẩm lưu lại đời sau. Tôi đồng ý với chị, trước đây, trong phong cách sống, anh ấy có nhiều điểm khó thông cảm nhưng nay anh ấy đã đổi khác rồi. Tôi cũng nghĩ rằng, đối với chị, giờ đây không dễ gì trở lại cuộc sống chung. Nhưng dù sao, đối với một tài năng, có quyền được hưởng sự rộng lượng bao dung.

Dapato ngừng lại, đưa mắt nhìn Giôdépfa, dò xét.

Nàng vẫn ngồi rất ngay ngắn, đôi mắt nhìn đắm đắm vào bức tường trước mặt. Nếu như nàng biểu lộ đôi chút xúc cảm, cho dù là tức giận, thì Dapato cũng còn thấy có hy vọng. Trái lại, rõ ràng là đối với Gôya, nàng chỉ có thái độ thản nhiên đến lạnh lùng. Dapato cũng

không biết nàng có nghe anh nói không. Anh bắt đầu hiểu, tại sao trước đây Franxitxcô đã buồn khổ và hết sức dao động trong những tháng đầu của cuộc hôn nhân. Tuy nhiên, anh vẫn nói tiếp, giọng nghiêm chỉnh, rõ ràng:

– Một thiên tài không thể sống cô độc. Anh ấy cần một người bạn đường xoa dịu những dằn vặt trong cuộc đời sáng tạo của anh, một bàn tay đỡ dần khích lệ anh...

Giôdépfa, không nói không rằng, đứng lên cắt ngang lời anh, tỏ ý cuộc gặp mặt đến đây chấm dứt.

Dapato cũng miễn cưỡng đứng dậy. Nàng nói rành rọt:

– Tôi tự coi mình là một người góa bụa.

– Xin thứ lỗi cho tôi đã khuấy động cuộc sống bình lặng của chị. - Dapato vừa nói vừa cúi chào rất thấp.

Anh bước nhanh ra khỏi tòa nhà. Khi đã ra khỏi phòng khách, anh ngược mắt nhìn lên bầu trời xanh, hít sâu luồng không khí mát, làn gió se lạnh báo hiệu trời đã xế chiều.

Ở nơi lưu vong, Franxitxcô cũng đã biết trước kết quả cuộc vận động hàn gắn của Mactin là như vậy. Anh không nghi ngờ sự cự tuyệt tàn nhẫn đến lạnh lùng của vợ. Nhưng đối với anh, sự khước từ đó thực tế lại là một ân huệ trời ban. Nếu Giôdépfa trở lại chung sống với anh, có thể nàng sẽ bóp nghẹt tài năng của anh, chặt lìa đôi cánh của anh; nàng có thể làm anh đau đớn nhục nhằn đến mức sẽ trở thành con người khốn khổ, ưu sầu như trong cuộc sống chung với nàng trước đây.

Người hầu ngựa của Bayơ dắt con ngựa của Dapato ra cho anh. Mactin nhảy lên yên, rút đồng hồ ra xem giờ.

Anh thúc ngựa phóng nhanh. Anh không lường trước được những gì sẽ dành cho anh trong cuộc hội kiến thứ hai này. Đã sát giờ hẹn. Không ai dám để một đệ nhất phu nhân Triều đình Tây Ban Nha phải sốt ruột vì chờ đợi.

Ở Madrid bấy giờ, nhân vật có đủ thế lực để xin ân xá cho Gôya rất ít. Dapato được biết Công tước phu nhân Anbơ là một người yêu hội họa, rất tán thưởng những tác phẩm của bạn anh, anh đã viết cho nàng một bức thư ngắn, xin được tiếp kiến.

Anh rất đổi kinh ngạc khi thấy nàng đích thân viết thư trả lời ngay

và hẹn tới gặp vào chiều nay. Hy vọng nàng can thiệp giúp cho Franxitxcô được xá tội là điều rất mong manh. Nhưng nếu nàng phạt ý vì việc anh đến chậm giờ hẹn thì chắc chắn nàng sẽ từ chối không tiếp nữa.

Các cửa hiệu, sau giờ nghỉ buổi trưa, lúc này đã mở cửa bán hàng. Đường phố đông nghẹt xe cộ, ngựa và người đi bộ. Vậy mà Dapato phóng ngựa lách đi như một con hươu non, nên chỉ chưa đầy một khắc đồng hồ sau, anh đã dong cương đến trước dãy tường cao ngất bao bọc khu vườn của lâu đài Công tước Anbơ. Chưa bao giờ anh đến gần khu vực này, vừa chìa giấy hẹn của Công tước phu nhân cho người gác cổng, anh vừa đưa mắt nhìn quanh. Khu vườn cảnh trồng tỉa và bố trí theo kiểu Pháp, được chăm sóc rất cẩn thận. Bên cạnh dãy nhà hóng mát có hành lang dài, anh thấy một cái lầu nhỏ xây theo kiểu tiểu hoa lâu, gần đó là một vườn hoa kiểu Anh, bồn hoa cây cảnh được chăm sóc rất tinh tế. Ở giữa là tòa lâu đài đồ sộ và rất tráng lệ, có vẻ còn cao rộng hơn cả Hoàng cung của thái tử Atxturi.

Một viên quản gia đón Mactin trên bậc thềm, dẫn anh qua nhiều phòng liên tiếp, phòng nào cũng trang hoàng nguy nga rực rỡ, sau đó lên những bậc thềm cẩm thạch, tới một hành lang dài xây dựng theo kiến trúc “Môrétx”^[36], chân tường và thềm đều bọc gạch men sứ nhiều màu. Cuối cùng, người quản gia dừng lại trước hai tấm cánh cửa lớn bằng gỗ sến chạm trổ, khế gỗ cửa, dẫn vị khách vào rồi lặng lẽ lui ra.

Dapato ngạc nhiên trước cảnh bài trí đơn giản của phòng khách nhỏ. Những tấm rèm bằng sa tanh màu ngà, treo trên các cửa sổ. Tường quét vôi trắng, bàn ghế trong phòng giản dị và chắc chắn.

Công tước phu nhân ngồi ngả người trên một ghế dài tận cuối phòng.

Dapato, từ trước tới giờ chỉ được trông thấy nàng từ xa, nay nhìn gần, anh thấy sững sờ trước sắc đẹp lạ lùng của nàng.

Nàng mặc một cái áo lụa xanh mỏng, cổ và ngực để hở hơi lộ liễu, bàn chân trần, đi đôi dép kiểu Hy Lạp. Làn tóc dài màu hung sẫm phủ dày trên đôi vai, buông xuống ngang lưng. Nàng mỉm cười, đưa ra một bàn tay nỏn nà, Dapato cúi hôn, và thấy lấp lánh trên ngón tay một viên hồng ngọc lớn.

Dapator vốn quen sống trong cảnh gia đình nền nếp, lúc ấy bỗng cảm thấy không thoải mái, khi nghĩ đến những tiếng tăm đồn đại về nữ Công tước góa chồng. Từ sau khi lão Công tước già chồng nàng chết, tư cách của nàng Maria Cayettana làm cả Madrid bàn tán. Nàng từ chối nhiều cuộc sinh hoạt của Hoàng tộc ở cung đình, vào triều kiến Vua và Hoàng hậu theo ý thích, trái lại, lại hay đi vào các sinh hoạt của dân chúng và tham gia rất nhiệt tình vào các cuộc vui dân dã.

Nàng chọc tức tầng lớp quý tộc, bọn này lên án nàng không tôn trọng giai tầng cao quý của mình, bôi nhọ dòng dõi hoàng phái mà nàng được kế thừa của dòng họ Anbơ.

Nàng coi kẻ hầu người hạ trong nhà như những người tự do, đối xử với họ một cách bình đẳng. Theo một số người được biết thì nàng tính toán tiền công và trả hoa lợi sòng phẳng cho những nông dân điền trang, xóa bỏ những thể lệ ngặt nghèo trước kia thu tô tức nặng nề, chỉ để lại cho tá điền một phần hoa lợi nhỏ không đủ sống, đối xử với họ như những nô lệ.

Dapator để ý nhiều đến dư luận về đời sống riêng của nữ Công tước hơn là những quan điểm chính trị của nàng. Người ta xì xào với nhau rằng, khi một người đàn ông có điểm phúc được nàng yêu thích, nàng trao thân ngay cho người ấy, nhưng đến lúc nào đó, nàng cảm thấy anh ta làm phiền mình, thì lại sẵn sàng tìm cách loại bỏ, để đón nhận người khác.

Ở gia đình, Dapator thường vẫn phải giải thích cho vợ rằng đó là những chuyện đồn đại do thiên hạ ghét tầng lớp quý tộc nói quá lên như vậy, chứ không người đàn bà nào trong xã hội Tây Ban Nha lại mất đạo đức đến thế. Nhưng lúc này, đứng trước Maria Cayettana, anh cũng thấy những lý lẽ bào chữa cho nữ Công tước nhan sắc này không chắc chắn lắm. Vẻ đẹp kiêu diễm của nàng có sức hấp dẫn đến nỗi người ta tin tưởng rằng không một người đàn ông nào có thể cầm lòng khỏi rung động.

Trái lại, đôi mắt xanh biếc của nàng, với cái nhìn thẳng thắn chân thành lại có vẻ tương phản với vẻ đẹp mặn mà sắc sảo. Phong độ bề ngoài của Dapator có vẻ làm nàng đẹp lòng. Nàng không giấu giếm tình cảm ấy. Nàng nói:

– Rất hân hạnh được đón tiếp quý ông đến thăm trang viên dòng

họ Anbơ. Tôi thật sợ suýt không mời ông đến chơi sớm hơn. Tập luận văn của ông bàn về phẩm cách con người, tôi đã đọc rất hứng thú.

– Thế ra lệnh Công nương đã đọc quyển sách nhỏ của tôi?

– Vâng. Tôi đã đọc tập Đoàn thi của ông xuất bản trước đó và cả hai tập bình luận văn học nữa. Tôi thường theo dõi sát tình hình sáng tác văn học nghệ thuật ở Tây Ban Nha, đất nước như bị bỏ quên của chúng ta đây. Không dám tự khoe, nhưng chắc chắn tôi biết rõ những nhân tài đất nước còn hơn cả Đức Hoàng thượng nữa kìa.

– Sự chú ý của Lệnh Công nương đến những sáng tác của tôi làm tôi sung sướng vô cùng. Nhưng tôi đến đây không phải cầu xin sự che chở cho bản thân tôi. Trái lại, tôi có một người bạn thân, chính người ấy cũng không biết việc tôi đến gặp lệnh Công nương, anh bạn ấy đang cần cứu giúp.

Nữ Công tước nhìn anh, trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu như phân tích đánh giá điều gì đó trong những lời lẽ anh vừa trình bày, rồi ra hiệu cho anh tiếp tục.

– Tôi chắc lệnh Công nương biết những tác phẩm của họa sĩ bạn tôi. Hình như Công nương đã mua mấy bức tranh. Anh ta tên là Franxitxcô Gôya.

– Có. Tôi biết. Tôi vừa mua một bức tranh nữa của họa sĩ này. Đẹp lắm. Đó là bức họa những điệu múa dân gian giá mười hai “đublông”. Tôi cho rằng giá trị của nó phải gấp nhiều lần số tiền ấy.

Câu chuyện diễn ra có vẻ thuận lợi, càng khuyến khích thêm Dapato.

– Tôi rất sung sướng vì thấy lệnh Công nương cũng đã để ý một tài năng mà tôi trân trọng đánh giá cao từ nhiều năm nay. Anh ta là một họa sĩ có tài.

– Vậy ra tôn ông quen biết họa sĩ ấy đã từ lâu rồi sao? Ông thật là may mắn. Tôi rất mong được tiếp kiến ông ấy.

Đó là cái sào ném xuống nước cho người chết đuối mà Dapato đang mong mỏi. Anh liền nắm ngay cơ hội.

– Hiện giờ tôi không thể thu xếp một cuộc hội kiến giữa lệnh Công nương với họa sĩ ấy được. Nếu muốn gặp mặt anh ta, ít ra lệnh Công nương phải làm một cuộc viễn du. Vì trái với nguyện vọng của anh ta, Gôya hiện đang phải cư trú tại Italia.

– Tôi biết rõ nguyên nhân ông ấy phải sống lưu vong, thừa Xêno Dapato.

Trong cách diễn đạt những lời nói trên, có một cái gì khó hiểu khiến Dapato kinh ngạc. Anh chăm chú nhìn nàng và càng ngạc nhiên hơn vì thấy sắc mặt của nàng biểu lộ một xúc cảm lạ lùng, bí hiểm. Nàng không cười nữa, lấy lại vẻ trang nghiêm.

Anh nói một cách dè dặt:

– Tôi không ngờ là hành tung của anh ấy lại được nhiều người biết đến như vậy.

– Đó là một chuyện đã cũ. Tôi đến dự một buổi đấu bò tốt đúng cái hôm đã xảy ra chuyện ông họa sĩ này lãng nhục và sát thương một sĩ quan Nhà Vua. Nói thật ra cuộc xô xát giữa hai người hôm ấy, còn làm tôi thích thú hơn cuộc đấu bò trong “xuetê”^[37].

Dapato không khỏi nhận xét thăm về chuyện này, nữ Công tước đã không chân thật. Đúng ra nàng phải nói tới chi tiết của vụ xung đột ấy, nó là nguyên nhân kích động sự gây gổ đại dột của Franxitxô. Anh nói một câu đùa đẩy:

– Vẫn còn nhớ và ái ngại cho anh ta như vậy, lệnh Công nương quả là hiện thân của lòng thương người.

– Một con người như Gôya không cần đến lòng thương và không nhận sự thương hại. - Maria Cayettana nói với sự tin tưởng.

Trong thâm tâm, Dapato bỗng thấy ngờ vực, có thể bằng cách này hay cách khác nàng có dính líu vào vụ đấu kiếm ấy. Phải chăng vụ đổ máu này là cách của Franxitxô làm cho nữ Công tước phải chú ý đến anh?

– Hình như lệnh Công nương có quen biết anh ấy?

– Không đâu. Họa sĩ Gôya chưa bao giờ được giới thiệu với tôi.

Dapato sợ mình đã nhầm khi đến kêu xin nữ Công tước giúp đỡ. Không phải nàng không biết chuyện lưu vong của Gôya. Tình cảm giữa hai người như thế nào? Họ đã biết nhau hay chưa từng biết? Theo nhận xét của anh, nàng là một kiểu người có đủ tư cách để gây tai họa cho Franxitxô. Và rõ ràng nữ Công tước quan tâm đến con người Gôya hơn là đến nghệ sĩ. Đối với Franxitxô, anh cần có một bạn đường, hơn lúc nào hết, anh cần có một bạn đồng hành, một thần

hộ mệnh, một bạn tâm tình, hy sinh, kín đáo, dịu dàng và thông cảm với anh. Nữ Công tước Anbơ không có một chút phẩm hạnh nào như thế. Trái lại, dường như trong người phụ nữ lạ lùng này cũng bốc cháy một ngọn lửa sống hừng hực đầy kỳ vọng và quyết đoán, ngọn lửa thiêu đốt từng làm cho Franxitxcô luôn luôn khát khao, tự xác định rồi lại tự xóa bỏ trong những dần vật không bao giờ chấm dứt.

– Lệnh Công nương chắc đã biết rằng anh ấy không thể trở về Tây Ban Nha được. Nếu không, sẽ bị hạ ngục ngay. Có thể nào tôi lại thu xếp một cuộc gặp mặt trong nhà tù.

Thái độ nữ Công tước hình như thay đổi. Nàng vươn vai khoan khoái, ngả người trên đồng gối, cười nhẹ nhàng:

– Tôi quên bổn phận của chủ nhân đối với quý khách, thưa Xêno. Tôi có thể mời ông một cốc rượu và vài cái bánh ngọt không?

– Cảm ơn lệnh Công nương, tôi xin vô phép không dùng thứ gì.

– Thôi được. Nào, xin nói vào việc đã dẫn tôn ông tới đây.

Dapator tưởng đã quen với cách vào chuyện đột ngột của nàng, nhưng lúc ấy cũng thấy lúng túng.

– Tôi sợ làm phiền lòng Công tước phu nhân, có lẽ tôi đã quá lạm dụng lòng nhân từ...

– Xin đừng nói thế. Ông hãy trình bày đơn giản hơn.

Nàng sợ thái độ phiền lụy và hình thức kiêu cách. Đôi mắt xanh biếc của nàng sáng long lanh. Dapator ngồi xuống cái ghế mà nàng chỉ cho và nói tiếp:

– Vâng, thưa lệnh Công nương, Gôya đã viết thư cho tôi nhiều lần yêu cầu tôi tìm hết cách trong khả năng của mình để xin với Đức Vua ân xá cho anh ấy. Gôya nhớ Tổ quốc. Anh ấy yêu dấu, tôn thờ nước Tây Ban Nha hơn cả bản thân. Anh chỉ sống trong hy vọng được trở về quê hương. Dĩ nhiên, riêng mình tôi, tôi chẳng giúp gì được anh ấy. Vì tôi chẳng có chút quan hệ có ảnh hưởng nào trong những giới có quyền lực.

– Vậy tôn ông tưởng rằng tôi là người có ảnh hưởng trong các giới có quyền lực chẳng? - Nữ Công tước hỏi lại với một nụ cười giấu cợt.

– Nhưng tôi trộm nghĩ...

– Có lẽ chưa bao giờ tôn ông nghe nói về những nhận xét không

được tốt đẹp của Hoàng hậu Mari Luidơ đối với tôi? Cũng chẳng cần giấu giếm ông nội tình của Hoàng tộc, giấu thì thiên hạ cũng biết rõ cả. Hoàng hậu, khổn khổ cho Ngài Ngự, tự hãm mình trong vòng vây của bọn tùy tùng xấu xa, chỉ sợ rơi tuột mất Ngài Gôđoa quý báu, nên không nhìn thấy được chuyện gì chân thật ngoài xã hội.

Bối rối trước những phát hiện trắng trợn về quan hệ phức tạp và bất chính trong hoàng cung, Dapato không biết nên có thái độ thế nào, đành im lặng không trả lời.

– Nói thực ra, Hoàng đế Saclo không quyết định một điều gì cả. Chữ ký của Nhà Vua, rất cần thiết cho một chỉ dụ ân xá đấy, song Đức Vua không làm việc gì mà không có sự thỏa thuận của Hoàng hậu hoặc Thủ tướng Gôđoa. Vả lại Hoàng thượng cũng chưa bao giờ gặp riêng tôi việc gì, nên tôi chỉ có thể giúp ông Gôya bạn ông bằng cách đề nghị trực tiếp với Đông Manuen.

– Tôi sợ rằng Ngài Thủ tướng nhiều công việc bận rộn...

– Cũng không bận đến nỗi sẽ từ chối tiếp tôi đâu. Tôi cam đoan với ông như vậy. Nếu ông biết là ông ta đã tốn phí bao nhiêu thời gian cho việc vận động tôi liên minh với ông ta về chủ trương chính trị đối nội và đối ngoại. Ông Thủ tướng cũng rất biết tôi không hành động đúng với cương vị một bà Công tước. Nhưng ông rất dè dặt trong thái độ xử lý đối với những việc quan hệ đến Hoàng tộc. Mặt khác ông đang tranh thủ tôi, tìm cách kéo tôi đứng vào lập trường của ông ta. Tất cả những việc này thật là vô cùng phức tạp. Nhưng tôi tin là tất cả Madrid đều rõ.

Dapato thấy lo lắng. Anh nghĩ rằng nữ Công tước nói thẳng ra bao nhiêu chuyện kín đáo đó, chỉ là để rào đón trước cho một lời từ chối. Để anh thấy rõ hoàn cảnh của nàng là không thuận lợi cho sự giúp đỡ Gôya.

Nhưng, với vẻ bình tĩnh, chắc chắn, nữ Công tước nói tiếp:

– Tôn ông hãy tin, nhất định tôi sẽ đến trình bày sự việc của họa sĩ Gôya với Thủ tướng Đông Manuen. Ông ta cũng chỉ là đàn ông như mọi người đàn ông khác. Nhưng cũng như người khác, ông ta có những trường hợp bất thường. Vì vậy thưa Xêno, tôi chưa thể hứa trước điều gì tốt đẹp với tôn ông được.

– Xin được đội ơn Công nương vô cùng về...

– Không, không! Đừng vội nói ơn huệ gì hết. Tôi đã làm được gì đâu. Và dù việc giúp đỡ của tôi có đem lại kết quả thì ông cũng không phải cảm ơn tôi. Tôi làm việc này như một nghĩa vụ.

Maria Cayettana đứng lên và đến bên cửa sổ, không để ý đến tác động của nhan sắc lộng lẫy trên thần thái ông khách. Nàng đứng im hồi lâu như chú ý ngắm nhìn những bông hoa trong vườn.

Nhưng lát sau, nàng nói nhỏ nhẹ, như để tiếp nối những ý nghĩ trong tâm tư:

– Tôi nói nghĩa vụ... Vì nước Tây Ban Nha cần có những người con như Franxitxcô Gôya. Mà ông biết đấy, cả tôi nữa, tôi cũng yêu dấu và tôn thờ đất nước Tây Ban Nha.

6. Trở về tổ quốc – Những bước tìm tòi mới – Cái cần tìm kiếm của nghệ sĩ là một cái gì khác mà cô “Maja” không thể hiểu – Họa sĩ triều đình: Một chức vụ bỏ trống từ nhiều năm nay.

Franxitxcô quyết định sẽ lưu lại Naplơ trong mùa đông.

Chỉ ít ngày sau khi đến Naplơ, anh rất ngạc nhiên được đón tiếp tại đây vị Tùy viên của Tòa Đại sứ Tây Ban Nha tại Italia. Ông ta thông báo rằng Sứ thần Tây Ban Nha muốn gặp anh ngay về một việc quan trọng. Khi tới nơi, nhà ngoại giao này trao cho anh một văn bản vô cùng quý giá. Đó là chỉ dụ mang ấn tín của Hoàng đế Saclơ đệ tứ quyết định ân xá vô điều kiện cho anh. Ông ta không giải thích gì thêm.

Franxitxcô vui sướng tưởng như không dám tin điều ấy là thực. Anh chuẩn bị trở về Tổ quốc.

Mấy ngày sau, anh nhận được thư của Mactin Dapato báo cho anh biết Công tước phu nhân Anbơ đã vận động với Thủ tướng và Đức Vua để anh được ân xá. Anh vội vàng viết thư trả lời bạn để cảm ơn nàng.

Anh bạn hộ pháp Giuanitô không kìm nổi vui sướng, anh ta dự kiến tổ chức tiệc tùng ăn mừng được trở về Madrid. Song Franxitxcô không có ý định về thẳng kinh thành ngay. Anh tự coi còn một món nợ đối với quê hương là tỉnh Aragôn nên đã nói với Giuanitô là sẽ về thành phố Saragôt trước và ở lại đó mấy tháng.

Anh không thể sống yên ổn với chính mình trước khi xóa bỏ được những tai tiếng không tốt đẹp mà trước đây anh đã để lại quê hương, ở thành phố mà anh đã đi những bước đầu trong cuộc sống.

Anh sung sướng khi trở về nhà. Trong niềm hoài cảm sâu sắc, anh đã khóc khi bước chân về chốn cũ. Xứ sở Aragôn đón tiếp anh một cách bình lặng với một chút gì như lòng ngờ vực. Không bao lâu anh đã tỏ ra thực sự thay đổi. Anh say mê làm việc. Thoạt đầu dựng những bức bích họa trong cung hành lễ của Tiểu giáo đường Lôla Đêi, sau đó anh tiếp tục công trình trang trí trong Thánh đường Nhà thờ lớn của quê hương.

Anh nhận được những lời khen nồng nhiệt, sự tán dương rầm rộ, anh cảm thấy hài lòng vì đã để lại Saragôt ấn tượng tốt đẹp. Sau đó, cùng với Giuanitô, anh lên đường đi Mađrit.

Đến kinh thành, hai người tạm ở quán trọ. Vừa tới nơi, Franxitxcô vội đi thăm Dapato ngay để cảm ơn bạn đã giúp đỡ anh tận tình. Anh cũng muốn đến thăm Công tước phu nhân Anbơ, nhưng được biết nàng không có mặt tại kinh thành. Nữ Công tước đã theo Hoàng đế, Hoàng hậu cùng hoàng gia ngự du về vùng Andaludi, chưa biết rõ ngày trở về. Franxitxcô đành hoãn cuộc viếng thăm. Trong thâm tâm anh cảm thấy như vậy có phần thuận lợi hơn. Anh không khỏi liên tưởng cuộc gặp gỡ đầu tiên với nàng và chuyện rủi ro xảy ra đã đẩy anh đến bước lưu đày. Mặc dù tấm lòng tốt, kể cả sắc đẹp quyến rũ của nàng là những động cơ thôi thúc anh muốn chóng có cuộc gặp mặt, nhưng trong những ngày đầu này, khi chưa đủ bình tĩnh, và sáng suốt, anh lại cảm thấy ngại gặp mặt nàng. Anh phải tự thú còn ngượng ngùng và đôi chút sợ hãi.

Hơn bao giờ hết, với quyết tâm đạt tới mục đích, anh không muốn tự buông thả để bị lôi cuốn vào vòng đắm say của một người phụ nữ có nhan sắc kiều diễm; mà anh biết không một người đàn ông nào đến gần nàng lại không mê mẩn tâm thần.

Anh hỏi thăm tin tức Giôdépfa và quyết định đến thăm nàng. Dapato tìm cách can ngăn, nhưng anh cứ nhất quyết đến, viện lẽ rằng đó là bổn phận. Nàng là vợ anh, dầu sao, anh cũng có nghĩa vụ lo lắng thu xếp cho nàng có cơ sở sinh hoạt gia đình.

Cố nén lòng khinh miệt, anh đến nhà Bayơ.

Đến trước tòa nhà của vợ anh, anh phải dừng lại một lát cho thật tỉnh trí để tự xác định đúng là anh vừa mới trở lại nơi này. Vì anh có cảm giác như chưa từng rời khỏi Mađrit.

Cảm giác này càng tăng khi người hầu phòng quen thuộc dẫn anh vào căn buồng khách thân quen mà tại đây, mấy năm trước, anh đã dự bao buổi tiếp đón thân mật. Giôdépfa xuất hiện với trang phục toàn màu tang đen, và sắc mặt lạnh lùng đã kéo anh về thực tại. Con người nàng đã thay đổi đến nỗi anh khó có thể nhận ra nếu gặp nàng ngoài đường. Nàng đã già đi. Làn tóc đen đã điểm đôi sợi bạc, những nét nhăn hằn sâu trên má, nàng có dáng dấp khô cứng, cằn cỗi của một bà già.

Nàng đưa mắt nhìn Franxitxcô một cách lạnh nhạt rồi quay mặt đi ngay, buông ra một câu nghiêm khắc:

– Anh còn đủ can đảm trở lại nhà này nữa à?

Anh vẫn chờ thái độ tiếp đón lạnh lùng của nàng, nhưng không đợi một câu hỏi ngạo mạn như vậy.

– Tôi vừa về đến Mađrit sáng nay. Một điều rất tự nhiên là tôi phải đến thăm ngay vợ tôi. - Anh trả lời, thấy lòng nhẹ nhõm vì trước thái độ khinh mạn như vậy, anh không tức giận mà lại thấy thương hại.

Nàng nói, giọng khô khốc:

– Tôi không còn là vợ anh.

– Chúng ta đang ở Tây Ban Nha. Chuyện ly hôn không có trong nước ta. Và cô biết rõ là nếu cô yêu cầu xóa bỏ cuộc hôn phối của chúng ta, Nhà thờ sẽ từ chối.

– Tôi không yêu cầu duy trì hoặc xóa bỏ chuyện gì hết. Tôi bằng lòng với cuộc sống hiện tại. Tôi không đòi hỏi gì nữa.

Franxitxcô hiểu vợ anh thành thật. Nàng đang sống một cuộc sống bình lặng và buồn nản, nhưng thực tâm nàng tự bằng lòng với cuộc sống như thế. Người vợ trong nàng đã chết hẳn rồi. Không thể nào ghép những tình cảm đã chết ấy vào cuộc sống luôn luôn bùng cháy những ngọn lửa mới. Nghĩ vậy, anh bật cười khi nhớ lại những lời khuyên can trước đây của Dapato. Bạn anh rất e ngại trước cuộc sống sôi động ngang tàng của anh và đã từng nói bản chất của hai người không phù hợp, người mà anh tìm kiếm cho trái tim nồng cháy không phải là con người có tấm lòng băng giá ấy. Thấy Gôya cười, Giôdépfa tưởng anh nhạo nàng. Nàng nói như quát:

– Tôi không dung thứ thái độ khiếm nhã của anh đâu.

– Không, tôi không cười cô, mà buồn cười chính tôi.

Nàng cau mày không hiểu.

– Yêu cầu anh ra khỏi nhà này ngay lập tức.

Trong những bức thư viết cho vợ, gửi từ Rôma, hay từ Naplơ anh đã khấn khoản nói hết lời, xin nàng tha thứ những lỗi lầm của anh trước đây. Nhưng anh hiểu là không bao giờ nàng tin sự hối lỗi của anh. Tuy vậy anh vẫn kiên trì:

– Tôi có ý định sẽ ở lại hẳn Mađrit, và đến nói với em để đón em về

chung sống, xây dựng lại gia đình.

– Không bao giờ tôi chia sẻ cuộc sống chung với anh nữa.

Trong thâm tâm, Franxitxcô phải nhận rằng, quyết định sắt đá ấy làm anh thấy nhẹ nhàng. Nhưng anh nghĩ vẫn có nghĩa vụ phải đưa ra những cố gắng cuối cùng:

– Tôi bảo đảm với em là tôi được ân xá. Từ nay, vì em tôi chẳng bao giờ tôi còn gây ra những chuyện rò dại nữa. Giôdépfa, hãy quên những năm tháng cũ. Hãy tin ở anh.

– Anh là hạng người không có khả năng cải hóa.

Gôya tự nghĩ, anh không xấu xa đến nỗi đáng bị khinh miệt đến thế. Bản thân Giôdépfa cũng có lỗi lầm. Vợ anh không bao giờ tìm hiểu con người anh. Nàng đã từ chối tình yêu, đối xử với anh một cách tàn tệ. Nhưng rõ ràng nàng không nhận thấy điều đó. Trong cuộc tan vỡ thực sự này, nàng trút hết tội lỗi cho Franxitxcô.

– Giôdépfa, em kiên quyết như vậy sao?

– Đúng thế.

– Thôi, tùy cô. Tôi sẽ vẫn tiếp tục gửi tiền bảo đảm sinh hoạt cho cô, như trước nay tôi vẫn làm.

– Hình như tranh của anh bán chạy và được giá. Anh có thể tăng thêm tiền trợ cấp cho tôi.

Gôya không phải hạng người ham tiền, anh nhún vai và nghĩ thầm với món tiền trợ cấp hàng tháng cho vợ khoảng vài “đublông” để đổi lại cuộc sống tự do và yên tĩnh thì cũng đáng giá.

– Tôi sẽ vui lòng gửi thêm, nếu điều đó làm cho cô sung sướng.

– Xin vĩnh biệt Xêno.

Franxitxcô cúi đầu chào. Và để giữ phép xã giao, tỏ tình thân ái trong gia đình, anh hơi ngập ngừng một chút, rồi nói:

– Khi mới về Saragôt, tôi được tin anh Bayơ đã được bổ nhiệm làm Chủ tịch Viện Hàn lâm, nhờ cô chuyển lời chúc mừng của tôi tới anh ấy.

Nghe anh nói, Giôdépfa bỗng cười gằn, vẻ đắc thắng:

– Bây giờ thì tôi đã hiểu hết. Anh vẫn là con người thủ đoạn và giả dối. Té ra anh đến đây là vì địa vị của anh tôi. Anh hy vọng rằng chức

vụ mới của anh ấy sẽ giúp anh được bầu vào Viện Hàn lâm, nên tìm cách phỉnh nịnh tôi. Nhưng, anh sẽ thất bại trong ý đồ đen tối đó. Nên nhớ là sẽ không bao giờ anh trở thành Viện sĩ Viện Hàn lâm đâu. Anh tôi sẽ coi chừng việc đó.

Gôya hết sức sửng sốt trước những lời kết luận quá đáng và bất ngờ ấy. Anh bỗng phá ra cười. Nhưng rồi, lấy lại vẻ nghiêm trang, anh quay bước đi ra về và nói:

– Nghệ thuật sẽ đưa tôi vào Viện Hàn lâm. Cả ông Bayơ, cả cô, đều không cảm cửa được đâu.

Rời khỏi tòa nhà, anh tự nhủ sẽ chẳng bao giờ bước chân lại đây, chẳng bao giờ gặp lại Giôdépfa nữa. Anh không hề hối tiếc.

Ngày hôm sau, anh tìm được một cái nhà kho rộng ở một khu phố nhỏ, có thể làm xưởng vẽ được. Căn nhà thoáng đãng, nhiều ánh sáng, lại có hai gian buồng nhỏ khả dĩ dùng làm phòng ngủ cho Giuanitô và anh. Gôya ít quan tâm đến vẻ không trang trọng và lịch sự thời thượng của khu phố nhỏ. Nhưng ở đó, anh sẽ được gần gũi với con người của cuộc sống thực thụ: thợ thủ công, những tay “sulô”, những cô “maja” những dân lao động là lớp người anh yêu mến, và đối với anh, chỉ họ mới là đại diện thực sự của nước Tây Ban Nha chân chính.

Anh lập tức bắt tay vào công việc, dùng ngay hàng xóm trong khu phố nhỏ làm người mẫu, hỏi hỏi vẽ nhưng không bao giờ cảm thấy thỏa mãn. Anh vẽ những bản, khắc gỗ, làm cả tranh đồ họa, luôn luôn cảm thấy bất bình với công việc. Anh chưa nhìn rõ mình để nhận thức được bản sắc con người Gôya mới hình thành từ những ưu tư dần vạt của sự tìm kiếm, tạo ra cho anh bút pháp mãnh liệt và độc đáo, mở đầu một thời kỳ sáng tác cực kỳ phong phú, làm cho anh lừng lẫy tiếng tăm.

Anh vẽ theo đường lối hiện thực, nhưng phương pháp thể hiện lại vượt hẳn cách nhìn của những cặp mắt thông thường. Cây bút vẽ của anh đã khám phá phần sâu sắc nhất của con người, đạt tới mức khái quát cao, bao hàm, ý nghĩa châm biếm theo trường phái Hôgoctơ^[38]. Một hầu tước phu nhân to béo phục phịch, một vị bá tước có cặp mắt lơ đãng ngơ ngác, tất cả những chi tiết đặc sắc, trên dung nhan, được lột tả tinh tế tưởng qua đó có thể đọc được phần

sâu kín và bản chất con người. Từ phần lớn những tranh thủy mặc, những ký họa chì, anh đã phản ánh trung thực thái độ khinh mạn sâu sắc đối với những nhân vật thuộc tầng lớp quý tộc, thái độ ngạo nghễ và lễ thói sống phù phiếm của họ. Người ta cũng nhận thức được qua tác phẩm của anh thời kỳ ấy, tấm lòng ưu ái của nghệ sĩ đối với con người sống ở tầng lớp dưới của xã hội, những người nghèo khổ, bị áp bức bóc lột, bị hãm trong vòng dốt nát tối tăm.

Cùng với ý tưởng nghệ thuật đã chín chắn, quan điểm chính trị của anh cũng có phần già dặn hơn. Anh trở nên khoáng đạt và cân trọng, vẫn giữ mối cảm thông và liên hệ sâu sắc với tầng lớp lao khổ dưới đáy xã hội, nhưng anh đã giảm bớt phần cực đoan, đã thấy không cần thiết phải gay gắt chống đối những kẻ giàu sang có quyền thế, không lớn tiếng kêu gào đấu tranh chống bất công trong đời sống, và tìm cách thay đổi trật tự xã hội một sớm một chiều như trước nữa. Anh hiểu là một cuộc thay đổi lớn lao như vậy phải có những bước tuần tự. Và từng giai đoạn, từng hoàn cảnh cụ thể, phương pháp đấu tranh mềm dẻo mang lại nhiều hiệu quả hơn cách dùng bạo lực kiên cường.

Anh tin là Tòa án Giáo hội Tây Ban Nha một ngày kia sẽ bị xóa bỏ, vì nó trái ngược ngay cả với giáo lý đạo Kitô. Nhưng trực diện đấu tranh công khai quá sớm, trong lúc uy thế nó còn mạnh là một việc làm rồ dại. Sớm muộn, thời điểm cáo chung cũng sẽ đến.

Trong khi nung nấu, chờ đợi cuộc chuyển biến lớn trong vận mệnh đất nước, Franxitxcô lao vào làm việc như trong một cơn sốt.

Người mẫu được anh quý trọng nhất là một “maja” nhà ở ngay trước xưởng vẽ. Cô gái tên là Pêpa, tính tình trầm tĩnh, có đôi mắt to đen ngầy thơ và thành thực. Cô có thể đứng mẫu hàng giờ không mệt. Anh đã vẽ cô trong nhiều ký họa, tranh chân dung. Anh thích nhất những nét giản dị chân thật trên dung nhan cô trong dáng vẻ biểu lộ trên từng đường nét khỏe mạnh.

Một hôm khi đến ngồi mẫu, cô lẳng lặng bước lên bục và bắt đầu cởi váy áo. Anh nhìn cô với cặp mắt vui thích:

– Thôi, mặc vào.

Không bực mình, nhưng thấy lạ, Pêpa hỏi:

– Em vẫn đứng khỏa thân mà.

- Đúng, nhưng hôm nay tôi vẽ khác.
- Anh không thích vẽ em khỏa thân à?

Gôya không biết làm cách nào để giải thích cho Pêpa hiểu đối với anh, cô chỉ là mẫu vẽ chứ không phải là một người đàn bà.

Hơi lúng túng, anh thấp giọng:

- Nhanh lên, tôi muốn vẽ trong lúc ánh sáng đang tốt.
- Pacô, anh biết không, anh là một chàng trai kỳ cục.
- Thế sao?
- Nếu anh thích, em sẽ ở với anh. Nhưng em thấy hình như anh không quan tâm đến chuyện ấy.

Vừa quét màu trên tấm “pa-lét”, Gôya vừa nghĩ thầm: “Cô ta sẽ không khỏi buồn tủi nếu anh giảng giải cho cô hiểu cái mà anh tìm kiếm ở cô, mặc dù cô rất duyên dáng, thân thể hấp dẫn, không phải là ân huệ xác thịt của một “maja” mà là một cái gì khác. Anh không thể để mất thì giờ trong khi tìm kiếm nghệ thuật.

- Chúng ta là bạn tốt. Cứ giữ nguyên ranh giới ấy là hơn.
- Cô gái trầm ngâm một lát, rồi gương mặt rạng rỡ hẳn lên.
- Nhưng anh vẫn thích em chứ?
 - Hẳn thế rồi.
 - Thế thì được.

Anh cắm cúi vẽ được khoảng hơn một giờ, bỗng thấy Giuanitô chạy ào vào xưởng. Anh chàng hộ pháp không hiểu rằng họa sĩ rất bức mình khi bị quấy rầy giữa lúc đang làm việc.

Giuanitô vui sướng reo lên:

- Pacô! Xong rồi!
- Cái gì xong rồi? - Franxitxcô lau bàu, không hề ngược mắt lên.
- Tôi đã bán những bức tranh mà anh giao cho mang đến cửa hàng những nhà buôn tranh. Công việc chẳng có gì khó khăn, cô em Pêpa, - anh quay về phía cô nói lớn - Bao nhiêu năm nay tôi chỉ là một thằng nô lệ, một gã “sulô” sống qua ngày với những con bò tót trên vòng đấu. Bây giờ thì thôi rồi. Giờ đây, tôi có thể đàng hoàng đến chỗ nhà buôn và bảo: “Này, các anh, Xêno Franxitxcô Gôya cho phép tôi bán những tác phẩm hội họa này đây. Thế là họ nhảy cẫng lên, tranh

cãi nhau. Tôi chỉ việc cho thằng cha nào trả giá cao hơn cả. Và chỉ trong một giờ đồng hồ tôi kiếm được hơn cả tiền công cả tháng làm cặm cùi trước đây! Pacô! Anh hào phóng quá. Tôi nói thật đấy, thế này mới là đời chứ! Sống thế này mới là sống chứ. Rượu “Agacđiêntê” tùy thích, uống bao nhiêu cũng được. Rồi đi coi đấu bò tốt ở “côrida” vào mùa “tempôrađa” ngày nào cũng được. Còn đòi hỏi gì nữa!

*

* *

Có thể Giuanitô không đòi hỏi gì hơn về đời sống vật chất nữa, nhưng đối với Franxitxcô một cuộc sống đầy đủ đâu phải là mục đích của đời anh. Anh vẫn luôn khao khát tìm tòi, không lúc nào tự thỏa mãn, không ngừng rèn luyện và sáng tạo để nâng cao nghệ thuật. Anh biết tác phẩm của mình đã gây chấn động lớn trong dư luận. Người ta xôn xao háo hức chờ đón từng bức tranh của anh. Giới thượng lưu, những nhà quý tộc muốn hãnh diện là lớp người có trí thức tiên phong, bắt đầu đổ xô vào tranh sơn dầu, tranh chân dung và những bức tranh trang trí đồ họa của Gôya. Giới nghệ sĩ đang đi tìm chân trời mới, hoan nghênh, cổ vũ và sùng kính anh. Và, một ngày kia kinh thành Madrid đã nhận ra có một thiên tài là cư dân thành phố. Giuanitô đi giao dịch bên ngoài, thường mang theo về xưởng vẽ âm vang những làn sóng hoan nghênh, tán tụng đang cồn lên trong các tầng lớp công chúng. Franxitxcô vẫn tỏ ra hết sức dè dặt và thận trọng, không quá say sưa với những lời ca ngợi, mê mải vui đầu trong xưởng. Giá vẽ giống như tấm bình phong, ngăn cách anh với trào lưu ngưỡng mộ đang sôi động bên ngoài xã hội. Cho đến lúc các Giáo chủ trong Giáo hội, các vị quyền cao chức trọng của Triều đình nhện nhíp kéo đến tận xưởng để đặt vẽ chân dung, thì anh tin rằng tiếng tăm thực sự có cơ sở chắc chắn. Tuy nhiên, anh không thể từ chối những đơn đặt hàng hào phóng, mặc dù anh vẫn có khuynh hướng về theo cảm hứng với những chủ đề thấm thiết trong tâm hồn: nhạc công hát rong, vũ nữ đường phố, nghệ nhân vỉa hè. Nhưng anh không thể từ chối khách hàng cỡ như bá tước Calaxuytx^[39] hoặc nữ Công tước Cacpiô^[40].

Đoàn ngoại giao, các sứ thần nước ngoài đánh giá cao không những tài năng mà cả tư tưởng, suy nghĩ của anh về vấn đề xã hội,

thông qua tiếp xúc trò chuyện. Vì vậy, tên tuổi anh, chẳng bao lâu đã vượt biên giới và vang dội trên toàn Châu Âu. Được thế, thật ra cũng nhờ vào tình hình khách quan thời ấy. Nước Anh và nước Áo đang phát động chiến tranh chống Bônapactor. Báo chí các nước đều bị đặt dưới chế độ kiểm duyệt nghiêm ngặt. Chủ nhiệm, chủ bút cơ quan ngôn luận nhiều nước tham chiến ở Châu Âu, thấy an toàn và đơn giản nhất là đưa tin tức, những vấn đề kém nóng bỏng hơn tin chiến trường. Vì vậy tin tức từ Tây Ban Nha trung lập là hoàn toàn vô hại. Báo chí, các bản tin phát đi từ Luân Đôn, Amxtedđam, hay từ Pari, Viên đều tràn ngập những bài bình luận về tác phẩm và họa sĩ Gôya.

Dư luận vang dội tới mức lọt đến tai Đức Vua và Hoàng hậu, vốn là những người chẳng hay biết gì về việc nước cũng như thân dân của mình. Cuối cùng Nhà Vua đã biết đến tiếng tăm họa sĩ Franxitxcô Gôya.

Hoàng đế Sácơ đệ tứ và Hoàng hậu Mari Luidơ kéo dài cuộc ngự du tại vùng nông thôn Coócđu. Việc này, rất hợp ý Thủ tướng Đông Manuen đề Gôđoa; ông ta muốn được yên ổn để tự điều hành công việc nhà nước. Những việc đại sự có thêm ông vua bù nhìn bên cạnh chỉ thêm phiền phức trong các thủ tục xử lý. Vì vậy, vua càng vắng mặt lâu thì càng nhẹ nhàng cho Thủ tướng. Nhưng thỉnh thoảng Gôđoa vẫn đến Coócđu, dành một vài giờ vào công việc tán tụng Nhà Vua, và lén lút tình tự với Hoàng hậu, đưa đẩy mấy câu chuyện làm quà về tình hình sinh hoạt ở kinh thành. Chính qua những câu chuyện này mà Nhà Vua được nghe nói về họa sĩ Gôya.

Riêng nữ Công tước Anbơ, lần này buộc phải đi theo đoàn ngự du. Nàng cảm thấy buồn chán. Vì cương vị của Công tước trong hoàng tộc, vì danh nghĩa của một dòng họ quý phái và những lý do đối ngoại của Triều đình, nàng đã phải ở lại bên cạnh Đức Vua và Hoàng hậu.

Trong những tháng gần đây, nữ Công tước đã có thái độ công khai chống đối đường lối của chính phủ và một số sắc dụ của Triều đình. Những người thân cận đã khuyên nàng phải dè dặt và thận trọng. Nàng cũng nhận thấy những lời khuyên ấy là đúng mực, nên để tạo một không khí hòa hợp đối với Đức Vua và Hoàng hậu, nàng đã đi theo đoàn du lãm của Nhà Vua.

Nàng tưởng đoàn chỉ lưu ở Coócđu khoảng một tuần, ai ngờ thẩm thoát đã quá sáu tháng trời vẫn chưa trở về Mađrit. Nàng nóng lòng

muốn trở về ngay nhưng không viện được lý do nào chính đáng.

Nàng nhớ những sinh hoạt ở kinh thành. Những cuộc tiếp xúc nói chuyện, những con người và những tâm tình ... Trong số những người sẵn đón tán tụng nàng có một thiếu úy cận vệ tên là Xăngsêđơ nào đó, thuộc dòng dõi quý tộc . Gã viết thư cho nữ Công tước luôn, kể những sinh hoạt hấp dẫn ở kinh thành và mong nàng sớm trở về.

Không biết có thần thánh nào dun dủi, đúng những ngày nàng bận khoản tìm cơ rời đoàn ngự du trở về trước, thì Thủ tướng Đông Manuen đến yết kiến Nhà Vua. Maria Cayettana thấy đó là một dịp may, nàng có cơ hội đề đề đạt được ý nguyện với Thủ tướng. Nàng sẽ viện cớ là công việc ở nhà đòi hỏi về ngay, từ lâu nàng không xem xét tình hình quản lý điền trang thái ấp. Vốn hiểu thấu tâm can Thủ tướng đang muốn ve vãn nàng, nàng cho rằng ông ta sẽ hy vọng nàng cùng về. Nhưng định bụng, khi ông ta đã xin với Đức vua và Hoàng hậu cho nàng trở về, nàng sẽ kiếm cách từ chối đi chung với ông ta.

Sáng hôm ấy, sau khi Đông Manuen đến được hai ngày, nữ Công tước chuẩn bị đến gặp ông ta, nàng trang điểm cẩn thận hơn ngày thường, chọn một cái áo kiểu cổ điển, có vẻ trang nhã, nhưng thực tế lại bộc lộ những đường nét hấp dẫn của thân hình. Không người đàn ông nào, Gôđoa lại còn hơn ai hết - có thể cầm lòng trước vẻ đẹp ấy. Chuẩn bị xong, nàng xuống vườn hoa, đến vấn an Công chúa em gái Hoàng thượng, rồi đi tìm Thủ tướng. Không thấy ông ta ở đại sảnh, nàng nghĩ có lẽ nên tìm ở trong lầu hóng mát mùa hè phía sau vườn hoa. Nàng đi về phía đó, chân bước lơ đãng, mỉm cười một mình khi thấy trang sức lấp lánh dưới tia nắng mặt trời. Nàng không thích đeo đồ trang sức vàng ngọc vào buổi sáng, nhưng nàng biết Gôđoa rất coi trọng hình thức khoa trương. Ông ta không quên vốn xuất thân từ một dòng quý tộc nhỏ Triều đình, với áp lực của Hoàng hậu tất sẽ ân tứ sắc ban cho ông ta phẩm tước cao quý hơn. Manuen đề Gôđoa hiện nay vẫn góa vợ. Ông ta tỏ ra thêm muốn gia sản lớn của dòng họ Công tước Anbơ mà hiện nay nàng Maria Cayettana thừa kế. Nàng nghĩ thầm: “Lão ta muốn lấy nàng để chiếm đoạt tài sản ấy, nếu không sợ những cơn ghen điên cuồng của Hoàng hậu. Với sự phản bội ấy, rất có thể Hoàng hậu Mari Luidơ sẽ làm ông ta mất chức”.

Cửa lầu hóng mát để ngỏ. Nữ Công tước bước vào. Nhưng sững

ngay lại. Nàng nhìn thấy quá chậm cảnh tượng trước mắt. Thủ tướng Đông Manuen đề Gôđoa và Hoàng hậu ngồi sòng đôi trên ghế đống theo kiểu nông thôn, họ có vẻ đang say sưa trong những chuyện tâm tình.

Cùng một lúc, đôi bạn tình ngược mắt lên. Không thể quay gót, nữ Công tước chỉ còn cách mỉm cười cúi chào, xin thứ lỗi đường đột.

Hoàng hậu Mari Luidơ không giấu nổi bức tức trước sự xuất hiện của nàng.

Nhưng Đông Manuen, rất khôn ngoan và nhanh trí, đã đứng bật dậy, cố làm ra vẻ tự nhiên và vui vẻ, ông cúi chào nữ Công tước một cách thật phong nhã và chỉ vào một cái ghế, mời nàng:

– Thừa lệnh Công nương, Công nương đến vừa đúng lúc để thưởng thức rượu “Amontillado” hảo hạng này. Xin mời.

Nữ Công tước vẫn đứng yên trên bậc cửa. Một người đàn bà thông thường kém bản lĩnh, có thể đã che giấu sự ngại ngùng và làm như không hiểu sự có mặt của mình đã cản trở câu chuyện riêng tư của họ. Nhưng Maria Cayettana vẫn thản nhiên với vẻ chân thực ngày thường.

– Tôi đường đột vô tình cắt ngang câu chuyện của Ngài, nếu Lệnh bà cho phép, nàng hướng về Hoàng hậu, tôi xin cáo biệt...

Hoàng hậu đáp ứng:

– Không sao, xin cứ tự nhiên.

– Còn tôi, tôi đang muốn được tiếp kiến lệnh Công nương đây.

Đông Manuen đề Gôđoa nói tiếp ngay, ngược với ý kiến người tình.

– Tôi có vật này, muốn đem trình với Công nương, và tôi chắc việc ấy cũng sẽ làm Lệnh bà vui lòng.

Không đợi trả lời, Thủ tướng vội đi ngay. Ông ra hiệu gọi một viên thị vệ đứng cách đấy mấy bước. Thủ tướng nói nhỏ mấy câu với viên thị vệ, mỉm cười vì thấy y lập tức tuân lệnh, đoạn quay lại chỗ hai người đàn bà chìm trong im lặng nặng nề. Ông ta không giải thích gì thêm việc vừa rồi, mà lại chuyển sang chuyện bình luận màn vũ nhạc cuối cùng của Rạp Ca Vũ Kịch. Nữ Công tước Anbơ, vẫn thản nhiên, thoải mái, trao đổi ý kiến với Thủ tướng, nhưng Hoàng hậu thì cau có

làm thính, gõ ngón tay xuống mặt bàn một cách bực dọc.

Lát sau, viên thị vệ trở ra, mang theo một gói lớn hình dẹt.

Thủ tướng Gôđoa nói:

– Tôi phải hoan nghênh lệnh Công nương về chuyện này. Người được Công nương bảo trợ đang làm sôi sục dư luận toàn kinh thành Madrid.

– Người được tôi bảo trợ ư, thưa ngài?

Thủ tướng không trả lời, vừa cười vừa mở gói với vẻ bí mật. Sau đó, ông bày lên mặt bàn mấy bức vẽ và một số ký họa.

– Chắc lệnh Công nương đã nhận ra những bức tranh này?

Nữ Công tước cúi xuống ngắm nghía. Đó là mấy bức tranh khá đẹp. Nhưng nàng vẫn không hiểu Thủ tướng muốn dẫn đến chuyện gì. Nàng nói:

– Tôi chưa từng được trông thấy những bức tranh này, nhưng tôi thấy chúng thật là những tuyệt tác.

Hoàng hậu vốn thờ ơ với văn hóa nghệ thuật, cảm thấy chuyện tẻ ngắt, bà buồn chán ngáp dài, rất thản nhiên, không cần giữ ý, lấy bàn tay mập mập che miệng.

Đông Manuen gặng thêm:

– Chắc Công nương phải nhận ra bút pháp riêng của họa sĩ chứ?

– Không đâu. - Maria Cayettana càng thấy ngỡ ngàng thêm, trả lời.

– Tại quý lâu đài, Công nương cũng có một số tác phẩm của họa sĩ này đấy. Hiện nay, sở dĩ anh ta được sống trên đất Tây Ban Nha chính là do sự can thiệp của lệnh Công nương.

– A, thế ra là họa sĩ Franxitxcô Gôya! Đúng. Chữ ký của ông ta trên bức tranh kia. Tôi chỉ được biết họa sĩ ấy qua một số tác phẩm ít ỏi. Còn những bức tranh này thì thật là kỳ lạ và tuyệt diệu.

Hoàng hậu Mari Luidơ thấy cần phải nói một câu gì đó vào chuyện này:

– Ôi chao! Ta thật không đồng ý với Công nương chút nào. Quang cảnh mùa gặt thì có gì lạ lùng? Ngày nào ta chẳng nhìn thấy. Lại vẽ toàn bọn “pêônê”!... Loại tranh này tôi không thích.

Nữ Công tước nhỏ nhẹ:

– Thừa Lệnh bà, trong việc đánh giá những bức tranh này tôi thấy hình như Ngài Đông Manuen lại có những ý đồ khác với sự thường thức nghệ thuật. Có lẽ ngài đã tốn nhiều công phu sưu tầm?

– Đúng, đây là những bức tranh do cơ quan Mật Vụ mang về trình tôi. Thủ tướng trả lời với một nụ cười lạ lùng.

Giữa lúc ấy, một giọng nói the thé và kéo dài cất lên từ phía cửa:

– Cơ quan Mật Vụ của ta không còn việc gì đáng làm hay sao mà phải sục sạo theo đuổi mấy gã bán tranh?

Hoàng đế Sácơ đệ tứ, trang phục nhung đen, đội mũ cài lông trĩ, nhìn cận thần số một, người được Hoàng hậu sủng ái bằng con mắt bực bội.

Thủ tướng Gôđoa và nữ Công tước Anbơ cùng đứng ngay dậy thi lễ. Nhà Vua là một người yếu ớt, cả về thể trạng lẫn tâm hồn. Nhưng dù sao cũng là ông vua. Như thường ngày, buổi sáng bao giờ đôi mắt Ngài Ngự cũng mọng lên, mi mắt đỏ lựng, làm Ngài Ngự bút rút cái kính. Đức Vua lão đảo trên đôi chân ngắn.

Nhìn thấy Hoàng đế Sácơ đệ tứ, vẻ mặt Đông Manuen bỗng thay đổi, nghiêm nghị. Thủ tướng tâu trình Đức Vua một cách cung kính:

– Cơ quan Mật Vụ có bốn phận phải lo lắng bảo vệ Triều đình từng ngày từng giờ. Bọn nhà văn và bọn nghệ sĩ là hạng người có thể đốt lên những ngọn lửa phản nghịch, khơi nguồn những cuộc đấu tranh trong phong trào dân chúng, và ngay cả những thần dân trung thành nhất của Hoàng thượng cũng có thể sẽ bị lôi kéo vào cơn bão táp bạo loạn. Vì vậy ta không thể coi thường.

– Thần dân yêu mến triều đại chúng ta. - Đức Vua trả lời.

Nàng Maria Cayettana nghĩ thầm, quả thật Ngài Ngự rất ít tiếp xúc với thực tại, ông bị vây bọc và bưng bít đến nỗi cuối cùng đã tin tưởng chắc chắn vào những lời dối trá và xiểm nịnh của đám cận thần.

– Điều ấy, không thể nghi ngờ, song, tâu Hoàng thượng...

Vua Sácơ ngắt lời:

– Ta muốn nhìn qua những bức tranh ấy, xem thế nào?

Nhà Vua cầm từng bức ngắm nghía, nhấp nháy đôi mắt. Vua không có thói quen vội vàng đưa ra ý kiến riêng trước khi nghe nhận xét của người khác, nhưng ông biết lúc này mọi người đang chờ ý

kiến của ông. Cuối cùng Nhà Vua hắng giọng và buông ra một nhận xét:

– Thật kỳ lạ.

Rồi Vua đưa mắt lo lắng nhìn mọi người xung quanh.

Thủ tướng Gôđoa vội vàng tán thành:

– Sự phán xét của Hoàng thượng thật là xác đáng.

Đây là lần đầu tiên ông thấy Nhà Vua quan tâm đến một tác phẩm nghệ thuật và có một lời phán về nó, mặc dù không rõ ràng là khen hay chê. Tuy nhiên, Thủ tướng cũng cười với vẻ khuyến khích. Nhà Vua mạnh dạn nói thêm:

– Chúng ta chưa từng bao giờ vui sướng được ghi nhận ở một nghệ sĩ đương thời tấm lòng ưu ái đối với dân chúng như được thể hiện qua những bức tranh này. Nay, ngài Đông Manuen, dấu sao, ta cũng hy vọng anh chàng họa sĩ Gôya này không phải là người có tư tưởng quá khích.

– Tâu Hoàng thượng, cơ quan Mật Vụ đã thẩm tra kỹ càng, không phát hiện được ở anh ta hiện nay có hành động gì chống đối. Anh ta không theo tà giáo. Các Giáo sĩ của Giáo hội cũng đặt anh ta vẽ bích họa tại nhiều Thánh đường. Nhiều vị Giáo chủ áo đỏ ở Vatican coi anh ta là một họa sĩ có tài năng.

Cảm thấy thoải mái hơn, vì có lẽ ý kiến của mình đã trúng đích. Nhà Vua nhìn nữ Công tước Anbơ và mỉm cười. Nữ Công tước cũng không giấu nổi vẻ hân hoan. Thủ tướng Gôđoa hơi cau mặt nói tiếp:

– Tuy vậy, danh tiếng của Gôya không phải không có vết hoen ố, tâu Hoàng thượng. Vụ đấu kiếm xấu xa, sát thương viên sĩ quan cận vệ, đã buộc anh ta phải trốn biệt xứ chỉ là một trong nhiều vụ rắc rối khác. Phần lớn những vụ gây gỗ đổ máu này, đều có nguyên do từ đàn bà.

Mũi dùi châm chọc rõ ràng ám chỉ vào nữ Công tước Maria Cayettana. Hoàng hậu Mari Luidơ nở một nụ cười gian hiểm và đắc thắng. Nhưng Đức Vua lập tức phản ứng, như muốn chống đỡ cho nữ Công tước, mặc dầu nàng không cần có sự ủng hộ ấy. Với một vẻ cao kỳ trang trọng, ông tuyên bố:

– Ta đã hành động đúng mức và phù hợp với tình thế để bảo trợ

cho anh bạn của Công nương Maria Cayettana. Công nương đã tỏ ra có con mắt thẩm mỹ sáng suốt khi ban lời khen ngợi những tác phẩm của nhà họa sĩ ấy.

Nữ Công tước hơi quý gồi nghiêng mình thi lễ theo nghi thức triều đình, nói nhỏ nhẹ:

– Xin đội ơn đức Kim thượng.

Hoàng hậu Luidơ nhìn người phụ nữ kiều diễm nhất của giới quý tộc bằng cái nhìn hân học đầy độc tố. Từ chuyện bình phẩm nghệ thuật bà lái sang địa hạt khác.

– Ta cần thân ái nhắc lệnh Công nương điều này, Công nương không hành động xứng đáng với địa vị tôn quý do cuộc hôn phối với dòng họ cao sang Anbơ đã dành cho Công nương. Ta lưu ý Công nương phải tôn trọng đúng mức phẩm cách đối với Hoàng tộc, và cần phải lựa chọn bạn bè thận trọng. Ta không ngạc nhiên về những lời khen láo của Công nương đối với những bức tranh của họa sĩ, người mà Công nương đã bênh vực và che chở nhiệt thành. Hẳn đó là nhân vật được sủng ái cuối cùng của Công nương. Dù sao, trong lĩnh vực nghệ thuật cũng không nên vì tình riêng mà có những thiên kiến.

Những lời có tính chất kết tội của Hoàng hậu, không làm Maria Cayettana bối rối. Một ánh chiến thắng lấp lánh trong cặp mắt xanh của nữ Công tước. Nàng mỉm cười tinh quái.

– Tôi không ngờ sự thán phục chân thành, trong sáng đối với một họa sĩ tài năng bậc nhất đất nước lại được Lệnh bà nhìn nhận bằng con mắt nghiệt ngã và đen tối như vậy.

Hoàng hậu Luidơ tức tối, nhưng không tìm được câu nào để phản kích lại.

– Có một điều rất rõ là - Maria Cayettana thông thả nói tiếp, nhấn vào từng câu một cách thích thú - tất cả những bịa đặt ấy đều không căn cứ. Tôi không hề quen biết họa sĩ Gôya. Người này chưa từng được tiếp kiến tôi.

Hoàng hậu cố nén lòng, chắc chắn là nữ Công tước chối cãi sự thật, bà nhìn Gôđoa như chờ đợi ông này bác trần sự dối trá, lột bộ mặt nạ gian ngoan của nữ Công tước. Nhưng Đông Manuen lại bực mình vì những ý kiến lệch lạc đó.

– Tôi tán thành và tin tưởng những lời ngợi khen của Đức Hoàng

thượng kính yêu của chúng ta với họa sĩ này. Tôi cũng thấy lệnh Công nương đây có năng khiếu thẩm mỹ tuyệt diệu.

Hoàng hậu Luidơ đã biết mình bị lạc hướng khi tấn công nữ Công tước. Để giành lại chủ động, như thói thường khi biết mình quá trớn, bà vội quay ngoắt trở lại. Thực thì bà chẳng biết gì về hội họa, cũng chẳng cần gì anh chàng họa sĩ Gôya. Nhưng bà chợt có một thích thú tinh quái: phải tỏ ra là bề trên có lòng bao dung che chở cho người mà chính nữ Công tước ngưỡng mộ. Bà vốn ganh ghét nữ Công tước vì thấy nàng được tiếng là người quảng bác và là một “Mạnh Thường Quân” đối với văn học, nghệ thuật. Bà cho rằng đây là dịp để đánh bại nàng ngay trong chính địa hạt ấy.

Quay về phía Nhà Vua, Hoàng hậu nói bằng giọng nghiêm chỉnh:

– Tâu Hoàng thượng, Người và Thủ tướng Đông Manuen đều nhất trí ca ngợi tài năng họa sĩ ấy. Tại sao ta không bổ nhiệm anh ta làm họa sĩ Hoàng cung? Chức vụ này bỏ trống từ nhiều năm nay, tôi nghĩ đã đến lúc ta phải vẽ lại chân dung các hoàng tử và công chúa con cái chúng ta.

Trước khi Nhà Vua kịp trả lời, Thủ tướng Gôđoa vội nói:

– Một cuộc bổ nhiệm đơn giản, có thể coi là việc làm độc đoán, sẽ làm những nghệ sĩ khác bất bình. Cho phép tôi được lưu ý Hoàng thượng là ta cần mở cuộc thi tuyển, theo pháp lệnh Triều đình để chọn người vào chức vụ quan trọng mà rất nhiều nghệ sĩ mong ước này.

Nhà Vua nắm ngay ý kiến đó và phụ họa:

– Hay lắm. Ta sẽ mở một cuộc thi tuyển Họa sĩ Hoàng cung tại kinh thành, và lại cũng đã đến lúc phải trở về Madrid tươi đẹp của ta rồi.

Maria Cayettana cố nén lòng vui sướng khỏi bộc lộ ra ngoài. Nàng sẽ trở về Madrid mà không phải khổ tâm dùng mưu chước quanh co gì, và cũng không ngại sự ve vãn tấn công của Đông Manuen trên suốt đường về nữa. Nàng reo lên:

– Thật là một ý kiến tuyệt diệu, tâu Hoàng thượng!

Hoàng hậu Mari Luidơ bỗng thấy e ngại. Bà sợ người phụ nữ nhan sắc kia đã phát hiện điều bí ẩn trong ý đồ riêng của bà. Bà nhìn nàng chằm chằm và rất đỗi lạ lùng khi thấy trên đôi môi nữ Công tước

Anbơ phảng phất nụ cười mơ mộng.

7. Đỉnh cao danh vọng – Kế thừa tinh hoa của tiền bối, nhưng không được quên rằng thời đại ấy đã qua, và tiền bối của ta đã chết cả rồi. – Một ám ảnh: Vẫn gương mặt ấy trong hình ảnh mũ phù thủy trên giàn lửa. “Nàng là ai mà mỗi lần gặp mặt ta lại vướng vào một tai họa!”

Quả thực, chưa bao giờ Franxitxcô Gôya sung sướng như thế. Anh được bầu làm Viện sĩ Hàn lâm với đa số phiếu. Có một phiếu chống. Đó là phiếu của Bayo. Những bức vẽ mực, tranh sơn dầu thể hiện cảnh sinh hoạt hằng ngày trong đời sống nhân dân Tây Ban Nha rất được hoan nghênh và bán đắt hơn cả những chân dung thời thượng. Rất nhiều phu nhân, các bậc phong lưu mã thượng tới tập kéo đến xưởng vẽ. Họ đông đến nỗi anh phải từ chối rất nhiều người. Những người hâm mộ tài năng, viết thư từ Luân Đôn, Milan và Pari đến ca ngợi, chúc mừng anh, cùng gọi lên và trao đổi với anh những vấn đề lớn của thời đại. Đích thân bà Staên^[41] cũng viết thư trao đổi, và bà ta cất công từ Thụy Sĩ sang gặp anh. Ngày nào, anh cũng được thiệp mời dự các buổi dạ tiệc long trọng, những cuộc vũ hội của nhiều tổ chức quyền quý. Tuy bận công việc, không thể tham dự, nhưng anh cũng phần nào thấy phấn khởi vì những dấu hiệu ngưỡng mộ ấy của các tầng lớp xã hội.

Tuy nhiên, với kết quả đã đạt được, với niềm tin vào con đường nghệ thuật đã chọn, về mặt tìm tòi sáng tạo, anh vẫn chưa vừa lòng với bản thân.

Giuanitô, với mỗi đồng cảm sâu sắc, nói rõ với Gôya là anh cần có một người vợ bên cạnh. Cô gái Pêpa với vẻ đẹp xinh tươi chân thật, sẵn sàng từ bỏ cuộc sống của cô để chung sống với anh. Song Pêpa trong con mắt và trái tim của Franxitxcô chỉ là một biểu tượng cho đất nước Tây Ban Nha, một cô gái khốn khổ mà sự dốt nát và nghèo đói đã buộc phải làm nghề ô nhục. Đối với cô, anh chỉ thấy thương xót.

Anh đau khổ dần vì chưa thực hiện được mong muốn, nó cũng là mục đích sáng tạo nghệ thuật của anh: bằng tác phẩm của mình, thức tỉnh đất nước, tác động vào lương tri của giai cấp cầm quyền.

Vực sâu ngăn cách tầng lớp quý tộc với dân chúng chưa được san lấp. Anh lo rằng những cố gắng lay chuyển đất nước, chỉ hoài công vô ích. Dầu sao, anh cũng đã mất đi phần bông bột xốc nổi trước đây. Anh quyết tâm làm việc nghiêm túc cho đến hết đời. Sớm hay muộn, nước Tây Ban Nha cũng sẽ hiểu rằng thời kỳ Trung cổ đã qua rồi, và thế kỷ XIX là thế kỷ của Tự do.

Chính trong thời kỳ này người ta công bố cuộc thi tuyển vào chức vụ Họa sĩ Triều đình. Franxitxcô ghi tên ngay.

Người ta đặt anh những bích họa cho Tiểu giáo đường Hoàng cung. Đề tài do họa sĩ tự chọn. Bạn bè chúc mừng anh gặp may. Nhưng riêng anh hiểu, còn phải vượt qua nhiều khó khăn. Họa sĩ Bayơ không có ý giành giật chức vụ này, với tư cách là chủ tịch Viện Hàn lâm, ông đã nhận trách nhiệm tổ chức cuộc thi tuyển. Ông nhận được lệnh chỉ của Triều đình phải theo dõi, nhắc nhở các họa sĩ dự thi trong đường lối sáng tác phải thể hiện được tinh hoa của hội họa truyền thống và phải bao hàm ý nghĩa ngợi ca uy danh Triều đình. Franxitxcô Gôya dự kiến những bích họa theo một phong cách mới, trước nay chưa từng thấy ở Tây Ban Nha. Anh dùng ngay một số nhân vật hàng xóm, để làm mẫu cho những phác thảo đầu tiên. Đó là những “maja”, trong đó có Pêpa, những người thợ thủ công thất nghiệp, một lão hành khất ở quảng trường Plada Mayo. Và một đầu sĩ “tôrêrô” già đã từ giã đấu trường.

Một buổi chiều, Bayơ vốn vẫn không tin tưởng lắm về chủ đề các bức bích họa mà Franxitxcô đang tiến hành, liền đến xem xét tình hình và yêu cầu được xem phác thảo. Ông lặng lẽ ngắm nghía rất lâu, môi mím chặt, một cảm giác băng giá như đọng lại trong vẻ mặt khắc khổ. Franxitxcô cũng lặng lẽ nhìn ông, nghĩ thầm trong lòng, là sự thành đạt trong đời của anh vợ mình đã không làm ông ta trở thành một người sung sướng. Ông đã gầy rạc đi vì bệnh đau dạ dày; gương mặt hốc hác xanh xao trở nên sắc lại, giống hệt nét mặt Giôdépfa.

– Gôya, tôi cho rằng anh đã quên những nguyên tắc cơ bản đã công bố trong phiên họp cuối cùng của Viện Hàn lâm.

Franxitxcô lắng lặng khoanh tay trước ngực:

– Không, tôi nhớ lắm, anh Bayơ.

– Tôi đã từng tuyên bố: Các họa sĩ không được tách rời truyền

thống vinh quang của hội họa cổ điển. Tôi đã khẩn thiết chỉ rõ rằng, nhân vật trong bích họa, phải là những con người tượng trưng cho cái Thiện và Mỹ, cụ thể là những hài đồng, những chàng mã thượng, những thiếu nữ thanh lịch, thể hiện cuộc sống hạnh phúc, tươi vui của Triều đại. Đức Hoàng đế và Hoàng hậu là những người có tình cảm tinh tế, tôi không cho phép người nào trình bày những bức tranh có thể làm cho Ngài Ngự chướng mắt và phật ý.

– Hoàng đế và Hoàng hậu không thể bị chướng mắt và phật ý vì những thần dân mà Ngài Ngự vẫn thường gặp trên đường phố Madrid hoặc trên đồng ruộng nông thôn. Đây chính là những người Tây Ban Nha, tất cả đều giống như Đức Vua và Hoàng hậu.

– Đây đúng là những hình tượng bỉ ổi, kỳ quái đến nực cười, anh bạn ạ. Tôi không thể nào hiểu nổi.

Bayơ đẩy những phác thảo ra, ngẩng nhìn lên, vẻ kiêu căng đầy khinh thị. Franxitxcô cố nén giận nhặt những bản vẽ, xếp lại:

– Anh Bayơ, tôi muốn được trình bày quan điểm riêng. Tôi nghĩ, Đức Vua là một người đàn ông, Hoàng hậu là một người đàn bà. Đó là những người Tây Ban Nha như tất cả chúng ta.

– Anh lại muốn truyền bá những nguyên lý cách mạng hay sao?

– Không phải thế. Đức Vua và Hoàng hậu cũng được sinh ra, sống và đau đớn, rồi một ngày kia, Ngài Ngự cũng sẽ chết đi như tất cả mọi người. Vậy thì tại sao ta lại coi các vị ấy như những nhân vật bằng sứ mỏng mảnh dễ vỡ phải bọc kín trong nhung lụa? Tại sao ta lại cứ phải vẽ đầy vòm trần vọng cung Thánh đường San Antônô những chú hài đồng mũm mĩm, những con người phong lưu giả tạo, những bà Hầu tước, những Công nương của xã hội. Tôi muốn vứt bỏ hết đám đình thần “sủng ái” ấy. - Franxitxcô nói tiếp với một nụ cười. - Vâng, tôi muốn vứt bỏ những mẫu người ấy trong xã hội.

Bayơ lắc đầu giận dữ:

– Anh thừa biết tôi không tán thành quan điểm ấy. Nhân vật trong bích họa có vẻ thực hay giả, phụ thuộc vào phương pháp thể hiện của nghệ sĩ.

– Đúng thế. Nghệ sĩ chân chính vẽ theo trái tim và cảm xúc của mình.

Ông họa sĩ già không kìm nổi phần nộ:

– Thật quái gở. Nếu mọi nghệ sĩ đều buông thả, vẽ theo những xúc cảm riêng thì nền hội họa chân chính sẽ nhanh chóng mất tính nhất quán trong truyền thống, biến thành sự sao chép tản mạn của kỹ thuật ký họa đơn giản. Nghệ thuật đòi hỏi tính khuôn phép, tính kỷ luật, sự tôn trọng và kế thừa những nguyên tắc cổ truyền một cách nghiêm nhặt. Tiếc rằng tôi không thể làm cho anh hiểu được trong Nghệ thuật cũng như cuộc sống, chúng ta phải biết kế thừa tinh hoa của tiền bối.

– Điều đó rất đúng. Nhưng chúng ta cũng không được quên rằng mỗi thời đại có cuộc sống của riêng nó. Thời đại trước đã qua, và các bậc tiền bối đã chết cả rồi. Nghệ sĩ thời đại phải thể hiện thế giới đương thời như chính nó, không dối trá, phỉnh nịnh.

Bayơ tức đầy hơi, tưởng như nghẹt thở. Ông ta cầm mũ và áo choàng đi ra phía cửa, ông quay mặt nhìn lại:

– Tôi không có ý tranh luận với ông, - ông ta nói lạnh lùng. - Nếu ông muốn thành đạt, hãy tuân thủ qui tắc. Nếu ông nuôi hy vọng được bổ nhiệm vào chức vụ Họa sĩ Hoàng cung thì tác phẩm phải biểu thị được cuộc sống hạnh phúc, tươi đẹp của con người. Bằng không!... Chao ôi! Tôi vẫn cho rằng em gái tôi có lý. Những thành tựu mới đây, đã làm ông điên đầu và mất nốt chút thiện chí ít ỏi. Ông sẽ là một người thợ vụng chỉ tạo ra những sản phẩm bôi bác cuộc đời.

Dứt lời, ông cúi đầu chào lãnh đạm, mở cửa và đi khuất.

Franxitxcô định làm việc trở lại, nhưng cảm thấy tâm hồn rối loạn. Có lẽ Bayơ nói có lý. Ít ra thì cũng về riêng vấn đề bổ nhiệm vào chức Họa sĩ Triều đình. Nhà Vua và Hoàng hậu sống trong một bầu không khí không thực, bao vây bởi cả đám triều thần xấu xa, xiểm nịnh hẳn không hề biết tình cảnh sinh sống thực tế của dân chúng. Có thể những cảnh tượng trong bức họa của anh sẽ làm xáo động cuộc sống bình lặng và cách biệt của họ.

Hoang mang, dao động vì không quyết định được nên làm thế nào, anh biết không thể tiếp tục vẽ được, nên định bụng đi dạo ngoài không khí thoáng mát để tâm trí sáng suốt hơn. Anh bảo Giuanitô là mình đi tản bộ ngoài đường. Giuanitô sợ anh đi một mình với những ưu phiền riêng sẽ xảy ra nguy hiểm, nên cũng lẳng lặng đi theo để trông chừng. Hai người lang thang khắp phố phường trong hai ba giờ đồng hồ. Lầm lì, bực dọc, Franxitxcô bước đi chậm rãi và như không nhìn thấy gì xung quanh. Bỗng nhiên, khi nhìn lên, anh chợt thấy hai

người đã đến trước công thự của Tòa án Giáo hội.

Một đám đông đứng chắn giữa đường phố.

Anh nghe nhiều tiếng la hét:

– Giết chết con mụ phù thủy đi!

Bừng tỉnh khỏi dòng suy tư, Franxitxcô thấy một tốp vệ sĩ của Tòa án Giáo hội đứng vây một thiếu phụ trẻ cười lừa. Thiếu phụ phải khoác một cái bao tải, đầu bị chụp một cái mũ chòm nhọn^[42], về mặt chị ta bình thường có thể là đẹp, nhưng lúc này đã thất sắc vì sợ hãi. Cả đoàn hành pháp, dẫn đầu là nhiều giáo sĩ thông thả tiến về phía đông cũi cao dùng làm giàn lửa để thiêu sống những mụ phù thủy. Đám đông chung quanh quì gối xuống và không ngớt lời nguyện rửa:

Franxitxcô sửng lại, hai tay nắm chặt. Anh lẩm bẩm nói trong miệng:

– Bọn chúng hóa điên rồi. Chúng giết người một cách dã man mà coi đó là hành động nhân danh chúa Critxtô.

Giuanitô sợ hãi, tìm cách kéo anh đi chỗ khác.

– Này, đừng chống đối, Pacô. Không thì anh cũng sẽ lên giàn lửa và kết thúc cuộc đời như vậy. Thôi chúng mình đi đi.

– Không, cứ để mặc tôi. Tôi muốn được chứng kiến cảnh ô nhục này của loài người, để không bao giờ quên nó.

– Đừng, đừng nghĩ nữa. Không nên nói đến chuyện này. Giáo hội có thể đọc được những ý nghĩ của anh và thế là... Anh sẽ thấy chuyện gì xảy ra.

Nhưng Franxitxcô không nghe bạn nói. Vì anh lại chú ý đến một quang cảnh mới. Một tốp người, bề ngoài có vẻ một đoàn du ngoạn, ăn mặc như những quý tộc, đứng trên bậc thềm Tòa án Giáo hội và cũng đang theo dõi cuộc hành hình người đàn bà khốn khổ. Franxitxcô chột giật mình khi nhận ra một phụ nữ trẻ đứng trong tốp người ấy. Nàng mặc áo lụa màu xanh nhạt, trang phục sang trọng, thân hình thanh tú bó lẩn trong một cái thắt lưng rộng bản màu xanh đậm hơn, những dải tua buông dài phía trước váy. Đó là nữ Công tước Anbơ, Franxitxcô không biết việc nàng đã cùng đoàn ngự du trở về Madrid. Anh tự nhủ, thế nào cũng phải đến yết kiến tại lâu đài để tạ ơn vì nàng đã xin cho anh được ân xá để trở về Tổ quốc.

Như linh cảm thấy cái nhìn đăm đăm của anh, nàng Công tước quay mặt nhìn lại. Từ xa hai đôi mắt giao nhau và tự nhiên Gôya cảm thấy xúc động giống hệt cái xúc động đã làm anh rung chuyển tâm hồn trong lần đầu tiên ở vũ trường năm nào. Cái nhìn ấy vẫn như thách thức, vừa có vẻ kiêu kỳ lại vừa như thức dậy trong anh những tình cảm mê say và bối rối. Lòng dậy lên một ham muốn kỳ lạ, anh hết sức hồi hộp và lúng túng: Anh tự hỏi đó có phải là sợ hãi không? Nàng quay nhìn đi chỗ khác. Anh thấy rõ, nàng không giấu sự kinh khủng và lòng ghê tởm trước cảnh tượng dã man kia. Cũng như Gôya, nữ Công tước Anbơ cũng nghĩ rằng trong việc hành quyết người đàn bà trẻ kia có cái gì thật là thú vật và man rợ. Chàng họa sĩ tự nhiên thấy tâm hồn nhẹ nhàng trong mối đồng cảm ấy. Anh thấy lòng thanh thản hơn và chăm chú ngắm nhìn nữ Công tước.

Giuanitô thấy rõ Gôya đang chú ý đến nàng. Anh ta liên tưởng ngay đến câu chuyện bất hạnh đã xảy ra khi đôi nhân vật này gặp nhau lần đầu tiên trong trường đấu bò tót.

– Pacô. Tôi xin anh. Chúng mình đi đi. Họ đã nhầm khi đem thiêu sống người đàn bà khốn khổ ấy. Chính bà Công tước kia mới là phù thủy.

– Cậu quên rằng chính nhờ nàng mà chúng ta được trở về đây ư?
- Franxitxcô cãi lại.

– Đúng rồi. Nhưng xin anh tin tôi. Bà ấy có con mắt độc [\[43\]](#). Thật thế, Pacô ạ.

Franxitxcô cưỡng lại; cứ đứng nguyên đấy cho đến lúc nữ Công tước cùng đám tùy tùng lên xe.

Sau đó, anh cùng Giovanitô đến quán rượu lão Rôdát, nơi họ thường ăn tối.

*

* *

Quán rượu đang đông. Khách ăn chen chúc. Một vũ nữ quay cuồng trong điệu nhạc của hai cây đàn ghi ta. Nhưng, dường như không chú ý đến sự náo động quanh mình, cả đến tiếng gọi giật giọng đầy lo ngại của Giovanitô, Gôya vẫn cắm cúi vẽ bằng cây bút chì trên mặt giấy một cuốn sổ nhỏ: Anh phác họa lại cảnh tượng hành hình ghê rợn vừa chứng kiến trước Tòa án Giáo hội, với người đàn bà trẻ

trên giàn lửa. Gần như ngoài ý định, anh đã vẽ nét mặt tội nhân, không phải là mặt mũi phù thủy. Đột nhiên, anh nhận ra, đó chính là gương mặt xinh đẹp của nữ Công tước Anbơ.

Tiếng nhạc bỗng ngừng bật. Franxitxcô thấy lão chủ quán hấp tấp chạy ra ngoài cửa, cầm mũ trong tay vui vẻ đón tiếp hết sức cung kính. Anh lơ đãng quay đầu nhìn lại. Cây bút chì bỗng rơi khỏi tay.

Nữ Công tước Anbơ đang cùng với đoàn tùy tùng vào quán. Nàng tiến đến một chiếc bàn mà người ta vừa xua những người ngồi đầy đi chỗ khác.

Rõ ràng người phụ nữ kỳ lạ này chẳng quan tâm gì đến lễ thói của xã hội quý tộc, và chắc hẳn đây là lần đầu tiên, một phụ nữ trong tầng lớp cao sang như nàng đã hạ cố đến quán rượu bình dân. Franxitxcô thấy điều đó thật khó hiểu. Anh cảm phục sự dũng cảm của nàng, nhưng đồng thời cũng cho rằng nàng hành động như vậy là sai lầm.

Nghĩ cho kỹ, điều này có vẻ lạ lùng, mâu thuẫn, một người trước nay vốn rất hăng hái trong đấu tranh để lấp bằng hố ngăn cách giữa các giai cấp trong xã hội, đáng lẽ phải hoan nghênh cổ vũ thì lại tỏ thái độ không tán thành hành động mạnh bạo của một quý tộc dám có những bước vượt qua tập tục ràng buộc của giai cấp mình. Song, giữa bầu không khí ngột ngạt của xã hội Tây Ban Nha lúc này, anh không thể không nghĩ rằng, cho dù tên tuổi nữ Công tước có ảnh hưởng lớn trong đám bình dân, thì việc nàng công khai quảng cáo lý tưởng bình đẳng tự do trong hoàn cảnh này cũng là đại đột và quá sớm. Đám khách khứa thường đến các quán rượu, các “pôđadã” chưa được chuẩn bị sẵn sàng để hòa đồng với tầng lớp quý tộc, cũng như các ngài “hiđangô” chưa thể nào nhập cuộc với đám dân thường. Qua những gì mà Franxitxcô đã được đọc, anh biết nước Anh phải trải qua nhiều thế hệ để phá bỏ bức rào ngăn cách trong xã hội. Còn người Pháp thì, cho đến bây giờ vẫn không ngừng “nắm cổ áo nhau” tranh cãi về những vấn đề được đặt ra trong bản Quốc ước mới, công bố về nhân quyền và dân quyền, trong khi dân chúng chưa đủ giác ngộ để vùng dậy đấu tranh cho những tư tưởng mới.

Franxitxcô vo tròn tờ giấy anh vừa vẽ và vứt xuống đất, vừa liếc mắt nhìn nữ Công tước và đám tùy tùng. Anh sợ sự có mặt của nàng ở chốn này sẽ được tuyên truyền sai lệch, và rất ngại có chuyện không may sẽ xảy ra làm rối loạn cuộc hội ngộ này.

Tuy nhiên, anh phải công nhận nàng tỏ ra nhanh nhẹn và hoạt bát kỳ lạ. Khi lão chủ quán Rôdát mang đến dâng một bình rượu ngọt loại thượng hảo hạng thì nàng từ chối, đòi đưa đến loại rượu thường như mọi khách đang dùng. Nàng ra hiệu cho những nghệ sĩ ghi-ta cứ tiếp tục chơi và vỗ tay đánh nhịp theo điệu nhảy để khích lệ vũ nữ.

Franxitxcô nhận thấy nàng vui chơi một cách hồn nhiên chân thực; không phải nàng đến đây chỉ là tò mò tìm kiếm những cảm giác mới lạ. Nàng có vẻ thoải mái, tự nhiên chẳng kém gì vợ anh chàng chủ lò bánh mì đang ngồi ở một góc quán thủ thủ với chồng, và cũng có vẻ vui nhộn y như mấy cô “maja” ngồi cạnh hai viên sĩ quan cận vệ đang cảnh giới ở tận cuối phòng.

Trái lại, những nhân viên tùy tùng thì vẫn giữ vẻ đạo mạo khả ố. Họ cố gắng cười một cách gượng gạo, mỗi khi nữ Công tước nói với họ một câu gì đó. Nhưng nhìn chung, họ đều ngồi thẳng cứng trên ghế đầu, và nhìn ra chung quanh bằng cặp mắt khinh bỉ.

Rất nhiều quan khách trong quán, nâng cốc chúc mừng sức khỏe nữ Công tước. Nàng cũng nâng cốc rượu của mình đáp lại một cách duyên dáng không chút ngại ngùng.

Một chàng “tôrêrô” tiến đến gần nàng, bằng một giọng nói đồng dục và kính cẩn, thưa với nữ Công tước rằng, nếu nàng cho phép, anh ta xin được vinh dự tặng nàng cái “hoa biểu” chiến thắng trong trận đấu bò tốt sắp tới. Các vị “hiđângô” trong đoàn tùy tùng nữ Công tước ngồi quanh đấy tỏ vẻ bất bình như bị xúc phạm vì cử chỉ đường đột ấy, nhưng nữ Công tước biết rõ đó là lời chúc tụng tốt đẹp, chân thành nhất của anh ta. Nàng đứng lên tiếp nhận, cảm tạ anh này một cách hết sức trang trọng và nhã nhặn.

Lòng cảm phục của Franxitxcô đối với nàng càng tăng. Nhưng anh không thể dứt bỏ nỗi lo ngại, và khi vũ nữ kết thúc điệu nhảy, về chỗ ngồi; thì những lo lắng ngấm ngấm của anh về một chuyện không hay xảy ra cho nàng đã tỏ ra ứng nghiệm.

Một “tôrêrô” của trường đấu đã bị thải hồi vì rượu chè quá mức phải rời bỏ vũ đài, sống bê tha ở các quán rượu ngọt ngào đứng dậy, lấy chân gạt ghế đầu ra một bên, bước về phía nữ Công tước bằng những bước chân say loạn choạng.

Franxitxcô cau mày. Cả anh chàng Giuanitô cũng lộ vẻ lo lắng.

– Thằng cha Giôxê khốn kiếp này lại sắp gây gỗ đay Pacô ạ. - Anh ta nói nhỏ.

– Nó dám liêu lăm. - Franxitxcô đáp lại.

– Anh đừng can thiệp vào. Tôi xin anh. Anh đã có nhiều phiền muộn vì những chuyện rắc rối kiểu này rồi. Nếu anh lại dính vào một vụ lộn xộn, lão Bayơ sẽ gạt tên anh trong danh sách ứng cử.

Rồi Giuanitô nói tiếp một cách lo âu:

– Ôi, tôi mong bà ta sẽ đi cho anh được yên thân!

– Chắc Lệnh Công nương không biết có tôi ở đây đâu.

Franxitxcô nói lảm nhảm trong miệng, mắt vẫn không rời anh chàng “tôrêrô” say rượu.

Đến trước mặt nữ Công tước, anh chàng “tôrêrô” bị thải bống há miệng cười sặc sụa mùi rượu, và chìa đôi bàn tay to bệ:

– Xin nhảy với tôi một bài, thưa công chúa.

Ba ngài “hiđangô” tùy tùng, cùng lúc đứng bật ngay lên trong một động tác đều tắp. Một người trong bọn tiến lên một bước đẩy anh chàng say rượu lại.

– Cút! - hấn ta quát lên. - Lùi lại, thằng khốn.

Giôxê gù đôi vai, cúi đầu, tư thế giống in một con bò tót, lừ lừ bước tới. Franxitxcô ở đầu này cũng vội đứng lên. Giuanitô níu tay anh!

Giôxê nhìn viên sĩ quan rít lên:

– Mà y bảo sao, thằng đạo đức giả?

Và liền ngay sau đó đã thấy viên sĩ quan quý tộc bị đánh ngã lăn trên nền gạch. Một tiếng kêu thất thanh vang lên trong gian quán, nhưng không một người nào muốn dấy vào việc đánh lộn với anh chàng “tôrêrô” hung hấn. Ngài “hiđangô” tùy tùng thứ hai của nữ Công tước cũng không muốn tiếp chiến, nhưng người sĩ quan thứ ba, quan ngài “hiđangô” này, tầm vóc nhỏ bé nhất, bất giác đưa tay nắm lấy chuôi kiếm đeo bên mình.

Trước khi hấn rút được kiếm ra khỏi vỏ, thì đã bị nắm đấm khổng lồ của Giôxê giáng vào giữa mặt làm hấn ngã gục, nằm rên la dưới đất.

Có lẽ trong hoàn cảnh ấy, chỉ còn riêng nữ Công tước là người

bình tĩnh nhất trong quán rượu. Thản nhiên, không hoảng hốt, nàng không có vẻ khiếp sợ cũng không tỏ dấu ghê tởm khi anh chàng “tôrêrô” say rượu sấn đến chỗ nàng.

Franxitxcô đoán chắc hắn sẽ chộp lấy nàng, nên không kìm mình được nữa. Bằng một giọng cương quyết, trầm nhưng đủ cho tất cả mọi người nghe rõ, anh dẫn tiếng:

– Thôi đủ rồi, Giôxê!

Anh chàng “tôrêrô” giật mình quay ngoắt ngay lại và tiến về phía Franxitxcô với vẻ đe dọa. Còn nữ Công tước, như vừa thoát hiểm, thờ ra một cách nhẹ nhàng, nở một nụ cười khi nhận ra họa sĩ Gôya. Nhưng cơn điên khủng của kẻ say thì không bờ bến. Hắn lau bàu:

– Cậu cũng tham gia à, Gôya?

Franxitxcô nhún vai:

– Giôxê, anh phải về nhà đi. Khi nào tỉnh rượu anh sẽ khá hơn.

– Này, tớ báo trước, cậu đừng có chỗ vào đây, Gôya!

Hai sĩ quan hộ vệ nữ Công tước đã lồm cồm đứng dậy và khấn nài nàng rời ngay khỏi nơi tột tệ này. Nhưng nàng đưa tay ra hiệu bảo họ im lặng. Đôi mắt long lanh, nụ cười trên môi, nàng đứng thẳng người lên để nhìn rõ cảnh tượng lúc ấy.

Khách khứa quay vòng xung quanh, để lại ở giữa phòng một khoảng trống rộng. Chẳng ai để ý đến những lời van xin của Rôdát. Lão sợ gãy hết bàn ghế trong quán. Giôxê hơi lão đảo, hắn trở nên mù quáng vì cơn điên say; mọi người hiểu rằng, nếu có thể, hắn sẵn sàng giết chết ngay đối thủ. Còn Franxitxcô, thái độ vẫn bình tĩnh, anh cười lặng lẽ và bảo chủ quán:

– Ông bạn đừng lo. Bàn ghế trong quán sẽ không hề gì đâu. Tôi chỉ muốn tổng cổ anh chàng “sulô” dữ tợn của chúng ta vào giường nằm mà không cho chén bữa tối. Đơn giản thế thôi.

Giôxê chửi thề. Đàn bà, con gái quanh đấy rú lên khi trông thấy hắn rút trong thắt lưng ra con dao nhọn sáng loáng. Giuanitô cũng vội rút dao ra và đưa cho Franxitxcô. Nhưng anh gạt đi:

– Không, tôi không định đấu theo kiểu ấy. Ai cho tôi mượn cái “cáp”^[44].

Một trong những chàng “tôrêrô” có mặt tại đó, hiểu dụng ý liền ném

cho anh một cái khăn choàng. Franxitxcô đưa tay đón bắt lấy. Anh vung khăn choàng lên, quay tít trên đầu, và bắt chước kiểu lừa miếng của đấu sĩ “matađô” bước những bước ngắn theo thể đấu, cho anh chàng say rượu xông tới. Đột ngột Giôxê vung dao nhảy vọt tới, nhưng rất nhanh, Franxitxcô đã tung cái khăn trùm kín lấy anh ta như trùm một con bò tót trong trường đấu. Tất cả khách khứa phá lên cười. Ai đó reo to cái câu cổ vũ thường lệ:

– Ôllê! Anda! Anda!

Mặt nhợt nhạt, Giôxê gỡ tấm khăn choàng quấn vào mình với những tiếng hét đứt đoạn, một lần nữa, nhanh như chớp lại xông vào họa sĩ. Franxitxcô, chờ đến giây phút quyết định, nhẹ nhàng xoay mình để địch thủ lao sát qua anh mà không gây thương tổn gì. Một đợt tấn công nữa của Giôxê lại bị hụt vì thể tránh rất khôn khéo làm tất cả khách ăn trong quán bật lên những chuỗi cười giễu cợt. Không còn ai coi cuộc đấu này là một xung đột nghiêm trọng nữa. Tuy vậy, Franxitxcô không quên anh đang đối đầu và bị đe dọa bởi một đối thủ có vũ khí đang nổi điên vì say rượu và tức giận. Anh theo dõi từng cử động nhỏ của hắn. Giôxê thở dốc khó khăn, tĩnh mạch ở thái dương, ở cổ nổi vằn lên và co giật mạnh, tuy lão đảo, nhưng hắn ta cũng là một đấu sĩ già dặn và đủ tinh khôn để không phạm sai lầm cũ về chiến thuật. Lần tấn công mới của hắn không còn hùng hổ vong mạng mà đã trầm tĩnh có suy nghĩ. Franxitxcô buộc phải lùi bước.

Gôya thấy hối hận, do tính kiêu căng, anh đã đại dốt từ chối con dao của Giuanitô đưa cho, vì rõ ràng thằng cha “tôrêrô” bị thái này có vẻ chắc bụng vì sức khỏe và vũ khí của hắn. Hắn vững tin vào thắng lợi. Một tia sáng quyết liệt, man rợ ánh lên trong đôi mắt đục ngầu. Franxitxcô chợt hiểu, hắn chuẩn bị phóng con dao vào mình. Không do dự, anh phán đoán động tác của hắn và tung cái khăn choàng đúng lúc Giôxê vung tay. Một chuỗi cười tán thưởng lại vang lên làm rung chuyển cả quán. Giôxê bật ra mấy câu chửi tục. Nhưng Franxitxcô đã xông tới, bằng một động tác nhanh gọn, anh giật mạnh khăn choàng, làm con dao nhọn văng ra xa. Con dao nảy trên nền gạch, quay tít rồi trôi vào dưới gầm bàn. Franxitxcô thở ra nhẹ nhõm. Anh né tránh những quả đấm tới tấp của đối phương nhắm vào đầu, vào ngực; anh lừa miếng giáng đòn trả lại. Bất chợt, đúng lúc địch thủ sơ hở, anh tống một quả, bằng tất cả sức mạnh, vào giữa cằm Giôxê.

Thằng cha “Matado” loạng choạng ngã khụy xuống, rên rầm, nằm sóng sượt trên sàn gạch.

Cả quán rượu lặng đi một lát, rồi các khách ăn đều quay lại bàn mình.

Lão chủ quán chạy đến bên Franxitxcô để cảm ơn anh. Nữ Công tước Anbơ, sắc mặt ủng hồng vì xúc động, lại ngồi xuống ghế.

Franxitxcô cúi sát xuống Giôxê - mồm ứa máu, hấn lảo nhảm chửi rủa.

– Thôi, đủ rồi. Nằm yên đấy rồi các bạn sẽ đem anh về nhà.

Gôya đứng lên, thấy nữ Công tước đang nhìn anh, thế là, đáng lẽ quay lại chỗ bàn cũ như đã dự định, anh lại đi thẳng đến trước mặt nàng và cúi chào.

Đây là dịp may anh vẫn mong mỗi để cảm ơn sự can thiệp giúp anh được ân xá. Cuộc giao đấu với anh chàng “tôrêrô” say rượu không làm anh nao núng, vậy mà đứng trước nàng, tự nhiên anh thấy tim đập mạnh, và mồ hôi nhỏ giọt trên trán. Đôi tay cứng ngắc, anh lúng túng ngượng ngập như một chàng trai mới lớn đứng trước con gái. Anh tự mắng mình là đồ ngốc và cổ trăn tĩnh. Cái nhìn dịu dàng của nữ Công tước cũng không làm anh bớt bối rối. Có lẽ Giuanitô đã nói đúng khi bảo nàng là một mụ phù thủy. Đôi mắt nàng dường như có thể nhìn thấu tâm can người ta, và Franxitxcô bỗng có cảm tưởng lạ lùng nàng biết rất rõ những suy nghĩ của anh.

Anh đã quên hấn Giôxê. Anh chàng “Matado” này hồi lại, đủ tỉnh táo để nhìn rõ con dao găm bị văng ra nằm dưới gầm bàn gần sát ngay bên cạnh. Hấn nở một nụ cười độc ác, vớ lấy con dao nhanh đến nỗi không ai kịp nghĩ hấn sẽ làm gì. Hấn đưa mắt nhìn quanh tìm Gôya. Thấy anh đang đi đến gần nữ Công tước, hấn liền bật dậy, vung dao, nhảy về phía anh. Nữ Công tước thấy tình hình rất nguy hiểm chỉ kịp kêu lên:

– Xêno! Xin coi chừng.

Nếu nàng không kêu kịp, có thể mũi dao đã đâm trúng gáy anh rồi. Nhưng nghe tiếng kêu, anh vội né sang một bên và cảm thấy mũi dao sượt xuống phần mềm của cánh tay trái.

Nhìn thấy máu tuôn ra, Giôxê như tỉnh rượu, hấn vứt dao, định chạy trốn. Nhưng tất cả khách ăn trong quán đã tức giận thét lên,

xông vào đánh hấn ngã gục.

Đã nén được xúc cảm, Franxitxcô nhìn cánh tay nhuộm máu đỏ lòm của mình rồi lại nhìn nữ Công tước, anh mỉm cười:

– Có phải chính nàng là nữ Công tước Anbơ thứ mười ba? Hay nàng là hiện thân của quỷ dữ mà mỗi lần được gặp Công nương là một lần tôi vướng vào tai họa?

8. Trái tim không khoan nhượng và tâm hồn bất trị - “Si ca, tiền đây: Năm rê-ô cô được cuộc, còn năm rê-ô này thưởng cho cặp đôi đẹp nhất Madrid.” – Tình yêu nung nẩy và lòng hận thù thiêu đốt - “Pacô, cho đến bây giờ, anh cũng không biết là anh muốn cái gì?”

Anh chưa kịp nói thêm lời nào, thì Giuanitô và các bạn đã vây quanh, mặc những lời khước từ, họ dìu anh vào phía nhà trong của lão chủ quán để chăm sóc. Họ xé áo sơ mi, dùng rượu “agacđiêntê” để rửa vết thương. Mũi dao của Giôxê chỉ gây một vết thương nhẹ, song máu cũng ra nhiều. Mọi người tranh nhau nói ầm ĩ nên chẳng hiểu ai nói gì. Đám đông xúm xít quanh Gôya, chẳng ai quan tâm đến Rôđát đang vò đầu bứt tai một cách tuyệt vọng. Lão kêu ca than vãn cho thanh danh quán rượu.

Franxitxô lặng lẽ để mọi người chăm sóc vết thương. Nhưng khi mấy anh bạn bắt đầu nốc hết rượu mà không đổ vào rửa vết thương nữa thì anh quay về phía Pêpa, cô hàng xóm bé nhỏ, từ nãy vẫn đứng ngoài xa nhìn anh hết sức chăm chú và lo ngại. Anh bảo cô:

– Thôi, tối nay không làm việc được. Pêpa, em cho xin một lần váy lót để băng vết thương và đừng trách anh nữa.

Cô gái bưng miệng cười:

– Anh ạ, em chỉ có một lần lót thôi.

Franxitxô không tin:

– Đánh cuộc năm rê-ô là em nói dối.

Cô gái nhướn lông mày đỏm dáng, luồn một tay vào làn trong tấm váy rộng, tấm váy lót rơi xuống chân cô thành một vòng tròn. Cô rút chân ra, cúi nhặt và đưa cho Gôya. Anh cầm lấy, xé ra thành dải nhỏ. Giuanitô quấn những dải băng đó vào vết thương.

Pêpa tiến lại chỗ hai người, nhún nhảy bộ hông tròn lẳn, đường riềm chiếc váy ngoài mềm mại quấn quanh đôi bắp chân trần. Đến trước mặt chàng họa sĩ, cô từ từ cúi xuống rồi dướn thẳng người lên, cùng lúc hai tay nắm gấu váy kéo ngược lên đến ngực. Đúng, cô

không nói dối. Mọi người xung quanh đều được ngắm đôi chân thon nhỏ đến tận cặp đùi tròn trặn nõn nà.

– Pacô, anh xem, tin em nói thật chưa?

Franxitxcô phá ra cười và móc túi:

– Đây, “si ca” cầm lấy. Mười rê-ô: năm đồng cô được cuộc, còn năm đồng thưởng cho cặp đùi đẹp nhất Madrid.

Ngoài bậc cửa, một giọng phụ nữ tươi cười:

– Một nghệ sĩ thì chắc biết đánh giá cái đẹp.

Nữ Công tước Anbơ mỉm cười duyên dáng lẳng lặng đứng nhìn Franxitxcô. Đám tùy tùng xúm xít phía sau nàng. Pêpa buông váy, kính cẩn thi lễ rồi vội rút lui khỏi phòng; đàn ông đứng đó cũng theo cô đi ra. Chỉ còn lại Giuanitô và lão chủ quán vẫn cầm mũ trong tay. Theo phép lịch sự, Gôya định đứng dậy, nhưng nữ Công tước vội ngăn lại.

– Xin Xêno Gôya cứ tự nhiên. Tôn ông đang bị thương mà.

– Lệnh Công nương quá quan tâm đến vết thương nhẹ của tôi.

– Tôn ông đồng ý để tôi gọi thầy thuốc riêng đến săn sóc cho tôn ông?

– Lệnh Công nương tốt quá, nhưng việc ấy không cần thiết.

Gôya cảm thấy vô cùng ngượng ngập, lúng túng. Nữ Công tước nhìn Giuanitô băng vết thương cho họa sĩ, tay lóng ngóng, anh ta cúi mặt, không dám ngước mắt nhìn nàng. Nàng đến gần bên, nói nhỏ nhẹ:

– Đàn ông các ông vụng về. Xin để tôi làm giúp.

Giuanitô miễn cưỡng tránh ra một bên. Maria Cayettana tháo những vòng băng đã quấn, rồi nhẹ nhàng quấn lại khéo léo. Franxitxcô cảm thấy ngượng ngập. Lúc ấy những “hiđangô” tùy tùng cũng đã vào phòng. Họ nhìn nữ Công tước băng bó vết thương cho Gôya, và tỏ vẻ khó chịu. Chợt nàng nhìn lên, trông thấy họ liền cau mày:

– Các người ra cả ngoài kia đợi ta. Cả lão nữa, Rôdát. Ta muốn nói chuyện riêng với tôn ông đây.

Buộc lòng tuân theo lệnh, họ miễn cưỡng đi ra. Riêng Giuanitô thì vẫn đứng trong góc phòng. Franxitxcô tế nhị quay lại phía anh ta, cười

và nhẹ nhàng nói:

– Cả anh nữa, anh bạn.

Ý nghĩ sẽ chỉ một mình đối mặt với nữ Công tước kích thích anh một cách kỳ lạ. Và anh càng bối rối. Giuanitô tuân theo nhưng dặn lại:

– Nếu có việc gì cần, Pacô, tôi đứng ngay ngoài cửa nhé.

Nữ Công tước bật cười. Franxitxô cũng cười theo.

– Tôi thành thật khen ngợi tôn ông đã có những người tận tâm đến thế. Đó là một điều mà không một tước vị quý tộc nào, không một thứ tiền tài nào có thể mua được... Thưa Xêno Gôya, tôi đã làm ông mất vui tối nay.

– Không đâu, thưa Lệnh công nương. Trái lại, đây cũng là một kỷ niệm tốt đẹp trong đời. - Gôya nói lòng bùng, tự nổi khùng vì chẳng tìm được lời nào ngoài những câu nhạt nhẽo thông thường ấy.

– Thật thế ư?

– Tôi rất vinh hạnh thấy Lệnh công nương đã nhận ra tôi.

– Không nhận ra họa sĩ Gôya, đó mới thật là điều đáng kinh ngạc! Hình như mỗi lần tôi được gặp tôn ông, tôn ông cũng vướng vào một cuộc xung đột đổ máu. Đó là dấu hiệu của những cuộc hội ngộ không lành sao?

– Xin Lệnh công nương thứ lỗi. Tôi rất cảm tạ Công nương đã xin cho tôi được ân xá trở về Tổ quốc. Tôi không biết làm cách nào...

– Thôi, tôn ông chớ phiền lòng, Vả lại, chính tôi cũng mắc nợ tôn ông trong chuyện ấy.

– Làn ở trường đấu bò tốt ấy, chính lỗi tự tôi mà tôn ông đã sát thương viên sĩ quan. Thú thật là tôi đã có ý khích lệ ông trong vụ ấy. Vì vậy xin với Nhà Vua ân xá cho ông cũng là nhiệm vụ của tôi. Chính tôi phần nào đã mắc nợ tôn ông đấy chứ.

Franxitxô không quen nghe phụ nữ bộc lộ tâm sự một cách chân thành đến thế. Từ trước tới giờ, anh vẫn có thành kiến về sự phụ phiếm, dối trá của nữ Công tước, nên lời tâm sự gần như thú nhận thành thực, không chút nào màu mè của nàng làm anh sửng sốt. Nàng hơi nhích ra một chút để nhìn anh và nói thêm:

– Chắc Xêno Gôya thấy tôi là một người lạ lùng?

– Đúng thế. Anh thú nhận.

– Vậy là hòa. Chúng ta, mỗi người đều nghĩ về nhau như vậy.

Nàng ngồi xuống trước mặt anh, thả khăn quàng trùm xuống đôi vai. Franxitxcô quên hẳn vết thương. Anh tự hỏi: nàng thành thật hay có ý gì giấu cợt.

– Tôi muốn nói về tác phẩm của ông, thưa Xêno Gôya. Đôi khi những bức tranh làm tôi hoảng sợ. Nhất là biếm họa. Nó cay độc và tàn nhẫn - song chân lý nhiều khi tàn ác có phải không? Tranh của ông làm tôi có cảm giác như tận mắt nhìn thẳng vào sự thật. Rõ quá. Đáng sợ quá. Tại sao như vậy?

Giọng nàng đượm buồn, trầm hẳn xuống và không chút giấu cợt. Franxitxcô trả lời, cũng với giọng trang nghiêm như vậy:

– Tôi không được biết Lệnh công nương đã cảm xúc thế nào trước những bức tranh ấy. Tôi chỉ có thể nói về riêng bản thân tôi. Tôi thấy dường như nhiều khi, trong cuộc sống, sự thật cái mà ta gọi là chân lý ấy, mang bộ mặt của ác quỷ. Nhưng quỷ dữ không làm ta sợ hãi, nếu ta dám nhìn thẳng vào mặt nó. Chỉ khi nào ta tìm cách tự đánh lừa mình, chỉ khi nào ta cố tình và hèn nhát lần trốn trong sự dối trá, thì đó mới là điều nguy hiểm.

Maria Cayettana nghiêng đầu suy nghĩ một lát, rồi bỗng khẽ bật ra chuỗi cười bất ngờ.

– Tôi kết luận là, theo tôn ông, ác quỷ có rất nhiều bộ mặt.

Vừa nói, nàng vừa lấy trong đai lưng ra một viên giấy vo tròn. Khi nàng mở viên giấy ra, đặt trên đầu gối vuốt lại cho thẳng, thì Franxitxcô nhận ra đó là tấm ký họa anh vẽ mụ phù thủy bị hành hình trên giàn hỏa. Lúc này, ngồi sát ngay bên nàng, nhìn nàng rõ hơn, anh càng thấy anh đã vẽ nàng rất giống. Vì vậy, khi nhìn bức tranh với những đường nét chính xác như soi gương, nàng đã nhận ra hình ảnh mình ngay. Anh đỏ mặt, ngượng ngùng, nói lúng búng trong miệng:

– Xin Lệnh công nương thứ lỗi.

Nàng ngăn anh lại bằng một cử chỉ nhẹ nhàng, thân mật, Gôya cảm thấy như trút được gánh nặng.

– Tôi sẽ để bức vẽ này vào bộ sưu tập tranh của họa sĩ Gôya. Nàng nói, trân trọng.

– Xin Công nương cho tôi được trình bày rõ. Đây không phải là

một hành động có chủ tâm. Tôi thấy không thể không ghi lại trước mắt toàn bộ cảnh tượng ghê gớm ấy... Lũ khát máu và người đàn bà khốn khổ... Cùng lúc đó tôi lại bị ám ảnh một hình ảnh khác...; tôi nghĩ đến Công nương, và tôi không hiểu thế nào nữa... tôi vẽ trong sự xúc động lạ lùng nên đã vẽ Công nương theo trí nhớ mà không hề có chủ ý...

Franxitxcô cảm thấy lời thanh minh thật ngớ ngẩn. Nhưng anh chẳng biết nói cách nào rõ hơn. Mồ hôi toát ra trên trán, anh sượng sùng ngồi trên ghế đầu, chỉ mong nữ Công tước đừng nhìn anh trực diện và soi thấu tâm hồn vậy.

– Tôn ông có biệt tài vẽ theo trí nhớ. - Maria Cayettana tiếp lời anh.
- Ông vừa nói, sự thật mang bộ mặt quỷ dữ, nhưng ông chưa nói rõ, có giây phút nào đó, sự thật đã làm ông khiếp sợ? Sự thật ẩn giấu dưới bộ mặt quỷ dữ mà ông ghi lại trên gương mặt người đàn bà trong bức ký họa này ấy?

– Lệnh công nương quá quan tâm đến một điều mà không hề có.

– Chính tôi cũng không biết nữa... Có thể, ông đã hiểu tôi hơn cả tôi hiểu chính mình? Người ta nói rằng nghệ sĩ có thể nhìn thấu những gì mà người thường không thấy được.

– Đó chỉ là chuyện mê tín.

– Tôi muốn được vẽ chân dung vào một ngày gần đây. Tôn ông thấy thế nào?

Đối với Gôya, đây không phải là ý kiến, mà là mệnh lệnh.

– Thưa Lệnh công nương, tôi rất hân hạnh và vô cùng sung sướng.

– Trong khi vẽ, có thể rồi ông sẽ khám phá ra những đường nét biểu hiện con quỷ dữ vẫn ám ảnh tâm hồn tôi Bọn người thù địch bảo tôi là người đàn bà có con mắt độc, ông biết không?

– Nếu thật họ nói như vậy thì họ là những người vừa thiếu suy xét, vừa thiếu đầu óc thẩm mỹ - Gôya vội vã trả lời.

Nữ Công tước mỉm cười, nhưng đôi mắt nàng vẫn có vẻ tự lự, trang nghiêm.

– Chính tôi cũng không biết nữa... - Nàng nhắc lại câu hỏi ấy. - Rất ít người trong chúng ta hiểu được bản thân mình. Tôn ông có đồng ý

với tôi không? Hẳn ông đã thấy ở tôi một điều gì đó, hẳn tôi đã gây cho ông một ấn tượng nào đó, nếu không, ông đã không vẽ bức ký họa này. Tôi rất muốn biết ông nghĩ về tôi như thế nào khi ông hiểu, rõ về tôi hơn. Và nếu như chúng ta có thể trở thành bè bạn, thì cũng đến lúc phải quan tâm đến điều đó, thưa tôn ông.

Ngừng lại một chút, nàng tiếp ngay:

– Ngày mai, vào năm giờ chiều, tôi đợi tôn ông đến thăm tại lâu đài Công tước Anbơ. - Nàng vừa nói vừa đứng dậy.

Ngày nào Gôya cũng phải làm việc suốt từ sáng đến chiều tối cho bức bích họa trên vòm cung tiểu Giáo đường San Antôniô. Và, mặc dầu, anh biết khước từ lời mời của nữ Công tước là khiêm nhã và khó khăn, nhưng anh vẫn đặt công việc nghệ thuật lên trên hết.

– Thưa Lệnh công nương, vào giờ ấy, tôi đang làm việc. Tôi chỉ còn rất ít thời gian để hoàn tất bức tranh trong Thánh đường...

– Đúng năm giờ, thưa tôn ông. - Nàng nhắc lại bằng giọng chắc chắn với tất cả vẻ kiêu kỳ của một mệnh phụ. - Chiều mai tôi tiếp khách. Ngoài ông, tôi còn có những nhân vật khác phải giới thiệu với quan khách, một ca sĩ mới của Nhà hát Ca Vũ Kịch, và một vũ nữ mới ở thành phố Xêvin.

Franxitxcô sừng sốt, có cảm giác như vừa bị một cái tát.

Lòng kiêu hãnh của anh bị xúc phạm. Anh giận sôi lên, khi nghĩ rằng, một người đàn bà, cho dù là một bà lớn quý tộc Tây Ban Nha, lại có thể ra lệnh cho anh. Điều khổ tâm hơn, rõ ràng anh thấy xuất hiện cái vực sâu ngăn cách giữa anh và người phụ nữ diễm lệ này.

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi vừa qua, hai người đã trò chuyện cởi mở với thái độ bình đẳng, nhưng nàng vừa nhắc anh nhớ rằng hai người sống ở hai thế giới khác biệt. Nàng thích thú được giới thiệu cho bạn bè những nhân vật kỳ lạ, hoặc những mẫu người quái đản. Nàng coi họ như những vai hề mua vui chứ không phải là con người.

Ca sĩ nhạc kịch, vũ nữ, và nghệ sĩ đối với nữ Công tước có thể chỉ là đồ trang sức sống, tô điểm cho phòng khách. Anh thầm nghĩ, nếu sống vào thời cũ, trước đây một hai thế kỷ, có thể nữ Công tước Anbơ đã mở một chuồng thú lạ, nuôi những người làm xiếc thú để mua vui cho khách khứa.

Anh cho rằng mình đã mù quáng và ngộ nhận Anh ngây thơ tin

tưởng rằng thái độ sống của nàng khác hẳn những người phụ nữ kiêu kỳ trong tầng lớp quý tộc. Anh đã quá say sưa cái bề ngoài duyên dáng và những biểu hiện nhân ái, khờ khạo tin vào quan điểm tự do bình đẳng của nàng. Đầu óc mơ mộng đã làm anh mất tỉnh táo, tưởng tượng ra bao nhiêu phẩm chất tốt đẹp của một người phụ nữ lý tưởng, đưa nàng ra làm người mẫu mực của toàn thể đất nước. Thực chất, có thể nàng cũng chỉ có những ý tưởng thiển cận, suy nghĩ nông cạn, với kiểu sống ngạo mạn, lập dị và ti tiện như tất cả bọn quý tộc đang ngự trị trên đất nước này và đầy ải dân chúng trong vòng nô lệ.

Anh liền đứng dậy, hơi cúi mình cứng cỏi, mặc dầu vết thương còn làm anh choáng váng, và nói:

– Lời mời của Lệnh công nương làm tôi rất vinh dự, đó là bổn phận, tôi sẽ phải đến dự, nếu công việc cho phép. Nhưng tiếc rằng, lúc này, tôi không thể hứa trước.

Nữ Công tước nhận thấy phản ứng của anh; đôi mắt nàng như nẩy lửa. Chưa bao giờ đàn ông dám chống lại lời nàng, chưa bao giờ một người đàn ông nào đứng trước mặt nàng lại từ chối lời mời. Thái độ tự chủ, cứng cỏi của Gôya làm nàng kinh ngạc đến nổi giận. Nhưng, nhìn lại anh, đôi mắt nàng như dịu xuống. Biết bao lần người ta từng nhắc để nàng biết rằng sắc đẹp quyến rũ của nàng đã làm cho bọn đàn ông, không kẻ nào cưỡng nổi. Nhan sắc kiêu diễm của nàng là một sức mạnh vô địch.

Nàng hơi nghiêng mình về phía Gôya, rất điềm tĩnh, với nụ cười nhỏ nhẹ, nói như thì thầm.

– Tôn ông sẽ đến.

Dứt lời, nàng kéo gọn váy áo, ngẩng cao đầu, rời khỏi phòng.

*

* *

Ngày hôm sau, Franxitxô miệt mài vào công việc. Nhưng thực ra, nếu muốn, anh có thể dễ dàng đến dự buổi tiếp khách của nữ Công tước Anbơ, vì anh làm việc nhanh hơn dự tính.

Nhưng anh cảm thấy thích thú riêng trong thâm tâm khi ngồi lì trên giàn giá vẽ trong Thánh đường cho đến khi tận chiều tối. Ánh hoàng hôn chạng vạng buộc anh phải thu dọn bút vẽ. Sau đó, với tâm trạng bực dọc và không có chủ định, cảm thấy không bằng lòng với chính

mình, anh đến nhà Mactin Dapato, kéo bạn cùng đi ăn tối ở quán rượu Rôdát, vì hôm ấy, vợ Dapato cũng về thăm bố mẹ để ở thành phố Tôleđơ.

Dapato nhận thấy vẻ làm lì phiến muộn của bạn, nhưng không hỏi nguyên do, kiên nhẫn chờ Franxitxcô tự bộc lộ tâm sự. Song, Gôya cứ im như thóc, chẳng nói năng gì. Cho đến lúc ăn xong, hai người trở về xưởng vẽ, cũng chỉ toàn trao đổi chuyện đầu đầu. Dapato, nhận lời Gôya mời vào nhà uống mấy chén rượu “amôntiaddô”. Nhưng khi đẩy cửa xưởng vẽ, hai người sững lại ngoài bậc cửa.

Một người lạ đang ngồi trong xưởng.

Khách vóc dáng cao lớn, y phục lụa đen, nhưng không đeo kiếm và không có vẻ là người quyền quý. Anh ta đưa mắt nhìn hết người nọ đến người kia và hỏi:

– Thưa, vị nào là Xêno Franxitxcô Gôya?

– Tôi là Gôya đây.

– Thưa tôn ông, hầu phòng của tôn ông cho phép tôi ngồi chờ ngài ở đây.

Gôya đưa mắt nhìn cánh cửa hé mở ở căn buồng riêng của Giuanitô, rồi chăm chú nhìn lại người khách có giọng nói làm anh bực tức.

– Tôi không có người hầu phòng. - Anh trả lời khô khốc.

– Không sao. Tôi là quản gia của Lệnh Công tước phu nhân Anbơ. Tim Franxitxcô rộn lên. Điều ấy càng làm anh nổi giận.

– Thế sao?

– Lệnh Công nương sai tôi đến hỏi tôn ông tại sao Ngài không đến dự buổi tiếp khách chiều nay, như đã hẹn trước?

– Tôi không hề hẹn trước với nữ Công tước.

Nhắc đến nàng càng làm anh sôi máu thêm. Anh tự nghĩ nàng có thái độ trịch thượng và đòi hỏi quá đáng.

Nỗi buồn phiền u uất dần vặt anh suốt cả ngày hôm nay bỗng tan biến hết. Anh tự bằng lòng vì đã không phục tùng ý muốn của nàng.

Viên quản gia trịnh trọng nhắc lại:

– Lệnh Công nương đã hạ cố nói cho tôi biết là Lệnh bà chờ tôn

ông tại lâu đài vào đúng năm giờ chiều.

Franxitxcô thấy không cần phải xin lỗi trước mặt anh quản gia này, nhưng anh phải giải thích mấy lời.

– Đúng thực, nữ Công tước có mời tôi. Tôi đã trả lời rất tiếc không nhận lời mời được, vì bận việc.

– Bận việc ư, Xêno?

– Đúng. Tôi bận làm việc. Anh cần biết gì thêm không?

– Chưa bao giờ một thường dân lại có gan khước từ lời mời của nữ Công tước.

– Bây giờ phải bắt đầu lại tất cả. Chính tôi là hạng thường dân ấy đây.

Hết sức kinh ngạc, viên quản gia nhìn Gôya với vẻ lạ lùng. Dapato thì không biết tí gì về chuyện đã xảy ra giữa Gôya và nữ Công tước; làm chàng họa sĩ lầm lì bực dọc suốt chiều hôm ấy. Anh biết rõ tính nóng nảy của bạn. Thấy đã đến lúc cần can thiệp để làm cho không khí bớt căng thẳng, anh dàn hòa:

– Dĩ nhiên Xêno rất cảm động về vinh dự được Lệnh Công nương mời. Nếu không vướng bận chắc hẳn anh ấy đã đến lâu đài Công tước Anbơ rồi.

Franxitxcô cắt lời bạn một cách khô khan:

– Anh có thể về thưa với bà chủ rằng tôi bận làm việc. Không một ai trên đời này có quyền ngăn cản tôi làm việc hết. Công việc, đối với tôi hệ trọng hơn những thích thú phù phiếm của bà lớn, nhất là khi bà ta lại là một nữ Công tước nhiều quyền lực, giàu và đẹp.

– Tôi sẽ nhắc lại với bà lớn những lời tôn ông vừa nói. Xin tôn ông tin chắc như vậy.

Viên quản gia như nghẹn thở. Hắn phải ngừng lại để lấy hơi. Hướng về phía Dapato hắn khẽ gật đầu, như tỏ ra chỉ nhận riêng anh là người duy nhất có vẻ lịch sự ở trong phòng lúc ấy.

Sau đó, hắn rào bước ra ngoài.

Khi cửa phòng đã sập lại sau lưng hắn, Dapato khẽ lắc đầu, nhìn Gôya như dò hỏi. Rồi anh nhận xét:

– Cậu vẫn chứng nào tật ấy. Tôi chưa từng thấy ai gây cho mình nhiều kẻ thù như cậu.

– Nếu nữ Công tước tuyên bố là kẻ thù của tôi, chỉ vì tôi không nhảy vào vòng múa rối do bà ấy điều khiển, thì mặc kệ bà ấy.

Franxitxcô rót rượu đầy hai cốc, anh nhận thấy tay mình đang run. Dapato cười và nói nhẹ nhàng:

– Cậu quên là đang mang ơn bà ta hay sao?

– Tuyệt nhiên không phải thế. Nhưng đâu chỉ vì bà ấy đã giúp đỡ mà mình phò thác cả tâm hồn và thể xác vào tay bà ta. Nhất là bà ấy không có quyền cho một tên gia nô đến lục vấn, coi mình như một kẻ tội phạm.

Dapato thở dài và nghĩ thầm chắc đã có chuyện gì đùng độ, gây mâu thuẫn giữa hai con người cùng bản chất kiêu căng này. Anh nhầm tưởng có chuyện gì rắc rối trong quan hệ giữa họ. Nhưng đây là vấn đề của trái tim. Dapato có biết đâu, trong vấn đề trái tim, chỉ có thể một bên mạnh, một phía tấn công, nhưng trong trường hợp này cả hai bên cùng tỏ ra kiêu hãnh, nữ Công tước cũng tỏ ra ương ngạnh và nhiều tham vọng chẳng kém gì Gôya.

– Cậu nói qua cho mình biết đầu đuôi câu chuyện thế nào?

Franxitxcô thuật lại vấn tắt sự việc đã xảy ra buổi tối hôm trước. Anh nói rõ nỗi thất vọng khi thấy nữ Công tước rút cục tỏ ra thái độ ngạo mạn và trịch thượng đối với anh. Anh đã rõ bản chất của nàng.

Dapato lắng nghe, không nói gì, suy nghĩ một lúc lâu rồi mới trả lời.

– Đúng. Thái độ của nàng có thể là hơi quá đáng đối với anh. Tôi không rõ lắm về nàng, nên không thể nói đó có phải là cách đối xử thông thường của nàng hay không? Nhưng xin anh nhớ điều này, Pacô, đừng quên, đừng bao giờ quên đẳng cấp và tước vị của nàng.

– Chính bà ta không quên và cũng không để ai quên điều đó. Anh yên tâm.

Dapato buông một tiếng thở dài.

– Anh đừng chờ một nữ Công tước có phong cách ve vãn như một “maja” đường phố. Nàng không thể xử sự như vậy.

– Chính tôi đang tự hỏi về phong cách của bà ấy. Lúc nào chả đầy bọn đàn ông vây chung quanh nữ Công tước kia chứ?

– Điều đó dĩ nhiên. Nàng có nhan sắc.

– À ra thế đấy! Bà ta sưu tập họ, giống như những bộ tộc man rợ của Thế giới mới sưu tập thủ cấp kẻ thù. Ở Tây Ban Nha này còn có vô số đàn bà đẹp, nhưng họ có làm duyên làm dáng như thế đâu và cũng chưa người nào nhiều tai tiếng như nữ Công tước. Chắc anh đã nghe nhiều đàm tiếu về bà ta. Tôi cho rằng phải đến phân nửa số đàn ông Madrid này là tình lang của bà ấy.

Dapator hiểu bạn đang nổi cơn ghen một cách không ý thức.

– Anh hiểu đấy. Thiên hạ hay thổi phồng lên, Pacô. Họ thích đưa chuyện, ngồi lê mách lẻo, còn nàng thì lại không đếm xỉa đến lễ giáo và thói tục xã hội; vì thế, việc người đời chỉ trích nàng là điều không thể tránh khỏi.

– Tuy thế, nữ Công tước lại biết giữ lễ giáo tập tục của đẳng cấp bà ấy quá đấy. - Franxitxcô lâu bầu cãi lại và uống cạn cốc rượu. - Khi cần thiết bà ta không quên mình là Công tước phu nhân Anbơ, và bạn ạ, hãy tin tôi, bà ấy cũng biết cách buộc người ta phải tuân theo ý mình.

Dapator cố giấu nụ cười và nghĩ thầm điều anh phỏng đoán ban đầu là rất đúng. Gôya đã bị nữ Công tước hấp dẫn và do yêu nàng, anh đã mất những xét đoán sáng suốt.

– Pacô, đừng trách nàng. Làm thế nào một người phụ nữ quý tộc như nàng có thể hoàn toàn từ bỏ thói quen, suy nghĩ và nếp sống cũ?

– Thấy kệ những thói tục của bà ta! - Franxitxcô dần giọng. - Điều làm tôi phát tức là những hành động khoa trương làm ra vẻ một chiến sĩ đấu tranh cho tự do, dân chủ. Bình đẳng và Tự do là những báu vật không thể dùng làm trang sức cho một mệnh phụ nhiều dục vọng xấu. Bà ta muốn tìm kiếm cái gì? Tiếng tăm lừng lẫy vang động ra cả nước ngoài chăng?

– Pacô, anh thật bất công. Nàng cũng tận tụy, trung thành đấu tranh cho lý tưởng tự do chẳng kém gì anh. Theo những nguồn tin chắc chắn tôi biết rõ, là cơ quan Mật Vụ của Gôđoa không rời nàng nửa bước. Cho đến nay, tước vị của nàng trong tầng lớp quý tộc, tiếng tăm của nàng trong quần chúng bình dân đã bảo vệ nàng. Nếu không, người ta đã chấm dứt hoạt động của nàng từ lâu rồi.

Franxitxcô lắc đầu, tỏ vẻ không chấp nhận, nhưng trong thâm tâm cũng cảm thấy nhẹ nhàng vì lời ca tụng của bạn đối với nữ Công

tước. Tuy nhiên, vẫn đang trong cơn bực tức, nên anh không thể tự thú điều ấy.

Dapato uống một ngụm rượu và nói nhỏ:

– Anh có thể tin chắc là cả kinh thành đều biết anh đã từ chối lời mời của nữ Công tước. Xét cho cùng hành động ấy có thể mang lại cho anh nhiều tốt lành hơn là những ảnh hưởng xấu.

– Tôi không hiểu ý anh.

– Anh đang mong được bổ nhiệm vào chức vụ Họa sĩ Triều đình. Anh miệt mài dốc toàn tâm lực vào bích họa của Thánh đường San Antônito, chỉ chuyên tâm vào nghệ thuật mà không để ý đến việc nào khác.

– Tôi thấy điều ấy chẳng liên quan gì đến chuyện trên cả.

– Dù sao anh cũng biết là Hoàng hậu Mari Luidor không ưa nữ Công tước. Hoàng hậu lại có ảnh hưởng lớn đối với Nhà Vua và Thủ tướng. Nếu biết anh có thái độ chống đối nữ Công tước thì bà ta sẽ tán thành anh và có những nhận xét có lợi.

Ý nghĩ nữ Công tước có thể lý luận theo kiểu đó để nhận xét thái độ khước từ của anh làm Franxitxcô hổ thẹn, máu dồn lên mặt.

– Tôi muốn được lựa chọn vào chức vụ đó do tài năng xứng đáng của tôi. Và chỉ thế thôi.

– Thì chuyện ấy có ảnh hưởng gì đến nghệ thuật của anh? Miễn sao nó tác động tốt cho việc anh được bổ nhiệm.

– Không, không chỉ đơn giản thế. Nó còn là phẩm cách con người và Nghệ thuật. Tôi không muốn bước lên bậc thang danh vọng bằng con đường ấy. Nữ Công tước phải hiểu điều đó. Tôi đã mất gần nửa đời người để kiếm sống trong một cuộc sống đầy bất trắc. Nếu tôi được bổ nhiệm làm họa sĩ Triều đình, điều kiện làm việc của tôi sẽ được bảo đảm cho đến cuối đời. Tôi sẽ được tự do vẽ theo ý muốn.

Dapato không thể giữ khỏi bật cười. Franxitxcô nhìn anh bực dọc:

– Anh cười điều ước vọng của tôi?

– Không đâu anh bạn. Nhưng mình buộc lòng phải nghĩ rằng cậu cứ muốn bắt bẻ cuộc đời theo ý muốn, mà ý muốn của cậu thì lại luôn thay đổi. Pacô, theo mình nghĩ cho đến bây giờ cậu vẫn không biết rõ là cậu muốn gì?

9. Cuộc giáp chiến bên bức bích họa vẽ dở dang trong thánh đường – Trận đấu phức tạp giữa các địch thủ chống nhau bằng những mũi dao giấu kín – Lời chúc tụng cuối cùng: Hãy nhớ câu châm ngôn của nhà hiền triết “Kẻ hiếu thắng khi đạt được mục đích, thường từ bỏ ngay lý tưởng của mình ”

Suốt một tháng trời miệt mài làm việc, Franxitxcô dồn hết tâm lực vào những bức bích họa, công việc của anh đã bước vào giai đoạn kết thúc. Rất vừa lòng với tác phẩm của mình, anh tuyên bố với Giuanitô và những người mẫu là khoảng mười ngày nữa, những bức tranh của vòm cung Thánh đường sẽ hoàn thành.

Nghe nói thế, Pêpa và hai cô gái khác hết sức mừng rỡ vì họ đã bắt đầu thắm mệt và chán ngấy những buổi đứng mẫu. Riêng ông già, chẳng có nguồn lợi tức nào khác thì có vẻ ngao ngán. Franxitxcô định bụng sẽ tìm cách giúp đỡ ông lão mà không để lộ ra vẻ bố thí vì lòng từ thiện.

Vào chiều hôm ấy Gôya đang chăm chú vào tranh, nên không nghe thấy tiếng rì rầm từ phía cuối Thánh đường. Tiếp đó, có người gọi anh. Từ trên giàn giáo anh cúi nhìn xuống, thấy Đức Cha quản trị Tu viện đi cùng một sĩ quan đeo hàm đại tá. Vị tu sĩ vừa có vẻ trịnh trọng, vừa lúng túng:

– Xin Xêno Gôya thứ lỗi vì tôi đã làm gián đoạn công việc của ngài.

Franxitxcô cố giấu vẻ cáu kỉnh như mỗi khi bị cắt ngang giữa lúc đang làm việc, hỏi lại vị tu sĩ là có chuyện gì. Đức Cha chưa kịp trả lời, thì viên đại tá đã bước lên một bước, cúi chào rất cung kính:

– Thưa tôn ông, Đức Kim thượng và Hoàng hậu sẽ vào đây bây giờ. - Ông ta tuyên bố như vậy.

– Nhưng tôi vẽ chưa xong mà.

– Tôi không biết làm sao được, vì đó là ý kiến đột xuất của Ngài Ngự. Nhà vua đang đi du ngoạn và vừa mới có ý định muốn xem các bức bích họa đã vẽ đến đâu?

Rồi viên sĩ quan quay về một phía viên đội, đồng dục ra lệnh:

– Bố trí bảo vệ khu vực. Giải tán ngay những người đang có mặt trong Thánh đường.

Đám người mẫu, ngượng ngùng hổ thẹn vì quần áo rách rưới dón nhau đứng nép vào một xó. Franxitxcô loay hoay trên giàn giáo cheo leo, nhìn áo choàng lem luốc màu sơn vẽ của mình, thông cảm tình trạng lẩn bấn của họ. Nhưng khi thấy hai tên lính cầm súng lùa đám người mẫu ra cửa thì anh chẳng nghĩ gì đến những chi tiết vụn vặt về quần áo lôi thôi nhếch nhác trong quang cảnh đón tiếp Nhà Vua nữa. Anh nổi giận, không suy nghĩ, hét lớn:

– Để các bạn ấy ở lại.

Viên đại tá nhìn anh hết sức kinh ngạc.

– Không được, thưa Xêno Gôya. Phải đuổi họ ra chờ ngoài kia.

Franxitxcô đã bình tĩnh lại; nhưng cương quyết không nhượng bộ:

– Nếu vậy, tôi sẽ cùng ra với họ.

Bị bất ngờ trước một tình huống khó xử, viên đại úy không biết giải quyết thế nào cho đúng. Bình thường, ông ta không do dự gì, mà thẳng tay đuổi tất cả ra ngoài. Nhưng ông ta được biết Đức Vua và Hoàng hậu muốn được giới thiệu họa sĩ, như thế thì ông ta chẳng dại gì gây cho Nhà Vua phần nộ.

Về tức tối, ông ta đành nhượng bộ.

– Thôi được. Để họ lại, nhưng chớ có thò mặt ra làm cho mọi người chú ý.

Thắng lợi ấy làm Franxitxcô cảm thấy thích thú, nhưng chưa kịp hoan hỉ, anh đã nghe tiếng ồn ào của dân chúng phía ngoài. Gôya vội ra hiệu cho mấy người lính đẩy gọn giàn giáo vào một góc, để Ngài Ngự có thể nhìn rõ các bức bích họa.

Tiếng hoan hô chào mừng vang lên mỗi lúc một to theo bước chân của Đức Vua và Hoàng hậu tiến đến cửa Thánh đường. Franxitxcô bỗng giật nảy mình, trong những tiếng hô vang “Hoàng thượng muôn năm!” “Hoàng hậu muôn năm!”, anh nghe thấy cả tiếng hoan hô Công tước Anbơ. Như vậy nữ Công tước có trong đoàn ngự du. Franxitxcô rất mừng vì biết trước điều ấy.

Sau những chuyện xảy ra ở quán rượu Rôdát, anh không gặp lại nàng lần nào, nhưng hình ảnh nàng không lúc nào rời khỏi tâm trí

anh. Anh tự hỏi, nàng theo đoàn ngự du Nhà Vua đến xem bức họa ở Thánh đường hôm nay có ý đồ gì? Anh không trông đợi ở nàng một sự ủng hộ có thiện cảm. Có khả năng nàng còn tìm cách tác động đến Nhà Vua và Hoàng hậu chống lại anh. Dầu sao, biết trước sự có mặt của nàng cũng là một điều rất tốt.

Viên đại tá, gương tuốt trần đứng chờ trong tư thế nghiêm ở trước cửa ra vào. Đức Vua, Sácơ đệ tứ, mặc thường phục nhưng đeo tất cả huân chương, vào trước tiên. Đi sau Nhà Vua là Hoàng hậu và Thủ tướng Đông Manuen đề Gôđoa, rồi đến một tốp cận thần và nữ Công tước Anbơ trong trang phục lộng lẫy may theo kiểu Pháp. Franxitxcô đứng chờ bên cạnh bàn thờ, trông thấy nàng ngay lập tức. Đôi mắt hai người giao nhau, trước khi họa sĩ làm lễ bệ kiến Đức Vua. Maria Cayettana giữ vẻ mặt nghiêm lạnh, khó hiểu, và tỏ vẻ như không nhận ra anh:

– Họa sĩ đâu nhỉ? - Nhà Vua cất tiếng hỏi, giọng vừa có vẻ niềm nở, vừa oai vệ.

Franxitxcô định thần, từ bậc bàn thờ bước xuống, cúi đầu ra mắt rất cung kính.

Sau đó, anh cúi mình thi lễ trước Hoàng hậu, nhẹ nhàng nâng bàn tay của bà đưa cho, theo nghi thức triều kiến. Anh cảm thấy cái nhìn của nữ Công tước đè nặng lên anh. Nhà Vua với vẻ vồ vập hơi vụng, muốn làm anh đỡ bối rối, liền nói:

– Chúng ta nhận ra họa sĩ ngay lập tức. Hình như tất cả nghệ sĩ đều giống nhau như hệt. Quần áo lôi thôi lem nhem những màu vẽ. Ngài có thấy đúng như vậy không, Thủ tướng Đông Manuen?

– Tâu Hoàng thượng, cuộc viếng thăm không được báo trước; họa sĩ Gôya không chờ đợi vinh dự lớn lao này, nên không có sự chuẩn bị.

Franxitxcô thầm cảm ơn những lời che chở bất ngờ ấy, anh mỉm cười với ngài Thủ tướng được Nhà Vua sủng ái.

– Thủ tướng nói rất đúng. Ngài đã thông cảm hoàn cảnh của họa sĩ, đó Đông Manuen ạ.

Nữ Công tước Anbơ nhìn anh có vẻ không vừa lòng. Họa sĩ cảm thấy một nụ cười lạnh nhạt đang đọng trên môi nàng.

Nhà Vua định cầm tay Gôya, nhưng ông rút tay lại vì thấy sồn vể

dính đầy áo anh, và Đức Vua bỏ ngay ý định làm một cử chỉ có vẻ dân chủ. Ông nói với Gôya:

– Người ta bàn luận rất nhiều về những bức bích họa mà họa sĩ vẽ ở đây.

Không hiểu rõ những ý kiến ấy tốt hay xấu cho mình, nên Franxitxcô chỉ im lặng và cúi mặt khiêm tốn nhìn xuống.

– Một trong số đồng nghiệp của ông không tán thành lắm tác phẩm của ông. - Nhà Vua nói tiếp. - Này, tên ông ta là gì nhỉ?

Maria Cayettana nói nhỏ:

– Tâu Hoàng thượng, đó là tên ông Bayơ.

– À phải, ông Bayơ, Chủ tịch Viện Hàn lâm, đúng đấy.

Franxitxcô liếc nữ Công tước và nghĩ thầm, có thể nàng đã liên kết với Bayơ để chống lại anh, sau khi anh khước từ lời mời của nàng. Nhà Vua như thấu hiểu sự băn khoăn lo ngại của họa sĩ.

– Nhà Vua quen có những nhận xét riêng ông bạn ạ. Chính vì thế mà chúng ta phải đến đây để xem xét tận mắt. Nào, những bức bích họa ấy đâu nào?

– Tâu Hoàng thượng, trên vòm cung Thánh đường đây. Nhưng thần phải tấu trình với Hoàng thượng trước là, những bức tranh ấy chưa được vẽ xong.

– Được, được, ta ghi nhận điều đó.

Nhà Vua bước thêm mấy bước rồi ngược mắt trông lên. Ông ngắm nghía những bức tranh với vẻ như ngỡ ngàng, sửng sốt, chẳng tìm được lời nào, ông chỉ thốt lên:

– Thế đấy!

Rồi Đức Vua chớp mắt, tiếp tục xem. Franxitxcô cũng nhìn lại tác phẩm của mình bằng một cách nhìn mới, tâm trí anh bỗng bị xâm lấn bởi những ý tưởng ngờ vực. Anh nhủ thầm, có thể mình đã sai lầm chẳng khi bước vào con đường mới, vứt bỏ nề nếp già cỗi, cổ hủ. Cấu trúc các bức tranh như thiếu hẳn không khí quen thuộc thông thường mà người ta vẫn gặp ở tranh theo phong cách cổ truyền. Chẳng có gì là khuôn phép bố cục theo công thức cổ điển trong tác phẩm của anh. Các nhân vật được thể hiện với những nét sắc sảo, nhưng trong đó lại như toát lên một cái gì giống như sự thật tàn bạo

trong đời sống, nó gần với bút pháp thể hiện của tranh biếm họa và đả kích. Franxitxcô nghĩ thầm, xem tranh của anh mà vị Vua này không nổi cơn thịnh nộ, không kết tội phạm thượng, và truy tố anh trước Tòa án Giáo hội, thì đó mới là điều làm anh kinh ngạc.

Tiếng động nhỏ cuối Thánh đường làm cho Gôya chú ý. Anh thấy đám người mẫu đang cố nghênh cổ nhìn Nhà Vua. Trước những con người ấy, bạn bè và xóm giềng của anh, tự nhiên anh thấy thư thái và lấy lại được lòng tin. Một vài người ăn mặc rách rưới, người khác thì quần áo lại chải chuốt một cách thật cảm động, nhưng họ là những con người thực, những nhân vật sống, và cây bút của họa sĩ đã vẽ đúng họ. Anh không dối trá, không bôi xấu, cũng không tô điểm thêm cho họ. Đó là cuộc sống chân thực. Thốt nhiên, anh cảm thấy trong người như có thêm sức mạnh, anh đứng thẳng kiêu hãnh, kiên quyết bảo vệ tác phẩm, sẵn sàng đối đầu với tất cả, chống lại tất cả.

Biết không thể kéo trì mãi sự im lặng, Nhà Vua quay lại phía Đức cha quản giáo:

– Nào, Đức Cha. Xin người hãy dẫn giải cho chúng ta ý nghĩa bức bích họa này đi!

Trước đây, chính vị Giáo sĩ này thoát đầu khi xem phác thảo của Gôya cũng có phản ứng như bị kích động và xúc phạm, ông có cảm giác như vừa bị lôi cuốn, vừa muốn chối bỏ. Nhưng từ khi ông bị cuốn hút vào với công việc say mê, mài miết của mình, từng mảng bối cảnh trong bức tranh dần dần được thể hiện lên, sinh động và hấp dẫn với những nhân vật như có xương thịt và toát lên tình cảm nhân đạo sâu sắc, thì ông đã trở thành một trong những người ca ngợi anh nhiệt thành nhất, cũng như vị Giáo chủ áo đỏ trong Giáo đường. Bằng những lời rành rẽ, ông trình bày:

– Tâu Hoàng thượng, bức tranh này kể lại một giai đoạn lịch sử trong cuộc đời thánh thiện của Thánh Antoan đê Pađu. Đức Thánh phải tự thân đến thành phố Litxbon để bảo vệ cho thân phụ của Người bị kết án vì can tội sát nhân. Vụ án không có bằng chứng cụ thể. Để minh oan, cũng không có dẫn chứng xác thực, Thánh Antoan cầu xin Đức Chúa Cha bằng phép lạ của Người, làm cho nạn nhân sống lại. Thủ phạm thật của vụ hình phạm phải ra thú nhận tội lỗi, thế là ông thân sinh của Thánh Antoan được giải thoát. Tâu Hoàng thượng, đây là một phép màu kỳ diệu nhất.

Đức Vua cúi đầu, cắn môi suy nghĩ rồi nhìn mọi người xung quanh. Hầu hết đám cận thần đều có vẻ ngớ ngàng lúng túng. Nhà Vua chẳng rút ra được một ý tưởng nào trong thái độ của họ. Thủ tướng Đông Manuen cũng giữ bộ mặt lầm lì, lặng ngắt. Hoàng hậu Luidơ thì không ngấm bức bích họa mà chỉ để ý nhìn nàng Công tước Anbơ. Còn nữ Công tước thì lại có vẻ đắm chìm trong vòng suy tư mơ mộng nào đó; đôi môi hồng điểm một nụ cười khó hiểu. Thấy không thể dựa vào một nhận xét nào của người chung quanh để đưa ra ý kiến riêng, Đức Vua bực mình kêu lên:

– Sao vậy? Các người hóa câm cả rồi ư? Nào thử nói xem, các Khanh nghĩ thế nào về những bức bích họa này?

Cười cay độc, Hoàng hậu nói nhỏ vào tai Vua:

– Bà Công tước trẻ Anbơ của chúng ta có vẻ tán thưởng những bức tranh này, tâu Ngài Ngự.

Nhà Vua quay nhìn nữ Công tước như dò hỏi.

Franxitxcô với vẻ bình tĩnh cương nghị, chờ đón tấn công của nàng. Maria Cayettana quay về phía Hoàng hậu, trả lời một vẻ lãnh đạm giả tạo, nhưng không giấu nổi con mắt tinh tế của chàng họa sĩ.

– Tâu lệnh bà, - nàng nói, - Ngài Ngự đã đoán được ý nghĩ của tôi. Tôi nhận thấy những bức bích họa của họa sĩ này có nhiều nét tiêu khiển.

Một vài người trong đám cận thần giật mình kinh ngạc; còn Nhà Vua thì có vẻ bị kích động bởi lời nhận xét đột ngột, liền đổi thế đứng, bắt chéo chân nọ sang chân kia. Thủ tướng Gôđoa hơi nhướng mày tỏ dấu ngạc nhiên, đám dân nhìn người phụ nữ trẻ đẹp. Nàng có vẻ thích thú vì tác động của nhận xét vừa rồi vào không khí êm lảng của đoàn người.

Franxitxcô cảm thấy một cơn điên bốc lên trong người, anh tiến một bước như sắp xông vào phản kích, nhưng Đức Cha quản giáo, bằng bàn tay dè dặt khôn ngoan khẽ nắm cánh tay anh, anh hiểu ý, cố gắng nén mình lại.

Hoàng hậu, khó chịu vì lời nhận xét trắng trợn và khiếm nhã, liền day lại:

– Lạ kìa! Lần đầu tiên chúng ta được nghe lời bình phẩm nói một đề tài tôn giáo lại mang vẻ tiêu khiển.

Nữ Công tước hiểu mình đã hơi quá đà.

– Tàu lệnh bà, tôi không nói về chủ đề, mà nói phương pháp dung tục dùng thể hiện nó.

Franxitxcô không thể kìm chế nổi:

– Sao? Dung tục ư?

– Vâng, thật thế. Đối với Thánh đường của Ngài Ngự, lẽ ra, họa sĩ phải thể hiện cảnh tượng gợi lên cảm hứng cao siêu với những hình ảnh kỳ diệu mới mang lại cho Người sự xúc động nhẹ nhàng sâu sắc, như ta thường thấy trong các bức bích họa ở những nơi tôn nghiêm.

– Tác phẩm của tôi phải mang bản sắc của riêng tôi, - Gôya đáp lại.

– Tôi không thể nghi ngờ điều ấy, - nữ Công tước nói với một nụ cười nhẹ nhàng, tiếng cười nhẹ âm vang trong vòm cung của Thánh đường. - Tàu Hoàng thượng, tôi tự hỏi không biết Ngài Ngự có chú ý đến điều này không? Chuyện thì xảy ra ở Litxbon, nhưng Xêno Gôya thể hiện các nhân vật trong bối cảnh ấy lại là dân chúng Madrid. Nhân vật của họa sĩ không phải người Bồ Đào Nha, mà là người Tây Ban Nha. Nhìn trang phục của họ, ta nhận ra ngay điều đó.

– Đúng thế thật. - Đức Vua lẩm bẩm.

– Chính từ điểm đó mà tôi nhận thấy có những nét tiêu khiển hơn cả. Tàu Hoàng thượng, Người thử nhìn xem kia, những con người ấy dường như không quan tâm đến phép màu của Đấng Cứu thế. Mà điều ấy, thật tự nhiên. Họ có những mối ưu tư riêng. Rõ ràng ta thấy như họ đang tự hỏi mình xem lấy gì để sinh sống ngày mai?

Mặc dầu rất căm giận và tức tối, Franxitxcô không thể không cảm phục người phụ nữ ấy. Nàng đã kích anh những đòn nặng, nhưng lại dùng ngay những hình tượng trong bức tranh để trình bày lý tưởng mà nàng vẫn bền vững và truyền bá. Dapato, người bạn tâm phúc của anh đã rất có lý. Có thể nữ Công tước thành thực mến yêu đám cùng dân Tây Ban Nha, và nàng đã thấu hiểu tâm trạng Gôya, thấu hiểu lòng yêu nước tha thiết mà anh cố gắng gửi gắm vào những bức tranh.

– Xin Ngài Ngự hãy nhìn đàn ông và đàn bà trong bức vẽ kia: Đó là những người hành khất rách rưới, những cô “maja” bán mình vì một mẩu bánh. Rồi những tên trộm cắp kia, những thợ thủ công nghèo

khổ không có việc làm, không biết xoay xở cách nào để nuôi sống gia đình họ kia nữa. Đó, cả một xã hội “dưới đáy” của Tây Ban Nha được thể hiện thật là rõ nét.

Thủ tướng Gôđoa lạnh lùng nhìn nữ Công tước. Franxitxcô bất chợt thấy cái nhìn ấy và nghĩ thầm Maria Cayettana có một kẻ thù thật ghê gớm. Anh không biết rõ một điều đơn giản là mối thù hận của vị dũng thần này bắt nguồn từ chỗ nữ Công tước đã khước từ một liên minh mà ông ta đã có thâm ý đề xuất trước.

Không để ý đến phản ứng trong thái độ chung của mọi người, Maria Cayettana thông thả nói tiếp:

– Trước mặt vị Thánh, có một tốp nhóc con trèo trên hàng rào. Tôi tin chắc bọn chúng sẵn sàng cắt trộm túi tiền của Đức Thánh để mang về cho những bà mẹ chúng một vài “maravêđi”. Thưa ngài Đông Manuen, ngài có thấy trong bút pháp thể hiện của họa sĩ Gôya có những nét tiêu khiển không?

– Tôi thấy những kiến giải của Lệnh Công nương thật là đặc sắc. - Viên dũng thần dè dặt đáp lại. - Nhưng tôi không hiểu họa sĩ có cùng một quan điểm với Lệnh Công nương không? Thưa Xêno Gôya, xin tôn ông trình bày cho Ngài Ngự biết chủ ý của tôn ông trong việc bố cục và thể hiện nhân vật trong những bức tranh này. Tôi tin chắc rằng, những phát hiện mới của ông sẽ soi sáng nhiều cho nhận thức của người xem tranh.

Franxitxcô hiểu rằng người ta tạo điều kiện cho anh phản bác lại ý kiến nữ Công tước. Anh chỉ có thể làm việc đó, nhưng vẫn tôn trọng sự thật. Anh cũng hiểu Đông Manuen tìm cách để có thể khẳng định anh xứng đáng với cương vị họa sĩ Triều đình. Anh đang ở vào một tình thế hết sức tế nhị và phức tạp. Phải hành động khôn khéo, đưa Maria Cayettana về đúng vị trí của nàng, đồng thời phải bảo vệ ý nghĩa bức bích họa phù hợp với khuynh hướng và nguyện vọng của Nhà Vua. Lần đầu tiên trong đời Gôya dùng con bài chính trị ngoại giao một cách mềm mỏng. Anh cúi mình rất thấp trước Đức Vua và trình trọng trả lời:

– Tâu Hoàng thượng, tôi vẽ theo cảm xúc những gì tôi nhìn thấy và nhận thức được.

– Ta thấy những biểu hiện trong tranh đều đầy thiện chí. - Nhà Vua

nói.

– Lệnh Công nương không nhầm, khi người nhận xét là những nhân vật trong tranh đều là người Tây Ban Nha, chứ không phải người Bồ Đào Nha. Vâng, đó chính là dân thành Madrid, thần tử trung thành của Triều đại ta, những con người dũng cảm yêu mến Hoàng đế và Hoàng tộc. Họ luôn ngược nhìn lên để suy tôn và chiêm ngưỡng uy danh của Người.

Nữ Công tước cất tiếng cười:

– Theo tôi thì ngược lại, chính là họ nhìn xuống Đức Vua từ trên cao đấy chứ.

Franxitxcô có cảm giác như đã xông vào một cuộc đấu sinh tử. Anh lạnh lùng nhìn thẳng vào nữ Công tước:

– Tôi không muốn tranh luận với Lệnh công nương. Tôi vẽ những người Tây Ban Nha này để họ được luôn gần gũi với Đức Vua.

Câu trả lời làm Nhà Vua hài lòng. Ông cười to, thỏa mãn. Như được khuyến khích, anh nói tiếp:

– Lẽ đương nhiên, thần dân của Hoàng thượng không bao giờ dám từ trên cao nhìn xuống Ngài Ngự. Các thần tử không bao giờ dám ngẩng cao đầu trước uy vũ vô cùng lớn lao của Người. Nhân vật của tôi là những người nhỏ bé hèn mọn. Ngài Ngự thường vào hành lễ trong Thánh đường này, tôi nghĩ rằng, giữa hai bài kinh cầu nguyện, Ngài Ngự thường đưa mắt nhìn lên vòm trần bán cầu kia. Như vậy, Ngài Ngự có thể nhìn thấy ngay thần dân của Người, những người sùng kính và trung thành, họ như muốn lưu ý Ngài Ngự, xin ban cho họ những lời phủ dụ. Thần dân Tây Ban Nha của Đức Vua không giống như người Pháp. Chúng tôi là một dân tộc sống trung thành và có kỷ cương. Tâu Hoàng thượng, bè bạn thân thiết của tôi, những cùng dân Tây Ban Nha, được thể hiện trên bức tranh kia đang cầu xin Hoàng thượng gia ơn cho họ có quyền làm người và có điều kiện giữ gìn nhân phẩm.

– Đó, một bài diễn thuyết hay tuyệt, thưa Xêno Gôya! - Thủ tướng Đông Manuen reo lên.

Thực ra, Thủ tướng không tán thành quan điểm và cách nhìn như vậy, nhưng ông ta biết họa sĩ không phải người có những chủ trương chống đối chính thể đương thời, và không phải là một chiến sĩ đấu

tranh cãi cách nguy hiểm. Ông mỉm cười nghĩ rằng người như Gôya là những kẻ vô hại, theo ông, dù anh ta có làm gì đi nữa thì cũng không có khả năng tác động đến dân chúng.

Về phần Hoàng hậu, bà chẳng hiểu gì những ẩn ý chính trị của Gôya. Bà chỉ thấy người tình, vị cận thần sủng ái của bà tán thành ý kiến lý giải của họa sĩ, còn nữ Công tước thì vừa như nhận được một cái tát vào mặt.

Hoàng hậu thốt lên rất chân tình:

– Hay lắm, thưa Xêno Gôya.

Nhà Vua hấp háy đôi mắt:

– Ta mến yêu thần dân của ta. Ai dám nghi ngờ điều đó!

Franxitxcô nghĩ thầm Nhà Vua mặc dầu nhu nhược nhưng có lẽ đã thành thật. Nếu được tư vấn tốt, ông ta sẽ là người đầu tiên nói rộng nhiều quyền tự do cho dân chúng.

Hoàng hậu quay về phía nàng Maria Cayettana.

– Ta nghĩ rằng Lệnh công nương cũng không còn ý kiến gì phê phán nữa?

– Dạ, tâu Lệnh bà, còn chứ ạ. Tôi muốn hỏi Xêno Gôya một câu, nếu tôn ông đồng ý.

– Xin sẵn sàng phục vụ Lệnh công nương.

Franxitxcô nhìn thẳng vào đôi mắt nàng, lòng anh có đôi chút tự mãn vì thấy, trong nét mặt sắc lại của nữ Công tước bộc lộ vẻ lúng túng. Tuy nhiên, lúc này, nàng vẫn là một địch thủ nguy hiểm đối với anh.

– Tôn ông nói rằng tôn ông chỉ vẽ những gì hiện thực, những cái nhìn thấy và nhận thức được. Vậy xin tôn ông cho biết đã nhìn thấy Đức Thánh và các thiên thần có dung mạo tuyệt vời kia ở đâu?

Nhiều người trong đám cận thần bật cười thành tiếng. Ngay đến Đức Vua cũng phải cố giấu nụ cười.

– Cho phép tôi hỏi lại, Lệnh công nương cũng đã nhìn thấy các đấng thánh thiện ấy ở đâu mà biết được họ đúng là có dung mạo tuyệt vời như vậy?

Lần này thì tất cả đều phá lên cười, cả đám cận thần và đoàn tùy tùng Nhà Vua lẫn những người mẫu. Nhưng nữ Công tước tỏ ra

không bối rối.

– Những đấng thiên thần của Xêno Gôya giống một cách lạ lùng những nhân vật mà ban đêm ta thường gặp lẫn quất trên hè phố Madrid. Các thiên thần đều có trang phục bóng bẩy, hở hang trông thấy cả da thịt nõn nà giống y như những váy áo bay bướm của những cô “maja” vậy.

Nghe thấy nói đến họ, Pêpa và những người mẫu khác xấu hổ, vội nấp sau hàng cột của vòm cung, Franxitxcô tức giận vì thấy nữ Công tước lại chĩa mũi dùi đả kích họ, anh muốn chạy lại, đứng vào hàng ngũ họ để che chở cho họ. Những cô gái ấy ít ra cũng là những người có vẻ đẹp chân thực, họ không hề che đậy nghề nghiệp để tỏ ra đoan trang. Công tước phu nhân nào đã hơn gì họ? Dư luận rộng rãi cả kinh thành đều biết rằng nàng còn nhiều người tình hơn cả một “maja” thập thành.

Gôya định tìm một câu ý nhị sâu cay để trả lời, nhưng Hoàng hậu đã nói trước anh:

– Những lời Lệnh công nương vừa nói làm tôi thêm khó hiểu, thưa Công tước phu nhân kính mến. Lệnh công tước phu nhân không muốn họa sĩ thể hiện hình tượng những “maja” trong bức họa. Vậy trong đời sống hàng ngày, Lệnh Công nương có ghê tởm và khinh miệt hạng người ấy không?

Trước tình hình câu chuyện lại xoay ra nhiều hướng đả kích ngầm vào cuộc sống riêng tư của các nhân vật có nhiều danh vọng như vậy, trong số có mặt, người cảm thấy bị khinh miệt và xúc phạm duy nhất, lại là Đức Cha cai quản Tiểu Giáo đường. Vị Giáo sĩ không còn tin vào tai mình nữa.

Maria Cayettana đáp lại đòn tấn công ấy bằng một chuỗi cười ròn tan. Nàng nói:

– Khinh miệt và ghê tởm ư? Tuyệt nhiên không.

– Đúng thế, chúng ta sẽ ngạc nhiên xiết bao nếu Lệnh Công nương nói trái lại. Dư luận lâu nay chẳng vẫn đồn đại rằng, những cô gái chơi ở quán rượu, những chàng “sulô”, những nghệ sĩ hè phố đều là bạn giao du mật thiết của Công nương đó sao?

Nữ Công tước nhìn thẳng vào Hoàng hậu, rồi đưa mắt nhìn vị sủng thần. Nàng nói với vẻ xói móc và khinh thị:

– Nếu căn cứ vào những chuyện quan hệ riêng tư để đánh giá con người, thì tâu Lệnh bà, tôi e rằng ở đây không phải chỉ mình tôi đổ mặt vì hổ thẹn.

Lời ám chỉ ấy thật quá rõ ràng. Mọi người đều biết nàng muốn nói những đến ai. Franxitxcô thấy hoảng sợ trước những lời táo bạo ấy. Từ bao năm nay, cả đất nước này đều biết rõ chuyện Hoàng hậu ngoại tình với Thủ tướng Đông Manuen. Còn Đức Vua, hẳn không lạ gì thì lại tìm thú vui cho mình ở những nơi khác. Chuyện thì thiên hạ biết cả, nhưng nói thẳng ra trước mặt cả Nhà Vua và Hoàng hậu thì rõ ràng là một điều sống sượng không thể tha thứ. Đức Vua lộ vẻ khó chịu, Hoàng hậu thì giận xanh mặt. Riêng Thủ tướng Gôđoa vẫn giữ được thái độ làm lì. Ông ta đưa cặp mắt nãy lửa nhìn đám cận thần, làm cho họ sợ hãi cúi gằm xuống.

Sau đó, Đức Hoàng thượng phá tan sự im lặng.

– Trao đổi quan điểm với nhau bao giờ cũng là điều thú vị. - Nhà Vua nói, coi như không nói riêng với ai cả. - Việc ấy làm cho ý tưởng con người sắc sảo thêm.

Franxitxcô nghĩ thầm, Nhà Vua cũng không đến nỗi đàn độn như người ta vẫn nghĩ, ông ta gỡ mình ra tình huống phức tạp này một cách rất lịch thiệp và thoải mái. Thái độ điềm tĩnh của ông lại quất vào lương tri con người mạnh dạn và đau hơn cả dư luận chê bai của công chúng. Nhà Vua ôn tồn nói tiếp:

– Trẫm nghĩ là ta đang trao đổi về bức bích họa đấy chứ!

Nhân lúc Nhà Vua quay lại bức tranh, Franxitxcô liền tiếp luôn một đòn tấn công nữ Công tước. Anh đến trước mặt Hoàng hậu, trịnh trọng cúi mình:

– Tâu Lệnh bà, xin Ngài Ngự hiểu cho rằng, tôi đã vẽ bức họa này trong niềm yêu mến vô cùng đất nước Tây Ban Nha. Xin Lệnh bà cho phép tôi được coi đây là một hiến phẩm kính dâng lên Lệnh bà và Hoàng thượng. Nhân dân Tây Ban Nha ngưỡng mộ Hoàng hậu. Và trong niềm kính yêu sâu sắc, họ không hề có những suy nghĩ tách biệt và sai lầm về Ngài Ngự.

Hoàng hậu rất hài lòng về những lời chúc tụng, và thầm cảm ơn sự tinh tế ý nhị của Gôya đã vô tình gỡ thế diện cho bà trước đám tùy tùng.

Bà mỉm cười với họa sĩ và bất chợt thấy cái nhìn tức tối của nữ Công tước, bà thấy phải có ý kiến dứt khoát:

– Xêno Gôya, chúng ta không hiểu biết nhiều về hội họa, nhưng chắc chắn một tác phẩm đã gợi lên nhiều ý kiến tranh luận như tác phẩm của tôn ông đã vẽ đây, hẳn không phải là một tác phẩm tầm thường.

– Tôi hoàn toàn đồng ý với Lệnh bà. - Đông Manuen góp ý thêm.

Thủ tướng Gôđoa không có nhân vật nào được ông bảo trợ để đưa vào họa sĩ Hoàng cung. Còn đối với Franxitxcô Gôya, ông thấy anh có vẻ là một người không nguy hiểm đối với thể chế đương thời. Ông ta thấy không nên kéo dài cuộc tham quan này. Nữ Công tước Anbơ, một khi đã có thái độ bất bình thì có thể đưa ra nhiều ý kiến phức tạp và đi đến những luận giải tai hại. Mặt khác, nếu để Đức Vua và Hoàng hậu nán ná thêm tại đây, trong một bầu không khí luôn luôn như sắp bùng cháy, có thể nữ Công tước sẽ phanh phui thêm nhiều chuyện, làm tổn thương đến uy tín Nhà Vua.

– Theo thiên ý của tôi, - Thủ tướng nói tiếp, - bức tranh này chứng tỏ tài năng và đức độ của ông, tôn ông Xêno Gôya rất xứng đáng được bổ nhiệm làm họa sĩ Triều đình.

Hoàng hậu nhiệt liệt tán thành.

– Tôi hoàn thành nhất trí với ý kiến Ngài Thủ tướng. Chẳng hay Người nghĩ thế nào, thưa Đức Kim thượng?

– Trong thâm tâm, ta quyết định như thế đã hơn một khắc đồng hồ trước đây rồi.

Franxitxcô không ngờ rằng người ta vừa chấp nhận việc anh được bổ nhiệm vào chức vụ mà anh mơ ước lâu nay. Thế là từ nay, anh chẳng phải lo lắng đến sinh hoạt vật chất hàng ngày nữa. Có thể, với những bước đi thông suốt, sau này anh sẽ được bầu làm Chủ tịch Viện Hàn lâm kế tục Bayơ. Song, thật là lạ lùng, tất cả những điều đó không gợi cho anh một chút vui thích nào. Chính anh cũng tự lạ mình. Anh nghĩ, có thể vì kết quả mong đợi đã đến quá đột ngột.

Đức Vua nói tiếp:

– Triều đình sẽ làm sắc chỉ bổ nhiệm. Nhưng ngay từ bây giờ, tôn ông đã có thể được hưởng đầy đủ những ân từ theo chức vụ. Và khi vẽ xong những bức họa của Thánh đường, tôn ông sẽ bắt đầu công

việc của Hoàng cung, vẽ một loạt chân dung của Nhà Vua.

– Tâu Hoàng thượng, tôi không thể tìm đủ lời để cảm ơn Ngài Ngự. - Franxitxcô trả lời như một cái máy.

Anh thấy hai thái dương ù vang, những ý nghĩ lộn xộn quay cuồng trong đầu, anh lặng đi như không có cảm giác gì trong giây phút thắng lợi quang vinh ấy.

Anh liếc mắt nhìn nhanh nữ Công tước, không khỏi lạ lùng khi thấy nàng có vẻ lơ đãng, mặt nhọc giấu một cái ngáp buồn nản và trân trân nhìn vào một khuôn cửa kính, dường như toàn bộ tâm thần bị cuốn hút cả vào đấy.

Bỗng nhiên Franxitxcô nhận thấy Thủ tướng Gôđoa đang ngắm anh, đôi mắt hai người thoáng gặp nhau. Đông Manuen biết rõ lòng thù ghét của nữ Công tước đối với ông ta. Còn đối với Gôya, lúc này anh muốn làm sao có thể nói rõ trước công luận để mọi người đều biết, đối với nữ Công tước, anh chỉ có một thái độ dửng dưng xa lạ. Nàng chỉ là một phụ nữ đẹp được người đời quá chiều chuộng, một người quá nhiều tiền của, nhan sắc và quyền lực. Sự bối rối vì xúc động làm anh choáng váng. Trong ánh chớp chợt lóe lên từ tiềm thức sáng suốt của mình, anh chợt hiểu rằng những biểu hiện bề ngoài hoàn toàn không đúng với những điều chân thực ẩn náu trong phần sâu kín của con người anh. Anh hiểu rằng, đối với anh, chẳng những nữ Công tước kiêu diễm này hoàn toàn không phải là một người xa lạ, mà đó là nhân vật gắn bó với anh như một định mệnh ngay từ buổi đầu gặp gỡ, có khả năng làm anh đau khổ, có thể đè bẹp sự kỳ thị ngạo mạn của anh, làm thương tổn trong anh một cái gì đó khác nữa, ngoài bản chất kiêu căng tự phụ. Biết bao nhiêu ý nghĩ trái ngược nhau quay cuồng trong tâm trí anh, song, lúc này anh không đủ bình tĩnh để phân tích tâm trạng và cảm xúc của mình.

Sau này, khi còn một mình, anh đã nghĩ lại, để tìm hiểu xem tại sao anh như một nạn nhân tự nguyện, cứ bị con người ghê gớm ấy hấp dẫn; tại sao anh, giống như loài thiêu thân trước ánh đèn, cứ quan tâm đến việc phải gây được ấn tượng tốt đối với nàng, mặc dầu ngoài mặt thì lại làm ra vẻ dửng dưng xa lạ?

Anh nghiêm khắc tự nhắc mình rằng, một người phụ nữ đẹp, cho dù là đáng mệnh phụ có tước vị cao sang bậc nhất Tây Ban Nha, nhưng quá quen thuộc và nổi tiếng vì những cuộc tình duyên bất

chính, thì con người ấy không đáng để anh phải quan tâm. Tốt hơn hết, là quên đi.

Đức Vua và Hoàng hậu chuẩn bị đi ra cùng đám tùy tùng. Nhưng Đông Manuen nán lại một lát.

– Tôi hy vọng rằng, thừa Xeno Gôya, dù bị cuốn hút vào nhiều công việc bận rộn, ông cũng có thể thu xếp để vẽ cho tôi một bức chân dung chứ?

– Chắc chắn như vậy, thừa ngài Thủ tướng.

– Vậy thì rất tốt. Chúng ta sẽ tìm hiểu nhau kỹ hơn. Tôi thấy có lẽ - ông ta nói tiếp với nụ cười nhẹ nhàng và đưa mắt nhìn theo nữ Công tước - đối với nhiều vấn đề trước mắt, ông với tôi có nhiều điểm tương đồng.

Dứt lời, ông ta rảo bước đi ra, không đợi Franxitxcô kịp trả lời. Maria Cayettana ra sau cùng.

Đến ngưỡng cửa Thánh đường, nàng đột ngột quay đầu lại. Nhìn thẳng vào mắt Gôya đầy nghiêng:

– Cho phép tôi được chúc mừng sự thành đạt của tôn ông.

– Bản thân tôi phải cảm tạ Lệnh công nương đã giúp tôi trong việc giành được thắng lợi vinh quang này. Anh trả lời nàng cũng bằng giọng điệu ấy.

Nàng như có vẻ trầm ngâm một lát:

– Tôi từng nghe nói, kẻ hiểu thắng một khi đạt được nguyện vọng, thường từ bỏ ngay lý tưởng, mà nhờ có nó, làm động lực đưa họ lên bệ cao của vinh quang. Bậc hiền triết đưa ra câu châm ngôn ấy thật là một người sáng suốt, phải không, thừa tôn ông?

Dứt lời, với nụ cười khinh mạn, nàng quay đi và bước khỏi Thánh đường.

10. Con người thực đằng sau bức chân dung Thủ tướng – Cuộc thăm dò từ những trận tuyến khác nhau – Lần gặp mặt mong đợi: Trái tim nồng cháy che dấu dưới nụ cười kiêu căng và lạnh nhạt. - “Tôi tiếc ông đã phí hoài một vũ khí lợi hại chiến đấu cho quyền lợi Tổ quốc”

Một số không nhiều đại diện các cường quốc được đặc cách đến thăm khu nội điện Hoàng cung nói chung đều rất ngạc nhiên thấy những tòa lầu kín tường vây bọc, âm vang và không sáng sửa khoáng đãng, các phòng trang trí bằng rèm và thảm cũ, bàn ghế mà mặt bọc đã sờn rách, trong khi, trái ngược hẳn, tòa dinh thự của Thủ tướng Đông Manuen đề Gôđoa thì lại được trang hoàng sang trọng và đầy đủ tiện nghi theo đúng phong cách thời thượng. Căn cứ vào hiện tượng bên ngoài ấy, bọn người nước ngoài kết luận, Đông Manuen mới là Hoàng đế thực thụ, đang trị vì Tây Ban Nha. Franxitxcô hoàn toàn đồng ý với nhận xét của họ.

Sau nhiều tháng làm việc trong những phòng khách chật chội của Nhà Vua và Hoàng hậu, vẽ xong chân dung cho tất cả nhân vật của Hoàng gia, Franxitxcô cho chuyển đồ đạc làm việc sang tư dinh Thủ tướng Gôđoa, anh cảm thấy không khí đỡ nặng nề ngọt ngào hơn.

Thủ tướng đã cho mua những bàn tủ, trang trí nội thất từ nước Pháp. Trong phòng khách rộng sáng, những bàn uống nước nhỏ, thanh nhã để xen kẽ với những chiếc ghế bành có đường nét đơn giản và những ghế tựa nhẹ nhàng, mặt và lưng ghế bọc lụa, màu nhạt rất lịch sự.

Trong thời gian vẽ chân dung cho Nhà Vua và Thủ tướng, Franxitxcô Gôya có dịp được thấy đất nước đã được cai trị như thế nào. Đó là một cơ hội thật đặc biệt, ít người đương thời có được.

Anh đã hết sức ngạc nhiên khi thấy Đức Vua dùng thời gian của mình để chẳng làm một việc gì cả, hoặc cũng gần như thế. Nhà Vua chơi đùa với con cái, sưu tập các loại đồng hồ bỏ túi và đi săn. Hoàng hậu thì suốt ngày chuyện vãn với mấy thái nữ, mặc thử những bộ lễ phục mà bà chẳng mặc tới bao giờ. Nhưng Hoàng hậu có một nguồn

vui là thỉnh thoảng được vị sứ thần đến thăm, qua đó, bà cũng biết lời mờ tình hình đất nước, và đôi khi, vài chuyện ở nước ngoài.

Tuy chỉ một mình, Gôđoa nắm việc triều chính rất chặt chẽ. Những sứ thần, quan chức cao cấp và tướng lĩnh luôn luôn đến tường trình công vụ với ông ta. Tư dinh của Thủ tướng không khi nào vắng khách.

Ngay những kẻ dèm pha, cho rằng ông ta làm thế để củng cố địa vị và quyền lực, cũng không thể chối cãi là ông ta làm việc rất cần mẫn, có trách nhiệm. Đêm đêm, ông ta thường làm việc rất khuya.

Đối với họa sĩ, một người mẫu như thế, thật khó định hình trên mặt vải, vì chẳng những buổi ngồi vẽ luôn luôn bị gián đoạn, mà đến tâm lý, tình cảm biểu lộ trên sắc thái cũng luôn luôn thay đổi, khiến ông ta trở thành nhiều kiểu người, khó nắm bắt một nét gì thật là bản chất. Nhiều khi Franxitxcô phải vẽ bằng trí nhớ và buộc lòng phải làm việc theo một thời biểu do thực tế đòi hỏi. Cách làm việc như vậy vừa mệt, vừa phức tạp lại kém hiệu quả.

Cuối cùng hai người đồng ý áp dụng một qui ước chung. Thủ tướng chấp nhận cho Gôya ở lại vẽ trong cả các cuộc tiếp xúc của ông ta. Thoạt đầu, cách làm việc này làm cho cả hai đều không thoải mái. Nhưng rồi họ lại vui lòng tiếp tục vì đó là điều không thể tránh được.

Công việc của họa sĩ tiến triển nhanh và có hiệu quả hơn. Franxitxcô cố gắng tập không quan tâm gì đến việc tiếp khách của Thủ tướng, chẳng để tai nghe những chuyện trao đổi giữa họ, những chuyện đại loại như ban hành sắc luật, đặt thêm thuế má mới, hoặc vạch kế hoạch chống mưu đồ lật đổ, gây bạo động của các nhóm hoạt động chính trị.

Song, vào buổi chiều ngồi mẫu thứ sáu, Đông Manuen tiếp sứ thần nước Pháp, lần này, Franxitxcô không thể không lắng nghe viên sứ thần mới đến này, vừa trình quốc thư lên Nhà Vua xong, liền vội đến để bàn việc bang giao giữa hai nhà nước với vị nguyên thủ Tây Ban Nha chính thức này.

Thoạt đầu, hai người trao đổi nhỏ nhẹ, nên Franxitxcô vẫn có thể bình tĩnh làm việc, nhưng dần dần cuộc bàn bạc đến những điểm gay go hơn, họ phải nói to và dần giọng, Gôya không thể không lắng tai

nghe.

Viên sứ thần nói:

– Ngài Thủ tướng vừa gửi công hàm cho Ngài Tổng tài thứ nhất^[45] về việc nước Ngài cần vũ khí trang bị cho ba sư đoàn chiến đấu?

– Tôi hy vọng Tướng quân Bônapactơ có thể cung cấp vũ khí cho chúng tôi. Nếu ngài đại sứ muốn, tôi có thể tổ chức một cuộc duyệt binh chào mừng Ngài, qua đó, Ngài có thể tận mắt chứng kiến súng bộ binh và đại bác của chúng tôi đã quá cũ kỹ, không còn sử dụng được.

– Một cuộc duyệt binh với danh nghĩa như vậy, tôi thấy không cần thiết. Vả chăng, xin nói riêng để ngài Thủ tướng biết, chúng tôi thường xuyên nhận được những tin tức về tình hình trang bị của quân đội nước Ngài.

Gôdoa nói, giọng xói móc:

– Vậy ra những tin tức tình báo của các Ngài chứng thực lời nói chúng tôi rồi.

– Ngài Tổng tài thứ nhất không bao giờ hành động mạo hiểm.

Im lặng một lát, Đông Manuen có vẻ đầu dụi:

– Ngài Tổng tài đã biết rõ tình hình như vậy, chắc chắn sẽ cung cấp số vũ khí mà tôi yêu cầu. Nếu phải đối phó với một cuộc vũ trang bạo loạn, tôi lo lắng quân đội không đủ mạnh để có thể đè bẹp nó.

– Lấy gì bảo đảm vũ khí viện trợ sẽ không dùng để chống lại nước Pháp?

– Ngài có thể tin ở lời cam kết của chúng tôi. Tướng quân Bônapactơ biết rõ tôi là người trước nay vẫn cảm phục Ngài và là một người bạn tốt của nước Pháp.

Viên sứ thần cất tiếng cười:

– Tướng Bônapactơ là một người phức tạp, thừa ngài Đông Manuen. Ngài chẳng bao giờ dễ bị chi phối tình cảm quá mức. Xin Thủ tướng đừng ghi nhận ở đây một ý nào xúc phạm tới tình cảm chân thành của Ngài, nhưng tôi buộc lòng phải thú nhận là ngài Tổng tài thứ nhất chưa nhận một thỏa ước viện trợ nào cả.

– Vâng... Tôi hiểu hoàn cảnh của ông ta hiện nay. Và không trách Ngài. Bônapactơ không thể mở rộng lãnh thổ nước Pháp lên gấp ba

lần bằng cách chỉ tin vào những hứa hẹn. Tôi nghĩ thế.

– Ngài Thủ tướng là một con người thực tế. Tôi rất cảm phục Ngài.

– Tôi có đủ thực tế để hỏi rằng ngài Tổng tài sẽ dành cho tôi một giải pháp như thế nào, trong vấn đề này. Nếu ông ấy từ chối không viện trợ vũ khí, thì tôi lo rằng không thể chống trả lực lượng bạo loạn Tây Ban Nha lâu hơn nữa. Dân chúng đang bị kích động và có thể trở nên rất nguy hiểm. Tướng Bônapactơ có đề xuất gì về phía chúng tôi không?

Đứng khuất sau giá vẽ, Franxitxcô rất mừng vì hai người kia không nhìn rõ những cảm xúc trên nét mặt anh. Anh đưa tay quét đều, làm ra vẻ mài mê vẽ, nhưng cái bút son cứ phết nguyên một chỗ. Anh không dám thở mạnh, sợ họ phát hiện và mời ra ngoài.

– Tướng quân Bônapactơ đề xuất với ngài Thủ tướng là - Viên sứ thần nói tiếp - mong Ngài chấp nhận cho sự đồn trú của hai binh đoàn, tám mươi ngàn quân cả thủy, trên đất Tây Ban Nha. Lực lượng ấy sẽ giúp Ngài giữ gìn an ninh đất nước.

Gôđoa bỗng cất tiếng cười.

– Và theo Ngài, như vậy ngài Tổng tài là một người thực tế? Ông ấy phải đưa sang đây cả hai trăm ngàn lính, như thế cũng chưa chắc đủ để bóp nghẹt một cuộc cách mạng. Phải nói thẳng thắn là nhân dân nước tôi đang còn nghi ngờ thái độ của ông ta. Họ nghĩ ông ấy sẽ thôn tính Tây Ban Nha, nhập nó vào nước Pháp.

– Nhưng còn Ngài, thưa Thủ tướng Đông Manuen, Ngài có đồng tình với những lo ngại của nhân dân không?

– Tôi đã nói với Ngài rằng tôi tự coi mình là thân hữu của ngài Tổng tài thứ nhất mà.

Franxitxcô không dám chắc điều anh đang nghĩ về ẩn ý trong câu trả lời của Gôđoa. Anh tự hỏi, phải chăng ông ta muốn nói là, đến một thời điểm thích hợp, ông ta sẽ từ bỏ Hoàng đế Sácơ IV và Hoàng hậu Luidơ để phụng sự người Pháp? Ý nghĩ ấy có vẻ thật kỳ quặc. Sự thối nát của một mưu đồ phản bội đáng kinh tởm làm Franxitxcô công phẫn đến nỗi anh không muốn nghĩ ngợi thêm.

– Tôi vững tin rằng, - Thủ tướng nói tiếp, - chỉ một thời gian ngắn, bằng con đường tuyên truyền thuyết phục, nhân dân nước tôi sẽ chấp nhận với thái độ thân thiện, sự có mặt của quân đội Bônapactơ trên

đất Tây Ban Nha. Trong khi chờ đợi, tôi khuyên ông ấy phải kiên nhẫn, cần gì phải gây ra những cuộc xung đột vô ích?

– Những điều Ngài nói đều có lý và đúng sự thật. - Viên sứ thần trả lời. - Tôi sẽ tường trình không chậm trễ chi tiết cuộc hội đàm giữa chúng ta về Pari.

– Và Ngài sẽ nhắc lại yêu cầu của tôi về viện trợ vũ khí?

– Tôi sẽ không quên điều ấy.

Vấn đề chính yếu đã thỏa thuận xong, hai người còn trao đổi thêm một lát về những chuyện sinh hoạt trong giới thượng lưu ở kinh thành như thường lệ.

Rồi họ chia tay, sau những lời chúc tụng niềm nở.

Đứng sau giá vẽ, Franxitxcô lại bắt đầu làm việc. Thủ tướng ngồi lặng giờ lâu, mắt nhìn vào khoảng mơ hồ, giữ nguyên dáng ngồi mẫu. Đột nhiên nắm chặt tay vịn ghế bành, ông ta gọi to:

– Xêno Gôya?

– Thưa Ngài?

– Tôi cho rằng ông không quên mọi cuộc hội đàm riêng trong tư dinh Thủ tướng đều là chuyện tối mật của nhà nước?

– Dĩ nhiên như vậy, - Franxitxcô nói nhỏ, vẻ khó chịu. Anh hối hận vì đã để ý nghe cuộc hội đàm.

– Tất cả những cuộc đàm phán tiến hành với một số cường quốc đều là bí mật nhà nước. Kẻ thù của nước Tây Ban Nha, dù ở trong hay ngoài biên giới, vẫn tung những món tiền cực lớn để nắm được những bí mật ấy. - Thủ tướng Gôđoa lẩm bẩm nói thấp giọng với vẻ thâm hiểm.

– Xin Ngài nâng cao cằm lên một chút, hai cánh tay cứ buông xuôi tự nhiên - thưa Ngài... Thế, đấy, ngồi đúng tư thế cũ... tốt lắm. Kẻ nào tìm cách bán những bí mật ấy là phạm trọng tội, phản bội Tổ quốc. - Gôya nói tiếp một cách bình tĩnh.

Đông Manuen đồng ý với anh:

– Tôi hoan nghênh ông đã thông hiểu luật pháp như vậy. Tôi tự hỏi rằng, không biết ông có rõ là kẻ nào để lọt những bí mật như vậy, dù là trong một nhóm bạn bè thân mật, cũng là phạm tội không? Có một số người không giữ mồm giữ miệng được, vì cứ muốn tỏ ra là người

thông thạo tình hình đất nước. Như vậy cũng không kém phần nguy hiểm.

– Chỉ bọn trẻ tuổi nông nổi và những kẻ rò rỉ mới hay đưa chuyện như vậy, thưa Ngài.

Franxitxcô cảm thấy rất khổ tâm phải trả lời lẽ độ kẻ mà anh khinh ghét, kẻ đang trắng trợn đe dọa anh. Gôya rất uất ức mỗi khi bị người khác gây sức ép. Nhưng anh cũng không quên rằng, nếu không tỉnh táo và khôn ngoan, nếu có những hành động mất trí, thì dù một sơ xuất nhỏ cũng dễ mất đầu.

Thủ tướng rất hiểu cuộc đấu tranh thầm lặng diễn ra trong con người Gôya, biết rằng anh phải cố gắng chống đỡ chính bản thân anh. Ông không khỏi ngạc nhiên khi thấy một người như Gôya, nổi tiếng là nóng nảy và dễ bị kích động, lại tỏ ra có thái độ điềm tĩnh và từ tốn đến như vậy.

– Nhà chức trách Tây Ban Nha biết rằng, từ nhiều năm nay, họa sĩ Franxitxcô vẫn tỏ ra trung thành tận tụy với số phận đất nước. – Thủ tướng nhận xét.

– Xin thủ tướng giữ nguyên dáng ngồi cũ... Vâng, xưa nay tôi vẫn là một người yêu nước, như cách người Pháp vẫn nói. Và hiện nay, tôi vẫn không thay đổi.

– À... – Thủ tướng Gôđoa vừa thở ra một hơi dài, vừa đột ngột đứng dậy. – Ta tạm nghỉ một lát, ông đồng ý chứ? Mời ông uống với tôi một ly rượu.

Không bao giờ Franxitxcô uống rượu trong lúc đang làm việc. Nhưng anh nghĩ, lúc này nhận lời là khôn ngoan hơn. Anh bước tới nhận ly rượu của Đông Manuen đưa cho.

– Không rõ tôn ông còn nhớ không, tôn ông Gôya, có lần tôi đã nói chúng ta có nhiều điểm tương đồng.

– Dạ, tôi không quên điều ấy.

Gôya không muốn nhắc đến chuyện nữ Công tước Anbơ. Lúc này, nàng đang cầm đầu một nhóm hoạt động chống âm mưu thôn tính của nước Pháp đối với Tây Ban Nha. Những cuộc vận động chính trị ấy đang nổi lên như một phong trào yêu nước sôi nổi. Nàng hoạt động ráo riết. Từ mấy tuần nay, anh không gặp lại nàng, vì rất ít khi nàng vào Triều. Có một đôi lần, gặp nhau giữa đường, hai người chỉ

lặng lẽ cúi đầu chào nhau một cách cung kính. Không có gì hơn. Dẫu sao khi nghe nhắc đến tên nàng, anh cũng thấy tim mình rộn lên, và anh hiểu rằng, nói chuyện về nàng với Thủ tướng là một điều thiếu tế nhị.

Đông Manuen đọc được sự dè dặt trong ánh mắt của anh, ông ta cười:

– Cho phép tôi bộc lộ một chút tâm sự riêng, ông nói với tôi, ông là một người yêu nước. Tôi cũng vậy, tôi chỉ nghĩ đến hạnh phúc, sự an toàn và con đường cứu nguy cho đất nước.

– Tôi tin tưởng một cách rất kiên quyết rằng - Gôđoa nói tiếp - sự cứu vãn tình thế nguy ngập của đất nước phải tùy thuộc vào mối bang giao với nước Pháp. Tôi cho rằng ông đã nghe đồn đại trong chính giới về tướng quân Bônapactơ. Người ta đoán ông ta đang có ý đồ giải tán Viện Quốc ước và tự xưng làm Hoàng đế nước Pháp.

Franxitxô nghĩ thầm, nếu hạnh phúc đất nước đồng nghĩa với uy quyền cá nhân, thì Thủ tướng nói thực lòng.

– Một vài người bạn ở Anh và ở Áo cũng cho tôi biết tin ấy - Gôđoa thận trọng trả lời.

– Người ta cho đó là câu chuyện “bí mật ai cũng biết”. Tôi không hiểu dư luận ấy có căn cứ không, nhưng riêng tôi cho là có. Mỗi sắc lệnh mới ban hành của Bônapactơ đều chỉ rõ khả năng ấy. Song, dù ông ta có chụp vương miện lên đầu, lập một Triều đại mới tại nước Pháp, thì đó cũng là thứ yếu, chỉ có ý nghĩa hình thức. Cái chính là, trong lúc này, ông ta đang mạnh nhất lục địa Âu Châu.

Franxitxô tự hỏi, không biết ông ta định đưa câu chuyện đến đâu. Một vị Thủ tướng lại sẵn lòng thảo luận những công việc có ảnh hưởng đến vận mệnh nước nhà với một họa sĩ bình thường. Chuyện đó, anh không hiểu nổi. Nhưng anh vẫn chưa hiểu vì sao ông ta lại phát biểu thành thực chính kiến và cương quyết bảo vệ những quan điểm ấy đối với anh, một họa sĩ Hoàng cung, không có ảnh hưởng gì trong chính giới? Gôđoa nói tiếp:

– Tôi vẫn thường nghĩ, nếu Bônapactơ cao hứng đưa quân vào xâm lược Tây Ban Nha, thì chỉ trong vòng một tháng, ông ta có thể làm chủ đất nước này. Có những nước hùng mạnh hơn ta nhiều mà cũng không thể đương đầu nổi. Còn ta, chúng ta không hy vọng giành

được thắng lợi trong một cuộc chiến không cân sức, mà ngay cả người Phổ và người Áo cũng đã nếm mùi thất bại.

– Đối với một công dân bình thường như tôi, những ý kiến của Ngài hết sức đúng đắn. Hơn ai hết, Ngài thừa hiểu niềm tin tưởng của tôi là, vô luận trong tình huống nào, ta cũng phải giữ mối quan hệ hữu hảo với người Pháp.

Franxitxcô Gôya hiểu rằng Thủ tướng đang thăm dò và thử thách anh, vì cho rằng anh đã nắm được ý đồ sách lược sâu hiểm của ông ta đang muốn xoay chuyển chiều hướng lịch sử Tây Ban Nha. Anh không quên là chỉ một dấu hiệu bất đồng nhỏ cũng sẽ có thể đưa đến cho anh những tai họa lớn: kìm kẹp lao tù hoặc giá treo cổ. Nước cờ quan trọng đến mức Gôđoa chẳng ngần ngại gì thí bỏ một anh chàng họa sĩ, nếu thấy rằng chỉ một câu nói sơ hờ của anh có thể làm ông ta thất bại hoặc gây nhiều khó khăn.

Franxitxcô biết rằng chống đối công khai hoặc lừa gạt một người như Gôđoa là việc ngu ngốc. Thành thật là tốt hơn hết.

– Thừa Ngài, cơ quan Mật Vụ chắc đã tường trình là tôi không tán thành những đường lối, chính sách của Ngài trước đây. Tôi đã phát biểu quan điểm thành thật và tự do, thưa Ngài.

Gôđoa không kìm nổi kinh ngạc. Không quen thái độ chống đối trực diện như vậy, ông nín lặng chờ.

– Giờ đây được biết rõ ý đồ của Ngài, - họa sĩ nói tiếp, - tôi hoàn toàn nhất trí về chủ trương liên minh với người Pháp. Đối với tôi, việc dám bày tỏ chính kiến với Thủ tướng là một việc làm mạo muội, vì như Ngài đã biết tôi chỉ là một người bình thường. Tôi không giấu cảm tình với nước Pháp và sự tôn kính sâu sắc một nhân vật lớn như tướng quân Bônápactơ.

Báo cáo của cơ quan Mật Vụ đã nhiều lần nói rõ thái độ thân Pháp rất công khai của họa sĩ. Điều đó đúng sự thật. Mặt khác, ông cũng thấy, do đối lập về quan điểm ấy mà quan hệ giữa họa sĩ với nữ Công tước Anbơ trở nên hết sức căng thẳng.

Tuy vậy, Gôđoa vẫn nhấn thêm:

– Tại sao ông lại có cảm tình với người Pháp, Xêno Gôya? Tôi biết phần lớn các nhà văn và nghệ sĩ bạn ông đều coi Bônápactơ như một tên bạo chúa?

– Có thể ông ta cũng là một bạo chúa thật. Một khi đất nước vừa ra khỏi tình trạng hỗn loạn, việc thi hành những biện pháp cứng rắn, nhằm duy trì trật tự là điều rất cần thiết. Tôi không phải người nắm bộ máy cai trị, không phải nhà ngoại giao hay chính khách, cho nên không thông thạo lắm về lãnh vực phức tạp này. Nhưng tôi biết một cách chính xác rằng, Cách mạng đã thiết lập những nguyên lý Tự do, Bình đẳng, Bác ái cho xã hội Pháp. Đã một thời nhân dân Pháp được hưởng quyền đó và Bônapactơ đã tuyên thệ không bao giờ phản bội lý tưởng cao cả ấy và đã giữ lời hứa. Đây, mặc dầu các nhà nước Italia bị phụ thuộc vào Pháp, không còn quyền độc lập tự chủ, nhưng nhân dân, lần đầu tiên trong lịch sử các nhà nước ấy cũng vẫn được hưởng quyền tự do, dân chủ như nước Pháp.

Franxitxcô không dám nói thêm suy nghĩ thầm kín của anh là trong khi ấy, mặc dầu Gôđoa, tán thành Bônapactơ nhưng chưa bao giờ ông ta dám ban hành một biện pháp nào nhằm nới rộng chút quyền tự do cho dân Tây Ban Nha.

Đồng Manuen mỉm cười, ông đã nhận xét và đánh giá đúng họa sĩ. Anh ta là một nghệ sĩ say sưa với những lý tưởng cao đẹp. Anh ta không hiểu rằng cái “bình đẳng” và “tự do” mà người Pháp ban cho các nước bị chinh phục, sự thực chỉ là ảo tưởng. Chỉ một vài kẻ nắm quyền cai trị có được quyền ấy, mà chính bọn này lại càng siết chặt hơn sợi dây tròng cổ nhân dân trong nước họ.

– Tôi thành thực hoan nghênh ông đó, ông bạn. Và tôi tự hỏi, tại sao chúng ta cùng chung quan điểm như vậy mà ông lại chưa đồng ý cùng đứng với tôi trên lập trường phục vụ nước Tây Ban Nha mà chúng ta hết lòng yêu mến? Số đông bạn bè ông phản đối lập trường liên minh với người Pháp của ông. Nhưng họ không dám công khai nói rõ. Chính phủ sẽ có cách làm cho họ sẽ thay đổi chính kiến, với điều kiện biết chắc chắn những suy nghĩ của họ.

Với những lời lẽ có hàm ý, ông ta muốn đề nghị Gôya giúp đỡ trong công việc phức tạp ấy. Có nghĩa là anh sẽ trở thành một cánh tay của cơ quan Mật Vụ, một điệp viên nằm giữa bạn bè, dò xét thái độ và hành động của họ, để báo cho nhà chức trách. Gôya thừa biết, với việc tống họ vào tù, dùng những cực hình tra tấn, chính phủ, theo lời Gôđoa vừa nói, sẽ dùng những biện pháp gì để làm họ thay đổi chính kiến. Anh còn đủ tỉnh táo để tự ghìm mình xuống, và trả lời khô

xăng:

– Bạn bè tôn trọng quyền tự do tư tưởng của tôi. Và họ cũng mong được tôi đối xử lại như vậy. Việc này làm tôi nhớ đến câu Vôn-te viết trong bức thư gửi cho bạn: “Tôi hoàn toàn đối lập với quan điểm của anh, nhưng tôi sẽ chiến đấu đến chết để bảo vệ quyền của anh được phát biểu quan điểm ấy”.

Đông Manuen nhìn họa sĩ hồi lâu, cố giấu sự tức giận. Con người này không nguy hiểm nhưng không phải là một thằng tồi, cần phải giám sát chặt chẽ.

Gôya đã bình tĩnh lại, uống cạn ly rượu, đứng lên và nói nhẹ nhàng:

– Tôi rất vui lòng về cuộc, đàm thoại ngắn ngủi này. Nào, ta lại bắt đầu vào việc.

Franxitxô vẫn giữ xưởng vẽ riêng và để Giuanitô ở lại đây, còn anh ở trong Nội điện.

Người ta dành cho anh một căn lầu nhỏ bên cạnh tư thất quan Ngự giám. Mặc dầu, những nghi thức phiền toái trong sinh hoạt cung đình đè nặng lên cách sống, anh không thể nghĩ đến việc chuyển đi nơi khác, vì công việc bận rộn liên miên.

Trong những dịp hiếm hoi, anh trở về căn nhà cũ, hoặc đến quán rượu Rôdát, gặp lại bạn bè. Anh thấy họ có vẻ dè dặt, xa lánh anh. Họ nói bóng gió, với thái độ mỉa mai, khinh thị thái độ ngoan ngoãn phục tùng của anh. Rõ ràng họ chưa tiện thẳng thắn buộc tội anh bán mình cho Đức Vua, Hoàng hậu và viên sủng thần. Anh thấy họ đề phòng anh; hầu hết bạn bè anh hồi trước, nay đều gia nhập những tổ chức hoạt động của nữ Công tước Anbơ. Còn Giuanitô, vẫn có thái độ thẳng thắn và tin cậy như trước, nói cho anh biết là nữ Công tước không bao giờ bỏ lỡ dịp phê phán vạch mặt anh như đối với một tên phản bội. Nàng rêu rao là anh đã chà đạp lý tưởng chiến đấu trước kia, để cam tâm làm một kẻ nô bộc tầm thường của Triều đình. Những lời buộc tội làm Gôya tức giận đến phát điên, nhưng xét cho cùng, anh không thể không thấy trong đó có một phần sự thật. Anh muốn thanh toán những ngộ nhận quá đáng với nữ Công tước, nhưng anh bỏ ngay ý định trực tiếp đến gặp nàng tại lâu đài Công tước Anbơ, vì sợ bị từ chối không tiếp.

Anh kiên trì chờ dịp tốt, hy vọng sẽ gặp nàng trong Nội điện. Nhưng càng ngày, nàng càng ít vào Triều.

Tuy nhiên, cương vị dòng họ Công tước Anbơ trong Hoàng tộc, bắt buộc nàng phải có mặt trong một số ngày lễ quan trọng. Những ngày này lại tăng lên vào dịp bắt đầu tuần chay. Dịp may mà anh mong đợi đã đến vào buổi tối trước ngày “thứ ba béo”^[46] có tổ chức vũ hội trá hình trong cung Vua.

Đáng lẽ dạ hội khai mạc lúc mười giờ, nhưng vì Đức Vua khó ở nên đã phải chậm lại một giờ.

Chẳng ai nghĩ đến việc báo lại cho nữ Công tước biết việc hoãn giờ khai mạc, có thể vì quên, có thể vì không coi trọng nàng.

Lúc ấy Franxitxcô đứng chờ sẵn trên một bao lơn ngay phía trên Điện thiết triều cũ, để theo dõi những nhân vật mang mặt nạ đi đến. Chợt anh nhìn thấy nữ Công tước. Nàng tới một mình, chợt dừng lại trước cửa vào, vẻ ngơ ngác vì thấy trong Điện vắng tanh. Nàng liền quay gót trở ra. Anh vội cuời thành lan can tuột xuống, và chặn nàng lại trong dãy hành lang hẹp.

Nữ Công tước không thể làm ngơ như không thấy anh, cũng không thể tránh đâu được. Nàng mặc trang phục dân gian Tây Ban Nha, váy xòe rộng có nhiều tầng riềm đăng ten, một cái khăn rộng trùm lên bộ tóc vàng sẫm. Franxitxcô Gôya cúi đầu chào, nhưng anh chờ nàng lên tiếng trước.

Nữ Công tước nhìn anh:

– Kính chào họa sĩ Gôya, xin Xêno tránh đường cho tôi đi.

Franxitxcô không nhúc nhích.

– Đã lâu lắm, tôi chờ dịp được thưa chuyện với Lệnh công nương.

– Đáng tiếc, tôi không có thì giờ. Người ta đang chờ tôi trong dạ hội có lẽ được tổ chức ở một cung khác.

– Dạ hội hoãn chậm lại một giờ. Vì vậy mong Lệnh công nương có thể cho tôi thưa chuyện trong chốc lát. - Anh hầu như không còn nhìn thấy nhan sắc tươi xinh của nữ Công tước, máu như dồn tắc lại trong các động mạch, tâm trí bị kích thích mạnh, y hệt như mỗi lần anh đứng, trước nữ Công tước yêu kiều này.

Nàng thì như đã nắm trong tay điều kỳ lạ có thể chuyển bại thành

thắng. Đứng thẳng người kiêu kỳ, nàng nói nhỏ nhưng giọng rất đanh:

– Tôi nghe ông đây.

Đáng lẽ đây chính là lúc anh có thể thanh minh những điều bị ngộ nhận, phải trách oán thái độ thù địch của nàng. Bao lâu nay, anh nóng lòng chờ đợi một cơ hội như lần gặp tình cờ này. Nhưng, đột nhiên anh lại nghĩ nếu kêu ca oán trách thì có thể nàng sẽ không còn coi anh như một trang nam tử, vả lại, nếu anh than thở về chiến dịch phỉ báng của nàng thì hóa ra anh mặc nhiên công nhận những điều vu khống và phần nào lại tự làm giảm giá trị mình đi. Anh lại cau mặt, nói bằng giọng chua chát:

– Tại sao Lệnh công nương thù ghét tôi?

– Tôi không yêu cũng không ghét ông. - Nữ Công tước trả lời, cố ra vẻ thành thực.

– Không đúng. Lệnh Công nương đã tỏ vẻ khinh bỉ tôi, nhiều lần nguyên rửa tôi. Theo bạn bè tôi kể lại, Công nương đã phỉ báng, bôi nhọ thanh danh tôi khắp nơi bằng mọi cách. Nhưng tôi không muốn tin và cũng không buộc tội Công nương trước khi được cất nghĩa về tất cả những chuyện ấy.

– Tôi có quyền suy nghĩ theo ý riêng. - Nữ Công tước trả lời chẳng cần biện bạch gì thêm.

Franxitxcô mỉm cười và thầm tiên đoán rằng, nếu cuộc đấu tranh cho tự do của Tây Ban Nha phụ thuộc vào kiểu lý luận của nữ Công tước, thì nó sẽ thất bại. Ý nghĩ ngộ nghĩnh ấy, làm anh thấy vui vui, lòng nhẹ đi và bình tĩnh trở lại.

– Tôi không phản đối quyền tự do tư tưởng của Lệnh Công nương. Nhưng tôi chỉ xin Công nương đừng truyền bá những vu khống xấu xa bỉ ổi đối với bản thân tôi.

Thái độ bình tĩnh vững vàng của Franxitxcô thật khác xa thái độ nhiều người đàn ông khác khi đứng trước mặt nàng, làm Maria Cayettana cảm thấy bị xúc phạm. Nàng như bị kích thích khi thấy sắc đẹp không khuất phục được anh chàng họa sĩ này, bắt anh ta phải chịu quyền điều khiển của nàng. Những ý nghĩ đó làm nàng giận sôi lên:

– Tôi thấy tôn ông đã đạt được nguyện vọng hằng mơ ước - nàng nhìn bao quát cả con người anh, với bộ y phục nhung, áo lụa có cổ

phủ ngực viền đăng ten, vừa nói nhỏ nhẹ, nhưng mỗi câu, đều như nặng trĩu cảm giận - Không rõ, tôi đã làm điều gì không tốt với tôn ông?

– Tôi hiểu rằng có được những thành đạt trong sự nghiệp nghệ thuật, một phần là nhờ sự giúp đỡ của Lệnh Công nương. Tôi không bao giờ quên ơn ấy. Mấy tháng trước đây có lẽ tôi đã xử sự thiếu tế nhị, khi khước từ lời mời của Lệnh Công nương, và chuyện ấy hẳn đã làm Lệnh Công nương không được vừa lòng. Chắc Công nương nghĩ rằng, nếu tôi nhiệt tình, thì vẫn có thể đến dự buổi tiếp khách ấy được. Tôi thành thực rằng việc từ chối đã là một điều sơ suất.

–Ồ, không, về chuyện ấy ư? Tôi đã quên hẳn cái việc nhỏ nhặt ấy rồi. - Vừa nói, nàng vừa mở rộng cái quạt cầm trong tay.

Thái độ hờ hững giả tạo ấy làm Gôya bức tức đến nỗi chỉ muốn nắm lấy đôi vai mà lay cho hả giận. Nhưng không, anh sẽ không nắm vai nàng mà lay, trong thâm tâm, anh cảm thấy khát khao được ôm nàng mà hôn thật nồng nàn. Thốt nhiên, anh mơ ước được cưỡng bức và chiếm đoạt thân thể kiều diễm kia. Mồ hôi nhỏ giọt trên trán, anh nắm chặt hai tay để cố kìm mình.

– Có một thời, - nữ Công tước nói tiếp, kiên quyết đè bẹp niềm kiêu hãnh đàn ông trong anh - có một hồi, cũng như nhiều người khác, tôi tin tưởng tôn ông là người đấu tranh cho lý tưởng tự do. Nhưng tôn ông đã chọn con đường dễ dàng và rộng rãi của những vinh quang phù phiếm. Những bức chân dung Nhà Vua, ông thể hiện rất đẹp, nhiều người phải công nhận như vậy, mặc dầu có hơi quá thiên về biểu hiện tính cách riêng. Song, có điều... - nàng ngừng lại, để nói tiếp những lời sau như có cân nhắc - ông không thể chối cãi là ông đang ăn miếng bánh của những kẻ áp bức nhân dân.

Điều nhận xét của nữ Công tước, mặc dầu do những định kiến thiên lệch, đã đánh trúng điểm yếu của Gôya. Tuy vậy, anh cũng chống trả:

– Vậy thì tôi có thể làm gì? Hay tôi cứ tiếp tục vẽ tranh biếm họa, đả kích, để người ta tịch thu và ném hết vào lửa? Hay tôi cứ phải vẽ những bức tranh làm cho Đông Manuen run sợ nhưng chính hẳn lại tống tôi vào ngục tối? Con người tôi đây, tôi có thể phụng sự cái gì? với kiểu đóng vai “tử vì đạo” để làm vui lòng Công nương? Hay chỉ múa may như một con rối dưới sự điều khiển của bàn tay nhiều tham

vọng của Công nương?

– Chẳng có gì trong việc làm của ông hiện nay làm cho tôi thích và cảm phục. Từ cái ngày ông chọn con đường hiếu danh của những kẻ cơ hội, thì thú thật với ông tôi cũng mất nốt chút ít tín nhiệm đối với ông và sự nghiệp nghệ thuật của ông rồi.

– Công nương tự coi mình là quan tòa và lên án tôi chẳng?

Mặc dù đã tự nhắc đi nhắc lại là phải hết sức bình tĩnh, Franxitxcô cũng cảm thấy không còn đủ kiên nhẫn để tự kiềm chế. Điều làm anh phần nộ nhất, chính là sự tự nhận thức thấy mình ham muốn đến điên cuồng được làm mãn ý người đàn bà ghê gớm kia.

– Tất cả mọi người, công chúng Tây Ban Nha ấy, có ai không phải là quan tòa đối với một nghệ sĩ? - Nàng nói ngọt ngào với một nụ cười khó hiểu.

– Nghệ thuật của tôi không sợ những lời không chân chính.

Maria Cayettana hiểu là mình đã đi hơi quá xa.

– Đối với nghệ thuật của tôn ông, tôi vẫn kính phục sâu sắc. Tôi xin bảo đảm điều ấy.

Nữ Công tước nói rất chân thành và sự thay đổi thái độ của nàng đột ngột đến nỗi làm cho Gôya ngẩn người ra, hơi thở như nghẹn lại trong lồng ngực. Anh ngập ngừng:

– Xin đa tạ công nương.

– Đáng tiếc là tôn ông đã phí hoài một vũ khí đấu tranh, có thể phụng sự tốt hơn cho quyền lợi đất nước. Song, đó lại là chuyện riêng của ông, rõ ràng, đối với tôn ông, tôi không hề có ý định đóng vai trò cố vấn chính trị.

Bao nhiêu thuyết lý trước đó của nàng đã như phản bác lại những lời cuối cùng. Điều không hòa hợp giữa hai người chính là chỗ đó. Nàng muốn hướng anh đi theo con đường chính trị của nàng. Và Gôya mỉm cười. Maria Cayettana không thể nào hiểu được anh. Giải thích cho nàng những gì anh cảm nhận được trong lúc này là một điều vô ích. Song, anh không muốn bỏ cuộc:

– Lệnh Công nương tán thành Franxitxcô Gôya, nhà họa sĩ, nhưng còn Gôya con người, Công nương thấy thế nào?

Nữ Công tước xinh đẹp nhún đôi vai trần không trả lời.

– Lệnh Công nương đối xử tôi với thái độ của kẻ ngồi trên cao đối với đám thuộc hạ, tôi không quen tiếp nhận ơn phước ban phát từ những bàn tay miệt thị. - Gôya hần học nói tiếp.

– Thật thế ư?

– Nếu Lệnh Công nương là một người đàn ông, không khi nào tôi cho phép Công nương nấu mình sau cái mặt nạ quý tộc giả nhân nghĩa ấy. Thế tất tôi đã phải yêu cầu một cuộc độ kiểm. - Gôya nói như quát, hoàn toàn mất hết bình tĩnh.

– Thế nhưng tôi chỉ là một người đàn bà. Tôn ông sẽ làm gì tôi đây?

Franxitxcô sấn tới một bước. Anh đến sát bên nàng, đến nỗi cảm thấy hơi ấm của nàng phả vào cổ anh. Nàng có vẻ như khiêu khích anh, thách thức anh, tìm cách đẩy anh đến những hành động bạo lực điên cuồng.

Nhưng, chỉ riêng điều không chịu qui phục, không chịu hành động theo ý đồ của nàng, để làm nàng được mãn ý, đã ngăn họa sĩ không ôm chặt lấy nàng trong vòng tay. Anh cố nén lòng trong khi Maria nhìn anh hết sức khêu gợi và ngạo mạn.

Rồi, với nụ cười nhạo báng, nàng quay bước trên đôi giày gót cao, thong thả bỏ đi, không hề quay đầu nhìn lại.

11. Đêm vũ hội trá hình – Nữ Công tước dưới bộ trang phục “Maja” – Những người không đeo mặt nạ đã lột bỏ bộ mặt thường ngày - “Tôi thách anh trả lời: “Anh là ai? Một người Tây Ban Nha hay tên đầy tớ?”

Ngày hôm sau, sau cuộc gặp gỡ với nữ Công tước, Franxitxcô trở nên lầm lì bực dọc, không bằng lòng với chính bản thân mình. Chiều tối, anh không thể chịu đựng nổi không khí nặng nề trong khu vực Hoàng cung. Anh cảm thấy Nội điện như trong nhà ngục. Không thể dần lòng chịu đựng, chẳng nghĩ đến việc thay trang phục, anh vào tàu ngựa Nhà Vua, chọn trong số ngựa mã lấy một con ngựa, cưỡi đi về xưởng vẽ riêng. Anh muốn được ngồi suy nghĩ một mình.

Bước vào nhà, anh thấy đèn thấp sáng trong xưởng vẽ và nghe có tiếng búa đập, Giuanitô đang đóng những cái đinh dài vào một cây chùy nặng. Anh chàng hộ pháp ngẩng đầu trông lên, đặt cái búa xuống và cười:

– A, kia, Pacô! Lâu quá mới gặp.

– Lâu thật đấy. Được về nhà thật sung sướng. Nhưng cái gì thế kia? Cậu định mở công binh xưởng làm vũ khí ở đây à?

– Không, không đúng hẳn. - Giuanitô lăm lăm trả lời mập mờ.

Franxitxcô nhắc thử cái chùy, xoay xoay trên tay, miệng huýt sáo, tỏ vẻ kinh sợ:

– Một vũ khí nguy hiểm, - anh nhận xét. - Tớ thì tớ không ưng nhận một chùy vào đầu đâu.

Giuanitô đón cây chùy từ tay anh, và đem dựng vào một xó tối.

– Kể cả tụi lính của Gôđoa cũng thế, chúng nó chẳng muốn nhận cái này vào đầu đâu, - anh ta nói thêm.

– Cậu nói thế là thế nào? - Franxitxcô kêu lên, giọng nói đột nhiên trở nên nghiêm trọng.

Giuanitô hộ pháp ngắm nghía anh từ đầu đến chân rồi quay đi và nói lảng:

– Anh đẩy ra đấy, Pacô. Ở trong cung Vua phải ăn mặc như thế

này à?

– Cậu biết đấy. Mình không thể lựa chọn theo ý riêng. - Gôya bào chữa.

– Toàn hàng nhung và lụa cả. Chắc đắt tiền lắm.

– Cũng khá đắt.

Trong khoảng yên lặng tiếp sau đó, Giuanitô rót rượu vào hai cái cốc, uống cạn một, đi vòng quanh gian phòng rồi đến trước mặt Franxitxcô và hỏi đột ngột:

– Anh ở trong ấy có được sung sướng không?

– Mình làm việc và được trả lương. Mình để lại cho lớp người sau một loạt tranh chân dung của toàn thể Hoàng gia. Đối với mình chẳng có gì đáng phàn nàn cả.

– Anh nghĩ thế nào về Đức Vua và bà vợ ông ấy?

– Tôi cố gắng để không nghĩ về họ. Đức Vua đã được nhiều người biết. Đó là một người dễ có cảm tình, không độc ác... Hoàng hậu thì phức tạp hơn, nhưng tôi thấy người ta hơi bất công đối với bà. Bà ta dốt nát, nhưng thật ra không đến nỗi xấu xa.

Giuanitô ngồi xuống, khoanh tay trước bụng.

– Thế còn Gôđoa? Anh nghĩ về ông ta thế nào?

– Có phải tôi đang đứng trước Tòa án Xanhtrơ Hecmandát không đấy? - Franxitxcô vừa cười vừa nói lớn, nhưng anh ngừng bật vì thấy Giuanitô không cười. - Tôi coi ông ta là một người ích kỷ và hiếu thắng nhất Tây Ban Nha. Đó là một kẻ vô đạo lý và lương tâm. Ông ta coi thường dân tộc, chỉ yêu bản thân và có khả năng làm mọi chuyện bất nhân để bành trướng quyền lực riêng. Đấy, câu trả lời của mình đã làm cậu thỏa mãn chưa?

Gương mặt đầy đặn của Giuanitô như sáng hẳn lên vì một nụ cười:

– Tôi biết rõ là anh không có ý gì thay đổi. Họ muốn chỉ trích anh về trang phục sang trọng thế nào thì chỉ trích, tôi biết rõ anh vẫn là người của chúng tôi. Tôi luôn nhắc lại với họ là cả anh nữa, anh cũng sẽ tham gia vào hành động chung của chúng tôi.

Franxitxcô hết đưa mắt nhìn bạn, lại nhìn cái chùy lờm chớm đỉnh dựa trong góc.

– Mình thấy hành động của các cậu là nguy hiểm.

– Anh phải hiểu tôi kỹ hơn nữa, Pacô. Không có chuyện gì nguy hiểm cả, với điều kiện là quân lính và cảnh sát đừng có dính vào đấy... Chắc anh không quên ngày mai là ngày Vũ hội trá hình cuối cùng?

– Không, nhưng mình không có thì giờ để chuẩn bị một bộ y phục để cải trang. Mấy ngày này, mình rất bận về những bức chân dung của Gôđoa, và của bà Quận chúa em Nhà Vua.

– Tôi, thì tôi không cải trang, các chiến hữu của tôi cũng vậy. Nhưng tôi thấy việc trá hình là cần thiết cho một người đang có tiếng tăm như anh. Dù không có quần áo cải trang, anh cũng phải đeo một cái mặt nạ. Nếu người ta nhận ra, sợ sẽ có nhiều chuyện phiền cho anh đấy.

Trong mấy năm gần đây, những phần tử quá khích trong dân chúng đều bị nhà chức trách giám sát rất chặt chẽ trong đêm lễ “Thứ ba béo”, về lo lắng, Franxitxcô nói:

– Cậu còn nhớ vụ anh em nhà Pêrêđơ năm ngoái không? Người ta tóm cổ bọn chúng giữa lúc chúng cướp giật của một người hàng rau. Đừng có làm những chuyện lộn xộn kiểu ấy, Giuanitô.

– Anh đã biết rất rõ tôi không phải loại người hèn mạt như vậy. - Anh chàng hộ pháp kêu lên, với vẻ hết sức đứng đắn. - Không đâu, chỉ có một cuộc biểu dương lực lượng tranh đấu, thế thôi. Dân chúng Mađrit có ý định hét to lên cho thiên hạ biết những suy nghĩ của họ.

Franxitxcô gắng gỏi, cố làm ra vẻ bình tĩnh:

– Cậu thử kể đầu đuôi xem thế nào.

Giuanitô ngập ngừng một lát, rồi thì thầm, làm như sợ bên ngoài có người nghe trộm:

– Đây là một chủ trương bí mật. Ở Quảng trường Plada Mayo vẫn sẽ tổ chức cuộc Vũ hội trá hình truyền thống. Vào thời gian sắp kết thúc buổi dạ hội, khi Quảng trường đang đông, chúng tôi sẽ tổ chức diễu hành với những băng, khẩu hiệu đòi tống cổ Gôđoa đi với ma quỷ và đem theo cả tướng Bônapactơ đi với hắn.

– Thật là rò rỉ!

– Khoan, còn nữa. Có hai cậu họạ sĩ, chắc anh không biết rõ họ

đâu, vì họ mới đến Madrid, họ đã làm hai hình nộm của Gôđoa và Bônapactơ. Sẽ có người diễn thuyết rồi sau, để kết thúc, người ta sẽ tổ chức treo cổ những hình nộm!

Franxitxcô nghĩ thầm, nếu như anh trẻ lại vài tuổi, có thể anh cũng sẽ làm những hình nộm khả ố, thể hiện hình ảnh sùng thần và viên Tổng tài thứ nhất của nước Pháp, nhưng giờ đây, anh đã đứng tuổi, không còn thích hợp với những hoạt động kiểu ấy nữa. Anh cảm thấy mình như đã quá già và quá thận trọng. Anh cũng cảm thấy đau thắt trong tim, và từ trong sâu kín của tâm hồn, như mơ hồ gợn lên những nỗi tiếc và hối hận.

– Cậu đừng quên là Gôđoa sẽ phái ngay đơn vị vũ trang đến đàn áp, khi ông ta biết có cuộc biểu tình.

– Hắn ta sẽ nhảm to. Lực lượng chúng mình đông và mạnh, vả lại, còn có những nhân vật có thể lực và tiếng tăm đứng về phía chúng mình nữa. Họ đâu dám đàn áp trắng trợn.

– Cậu muốn nói đến nữ Công tước Anbơ?

– Anh cứ đến với bọn tôi rồi khắc biết. Anh nhận lời chứ, Pacô?

– Nếu cuộc biểu tình chỉ chống lại Gôđoa thôi, thì cậu còn có thể thuyết phục được mình tham gia. Hắn không phải là một thằng hèn nhát, cũng không phải một đứa ngu ngốc đâu. Có thể có những cuộc đấu tranh có tính chất cảnh cáo trước. Nhưng tại sao lại lôi cả Bônapactơ vào đấy làm gì?

– Vì nó muốn thôn tính Tây Ban Nha chứ sao?

– Cậu nghĩ là còn có thể có những chính thể tồi tệ hơn chính thể hiện hành ở nước ta chẳng? Bônapactơ có khả năng giúp ta giành được quyền tự do mà hiện nay người Pháp được hưởng.

– Anh nói có nghiêm túc không đấy, Pacô? - Giuanitô sừng sốt kêu lên.

– Tôi không tin tưởng vào kết quả đưa đến bằng con đường bạo lực, gây ra đổ máu.

– Nhưng chính anh là người đã từng tuyên bố là nước Tây Ban Nha phải tự cứu lấy mình. Nhân dân phải đấu tranh cho quyền tự do của mình.

Franxitxcô cho rằng Giuanitô, cũng như hầu hết những chiến hữu

của anh ta, đã đặt vấn đề này một cách giản đơn.

Anh lắc đầu, điềm tĩnh trả lời:

– Mình không có gì thay đổi. Mình vẫn chủ trương phải hành động. Đừng để đổ máu một cách vô ích. Nhân dân Tây Ban Nha phải có tự do. Tôi tin tưởng chắc chắn rằng *Người mạnh nhất Châu Âu* hiện nay có thể giúp ta thu được nhiều thắng lợi hơn là hành động một mình. Chính vì vậy mà tôi không tham gia vào cuộc đấu tranh của các cậu đâu.

*

* *

Trong đêm Vũ hội trá hình, những cách biệt về giai cấp, những đặc quyền của các tầng lớp quý tộc, ranh giới phân chia giữa các hạng người trong xã hội đều bị xóa bỏ. Những người quyền quý với đám cùng dân hòa nhập với nhau, cả đến Thái tử Alxturi cũng đeo mặt nạ xuống đường, mặc dầu anh chàng vẫn không thoát khỏi sự hộ tống của bốn vệ sĩ to lớn.

Hầu hết mọi người đều cải trang và đeo mặt nạ. Vì thế, khó có thể nói chắc chắn người đang mặc kiểu hiệp sĩ thời Trung cổ kia là quý tộc hay một anh dân thường. Còn cô nàng trang phục theo kiểu một cung nhân Nội điện kia, là một bà Quận chúa, hay một cô gái bán cá?

Tiếng ghi ta, viôlông vang rộn ở các góc phố. Trong dịp này, đám hàng rong kiếm được tiền nghìn, còn lũ hành khất thì có thể xin đủ ăn hàng mấy tháng. Bọn trộm cắp lưu manh mở cờ trong bụng, cảnh sát khó mà phân biệt được giữa người lương thiện và bọn côn đồ.

Niềm vui sướng chan hòa khắp nơi, bao nhiêu ưu phiền gác lại ngày mai. Những bà vợ trung thành cũng không ngần ngại gì khiêu vũ với những người đàn ông lạ mặt. Rượu tràn đầy mọi chỗ, nhưng hôm nay lại rất ít người say rượu và hiếm có những cuộc gây lộn. Cảnh tượng ấy khác hẳn nhiều năm trước làm ngạc nhiên lực lượng phòng vệ của nhà đương cục, vì cái không khí vui chơi lành mạnh của đêm hội có cái gì như một điểm đổi mới, khác với truyền thống. Lực lượng bảo vệ an ninh không biết rằng dân chúng dè dặt, giữ kín năng lực, là để chuẩn bị cho cuộc biểu tình kết thúc dạ hội.

Tổ chức Mật Vụ của Thủ tướng có bắt chợt nghe được một vài tin đồn mập mờ về một cuộc gây rối nào đấy nhưng không chắc chắn.

Họ đợi xem có những sự biến gì sẽ xảy ra. Còn những thám tử riêng của Gôđoa thì chẳng nắm được tin tức gì cụ thể. Việc triển khai của các lực lượng đấu tranh được giữ bí mật đến phút cuối cùng.

Tuy vậy, Thủ tướng Gôđoa, con người nhiều mưu trí xảo quyệt, cũng đã có những biện pháp đề phòng. Ông ta cấm trại lực lượng cận vệ Nhà Vua, ra lệnh giới nghiêm, và bắt toàn bộ các binh chủng bảo vệ kinh thành phải luôn luôn túc trực ở trại trong tư thế báo động.

Lòng nặng trĩu ưu tư, Franxitxcô ở lại trong Nội cung làm việc, không để ý đến diễn biến của đêm vũ hội. Song, những tiếng cười, tiếng hát, những dòng nhạc cuồn cuộn thanh âm, lẫn trong những tiếng ồn ào triền miên từ đường phố vang vọng đến làm anh bứt rứt.

Anh tin chắc dạ hội sẽ kết thúc thảm hại, và tự biết mình không có quyền lực gì để đình chỉ hành động mà anh cho là ngu ngốc và dại dột ấy lại. Anh cố buộc mình chăm chú vào công việc hội họa, nhưng những điệu nhạc, tiếng hát cứ mỗi lúc thêm dồn dập cuốn hút, không khí tưng bừng vui nhộn của vũ hội ngoài kia như giục giã, chào mời làm anh không thể nào tập trung vào công việc. Anh tự nghĩ cả kinh thành này, có lẽ chỉ riêng mình anh không tham gia vào đêm vũ hội.

Sự kích thích trong tâm hồn mỗi lúc một tăng. Đến khoảng nửa đêm, anh tự nhận thấy mình chỉ còn nghĩ tới nữ Công tước Anbơ. Anh tự hỏi, không biết nàng giữ vai trò gì trong cuộc biểu tình. Hẳn nàng không nghĩ đến những hiểm họa sẽ phải gánh chịu. Địa vị, giai cấp không thể che chở cho nàng trong trường hợp một cuộc xung đột đổ máu nổ ra. Franxitxcô nghĩ một cách chua xót rằng, người phụ nữ đẹp được nuông chiều này, sống trong một cuộc sống được bảo vệ, nàng không thể hình dung được tính cách tàn khốc, và những hậu quả ghê gớm của một cuộc kích động bị đẩy tới những hành động bạo loạn. Nàng thật điên dại hứng chịu nguy cơ có thể chết gục vì một viên đạn lạc, hoặc bị giày xéo dưới chân đám người bạt ngàn kinh hoàng bỏ chạy trước mũi súng và những ngọn giáo của lực lượng đàn áp.

Cuối cùng, trong lòng đầy phiền muộn, anh xếp bút vẽ lại, lấy một cái áo choàng khoác vào người, rồi hấp tấp đi ra, không quên đeo thanh kiếm vào bên mình.

Ra đến ngoài phố, lập tức anh bị cuốn ngay vào một con lốc, phải dẫn đám người cứ nhất định mời anh uống rượu với họ, từ chối

những bàn tay chèo kéo của một tốp “maja”, anh cố len lỏi tìm đường tới Quảng trường Plada Mayo.

Càng gần đến Quảng trường, người càng đông. Biển người tràn ngập hết các đường phố lớn, phố nhỏ. Anh bị lèn chặt và xô đẩy giữa những đoàn người mang mặt nạ, chen chúc mỗi lúc mỗi dày đặc. Sau cùng, anh cũng len được vào khu vực Quảng trường. Và thấy ở đây đen kịt người. Hàng vạn người đang vươn cổ nhìn về phía bức khán đài dựng giữa vòi phun nước. Người ta gào thét, người ta khoa chân, múa tay, quay cuồng, đun đẩy. Và Franxitxcô nhìn thấy đung đưa trên đầu mọi người hai cái hình nộm bị treo trên giá treo cổ. Cuộc biểu tình đã bắt đầu.

Cũng chẳng biết mình làm gì nữa, Franxitxcô vừa lách đi, vừa dùng cùi tay hích những người bên cạnh để mở lối, không để ý đến những tiếng kêu thét phản đối của những kẻ bị xô đẩy. Anh nhích lên dần dần.

Khi anh tiến được vào hàng đầu, gần sát bức khán đài, thì những hình nộm đã được hạ xuống và bị đám đông hò hét như điên, xông vào xé tan ra từng mảnh. Ba nhạc công chơi ghi ta leo lên trên bức và tất cả mọi người đều cất tiếng hát. Tiếp đó, một phụ nữ trẻ được mấy người kiểu trên vai bước lên khán đài. Thế là cả biển người còn lên một làn sóng hoan hô vang dậy.

Thoạt đầu, Gôya tưởng đó là một cô “maja”, nhưng không lâu la gì, anh nhận ra ngay làn tóc như rực lửa, và thân hình tuyệt mỹ của Maria Cayettana. Anh thẳng thốt nhìn nữ Công tước Anbơ, thấy nàng mặc cái áo hở hang và một cái váy mỏng tha thướt. Nàng khinh suất, không đeo mặt nạ, mỉm cười đưa tay vẫy đáp lại những tiếng hoan hô, cổ vũ của đám đông.

Nữ Công tước đã cả quyết vượt qua vực sâu ngăn cách nàng với dân chúng bằng cách cải trang với một bộ trang phục mà không bao giờ một người phụ nữ có phẩm cách dám mặc. Và như để công bố cảm tình của nàng đối với dân chúng, nàng đã dắt tay và cùng sánh vai với một anh chàng người thấp nhưng to béo, vừa tham gia vào việc treo cổ mấy cái hình nộm. Nàng nói với những nhạc công ghi ta mấy câu gì đó và một điệu nhạc nhảy vang lên, nàng bắt tay cùng nhảy với anh chàng to béo kia. Nhiều đôi khác cũng nhập bọn khiêu vũ. Chẳng mấy chốc mặt sàn gỗ rung lên và vang dội nhịp gót giày.

Franxitxcô muốn bỏ đi, nhưng anh như bị cầm tù trong vòng người vây kín phía sau. Hơn nữa, anh như bị mê mẩn vì sắc đẹp của nữ Công tước. Bị thu hút bởi vẻ kiều diễm trên thân hình gợi cảm của nàng, anh như phát điên lên vì ham muốn và giận dữ. Người đàn bà đại dột và ngông cuồng kia những tưởng, khi trá hình bằng cách mặc y phục “maja” đường phố, thì nàng đã phá bỏ được hàng rào ngăn cách không vượt qua nổi, nó chia rẽ cuộc sống cao sang quyền quý của nàng với cuộc sống của dân chúng bình thường. Nàng như mê say trong những ý tưởng chủ quan.

Thốt nhiên, luồng mắt của hai người gặp nhau. Nét mặt nàng tươi hẳn lên. Như có một sức mạnh vô hình sai khiến, nàng rời bỏ ngay người đàn ông đang cùng nhảy, tiến ra mép khán đài, nụ cười trên môi, nàng dùng ngón tay chỉ vào Franxitxcô gọi to:

– Xêno Gôya!

Anh bỏ mũ chào, nhưng không thể cúi mình thi lễ theo nghi thức vì bị chen chặt cứng cả bốn phía.

Đôi mắt sáng lấp lánh, nàng nói tiếp:

– Tôn ông không thích nhảy với tôi ư?

Franxitxcô cho rằng nàng có ý nhạo anh, nên không trả lời. Vẻ lạnh nhạt rõ rệt ấy làm nữ Công tước phát bực. Nàng giơ tay ra hiệu bằng một động tác có vẻ rất mệnh lệnh và độc đoán. Các nhạc công ngừng bật. Đám người đang khiêu vũ cũng đột ngột dừng lại. Tất cả mọi người nhìn nàng. Nàng nói, giọng mạnh mẽ, để tận ngoài xa người ta cũng nghe được:

– Đêm dạ hội thuộc về nhân dân Tây Ban Nha. Kẻ nào không tham gia cùng với chúng ta, tức là kẻ ấy chống lại chúng ta. Franxitxcô Gôya, ông là ai? Một người Tây Ban Nha, hay một tên đầy tớ của những kẻ đã từ chối không cho dân chúng hưởng quyền tự do dân chủ?

Maria Cayettana đã dồn anh đến chân tường. Franxitxcô rất hiểu điều đó, giận sôi lên vì đã bị đưa ra trước công luận. Nàng gắng thêm:

– Tôi thách ông công khai trả lời. Hoặc là ông khiêu vũ với tôi, hoặc là ông có can đảm tuyên bố nhận là kẻ thù của nhân dân Tây Ban Nha. Ông trả lời đi.

Franxitxcô không còn lựa chọn cách nào khác. Anh trèo lên trên

bục khán đài giữa những tiếng hoan hô vang dậy của công chúng. Anh cầm tay nữ Công tước, nhạc công bắt đầu một bản nhạc theo vũ khúc “Bôlêrô”, nhịp điệu dồn dập. Maria Cayettana mỉm cười, mặt nàng hồng lên, say sưa với chiến thắng.

– Kính chào Xêno Gôya, ông không thể cứ nấp kín đằng sau cái giá vẽ được nữa. Cả Đông Manuen cũng sẽ phải mở to mắt ra để thấy tình hình đất nước bây giờ ra sao? Ông phải cảm ơn tôi chứ, vì tôi đã giúp ông công khai biểu thị rõ lập trường, quan điểm trước công chúng.

Anh cắn chặt môi để khỏi trả lời bốp chát, và nhìn nàng với vẻ lạnh lùng, anh lẩm bẩm nói như trách móc:

– Công nương còn dám nói đến dân chúng nữa!

– Lễ đương nhiên như vậy. Ông nhìn kia, dân chúng tán thành tôi đấy chứ.

– Chỉ vì họ không biết rõ Lệnh Công nương. Lệnh Công nương làm ra vẻ như mình xả thân vì những tầng lớp cùng dân. Việc đó đối với Công nương là một trò chơi vui thích. Nhưng rồi cuối cùng họ sẽ biết rõ bộ mặt thật của Công nương, họ sẽ thấy họ chỉ là những vật hy sinh bị lợi dụng trong một trò đùa của người đàn bà nhiều tham vọng kỳ quái. Cuối cùng, họ sẽ nhận ra rằng Công nương đang đưa họ vào chỗ chết.

“Giờ ấy cũng sắp điểm rồi! Tai họa sắp xảy ra đến nơi rồi!” Franxitxcô Gôya nghĩ thầm. Trước khi trời sáng, các đội cận vệ Nhà Vua và lính bảo an của kinh thành sẽ tràn vào các phố xá, lùng bắt bọn người kích động, và thế là những cuộc đàn áp nổ ra, thế nào cũng có những người chết và bị thương! Lòng anh nặng trĩu bao nhiêu điều lo lắng âm thầm ấy.

Maria Cayettana phá ra cười, tiếng cười dòn tan, nàng quay mình theo điệu vũ, nện đôi gót giày cao theo nhịp nhạc thành những tiếng vang động như nhịp phách.

– Còn ông thì sao? Ông cho là ông biết rõ tôi?

– Tôi không muốn biết rõ hơn về Lệnh Công nương - anh đáp lại, trái với ý nghĩ thực - Tôi là một họa sĩ, tôi được ngắm nhìn vẻ bề ngoài của Công nương khi ngồi yên, khi cử động, với bao nhiêu dáng vẻ tươi đẹp hấp dẫn, thế là đủ rồi. Công nương là một bậc mệnh phụ

quyền quý, thích thú làm chính trị như một trò chơi, tô điểm thêm cho sắc đẹp của mình, cả cái trang phục trá hình mà không mang mặt nạ này nữa. Công nương muốn làm cho bạn bè phải kinh ngạc, muốn chọc tức bọn người đối lập bằng cách học đòi bộ tịch của bọn “maja” ngoài phố. Đúng thật, Công nương không phải đeo mặt nạ nào khác bộ mặt của chính mình. Nhưng tôi khuyên Công nương hãy thử nhìn bộ mặt ấy trong một tấm gương, và thử so sánh với một bộ mặt của cô “maja” thực thử xem. Có thể Lệnh Công nương sẽ hiểu điều tôi muốn nói.

Anh đã tự hứa là sẽ giữ thái độ thật bình tĩnh, vậy mà những lời phỉ báng cay độc cứ bật ra, ngoài ý muốn. Tuy nhiên, anh không ân hận vì đã nói những lời ấy, đó là tất cả sự thật.

– Tôi không phải là một nghệ sĩ, nên tôi không thể nhìn tôi bằng con mắt của ông.

– Cái nhẫn Công nương đeo trên ngón tay kia, nếu bán đi, có thể đủ tiền để nuôi tất cả những cô “maja” của cả Madrid này, suốt đời họ. Công nương đã biết thế nào là đói chưa? có biết thế nào là sự thiếu thốn không? đã từng sống trong những căn nhà tối tăm dột nát chưa?

– Những câu đùa của ông thật chướng quá đấy.

Nàng vẫn quay theo điệu vũ, vừa nói vừa bật những ngón tay lách tách như đánh nhịp. Tất cả đám đông vỗ tay theo nhịp nhạc. Franxitxcô phải cất cao giọng thêm để nói cho rõ:

– Tôi cam đoan với Công nương là tôi không hề có ý đùa cợt. Xuất hiện trước dân chúng kinh thành này với bộ y phục lộ liễu của một “maja” là một điều thích thú đối với Công nương. Nhưng Công nương có bao giờ nghĩ rằng những con người thực ấy thì lại mong có những thứ y phục nào khác để khoác lên cuộc đời nhợt nhạt của họ không? Công nương nghĩ rằng cách kiếm sống lang thang khốn khổ trên đường phố làm họ thích thú lắm sao? Bộ trang phục này rất ăn ý với sắc đẹp của Công nương, nhưng đối với những cô “maja” kia, họ mặc thế không phải để phô trương thân hình hấp dẫn của họ như một thứ quảng cáo dâm. Bộ trang ấy đối với họ, như một dấu ấn, một nhãn hiệu, một thứ đồng phục nghề nghiệp mà thôi.

Franxitxcô Gôya rất đỗi ngạc nhiên khi không thấy Maria Cayettana nổi giận vì những lời lẽ gần như phỉ báng của anh. Trái lại, nàng mỉm

cười có vẻ hơi đượm buồn, và nói nhỏ nhẹ:

– Ít ra, mặc như thế này, ông cũng thấy tôi đẹp chứ?

– Tôi không chối cãi điều ấy. Nhưng sắc đẹp đâu phải là điều kiện để miễn thứ cho những hành động phóng đảng. Hay Lệnh Công nương lại đồng tình với những hành động ấy?

Anh cảm thấy đã nói quá lời, và buông một nhận xét vu vơ với nụ cười gượng gạo:

– Đêm nay, cuộc đời như bị đảo lộn lung tung cả.

– Có thể là trái lại. Chính xã hội đang tìm một thế đứng vững chắc cho nó.

– Tôi không tin chuyện ấy. Nó không dễ dàng và giản đơn đến thế. Đối với Lệnh Công nương, trên sân khấu đài này là cảnh diễn của một màn kịch. Công nương chưa bao giờ đau khổ vì cảnh đói rét khốn cùng. Bên dưới bộ áo ngoài mặc theo thời trang của những “maja”, quần áo lót của. Công nương có thù gia huy của dòng họ Anbơ cả đấy!

Nữ Công tước Anbơ tái mặt trước những lời lẽ xúc phạm đến sĩ nhục ấy. Nàng giơ tay định tát Gôya, nhưng anh đã nhanh hơn, đưa tay nắm ngay lấy bàn tay của nàng.

– Đó, Lệnh Công nương thấy không? Công nương mặc trang phục gái đường phố nhưng lại nổi giận vì những lời nói bộc trực đến sống sượng theo kiểu bình dân. Tôi nói với Công nương những lời chân thực, nếu cách dùng câu chữ có làm Công nương chói tai, xin Công nương thứ lỗi. Tôi đâu phải là một quan lớn quý tộc, tôi nói thứ ngôn ngữ của dân chúng, theo kiểu cách dân chúng.

– Thật thế ư? Thế mà tôi cứ tưởng tôn ông trở thành cận vệ sủng ái của Triều đình và một bạn thân tình của Hoàng hậu rồi đấy.

Franxitxcô rất hối hận vì những lời anh đã nói. Anh thấy nổi giận với chính mình hơn là giận nữ Công tước. Không kể đến những thành tựu trong sự nghiệp và tiếng tăm mà anh đã đạt được, anh vẫn không quên nguồn gốc của mình là tầng lớp thứ dân. Hình như nữ Công tước đã nhận thấy điểm yếu đó của anh. Chính đấy mới là điều mà anh thấy không thể tha thứ.

Để giấu nổi bức tức, anh trả lời ngay:

– Lệnh Công nương hy vọng làm tôi sồn lòng bằng cách phỉ báng Hoàng đế và Hoàng hậu, ghép tôi vào phe phái của họ và cho rằng tôi đã có thái độ chống lại dân chúng Tây Ban Nha chẳng? Tôi biết rõ các người là những kẻ ngự trị trên bậc cao, các người không có chút công minh nào với đồng bào mình. Các người trả giá cho trò chơi xa xỉ là gây thù hận với nhau, cắn xé nhau để lấp sự trống rỗng và buồn nản trong cuộc sống của các người. Một vực thẳm đã mở ra dưới chân các người, nhưng các người còn mãi bận rộn vì những chuyện cãi cọ tranh giành ti tiện nên cũng không nhìn thấy. Thật đáng ghê sợ biết chừng nào! Không, không bao giờ tôi thuộc về các người.

– Thật kỳ quái! Chính ông không hiểu ông đang nói gì!

– Thật ư? Có lẽ Công nương sẽ hiểu rõ hơn nếu tôi nói với Công nương rằng - Công nương đừng tưởng đã đưa được tôi vào tròng khi mời tôi khiêu vũ với Công nương - Chiến thắng ấy chỉ là ảo tưởng. Không bao giờ Công nương có thể biến tôi thành một con rối. Không bao giờ!

– Xêno Gôya! - Nàng nói thì thầm, - tôi thương hại cho ông!

Tiếng nói của nàng đột ngột bị tiếng kêu thét đầy kinh hoàng từ dưới đám đông cất lên làm át đi. Âm nhạc ngừng bật. Tiếng báo động vang lên từ phía đầu Quảng trường. Tất cả mọi người hướng về các đầu đại lộ. Lập tức Franxitxcô hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra. Anh chưa nhìn thấy những đội khinh kỵ, nhưng anh không ngạc nhiên khi nghe thấy tiếng nhiều người hét lên:

– Chạy đi! Chạy đi! Lính cận vệ của Hoàng đế!

Những người khiêu vũ nhảy ào từ bục khán đài xuống. Biển người xao động, quay cuồng, nhốn nháo tìm cách tản về các ngã.

Nhưng trong đó có những nhóm người liên kết với nhau, sẵn sàng đối phó với bạo lực của quân lính. Những người này đứng tập trung lại một góc Quảng trường, họ được vũ trang bằng những khẩu súng cũ, những súng lục hỏng mới sửa lại, và những cây chùy giống như của Giuanitô.

Chỉ trong chốc lát, máu sắp đổ.

Lúc này chỉ còn Franxitxcô Gôya đứng với nữ Công tước trên bục khán đài cao. Anh dồn hết sức giận dữ vào nàng:

– Đó! Tôi mong giờ đây Lệnh Công nương đã được hài lòng!

Maria Cayettana không nghe anh nói. Mặt nàng nhợt nhạt đi dưới lớp son phấn. Nàng có vẻ khiếp sợ. Nàng đưa tay chỉ về phía đường có đám lính khinh kỵ đang phi tới:

– Xe ngựa chờ tôi ở đằng kia.

Hàng vạn người, đàn ông và đàn bà, trá hình trong những bộ quần áo kỳ lạ, nhiều màu sắc, chạy rầm rập trước khán đài, họ xô đẩy, chen lấn, cố lao đi trong cơn khiếp đảm, cuộn cuộn như một dòng thác lũ không ngớt. Franxitxcô hiểu là nữ Công tước không có cách nào đến được chỗ cỗ xe của nàng đang đỗ.

– Chậm mất rồi, thưa Lệnh Công nương, - anh bảo nàng, - Công nương không thể đi đến chỗ xe đợi được đâu. Vả lại, tôi tin rằng bọn lính đã đuổi người dong xe phải tránh đi chỗ khác rồi. Đêm nay, Công nương đã đốt lên một ngọn lửa mà Công nương không thể nào dập tắt được. Và có nguy cơ là nó sẽ thiêu cháy chính Công nương.

Nàng trả lời anh bằng những tiếng giận dữ mà anh không nghe rõ, và cúi mình trên mép sân khán đài. Như có linh tính, anh vội giữ nàng lại. Anh chỉ còn nghĩ đến việc phải che chở cho nàng. Nhưng nàng vùng tay ra một cách quyết liệt, quay lại và hét vào giữa mặt anh.

– Để mặc tôi!

Dứt lời, nàng nhảy xuống đường, bắt đầu chen vào dòng người, len lách, chống trả, cố vượt lên trong biển người mênh mông cuộn cuộn.

12. Máu đổ quảng trường – Đã xảy ra điều mà một kẻ dám làm, và một người không ngờ tới - “Con điểm này là của tớ, tớ đã trả tiền đêm nay rồi” – Cái hôn thật cho một “Sica” giả - “Tôi đã nhìn thấy trong mắt em cả bầu trời quê hương lấp lánh muôn vì sao...”

Còn lại một mình đứng trên bục khán đài, quên cả mối nguy hiểm đang đe dọa, Franxitxcô đưa mắt theo dõi nữ Công tước đang gắng sức rạch một con đường trong khối người đông nghịt. Lần đầu tiên trong đời, nàng hòa nhập với dân chúng Tây Ban Nha, nói theo đúng nghĩa đen của từ ấy. Hầu hết những người đang hoảng sợ xô đẩy nhau chạy tán loạn không nhận ra nàng; một số nào đó, còn có một chút can đảm, đủ bình tĩnh để biết là nữ Công tước đang cùng chen chúc với họ, thì cũng chẳng quan tâm đến nàng, và mạnh ai nấy chạy, người nào cũng chỉ tìm cách thoát lấy thân mình. Ngay một người khỏe mạnh, lực lưỡng mà muốn lách ngược dòng người đông đặc cũng còn khó khăn, chật vật, huống hồ một phụ nữ khuê các, không được bảo vệ, mà muốn xô đẩy, chen đi trong biển người cuộn cuộn ấy là một việc nguy hiểm và đại dột? Có nhiều tiếng súng vang lên ngoài xa. Tình trạng hoảng loạn trong dân chúng càng tăng lên. Đột nhiên, Franxitxcô không nhìn thấy nữ Công tước nữa. Có thể nàng đã ngã và bị đám đông giày xéo không thương xót.

Gôya vội nhảy xuống đường, và xông thẳng đến chỗ nàng vừa biến mất. Vừa dùng tay đẩy, dùng người hích, anh cố lao đến chỗ nàng. Anh tìm thấy nàng đã ngã vùi dưới đất, đang kêu thét lên vì khiếp sợ, còn đám đông người chạy loạn đang lấy chân gạt nàng ra. Dòng người cứ ào chạy trong cái đà kinh khủng không sức gì cản lại được. Phải chật vật lắm, anh mới vực được nàng đứng lên, và dùng hết sức, mới gượng giữ cho chính mình khỏi ngã. Cuối cùng, nàng đã đứng thẳng lên được, bám chặt vào người anh, hơi thở dốc, mắt nhìn như thất sắc.

Lúc ấy, làn sóng người dồn đẩy họ về phía ngược với hướng cũ. Franxitxcô cũng tính, tốt nhất là không đi ngược chiều trong biển lớn hàng nghìn vạn người này. Anh vòng tay qua lưng Maria Cayettana,

ôm lấy nàng để đỡ cho nàng khỏi ngã và dìu đi. Khi lại nghe một loạt súng nổ trên Quảng trường, anh bảo nàng phải chạy nhanh hơn nữa.

Hồi lâu, nữ Công tước cũng đã trấn tĩnh lại được, những tiếng nức nở dồn dập đã ngừng nín lại, hơi thở nhẹ nhàng, trầm tĩnh hơn. Gôya thấy nàng không run rẩy nữa. Hai người bị làn sóng người đùn đẩy dồn ra xa khu vực Quảng trường, dọc theo một đại lộ. Dần dần đám đông ồn ào hỗn độn cũng dẫn ra, dòng người tản vào các phố nhỏ. Cuối cùng, Franxitxcô đẩy nữ Công tước chạy vào một hẻm tối, ở đó an toàn hơn.

Họ dừng lại lấy hơi. Maria Cayettana đứng tựa lưng vào tường và thở. Lúc này Franxitxcô mới ngắm kỹ nàng. Anh thấy nàng không bị chấn thương và không mất một thứ đồ trang sức nào. Nhưng váy áo rách bươm, đầu tóc rối bời, mặt mũi nhem nhuốc, nàng có vẻ một cô “maja” thực thụ. Franxitxcô không giấu nổi nụ cười, nhưng nữ Công tước thì không thể cười được nữa và đã kiệt sức.

– Cám ơn ông. - Nàng thì thào.

Nàng nhìn thẳng vào mặt anh. Anh hiểu rằng tất cả hàng rào ngăn cách về tước vị, đẳng cấp giữa hai người đã bị phá bỏ. Nhưng anh chưa kịp thốt ra lời nào, thì đã nghe tiếng kêu thét vang lên ngay ngoài phố họ vừa chạy qua. Tiếp theo là những loạt súng nổ. Franxitxcô kéo nữ Công tước sát vào mình, đứng dán chặt vào tường trong một ngách tối. Bóng tối che kín họ, nhưng hai người đứng đó vẫn nhìn thấy diễn biến trên đường phố. Một tốp khoảng ba chục người vũ trang bằng những cây chùy, vừa chạy tới đó thì bị một phân đội lính khinh kỵ của Nhà Vua rượt theo. Quân lính đã nhận được lệnh thẳng tay đàn áp nên mặc dầu chúng có thể dễ dàng đẩy lùi và giải tán đám người không có súng ống và chỉ huy kia, nhưng chúng vẫn xông tới, vùng kiếm chém loạn xạ và dùng súng bắn vào đám người hoảng loạn bỏ chạy như bắn vào những cái bia sống rất gần ấy. Chúng giết và làm bị thương rất nhiều. Tay nắm chặt, Franxitxcô nghiêng rằng:

– Quân sát nhân!

Maria Cayettana cũng tận mắt nhìn thấy cảnh tượng ghê sợ đó, nàng lấy tay che mặt, toàn thân rung lên vì tiếng thốn thức. Nhưng khi nàng ngẩng lên, thì đôi mắt ráo khô. Nàng không còn nước mắt nữa.

– Tôi rất đau lòng - nàng lẩm bẩm - tôi tưởng Gôđoa không bao giờ dám hành động như vậy.

– Còn tôi thì tôi biết rõ hắn sẽ dám làm. Bây giờ chắc Công nương hiểu vì sao tôi không thể tán thành hành động này của Công nương.

Nàng thở dài, gục đầu vào vai chàng họa sĩ, vùi mặt vào trong cổ áo choàng của anh. Nàng nói nhỏ, gần như không thành tiếng:

– Tôi chưa từng nhìn thấy cảnh tàn sát dã man như thế này bao giờ.

Lại một loạt súng rộ lên trong khoảng đêm yên tĩnh Franxitxcô giết mình.

– Chúng sẽ đi lùng tất cả khu vực này bây giờ. Ta phải chạy thôi.

– Còn cỗ xe ngựa của tôi...

– Bây giờ thì không thể tìm được. Muốn đi về phía ấy, lại phải vượt qua khu Quảng trường. Như vậy rất nguy hiểm. Công nương đã thấy bọn lính khinh kỵ của Nhà Vua đấy, nhìn thấy ta là chúng bắn ngay.

– Tôi sẽ nói cho chúng biết tôi là ai.

– Công nương tưởng chúng sẽ tin lời Công nương sao? Tha lỗi cho tôi, nói thực lúc này Công nương không còn vẻ gì của Công tước phu nhân Anbơ cả. Chúng sẽ giết ta trước khi nghe trình bày.

Maria Cayettana đành nhẫn nhục.

– Thôi, bây giờ anh bảo tôi làm thế nào, tôi cũng sẽ làm theo, anh Pacô!

Gôya giết mình, nhìn nàng đăm đăm. Anh không thể đoán rõ được nàng thốt ra tiếng “anh” và gọi bằng cái tên “Pacô” thân mật ấy là do chủ ý, hay chỉ vì có tính buột miệng. Nhưng anh không có thì giờ để suy nghĩ thêm.

– Chạy thôi! - Anh nói giật giọng và cầm tay nàng kéo đi.

Để chạy khỏi ngõ cụt, hai người phải xéo qua ba cái xác chết. Nữ Công tước run bắn người, nhưng không dám kêu. Một cuộc đụng độ nữa vừa nổ ra ngay ngoài ấy. Franxitxcô liền cố kéo nàng chạy xa nơi súng nổ chỉ cách độ một quãng ngắn. Anh biết, nếu phát hiện ra hai người, toán kỵ binh có thể quay trở lại đuổi ngay. Những đường phố quanh đấy, mới đây còn đông nghịt người nay đã vắng ngắt. Franxitxcô sai những bước đi dài. Maria Cayettana phải lấy một tay

ôm váy và chạy cố theo.

May mắn là Gôya thuộc lòng những đường phố trong kinh thành. Anh dắt nữ Công tước chạy về phía khu phố nghèo của dân lao động. Anh nghĩ ở khu vực ấy đông người, có điều kiện bảo đảm an toàn hơn. Đông Manuen là người khá khôn ngoan, ông ta không cho quân lính lúng sục vào khu vực này, vì biết càng mở rộng diện đàn áp, thì càng kích động thêm lực lượng nổi dậy. Franxitxcô cũng nhớ lại cuộc hội kiến giữa Thủ tướng và viên sứ thần Pháp. Quân đội Tây Ban Nha thiếu vũ khí, không đủ sức dập tắt một cuộc cách mạng lớn, đồng bộ. Ông ta thận trọng và đã chuẩn bị cho một cuộc đàn áp hạn chế ở những trọng điểm.

Hai người gặp một vài đội tuần tiểu, nhưng lần nào họ cũng kịp tránh vào ngõ hẻm, hoặc dưới cổng những nhà chứa xe. Phía Quảng trường và những đường phố quanh đó, bập bùng ánh lửa của những ngọn đuốc và vang dội tiếng súng.

Cuối cùng, hai người cũng chạy được gần đến một khu phố đông người. Ở đây tình hình có vẻ yên tĩnh hơn. Bọn lính cảnh giới vẫn đi tuần phòng, nhưng đeo súng chúc nòng xuống đất và không tra xét người đi đường.

Franxitxcô không có chủ định và chưa kịp nghĩ xem nên đưa nữ Công tước về đâu, thì một nguy cơ khác lại xuất hiện.

Một toán người, quần áo rách rưới, khoảng mười hai đến mười lăm đứa đã dựng một lũy chiến đấu bằng đủ các đồ vật ngổn ngang ngay giữa đường phố. Trên đỉnh đồng chướng ngại vật đó họ đặt một thùng “tôn nô” rượu vang. Không chỉ riêng bọn chúng uống “sec”^[47] với nhau, mà còn bắt tất cả khách qua đường đều phải chạm cốc uống với chúng.

Khi Franxitxcô phát hiện cái lũy và tốp người nhộn nhạo ấy thì đã quá chậm, không thể quay trở lại được nữa. Gôya hiểu rằng, nếu anh tỏ vẻ sợ hãi hoặc gọi lên những mối ngờ vực trong hoàn cảnh nay thì hậu quả sẽ rất nguy hiểm. Anh liền nắm chặt cánh tay Maria Cayettana và mạnh dạn hước tới.

Bọn chúng quá đông, khiến Franxitxcô không dám nghĩ đến việc đánh lộn nếu chúng có ý đồ áp đảo. Trước tình thế này phải xử sự một cách hết sức khôn khéo.

Lúc ấy, bọn người đang có vẻ khoái chí, cười nói niềm nở. Nhưng chỉ cần một thái độ gì làm phật ý chúng, làm chúng cảm thấy bị khinh miệt, thì lập tức có thể đẩy chúng tới những hành động xấu xa khủng khiếp. Một tên trong bọn nhìn thấy cặp trai gái đi tới. Hắn liền rót đầy ngay hai cốc rượu lớn.

– Lại hai vị nữa đây, - hắn kêu to lên, - nào xin mời chạm cốc với chúng tôi, hoặc “đằng sau quay” thì mời quay lại cái nơi nguy khốn mà các vị vừa thoát hiểm.

Nữ Công tước rùng mình nói nhỏ với Gôya:

– Tôi không thể uống được đâu. Phải uống thì tôi đến phát ốm mất.

– Cần phải uống. - Franxitxcô hạ thấp giọng, nói như ra lệnh. Rồi anh vừa cười vừa nói lớn - Rất cảm ơn các ông bạn. Chúng mình đang sắp chết khát đây.

Thằng cha có vẻ sùng sỏ nhất bọn liền đưa cho mỗi người một cốc rượu đầy. Hai cái cốc bằng thiếc méo mó và bẩn. Hắn liếc mắt nhìn Maria Cayettana và nói:

– Cha này vớ được món bở.

Cả lũ phá lên cười. Một thằng huơ cái bầu rượu bằng da dê lên, hét to:

– Nào! Cạn chén chúc mừng sự diệt vong của bọn quý tộc!

– Tiêu diệt giai cấp quý tộc! Bọn “hiđangô” phải chết!

Gôya xăng xái hô lớn, và uống một hơi cạn cốc rượu đắng chát, cố giấu sự rùng mình vì tởm lợm.

Nữ Công tước vốn không quen với tình cảnh ấy, ngập ngừng do dự, chưa biết làm thế nào.

– Nào, còn cô em nữa! Cạn cốc đi! - Một thằng trong bọn thúc giục.

Nàng không dám nâng cốc rượu lộn mửa ấy lên miệng, nhìn Franxitxcô như van xin cầu cứu.

Đám lưu manh bắt chợt thấy vẻ lạ lùng ấy, bắt đầu thăm thì với nhau. Sau đó, một thằng đến gần ngấm nhìn tận mặt nàng, hắn chắc chắn đây là một con điểm, nên bảo:

– Em làm sao thế, “sica”?

Chưa từng có ai dám nói với nàng bằng giọng ấy, nên nàng cũng

không biết trả lời thế nào.

Một cô “maja” đường phố thực thụ, tất sẽ tìm ngay được câu đùa cợt ý nhị, và có thể đã thích thú với sự tán tỉnh. Như vậy, sẽ hợp tình hợp cảnh, sẽ làm bọn chúng thoải mái với vẻ không ngờ vực, và mọi chuyện sẽ trôi chảy êm đẹp. Song, cô nàng Công tước Anbơ thứ mười ba này thì lại chỉ biết câm lặng cầm cốc rượu, hết nhìn Gôya lại nhìn đám người ghê gớm kia, mặt cắt không còn hột máu.

– Này thôi, ông bạn, để con bé lại đây cho chúng tớ. Bọn mình sẽ dạy cho cô em phép lịch sự ở đời. Đồng ý chứ, người đẹp?

Cả bọn hét ầm lên tán thành và đứng vây chặt lấy nữ Công tước.

Gã đầu sở giang hồ cười lớn, phô cả hai hàm răng và nói:

– Người đẹp của cậu có vẻ bắc bậc làm cao. Nhưng tớ có cách để hạ giá cô mình.

Franxitxcô vẫn giữ trên miệng nụ cười bướng bỉnh. Anh ôm sát Maria Cayettana vào mình, đặt một tay lên bầu vú tròn căng của nàng. Đó là một cử chỉ mà đến một thằng say rượu cũng phải hiểu ý nghĩa.

– Khó thật! Các “chiến hữu”, con bé này là của tớ. Tớ đã trả tiền trước cho cả đêm nay và tớ không chịu mất tiền không đâu!

Cái lý sự cứng rắn ấy làm bọn anh chị cụt hứng. Họ đứng lặng ngắt. Gôya lợi dụng thời cơ nhấn mạnh thêm:

– Cô nàng khốn khổ này nhìn tận mắt cái chết của nhân ngãi; thằng cha bị bọn vệ binh chó lợn của Nhà Vua giết hại. Vì thế cô em choáng váng như mất hồn ấy. Nhưng đi với tớ thì rồi cũng vui vẻ cả thôi.

Anh quay lại nhìn nữ Công tước, đưa tay phát một cái vào mông nàng và ra lệnh:

– Nào uống đi! Em hiểu chứ.

Maria Cayettana phục tùng. Khi nàng đã uống cạn cốc rượu, Franxitxcô ghì chặt lấy nàng và hôn rất lâu lên môi. Anh rất lạ vì thấy nàng không có vẻ phản ứng, cũng không chịu đựng giả tạo mà trái lại, nàng đã hôn lại anh hết sức say đắm.

Bọn giang hồ đứng quanh, thích thú vì cảnh tượng ấy, hoan hô ầm ĩ.

– Giết hết bọn “hiđangô”! - Franxitxcô hét lên và khế đẩy nàng ra. -
Kìa, em yêu, hô lên đi!

Về rất bối rối, như bị nghẹt thở, nàng làm theo lời anh.

Anh âu yếm vuốt ve nàng, như vuốt ve một con ngựa cái, rồi mỉm cười với đám lưu manh:

– Tớ đang thích con bé này lắm! Lúc nào xong, tớ sẽ gọi cô em về chỗ các “chiến hữu”. Xong chưa? Phải để cô em mua vui cuộc đời chúng ta chứ, các cha!

Vừa nói, anh vừa đẩy Maria Cayettana đi lên trước và rảo bước qua đám chướng ngại vật. Đám lưu manh rẽ ra cho họ đi, nhưng có hai thằng cha táo tợn vỗ mạnh vào mông nữ Công tước để cố gỡ gạc.

Hai người đi đã xa, mà vẫn còn nghe thấy tiếng cười ghê rợn, và những câu đùa cợt tục tĩu vang lên ở cuối đường.

Mặt nữ Công tước đỏ dừ. Gôya cố kéo nàng đi thật nhanh. Đám lưu manh bợm rượu này có khả năng bắt hai người trở lại, và bày ra những trò nguy hiểm khác.

Anh sợ những hành động vừa rồi làm nàng cảm thấy đau khổ và nhục nhã. Và nghĩ thầm, có khi anh sẽ phải xin lỗi nàng vì những cử chỉ sỗ sàng đó. Nhưng xét cho cùng, chính nàng là người chịu trách nhiệm đầu tiên về bao nhiêu biến cố ấy. Thái độ do dự, vẻ kiêu kỳ của nàng đã buộc Gôya phải có những hành động thích ứng với hoàn cảnh. Anh tin rằng, nàng không đến nỗi cảm thấy ghê tởm những hành động ứng phó của anh. Vả lại, khi anh ôm nàng trong vòng tay, nàng chẳng những không chống lại hoặc phản ứng, mà còn trả lời cái hôn của anh với một tình cảm tha thiết.

– Không thể cho bọn ấy biết tông tích thật của Công nương, - anh nói lúng búng. - Họ không tin ta đâu.

– Tôi hiểu... nhưng, sự thân mật quá đáng ấy, có cần thiết phải làm thế không?

Anh quay mặt đi, ngằm giấu một nụ cười:

– Rất cần.

Nàng không trả lời. Yên lặng hồi lâu rồi khế buông một tiếng thở dài.

Họ không còn cách xướng vẽ của Gôya bao nhiêu. Chàng họa sĩ

định mời nữ Công tước tạm về nghỉ tại đây, nhưng lại sợ nàng hiểu lầm ý định của mình. Có thể là nàng tưởng là anh cố tạo ra hoàn cảnh để chinh phục nàng, mà trong thâm tâm, anh phải tự thú nhận là, chính anh cũng rất mong muốn điều đó.

Franxitxcô còn đang mãi nghĩ ngợi thì gặp một tốp bốn tên lính cận vệ. Anh đưa một tay quàng qua vai Maria Cayettana với một điệu bộ như người che chở. Bốn lính nhìn hai người với vẻ như không để ý. Gôya hy vọng họ sẽ để hai người đi, không xét hỏi lời thôi. Nhưng trước khi hai người đến góc phố thì viên sĩ quan chỉ huy nhẩy tới, chặn trước mặt họ, kiểm soát trần.

Viên sĩ quan mặc quân phục bằng thú da rất đẹp, chuôi và đốc kiếm nạm bạc và gắn ngọc lóng lánh. Rõ ràng người này là một ông lớn cỡ lãnh chúa quý tộc. Hắn vung kiếm trước mặt họa sĩ và thét:

– Buông ngay người đàn bà này ra! Đây là mệnh lệnh.

Phản ứng của Franxitxcô thật nhạy bén và dữ dội. Đẩy Maria Cayettana vào sát tường, anh lập tức rút kiếm khỏi vỏ. Đứng chắn ngoài để che cho nàng, anh đưa kiếm lên đón mũi kiếm của đối thủ.

– Xin hãy trở về trại đi, anh bạn.

Nữ Công tước kêu lên, nhưng hai người đàn ông đang gườm mắt nhìn nhau như thách thức, chẳng ai nghe thấy nàng nói gì.

Viên thiếu úy tấn công trước, với tư thế một tay kiếm tinh nhuệ. Franxitxcô gạt đường kiếm của đối phương. Tim anh rộn lên với ý tưởng lúc này đây anh đã đảm nhiệm vai trò người chiến đấu bảo vệ nữ Công tước Anbơ. Việc kẻ thù trước mặt anh là một tên “hiđangô” như đã thêm dầu vào lửa. Gôya hiểu rằng anh vẫn chưa hề nguôi lòng căm thù trước đây đối với bọn quý tộc.

Viên thiếu úy vô cùng kinh ngạc vì đã gặp một địch thủ điều khiển kiếm hết sức tài tình. Cuộc đọ kiếm tiếp diễn theo một nhịp độ rất nhanh. Gôya có vẻ thắng thế và sắp dồn đối phương vào thế bị động. Nhưng nữ Công tước đã xông vào giữa cuộc đấu, đứng chắn giữa hai người. Đôi mắt như nẩy lửa, nàng giận dữ quát lên:

– Có phải các người hóa điên cả rồi không? Tôi ra lệnh cho các người phải đình chỉ ngay cuộc đấu vô lý này.

Về lạ lòng, Franxitxcô nhìn nàng không hiểu. Viên thiếu úy cũng ngạc nhiên không kém. Nữ Công tước hướng về viên sĩ quan:

– Rôđrigo, tôi không ngờ anh lại nóng nảy đến thế! Còn anh - nàng quay nhìn Gôya, nói tiếp - như thế cũng đã đủ chứng tỏ anh là một người dễ kích động nhất Tây Ban Nha này rồi!

Franxitxcô không thật hiểu rõ thái độ của nàng, nhưng có điều làm anh yên tâm là thấy nàng cười vui, tỏ ra tin chắc mọi sự nguy hiểm đã qua rồi.

Về ngơ ngác viên thiếu úy hỏi:

– Lệnh Công nương quen biết người này?

– Đó là điều hiển nhiên.

Franxitxcô cảm thấy một cái gì nhói lên trong tim, như lòng ghen tuông, anh hỏi bằng giọng khô khan:

– Lệnh Công nương cũng biết ông sĩ quan này?

– Ngài thiếu úy Đông Rôđrigo Xansêđơ, một người bạn cố cựu của tôi. Anh Rôđrigo, tôi giới thiệu với anh, Ngài Franxitxcô Gôya, họa sĩ Hoàng cung, người đã cứu sống tôi đêm nay, cứu cuộc đời và danh dự của tôi.

Hai người đàn ông nhìn nhau, hơi thẹn thùng cùng cúi chào nhau một cách gượng gạo. Maria Cayettana nói tiếp:

– Xin cảm ơn cả hai anh, nhưng phải thú thật là vừa rồi các anh đã hấp tấp xử sự như bọn con nít vậy.

Đông Rôđrigo không muốn cười.

– Maria, tôi tìm Lệnh Công nương khắp nơi. Tôi gặp người dong xe của Lệnh Công nương cách đây đã mấy giờ đồng hồ, khi tôi dẫn quân lính vào khu Quảng trường Plada Mayo. Y nói là không hiểu Công nương biến đâu mất. Tôi lo lắng vô cùng.

– Anh yên tâm, Rôđrigo. Anh đã thấy tôi đấy, bình an khỏe mạnh.

– Tôi đã nói mãi với Lệnh Công nương là đêm nay đừng có mặc bộ y phục kỳ quái ấy. Tôi biết Gôđoa có mật lệnh cho quân lính hành động đối phó với mọi sự biến, thẳng tay đàn áp mọi lực lượng gây rối, nhưng là một người lính, tôi không được phép để lộ mật lệnh ấy. Đáng lẽ Công nương phải nghe những lời khuyên can của tôi. Nhưng Công nương có nghe ai bao giờ. Công nương chỉ làm theo ý mình. Tai họa là ở đó.

Trái tim như thắt lại, Franxitxcô nhận thấy viên sĩ quan nói với nàng

như lời lẽ một người đang lo lắng cho người yêu. Chắc hẳn anh ta là người được nữ Công tước sủng ái.

Maria Cayettana mỉm cười duyên dáng, chia cho hai kẻ tình địch, mỗi người nắm một tay và nói:

– Thôi, không nói chuyện ấy nữa Rôdrigo! Tôi muốn các anh sẽ trở thành bạn thân, và đòi hỏi tình bạn ấy phải được gắn bó và chứng thực với những ly rượu trên tay. Các ông thì có thể giết nhau lắm đấy, cả hai người.

Viên thiếu úy tính nóng nảy, nhưng vốn là người lịch thiệp, hấn cúi mình một cách cung kính trước mặt Gôya.

– Thưa tôn ông, tôi không được biết tôn ông là một người bạn của Lệnh Công nương, nếu biết, chẳng bao giờ tôi cho phép mình rút kiếm chống lại tôn ông.

Franxitxcô cũng tỏ ra không chịu thua kém trong lĩnh vực xã giao, anh cũng cúi đầu nhã nhặn đáp lại:

– Thưa ngài thiếu úy, về phần tôi cũng vậy.

– Chúng ta chiến đấu vì một lý tưởng. Hình như có những người đàn bà có biệt tài, trong mọi tình thế, họ có khả năng động viên được rất nhiều lực lượng để bảo vệ cho mình.

Franxitxcô tự thấy lạ lùng vì đã có thái độ đối xử lịch sự đối với địch thủ. Anh cũng có những ý nghĩ giống hệt như ý nghĩ của Xansêđơ, và nếu họ không kình nhau vì cùng nhằm một mục tiêu thì có lẽ họ đã trở thành đôi bạn thật.

Viên thiếu úy quay lại phía nữ Công tước.

– Đã tìm được Lệnh Công nương ở đây, bây giờ mong Lệnh Công nương cho phép tôi được hộ tống về quý xá.

Franxitxcô thấy cơn ghen lại cháy bùng lên:

– Lệnh Công nương đã có người hộ tống rồi - thưa ngài sĩ quan.

Nữ Công tước có vẻ thích thú trước sự đối chọi và giành giật ấy. Nàng chưa muốn kết thúc cuộc gặp gỡ tình cờ đêm nay. Nàng lắc những món tóc hung, cười và nói rất tự nhiên:

– Hình như quán rượu Rôdát ở gần đây. Ta hãy đến đấy đi.

Franxitxcô giật mình. Sau cái đêm vũ hội đổ máu này, anh sợ thái độ của những khách quen trong quán rượu không còn được không

khí ngày thường. Hơn nữa, sự có mặt của chàng “hiđangô” trẻ này làm anh khó chịu.

– Tôi nghĩ tốt hơn là nên...

– Pacô, anh chỉ đừng cho tôi.

Nữ Công tước nói như ra lệnh và không muốn nghe lời can ngăn của anh.

Anh miễn cưỡng làm theo lời nàng.

*

* *

Cả bọn đi về phía quán rượu Rôdát.

Maria Cayettana vui vẻ nói chuyện luôn mồm, không để cho cái yên lặng như ngằm đồng tình giữa hai người đàn ông, làm cho nàng khó xử. Hai người nhìn nhau bằng những con mắt u tối, nhưng nữ Công tước làm ra vẻ không nhận thấy. Cuối cùng, họ đến trước cửa quán rượu.

Lão Rôdát hấp tấp chạy ra, mũ cầm tay, cúi mình rất thấp:

– Ôi kính chào quý Công tước phu nhân. Còn gì bất ngờ hơn. Bao giờ Lệnh Công nương cũng là khách quý của cái quán rượu thấp hèn này.

– Đêm nay, ta là một con người khác, - nàng đáp lại bằng một giọng khô khan. - Đêm nay, coi như lão không biết ta là ai.

Lão chủ quán hấp háy đôi mắt có vẻ không hiểu, song cũng không dám hỏi lại, và đưa đám khách quý vào chỗ bàn sang trọng.

Trong quán đầy khách bị kích động bởi sự biến trong thành phố, họ uống rượu “sec”, nói cười ầm ĩ như muốn để quên đi những chuyện khủng khiếp vừa qua. Hai nhạc công ghi ta, một cây violông, dạo những bản nhạc sôi động. Lão Rôdát bưng đến một bình rượu vang cũ ngon nhất. Cả ba người cùng uống. Nữ Công tước có vẻ lơ đãng. Đôi chân nhỏ, đi đôi giày rất xinh của nàng khẽ đập theo nhịp nhạc. Đột nhiên, nàng quay về phía Franxitxô:

– Chúng ta nhảy chứ - Và nàng nói thấp giọng - Tôi thích khiêu vũ ở đây, nơi mà tôi đã gặp anh, và lại vũ khúc ta đang nhảy vừa rồi ở Quảng trường đã bị ngắt quãng giữa chừng.

Viên thiếu úy không can ngăn, nhìn theo hai người có vẻ vui. Maria

Cayettana yêu cầu đám nhạc công chơi đúng điệu nhạc “Bôlêrô” mà nàng đã khiêu vũ trên khán đài Quảng trường và đã đột ngột bị bỏ dở vì cuộc xung đột. Rồi nàng xoay trên gót chân, uốn mình và chìa tay cho Franxitxcô.

Anh chưa quên cái hôn và những cái vuốt ve âu yếm của anh đối với thân hình hấp dẫn của nữ Công tước mà nàng cũng đã tiếp nhận với những cảm xúc nồng nàn say đắm.

Giờ đây đứng trước con người kiêu diễm đang cười đón anh kia, anh đã mất hết khái niệm về thời gian, không gian và đẳng cấp... Không còn nữ Công tước Anbơ thứ mười ba nào cả, mà chỉ còn một người đàn bà vô cùng khêu gợi, một người đàn bà vô cùng mê say, một người đàn bà đang đòi hỏi và hiến dâng...

Hai người thả mình theo điệu nhạc quay cuồng của vũ khúc “Bôlêrô”, họ nhảy như thể thân hình của hai người đã hòa hợp với nhau từ lâu, quen thuộc với nhau trong một phút tuyệt diệu của tình yêu, đến nỗi làm cho những cặp nhảy khác phải bỏ cuộc, không dám đua tài với họ, để hai người chiếm lĩnh hoàn toàn sàn nhảy.

Franxitxcô và Maria Cayettana cảm thấy khối băng giá bất hòa giữa họ từ bao lâu nay đã tan biến, họ buông thả mình, để người nọ hút vào người kia như do lực hấp dẫn của tình yêu, mạnh hơn lý trí.

Khi tiếng nhạc dứt, hai người trở về chỗ ngồi thở dốc vì thấm mệt, họ thấy viên thiếu úy Xansêđơ đã lặng lẽ bỏ đi từ lúc nào. Dư âm của niềm hoan lạc kỳ diệu bỗng như tan biến mất. Franxitxcô chỉ vào chiếc ghế bỏ trống và hỏi:

- Thực ra, hấn là thế nào?
- Một người bạn. Có gì là quan trọng?
- Cái gì cũng quan trọng. Công nương yêu hấn?
- Không.

Franxitxcô gắng thêm:

– Công nương yêu hấn. Mà không phải chỉ có mình hấn là người duy nhất, vả lại hấn ta cũng yêu Công nương.

Nữ Công tước thở dài, nhắm mắt lại hồi lâu.

– Tôi xin anh, - nàng thì thầm, - đừng nói đến hấn.

Gôya cảm thấy hổ thẹn vì lòng ghen và cầm lấy tay nàng. Sự tiếp

xúc ấy làm nàng rung mình. Nàng mở mắt ra, nhìn anh:

– Anh có nhớ bức ký họa anh đã vẽ tại đây ngày mà chúng ta mới quen nhau không? Mụ phù thủy trên giàn lửa. Giờ đây anh muốn thấy gì trên gương mặt của tôi? Tôi vẫn là mụ phù thủy? Hình ảnh một con quỷ dữ? Hay có thể đúng là một cô “maja” trên đường phố?

Franxitxcô ngập ngừng một lúc lâu trước khi trả lời:

– Tôi nhìn thấy trong đôi mắt Công nương bầu trời Aragôn lấp lánh muôn vì sao. Tôi nhìn thấy ở đôi mắt ấy dòng nước trong xanh của con sông vùng Catxtior với những dãy núi trùng điệp đến tận chân trời...

Maria muốn cười, nhưng tiếng cười nghẹn lại trong tiếng thổn thức:

– Anh nhìn thấy những cái ấy từ bao giờ?

– Từ ngày đầu tiên ở vũ trường “Côrida”, ngay cả những lúc tôi nhìn Công nương với lòng thù hận và khinh ghét... Nàng biết không, tôi đã từng vẽ hàng trăm bức chân dung nàng... - anh thú nhận đột ngột.

– Vẽ bằng trí nhớ? Thế ra anh không hề quên?

– Không một giây phút nào.

– Trong những bức chân dung ấy, cái nào anh ưng ý nhất?

– Bức chân dung tôi vẽ đêm nay.

– Đêm nay ư?

– Đúng thế.

13. Những tín hiệu trả lời - “Em chưa được biết tình yêu, nhưng em không có quyền cho phép anh yêu em, vì cuộc đời em, vì những điều em đã làm trong quá khứ” – Người đợi nữ Công tước vào giờ khuya khoắt nhất để công bố lệnh án của nhà vua

Trong cuộc đụng độ với bốn lính, Giuanitô chỉ bị xây sát nhẹ; mắt trái sưng tím. Anh thoát và về xưởng vẽ trước Gôya và nữ Công tước khá lâu. Anh không ngạc nhiên khi nhận thấy hai người, có lẽ anh đã lặng lẽ giữ ý, rút lui về buồng riêng, nếu Franxitxcô không bảo anh đến lâu đài Công tước Anbơ, gọi người mang xe ngựa đến đón nữ Công tước.

Khi Giuanitô đã đi khỏi, Gôya thấp sáng tắt cả các đèn nền trong xưởng và bắt đầu pha màu thuốc vẽ. Maria chải lại mái tóc và ngồi trên một đồng nệm gối, trước mặt giá vẽ của họa sĩ. Cả anh và nàng đều thấy không cần thiết phải nói lời nào. Lời nói lúc này vô ích. Họ cảm thấy chưa bao giờ gần gũi nhau đến thế.

Franxitxcô bắt đầu vẽ, rất nhanh, như trước nay anh vẫn vẽ thế. Anh thấy một niềm hứng cảm làm anh say mê, cuốn hút vào công việc. Nhưng chỉ lát sau, anh bỗng ngừng tay, lặng ngẫm nữ Công tước, như bị xâm nhập bởi những cảm giác mới lạ. Sự có mặt của Maria làm anh xao xuyến. Anh thấy tay mình run lên. Anh đặt bảng pha màu xuống, lau chùi cẩn thận bút vẽ, cắm vào một lọ sành, rồi bước đến bên nàng, im lặng.

Nàng biết giờ phút này thế nào cũng đến. Nàng mong đợi nó với niềm vui sướng và nỗi khắc khoải của một cô gái ngây thơ trinh bạch.

Gôya cũng không nhớ rõ sự tình đã diễn ra như thế nào, mà cuối cùng nàng đã ở trong vòng tay ôm áp của anh, ép sát vào anh, đôi môi ấm nóng và ngọt ngào gắn chặt vào môi anh, và hai cánh tay trần trắng quăn gù lấy cổ anh. Rất lâu sau, hai người buông nhau ra, và Gôya thấy dưới ánh sáng chập chờn của những ngọn nến, đôi mắt nữ Công tước như có quầng sâu. Nàng có vẻ mệt nhọc; thần kinh suy sụp như không thể đứng vững nữa. Franxitxcô cảm thấy yêu thương

nàng vô cùng. Anh âu yếm dìu nàng về chiếc “đivăng” và nói dịu dàng:

– Anh xin em, em hãy nằm nghỉ đi.

Nàng buông mình xuống đồng gối, nằm duỗi thẳng, đôi mắt nhắm nghiền.

Franxitxcô ngấm nàng, tim đập mạnh, cô hóng khô bồng. Anh không thể nào vẽ được nữa. Anh biết dù có cố cưỡng lại cũng chỉ mất công vô ích. Anh bước nhẹ nhàng đến bên cạnh nàng, cúi xuống, đặt một cái hôn lên trán nàng, Maria Cayettana vẫn nằm yên.

– Anh yêu em - Gôya nói, ngạc nhiên vì sự mạnh dạn của chính mình.

Vẫn nằm yên, nàng từ từ mở mắt. Gôya nhắc lại:

– Anh yêu em.

Nàng như lạc trong một giấc mơ đau đớn, quay mặt đi. Như bị xúc phạm, Gôya lo lắng gặng lại:

– Em không tin anh?

– Em không biết... Em sợ. Em nghĩ, em không có quyền cho phép anh yêu em.

– Sao thế?

– Vì cuộc đời em, vì tất cả những điều em đã làm trong quá khứ.

– Quá khứ đã chết rồi - Gôya nói rất chân thành.

– Anh tin như vậy?

Nàng mỉm cười và cố gượng ngồi dậy.

– Em sẽ hiểu được lòng anh khi anh vẽ xong bức chân dung của em. Anh đồng ý không?

– Đúng, anh sẽ vẽ em như chưa từng biết cuộc đời quá khứ của em, như chưa từng biết một tâm tình mới mẻ tình khôi như thế. Nhưng cũng chẳng cần phải chờ tới khi bức chân dung ấy được vẽ xong đâu. Em có thể thấy ngay đây.

Gôya rảo bước ngang qua xưởng vẽ rồi quay lại với một tập ký họa. Anh mở ra trên mặt “đivăng”.

Maria Cayettana thấy tập ký họa có chừng mười hai bức chân dung của nàng với những dáng vẻ biểu lộ tình cảm khác nhau. Ở bức

này, nàng có vẻ kiêu kỳ; bức kia, nàng có vẻ đang tức giận; kia nữa, là một bức nàng đang cười vui, ở một bức khác nàng có vẻ sầu muộn. Nữ Công tước biết chắc chắn rằng họa sĩ không từng được tận mắt nhìn thấy nàng trong những tư thế và trạng thái khác nhau như vậy bao giờ. Tuy vậy, anh đã vẽ nàng, trong tất cả các bức vẽ, với những nét rất giống, tưởng như nàng đã phải ngồi mẫu rất lâu. Nàng cảm giác như đang soi vào một tấm gương lớn, và thấy đầu óc như không còn suy nghĩ được. Gôya nhận rõ sự bàng hoàng xúc động của nàng, anh muốn an ủi nhưng lại sợ nàng hiểu nhầm cử chỉ của anh. Có thể nàng lầm tưởng đây là những hành động bông bột, say mê và thiếu suy nghĩ. Anh muốn rằng giữa hai người, mọi cái đều phải rõ ràng, minh bạch. Họ đã có quá nhiều những chuyện hiểu nhầm nhau.

– Em có biết tại sao vợ anh bỏ anh không? - Anh đột ngột hỏi nàng - Cô ấy cần một người chồng an phận và mực thước, nhưng anh lại là một người có tâm hồn dữ dội, kiêu hãnh và bất trị.

– Em cũng vậy, em cũng là một thứ người bất trị. Anh có nghe thiên hạ đàm tiếu về em không? Họ làm như ở Madrid này không còn chuyện gì để nói nữa. Khi lấy chồng, em còn ít tuổi và ngây ngốc quá. Sau khi chồng chết, em muốn được biết tình yêu là thế nào. Em đã tìm kiếm nó, nhưng không thấy. Em chưa từng yêu ai bao giờ... Tại sao anh theo đuổi em? - Nàng nói tiếp giọng sôi nổi. - Em... Em không thể mang lại cho đời anh điều gì tốt đẹp.

– Anh không tin.

– Anh sẽ giống hết những người khác, ghen tuông, ngờ vực, hằn thù.

– Không bao giờ! - Anh vừa nói vừa đưa tay về phía nàng, nhưng nàng đẩy tay anh ra và đứng dậy. Nàng đi ra cửa sổ, cúi nhìn xuống phía dưới.

Đằng xa có tiếng xe lăn lộc cộc trên mặt đường lát đá gồ ghề. Tiếng xe ngựa đến gần. Franxitxcô ngẩn người như không hiểu.

– Anh đã làm em phiền lòng?

– Không, không phải đâu anh. Em không biết em làm sao, thật lạ lùng. Em... Em sợ. Vậy mà chưa bao giờ em biết sợ.

Franxitxcô mở tròn đôi mắt, nữ Công tước ghen ngào nói tiếp:

– Em sợ chính em. Và sợ anh. Em không hiểu nữa. Em không hiểu

được chính em. Từ nhiều tháng qua, em đã hành hạ anh một cách tàn nhẫn, em thấy hổ thẹn. Nhưng chính em lại chống lại những tình cảm của mình. Anh hãy quên em đi. Em không có quyền làm vãn đục cuộc đời anh. Và, và rồi sợ mai đây anh sẽ chán ghét em. Em sợ sẽ không còn được anh yêu dấu nữa.

– Maria, anh yêu em hơn cả cuộc đời anh, hơn cả nghệ thuật - Franxitxcô thì thầm nói qua hơi thở.

Cỗ xe ngựa đã đỗ dưới cửa sổ. Nữ Công tước, nước mắt ràn rụa, bước ra phía cửa.

– Em chưa bao giờ biết một tình yêu như tình yêu của anh. Chính đó là tình yêu mà em mơ tưởng. Vâng, nhưng mà... phải có thời gian để em tập quen dần với nó.

– Bao giờ anh lại gặp em?

Maria Cayettana gắng gượng một cách tuyệt vọng cố lấy lại phong thái tự nhiên vui vẻ, nàng mỉm cười:

– Bức chân dung của em chỉ mới bắt đầu. Thế nào em cũng phải đến ngôi mẫu, đúng không anh?

Gôya nắm lấy hai vai nàng một cách tàn nhẫn.

– Thôi, đừng nói quanh co thế.

Nụ cười trên môi nàng biến mất, và một lần nữa, nước mắt lại trào ra.

– Cho em nghĩ một thời gian, Pacô. Hãy để đến ngày mai, em van anh.

– Ngày mai em đến chứ?

Đôi môi nữ Công tước hình như trả lời một tiếng “vâng”, nhưng nàng không thốt nên lời. Franxitxcô không tin nàng. Dường như anh sợ nếu nàng bước qua bậc cửa thì anh sẽ mất nàng vĩnh viễn.

– Hứa với anh đi.

– Em xin thề, - nàng đáp lại.

Rồi nàng bỏ chạy ra ngoài, để lại phía sau mình cánh cửa mở rộng. Franxitxcô lắng nghe tiếng chân nàng chạy xuống thang gác, anh vội chạy lại cửa sổ.

Cỗ xe tứ mã sang trọng gắn gia huy dòng họ Anbơ chạy xa dần.

Anh đưa mắt nhìn theo cho đến khi nó mất hút trong đêm tối.

*

* *

Vịn hàng lan can có chạm trổ, Maria Cayettana thông thả bước lên những bậc thềm rộng lát đá hoa cương của lâu đài Anbơ. Nàng phải đứng dừng lại một chút để thở trên bậc thềm cao, người mệt rã rời như cạn cả hơi sức. Nàng thở ra, rồi bước về phía phòng ở. Nhưng đột nhiên, nàng đứng sững lại. Một người đàn ông, mặc quần áo đen, đứng giữa hành lang ngay trước mặt nàng. Nữ Công tước nhận ra ngay Thủ tướng Đông Manuen de Gôđoa. Quên cả mệt mỏi, nàng thẳng người lại, một tay để dưới cổ áo để thở.

– Ngài làm gì ở đây?

Cười nửa miệng, ông ta bình tĩnh trả lời:

– Rõ ràng là tôi đợi Công tước phu nhân.

– Tôi không nhớ có mời Thủ tướng đến buổi tối nay không?

– Và bà Công tước chắc cũng không nhớ những sự biến trong đêm nay nữa chứ?

Nữ Công tước cố giữ khỏi giật mình.

– Chẳng bao giờ tôi quên những biến cố ấy, cả đất nước Tây Ban Nha cũng vậy.

– Vào giờ khuya khoắt này, Công tước phu nhân có nghĩ rằng ta có thể nói chuyện ở một nơi nào khác thuận tiện hơn chẳng. Tôi chẳng thích đứng ở giữa hành lang trống trải này chút nào.

– Nếu ngài yêu cầu.

– Vâng, tôi yêu cầu.

Maria Cayettana nhận thấy vẻ đe dọa ẩn giấu sau giọng nói. Nàng nhún vai:

– Được. Ta vào Thư viện.

Vừa chỉ đường đi, nữ Công tước vừa suy nghĩ và tự hỏi, Đông Manuen đến đây là tự ý hay theo lệnh của Hoàng đế hoặc Hoàng hậu? Dẫu sao, chắc chắn ông ta đến đây là để chuyển đến một lệnh chỉ khiến trách nàng về việc đã tham gia với tư cách một người thủ xướng vào cuộc biểu tình tuần hành chống đối lại chính thể quân chủ

đương quyền tại nước Tây Ban Nha. Nàng hồi tưởng lại biết bao nhiêu sự kiện đã diễn ra từ chiều đến giờ, nàng bàng hoàng đến nỗi cảm thấy như cuộc biến động đã thuộc vào một thời kỳ khác, đã xa lắm, cả về không gian và thời gian.

– Xin hãy tin tôi, thưa Công tước phu nhân, nếu tôi nói chắc chắn với phu nhân rằng tôi đã gặp nhiều khó khăn đến mức có thể gây nguy hiểm cho bản thân tôi nữa, khi tôi phải tìm hết mọi cách để giúp đỡ Công tước phu nhân khỏi vòng tội trạng.

Nàng nghĩ thầm, đây chính là người đã ra lệnh giết hại hàng chục mạng người, những người chỉ có mỗi một tội là đòi hỏi tự do. Nàng không hiểu ý tứ trong câu nói quá tế nhị của ông ta, nàng cũng tỏ vẻ không quan tâm đến điều mà ông ta muốn nói.

– Những khó khăn hiểm họa của ngài Thủ tướng trong công chuyện vận động nào đó, chẳng quan hệ gì đến tôi, - nàng trả lời với vẻ khinh thị.

Nàng đẩy cửa Thư viện và sững người trước cửa, lạ lùng ngơ ngác. Một viên cảnh sát trưởng, mặc đồng phục nghiêm chỉnh đứng trước bàn giấy, trong khi ba tên cảnh sát đang lục lọi sách vở trong Thư viện.

Nổi giận, nàng quay về phía Thủ tướng.

– Tại sao ông dám cho phép họ đột nhập vào dinh của tôi như thế này?

Đến lượt Đông Manuen nhún vai. Chợt nữ Công tước thấy viên cảnh sát trưởng cầm trong tay một tập giấy tờ. Nàng không rõ đó là giấy tờ gì của nàng, nhưng sấn ngay đến, giật lấy và kêu lên:

– Không ai được quyền xem xét giấy tờ riêng của tôi.

Viên cảnh sát trưởng có vẻ khó chịu, đưa mắt nhìn Thủ tướng như dò hỏi. Đông Manuen vẻ lăm lì, ra lệnh:

– Ra chờ tôi phía ngoài, cùng với người của ông.

Viên cảnh sát trưởng cùng với mấy tên cảnh sát lập tức biến mất. Nữ Công tước để ý thấy họ không mang thứ tài liệu nào theo. Nàng đưa đôi mắt long lanh nhìn vị sủng thần.

– Thế nào, thưa Ngài?

Đông Manuen không vội trả lời ngay. Ông ta đi đến gần cái bàn gỗ

sôi chạm trở; trên mặt bàn để những chồng sách cao. Ông ta cầm hai ba quyển mở ra xem. Cuối cùng ông ta nói:

– Tôi tự hỏi, không hiểu Công tước phu nhân có biết là trong quý xá có rất nhiều cái đáng để cho Tòa án tối cao của Giáo hội phải chú ý không?

Nàng đã chuẩn bị tinh thần chống trả trong mọi tình thế, nhưng đòn tấn công này quả thực không ngờ.

– Xin lỗi, đó là những cái gì vậy?

– Phu nhân xem đây: Vôn-te, Rut-xô, Mông-tê-txki-ô^[48]

– Tôi đã đọc họ, dĩ nhiên. Vậy thì sao?

– Vâng, phu nhân đã đọc những tác giả ấy. Dĩ nhiên thế. Ông ta nói với về giễu cợt. Đó là những nhà cách mạng, những người có tư tưởng tự do, những nhà triết học lỗi lạc. Song, một tử thần trung thành của đức Hoàng đế không thể...

– Chính bản thân ngài, thưa Ngài Đông Manuen, Ngài mà cũng còn dám nói đến lòng trung thành của thần tử?

Thủ tướng vờ như không hiểu ý xói móc trong câu nói của nữ Công tước.

– Tôi chịu trách nhiệm về an ninh và sự vững chắc của Hoàng triều. Tôi không thể coi nhẹ niềm tin tưởng của đức Hoàng đế vào tôi.

Nữ Công tước cất tiếng cười một cách thành thực:

– Cả thế giới đều biết rõ lòng trung thành tận tụy của Ngài đối với Triều đình.

Gôđoa tỏ ra không phải là một người dễ bị làm bối rối.

– Tôi chỉ là một người, cũng như Công tước phu nhân, một con người có sống, có chết, Công tước phu nhân tất phải nhận thấy từ lâu tấm lòng ngưỡng mộ của tôi đối với phu nhân.

– Xin tha cho những lời vô vị ấy, thưa Ngài.

Ngài Thủ tướng mỉm cười với câu nói phủ mặt ấy... Nhưng ông ta nghiêm trang nói:

– Tôi vừa được bệ kiến Lệnh Hoàng hậu trong một giờ đồng hồ.

– Sao Ngài lại nói với tôi về chuyện...

– Đây là một cuộc hội kiến nặng nề, buồn thảm làm tôi rất đau

lòng, tôi xin nói chắc chắn với Công tước phu nhân như vậy. Tôi có bổn phận phải tâu trình với Ngài Ngự những sự biến đáng tiếc đã xảy ra ở Quảng trường Plada Mayo. Chao ôi! Đức Hoàng đế tâm thần bị chấn động quá sức, không thể ngồi dự. Đức Vua lui vào hậu cung ra lệnh cấm không ai được làm phiền đến Người. Ngài Ngự rất kinh hoàng lo lắng, như ta đã biết, tâm trạng của Ngài Ngự tất phải như thế.

– Tôi cũng dễ dàng tưởng tượng được điều ấy.

Lúc này, Thủ tướng ngồi ghéch trên mép bàn, dung đưa cái chân đi giày bóng lộn. Ông ta cứ đàng hoàng ngồi trong khi nữ Công tước vẫn đứng trước mặt, và đó không phải vì sợ ý. Bằng một giọng rần rỏ lạnh lùng, ông ta nói tiếp:

– Thưa bà Công tước, đêm nay, bà đã liên minh với những phần tử thù địch của nền Đế chế, tham gia vào một cuộc bạo động, mà mục đích rõ ràng là đánh đổ ngai vàng. Bà đã đứng lên với tư cách người cầm đầu việc kích động dân chúng nổi dậy chống lại chính thể quân chủ, và chống lại tôi.

Maria Cayettana cúi mặt xuống, mỉm cười không trả lời. Viên sủng thần nói tiếp:

– Hẳn bà Công tước đã hiểu là tội phản bội Tổ quốc phải xử tử hình.

Trước lời kết tội ấy, nàng không tỏ ra run sợ cũng không có vẻ lo lắng bối rối. Nàng biết chắc chắn rằng Ngài Thủ tướng chẳng lạ gì, nếu nàng Công tước Anbơ thứ mười ba mà bị xử tử hoặc kết án công khai, thì cái chính thể này sẽ mất uy thế đối với toàn thể châu Âu, và nhân dân Tây Ban Nha sẽ nổi dậy làm cách mạng, lật đổ chế độ hiện hành.

Ông ta hiểu không thể dọa khiến nàng phải khiếp sợ, nên vội thay đổi chiến thuật.

– Nhờ có tôi tâu trình xin ân giảm, nên hình phạt đối với bà không đến nỗi nặng nề.

– Thật may mắn cho tôi.

– Bà Công tước có vẻ cho là tôi đùa rởn. Song đó là sự thực. Hình án không có gì nghiêm trọng. Triều đình xử bà một năm câu lưu biệt xứ.

Ông ta nói với giọng chân thực, nhưng nữ Công tước lại không cho những lời đe dọa ấy là chuyện nghiêm trang.

Nàng im lặng, đợi ông ta nói tiếp.

– Đó chỉ là hình thức, đã hằn như thế. Còn thực tế thì Triều đình sẽ để bà rút lui về vùng lãnh địa của bà ở Sôlina. Lâu đài dòng họ Công tước Anbơ ở đó rất tráng lệ, và tôi cam đoan rằng, những tháng ngày bà sắp sống ở đó sẽ chẳng có gì là khổ cực nặng nề. Tại Sôlina, bà sẽ có một cuộc sống tự do.

Maria Cayettana đứng lên, vẻ mặt kiêu hãnh:

– Nếu tôi chống lại, thưa Ngài Đông Manuen?

Lim dim đôi mắt, ông ta ngắm nhìn nữ Công tước, một lát rồi buông ra những tiếng lạnh lùng:

– Bà sẽ không chống lại, thưa bà Công tước. Như thế thật là chuyện điên rồ. Không những bà sẽ gây nhiều tai họa cho bản thân bà, mà còn cho cả những người rất thân thiết của bà.

Rõ ràng lời đe dọa nhằm vào Franxitxcô Gôya.

Đông Manuen thấy trong mắt nữ Công tước ánh lên một nét kinh hoàng, ông ta tấn công thêm:

– Tòa án tối cao của Giáo hội ít quan tâm đến đẳng cấp của những tên tội phạm. Tôi nhắc để bà rõ việc bà đọc những sách cấm chỉ là một tội nhỏ. Nhưng từ những ý tưởng rồ dại trong sách vở đi đến những hành động chống đối lại đương triều mới là tội nặng. Tòa án Giáo hội sẽ dành những đòn trừng trị đích đáng cho bọn người kích động dân chúng, những họa sĩ, nhà văn đầu độc và lừa gạt dân chúng bằng những sáng tác của họ.

Nàng hiểu, nếu nàng chống lại, Gôya sẽ phải chịu hậu quả rất nặng nề. Đông Manuen như đoán được ý nghĩ của nàng, ông ta cười nham hiểm:

– Tôi tin chắc bà sẽ tỏ ra một người tinh tế, hiểu lý lẽ và nắm được phần sâu kín của vấn đề. Nếu lệnh án của Triều đình đối với bà bị tiết lộ, tôi e rằng sẽ không có lợi. Và như thế, nhất định, một số người trung thành, thân thiết của bà sẽ không được bảo toàn tính mạng.

– Máu đã đổ rồi. Như vậy còn chưa đủ sao?

– Máu đã đổ quá nhiều rồi. Vì vậy xin bà Công tước vui lòng rời bỏ

kinh thành ngay.

Nàng cố gắng vượt lên trên sức mình, tự trấn tĩnh, giữ thần thái bình thản, và tìm cách trì hoãn để đổi phỏ.

– Tôi sẽ suy nghĩ về lệnh án của Triều đình, thưa Ngài Đông Manuen. Tôi xin báo lại Ngài biết quyết định của tôi sau.

– Tất cả đều đã được quyết định. Tôi sẽ chỉ rời khỏi đây sau khi bà Công tước đã lên đường.

– Không thể được! Hình như ông muốn gợi ý tôi là tôi phải đi ngay lập tức?

– Không phải là sự gợi ý, mà là một mệnh lệnh.

– Tôi không thể chấp nhận, nàng chống lại, còn đồ đạc... tư trang...

– Bọn thái nữ của bà đã chuẩn bị và thu xếp hành trang cho bà rồi.

– Tôi còn phải viết mấy cái thư...

– Bà sẽ không viết một bức thư nào cả. Hoặc là bà lập tức lên đường ngay bây giờ, hoặc là bà sẽ gánh chịu những hậu quả của việc bất phục tùng. Kể cả những người thân yêu của bà cũng sẽ gánh chịu.

*

* *

Mãi đến lúc sáng bạch, Franxitxcô mới chợp mắt được. Và mấy giờ sau, anh đã thức dậy. Trong lòng anh tràn ngập vui sướng, đến nỗi anh cảm thấy bao nhiêu mệt nhọc của cái đêm đầy bão tố đều đã bay biến đi đâu mất cả. Anh mặc quần áo rất nhanh, ăn điểm tâm một miếng bánh với pho-mát, rồi cứ đi đi lại lại trong xưởng vẽ trong tư thế chờ đợi cả buổi sáng.

Giuanitô không hỏi anh câu nào, nhưng khoảng trưa, anh ta ép anh phải đi dạo, hóng gió mát, và ăn uống ra bữa hảnh hoi. Franxitxcô miễn cưỡng nhận lời, nhưng anh đòi Giuanitô phải mang mấy bức họa chân dung nữ Công tước đến lâu đài Anbơ để hỏi tin tức nàng. Anh tin nàng sẽ viết trả lời anh và hẹn giờ đến gặp.

Anh không chịu nổi tâm trạng lo âu phập phồng trong chờ đợi, cũng không còn nghĩ ngợi được việc gì. Tâm trí hoàn toàn tập trung vào sự mong chờ gặp lại nàng.

Giuanitô mang tập ký họa đi, Franxitxcô liền giao xưởng vẽ cho

một thằng nhỏ hằng ngày vẫn đến quét dọn và làm những việc sai vặt tại đây. Sau cuộc dạo chơi ngắn, Franxitxcô vào một quán rượu, ăn vài miếng bánh với thịt cừu quay, chẳng thấy ngon miệng chút nào. Rượu vang thì anh thấy đắng chát; anh hấp tấp bỏ dở bữa ăn, ném tiền trên mặt quầy, chẳng chờ lấy lại tiền và đi ra.

Anh đi một mạch thẳng về xưởng vẽ, tin chắc sẽ thấy Maria Cayettana chờ ở đấy rồi.

Nhưng về tới nơi chỉ thấy một mình thằng bé đang lúi húi quét dọn ở góc nhà. Franxitxcô lo lắng đưa mắt nhìn nó:

– Không có ai đến hỏi ta?

– Thừa Xêno, không.

– Đúng thế chứ?

– Dạ đúng, thưa Xêno.

– Cũng không có ai đưa đến một phong thư nào? Nếu mà quên thì giờ hờn.

– Dạ không có ai đưa thư. Cháu bảo đảm chắc chắn như vậy.

– Được. Được, thôi hôm nay làm thế đủ rồi. Cho mà về.

Không quen với thái độ gắt gỏng ấy, thằng bé quay đi chẳng nói năng gì. Franxitxcô lại bắt đầu đi đi, lại lại trong xưởng vẽ như con gấu trong chuồng, chốc chốc lại xem đồng hồ, tỏ vẻ rất sốt ruột.

Cuối cùng, cửa mở và Giuanitô xuất hiện.

Franxitxcô trông thấy ngay bạn mình vẫn cấp tập ký họa trong tay, và nét mặt có vẻ âm thầm.

– Cậu đưa đến nơi rồi chứ? Anh vội hỏi.

Giuanitô gật đầu, và quay lưng lại Gôya, rồi đóng cửa lại.

– Cậu có gặp nữ Công tước không?

– Pacô! Anh nghe tôi. Tôi từng biết rõ lòng dạ của đàn bà. Người này không phải dành cho anh. Tôi cam đoan với anh, nàng...

– Cậu đừng can thiệp vào chuyện riêng của mình! Có ai hỏi ý kiến cậu đâu?

Phật ý, Giuanitô vứt tập ký họa trên mặt bàn, một vài tờ bật ra ngoài trước đôi mắt lo ngại của Gôya.

– Sao, Giuanitô? Nàng từ chối không nhận? Không phải thế chứ?

– Không đâu, Pacô. Bà ấy không có nhà.
– Sao lại thế?
– Anh hỏi sao lại thế à? Là thế đấy, chứ sao nữa? Nàng đã đi khỏi. Thế thôi.

Lạ lòng đến choáng váng, Franxitxcô bám chặt lưng ghế tựa. Giuanitô cảm thấy rất thương bạn trong cơn tuyệt vọng, nhưng anh ta nghĩ, thà rằng cứ nói thẳng sự thật ra còn hơn những lời an ủi giả dối.

– Cậu nói rõ lại xem nào.
– Bà phu nhân trẻ đẹp ấy, nổi tiếng về những chuyện tình ái. Pacô, ngày hôm nay nàng cười duyên với một người đàn ông, ngày mai nàng đã quay lưng bỏ rơi hẳn rồi...

– Nhưng...
– Nàng là như vậy. Anh chẳng thể làm gì hơn được. Từ ngày nàng góa chồng, nàng đã làm hóa điên hóa rồ biết bao nhiêu đàn ông? Anh nên chuyên chú vào công việc, cố gắng thử không nghĩ ngợi đến nàng nữa, rồi chẳng bao lâu anh sẽ quên nàng.

– Cậu bảo nàng đã đi rồi? Giuanitô, nàng đi đâu?
– Tôi tưởng anh chẳng cần biết rõ. Hỏi thăm cho biết bà ấy đi đâu không phải dễ. Nhưng tôi có một anh bạn làm phu ngựa trong lâu đài, anh ta cho biết bà ấy bất thành linh có ý thích đi nghỉ ở lãnh địa của bà mãi tận miền Sôlina. Bà ta dự định ở lại đấy khá lâu.

Sôlina là một miền đất thuộc lãnh địa dòng họ Công tước Anbơ ở phía bên kia triền Siêra^[49] cách Mađrit ba ngày đường.

– Pacô, anh chẳng thể làm gì được. - Giuanitô nhấn mạnh. - Anh không thể làm thay đổi bản chất người đàn bà luôn thay đổi lòng dạ ấy. Tốt nhất là đừng nên nghĩ đến nàng nữa. Nàng không xứng đáng với lòng chân thành tha thiết của anh. Dù có mất nàng, trên đời này còn vô khối đàn bà để đền bù và an ủi anh. Tôi tin cứ như thế là hơn.

Franxitxcô quay lưng lại phía người bạn chí cốt. Anh nhìn qua cửa sổ một lát, rồi mỉm cười buồn bã.

Anh lẩm bẩm như nói với mình:

– Ta sẽ chỉ mang theo hai cái túi nhỏ, rút bớt những hành trang trên lưng ngựa thật gọn nhẹ, ta có thể phóng suốt đêm ngày và sẽ đến Sôlina cùng một lúc với nàng.

– Pacô, đừng làm thế.

– Sao?

– Anh sẽ mất chức vụ Họa sĩ Triều đình.

– Tôi sẽ viết thư trình bày với Đức Vua, xin được vắng mặt một thời gian. Công việc không bắt buộc tôi phải liên tục vẽ suốt ngày đêm và hết ngày này sang ngày khác không nghỉ.

– Khi Nhà Vua biết rõ anh đi đâu thì anh sẽ bị sa thải. Anh phải hiểu là trong Triều người ta căm ghét nữ Công tước.

– Mặc họ.

– Anh sẽ làm lỡ cả cuộc đời, Pacô! Sau bao năm tháng cần cù lao động, anh lại đi phá vỡ cả sự nghiệp một cách ngu ngốc.

– Tôi không tin như vậy. Dù sao, tôi cũng đã quyết tâm dần bước vào con đường nguy hiểm này. Chẳng cần biết người ta sẽ làm gì tôi, nhưng tôi không thể nào cho phép nàng trốn chạy khỏi tay tôi như thế.

– Pacô, tôi xin anh. Hãy nghe tôi.

– Không, tôi không nghe ai hết.

Hai tay nắm chặt, vẻ mặt âm thầm, Franxitxcô nói tiếp, tiếng nói tức giận như rít lên trong hàm răng:

– Lần này, nàng sẽ thấy tôi không phải là một người đàn ông giống như những người đàn ông khác.

14. Tình yêu: Điểm gặp gỡ của một người tìm kiếm và một người chờ đợi - “Bức họa cô gái Maja khóa thân”, hạnh phúc một mùa xuân ngẩn ngui – Sôlina chưa phải là một thế giới riêng, biệt tịch - “Bà đang bị câu lưu chứ không phải trong tuần trăng mật.” – Cuộc mặc cả và sự lựa chọn: Đất nước, tình yêu?

Mặt trời chiếu những tia nắng vàng rực rỡ trên vòm trời cao không một gợn mây. Trong làn gió thoảng nhẹ, người ta cảm thấy hơi hướng của mùa xuân đang sang. Những người nông dân đang làm việc trên cánh đồng, hoặc trong các vườn cây đang đơm hoa. Nhưng Franxitxcô không để ý đến họ. Môi mím chặt, mắt chăm chú nhìn phía trước, anh thúc ngựa liên hồi, đòi nó một cố gắng cuối cùng, đó là khi vừa phóng đến lâu đài Công tước Anbơ ở Sôlina. Tòa lâu đài được xây dựng trên một ngọn đồi cao. Anh giục ngựa vào thẳng sân, nhảy xuống đất, ném dây cương cho một người hầu ngựa vừa chạy ra đón, chẳng nghĩ đến việc phủ bụi đường bám ở ủng và áo choàng, anh bước lên những bậc thềm đá hoa cương và đến nhấc tám chân cửa nặng nề bằng đồng đỏ.

Một người gác mở cánh cửa, nhìn Franxitxcô từ đầu đến chân, dùng một cây gậy chắn ngang cửa vào, anh ta hỏi cộc cằn:

- Ông muốn gì?
- Gặp Lệnh Công nương, - Gôya trả lời khô khốc.
- Lệnh Công nương vừa đến. Người không tiếp ai cả.
- Nhưng Công nương sẽ tiếp ta. Vào báo cho Công nương biết người được hẹn, Franxitxcô đã đến.

Về mặt đằng hoàng và giọng nói chững chạc của anh làm cho người gác cửa e sợ, anh ta do dự một chút rồi rút gậy, tránh sang một bên.

- Mời quý ông vào. Xin quý ông chờ ở đây.

Anh ta để Gôya đứng chờ trong một căn phòng nhỏ lát đá hoa, bày biện bàn ghế lạ kiêu, còn anh ta đi hút vào một cái cửa che rèm kín.

Franxitxcô muốn đi theo, nhưng anh nghĩ tốt hơn là nên tôn trọng nề nếp của gia đình quý tộc này. Anh ta tìm đúng đến tận đây. Maria Cayettana không thể nào chạy thoát khỏi tay anh.

Mấy phút sau, anh nghe tiếng giày cao gót đi trên nền đá, anh phải cố trấn tĩnh và nén sự xúc động. Nhưng tấm rèm được mở ra, để xuất hiện một người đàn bà cao gầy có bộ tóc đen như mun.

– Thưa Xêno Gôya, tôi là Anita de Têrayô, thái nữ của Lệnh Công nương.

Franxitxcô cúi chào.

– Xin mời tôn ông vào.

Không chờ trả lời, người thái nữ dẫn Franxitxcô vào một phòng khách rộng sáng, đầy ánh mặt trời, bày biện bàn ghế lịch sự. Ở đây, họa sĩ cảm thấy lòng dậy lên một niềm vui, vì thấy trên tường có treo hai bức họa của anh.

Người thái nữ nói tiếp:

– Xin mời Xêno ngồi.

Hai người cùng ngồi xuống ghế. Người đàn bà trẻ vuốt những nếp của cái áo lụa màu đen, hơi nhúu đôi lông mày và nói:

– Tôi thật phiền lòng và ái ngại vì tôn ông mất công cho một cuộc hành trình dài như vậy, thưa Xêno.

– Sao vậy, thưa bà?

Franxitxcô cố nén lòng phẫn nộ và giấu sự nôn nóng của anh. Anh biết rằng nữ Công tước đang ẩn mình trong một căn buồng nào đó, phía sau cánh cửa phòng khách lớn này. Nếu nàng từ chối không tiếp anh, anh sẽ phá cửa vào gặp nàng, vấn đề là phải biết rõ buồng riêng của nàng ở đâu.

– Đừng sá xấu quá! Lệnh Công nương quá cực nhọc vì cuộc hành trình dài mấy ngày đường. Hiện giờ nàng rất mệt mỏi.

– Thế dọc đường nàng cũng ngủ được trên xe chứ?

– Không đâu. Thật đáng ái ngại, Công nương không ngủ được. Vì vậy, giờ đây, phải để nàng nghỉ ngơi một chút. Vả lại, chúng tôi cũng chỉ mới tới đây được mấy tiếng đồng hồ. Công tước phu nhân đã ra lệnh nghiêm ngặt là không được để một ai đến quấy rầy nàng, bất cứ về một lý do gì.

– Chính tôi đây mới thật đáng ái ngại. - Gôya nói với giọng cương quyết - Tôi buộc lòng phải làm trái với mệnh lệnh ấy.

– Thừa tôn ông, tôi xin tôn ông thể tình - người thái nữ van vỉ - tôi biết là tôi không được quyền nói với tôn ông nhưng lời báo trước này, nhưng... xin tôn ông hãy trở về Mađrit. Ngài không thể ở lại đây. Lệnh Công nương không muốn tiếp ai trong những ngày nàng lưu tại đây.

– Nàng có biết tôi đã đến đây không?

Đôna Anita nói dối một cách vụng về:

–Ồ không, phu nhân chưa biết. Người gác cửa đến báo trực tiếp với tôi thôi.

Franxitxcô đứng lên, nét mặt u ám.

– Tôi không rõ bà có biết chuyện đã xảy ra trong đêm vũ hội trá hình không, nhưng ít ra, bà cũng phải hiểu điều này: không bao giờ tôi cho phép một người đàn bà, mặc dù người ấy là ai, đem tôi ra làm trò giễu cợt.

Người thái nữ vội vàng đứng lên:

– Lâu đài đã bỏ vắng và đóng cửa, không mời khách từ lâu. Ở đây, chúng tôi mới đến, nên cũng không có phòng đủ tiện nghi đón khách. Vả lại, vùng này là miền nông thôn, chúng tôi không thể tiếp nhận bất cứ người nào lưu trú lại cả. Tôn ông phải ra trọ ngoài Quán trọ, trước khi quay về Mađrit.

Franxitxcô không nghe những lời từ chối của người thái nữ. Anh hỏi giọng hơi xẵng:

– Nàng hiện ở đâu?

Hoảng sợ, Đôna Anita đưa mắt liếc nhanh về phía một cái cửa thông với phòng khách lớn. Thế là đủ cho Gôya đoán biết. Anh vùng đứng lên, mở cánh cửa chạy vào một hành lang hẹp, chẳng để ý đến tiếng kêu của người thái nữ. Anh đi qua một phòng khách nhỏ, đưa mắt nhìn vào, nhưng không thấy có ai trong ấy. Cái cửa thông với một phòng khác đóng kín. Gôya đẩy cánh cửa, không gõ cửa trước; anh lấy đà quá mạnh, cánh cửa bật ra làm anh lao vào đến giữa phòng.

Maria Cayettana ngồi trước bàn trang điểm, đang chải món tóc dài đỏ rực của nàng. Nàng nhìn thấy anh trong gương, bật lên một tiếng kêu, vùng đứng dậy, đánh rơi cả cái lược.

– Sao anh lại dám xông vào buồng riêng của tôi?

Franxitxcô nhận rõ vẻ bức tức của nàng chỉ là giả tạo, nên anh cũng gắng hỏi lại bằng một giọng như thế.

– Sao em lại dám bỏ anh để trốn chạy như thế?

Nàng cúi mặt và quay nhìn đi chỗ khác.

Nàng mặc quần áo đi đường màu xám nhạt, không trang điểm son phấn, những đường nét yêu kiều của thân thể nàng nổi bật, Gôya thấy nàng đẹp hơn bao giờ hết. Không còn đâu là một nữ Công tước cao quý xa vời tưởng như không với tới được, mà trước mắt anh chỉ là một người đàn bà bình thường với vẻ mệt mỏi, yếu đuối và xao xuyến. Anh từ từ bước lại gần, nói như thì thầm:

– Em không nên thế.

– Sao anh biết là em đến đây?

– Còn câu hỏi nào kỳ quặc hơn! Đó là tất cả những điều em muốn nói với anh sao? Thưa Lệnh Công nương, người làm tôi thất vọng.

Nàng thấy khổ tâm trước những lời trách móc của anh. Đôi mắt nhắm nghiền, nàng cảm thấy choáng váng, người như quay cuồng lảo đảo. Giọng nàng như van lơn:

– Em xin anh, anh đi đi. Em đã báo trước với anh rồi.

– Cả anh, anh cũng nói trước với em rồi.

– Chính là vì lợi ích của đời anh, vì sự nghiệp của anh.

Franxitxcô nắm lấy vai nàng, ngón tay như bấm sâu vào da thịt, nhưng nàng không động cựa, mặc dầu bàn tay anh làm nàng bị đau.

– Maria, em có trí nhớ và đầy đủ sáng suốt. Trừ khi em đã quá quen với những lời tán tụng phù phiếm của bọn đàn ông đến nỗi không phân biệt được cái thật và cái giả, thì mới có thể làm lẫn được. Em không thể quên rằng anh đã nói là anh yêu em. Anh không nói dối. Và anh cam đoan với em, anh không chấp nhận tình yêu nông nổi và hời hợt đâu.

Nàng ghen ngào, thốn thức, muốn đẩy anh ra. Nhưng Gôya không còn tự chủ được nữa, anh nắm lấy hai vai nàng mà lắc, đến nỗi cuối cùng, nàng phải bỏ ý định chống trả lại anh. Franxitxcô như bị quỷ ám. Anh ôm ghì chặt lấy người đàn bà đã qui phục này trong một cơn điên mù quáng. Cuối cùng, anh thở dốc, như ngạt hơi, anh chợt nhận

ra là anh đã xé cả tấm “coóc sê” che ngực của nàng Nhìn thấy bộ ngực trần của nàng, anh rung chuyển từ đầu đến chân, bởi một cảm giác mê đắm. Nàng cũng như được truyền cảm từ trong da thịt mình sự bồi hồi xúc động của anh, nhưng nàng không thể đọc được những ý nghĩ trong đôi mắt anh.

Gôya cũng nhận thức được rằng lòng ham muốn của anh không chỉ là những khao khát về nhục thể. Nàng có vẻ yếu đuối quá, đau đớn quá, đến nỗi anh cảm thấy một niềm thương yêu đến xót xa tràn ngập cõi lòng. Anh quên hết những chuyện xấu xa trong dĩ vãng sôi động của nàng, quên hết những chiến dịch đả kích của nàng đối với anh và chỉ còn nghĩ đến tình yêu ghê gớm đang như bùng cháy rần rật trong mạch máu. Anh ghì chặt nàng trong vòng tay, gấn môi anh vào đôi môi lạnh giá của nàng. Nàng để anh ôm hôn, như vô giác, như mất hết cảm xúc.

Nhưng rồi, dần dần cơ thể nàng bừng nóng, như được sưởi ấm bởi niềm khao khát nồng nàn, đôi tay nàng vòng lên quần chặt lấy cổ Gôya. Môi nàng hé mở, chờ đợi. Franxitxcô nhấc bổng nàng lên, bế nàng âu yếm đặt vào chiếc giường lớn có những cột rèm cổ kính.

Ép sát vào nhau, hai người lặng lẽ nằm yên. Song ngay lúc đã nắm giữ hạnh phúc trong tay, Gôya lại vẫn cảm thấy không hoàn toàn tận hưởng niềm vui trọn vẹn về chiến thắng của anh. Anh vừa chiếm được thân thể người đàn bà nhan sắc này, nhưng anh cảm thấy không chinh phục được nàng. Nàng vẫn có thể tuột khỏi tay anh, chối bỏ tình yêu của anh. Anh mơ hồ nhận thấy vẫn có một bức rào tinh vi còn ngăn cách giữa hai người.

Maria Cayettana gục mặt vào tai anh thì thầm nói những lời không rõ. Franxitxcô nhận thấy nàng khóc thổn thức. Anh chẳng biết nói gì để an ủi. Nàng ngẩng mặt nhìn anh bằng đôi mắt đắm lệ.

– Pacô, em muốn ngăn cản anh. Em đã không thể làm được nhưng em phải nói để anh rõ. Em phải nói để anh biết sự thật. Triều đình đã trục xuất em khỏi Madrid và có sắc chỉ của Hoàng đế câu lưu em tại đây không thời hạn.

Franxitxcô nhìn nàng, miệng há ra, hết sức ngỡ ngàng vì kinh ngạc.

– Đêm hôm ấy, khi em trở về, Đông Manuen đã chờ sẵn em trong

lâu dài. Ông ta không cho phép em viết thư cho anh, cũng không được viết một lời nào cho ai khác. Bọn lính không rời em. Em buộc phải lên đường ngay lập tức.

Bây giờ Franxitxcô đã hiểu. Sự trốn chạy của nàng thực sự là như vậy. Những thắc mắc cuối cùng của anh được thông suốt. Anh như trút bỏ được khối nặng đè trên tâm hồn làm anh cảm thấy bàng hoàng đột ngột. Anh có cảm giác như người ta vừa bứt khỏi vai anh một gánh nặng. Anh mỉm cười dịu dàng, ôm chặt nàng trong tay:

– Em tưởng tượng rằng anh sẽ bỏ em vì em đang bị biếm truất và lưu đày sao? Anh yêu em. Maria, anh càng yêu em hơn.

Nhưng Maria Cayettana vẫn không nói hết điều quan trọng nhất. Nàng thấy thật là vô ích, giờ đây và cả sau này nữa, phải nói thật cho Gôya biết rằng, nàng buộc phải tuân theo lệnh chỉ của Triều đình, buộc phải chịu khuất phục trước Đông Manuen chỉ vì nàng muốn cứu Gôya khỏi bị tù đày, có khi cả bị án tử hình trước Tòa án Giáo hội nữa. Nàng không nói, và sẽ chẳng bao giờ nói, nàng nhẫn nhục chịu nhận lệnh án của Nhà Vua chỉ vì nàng yêu anh.

Maria Cayettana hiểu thấu tâm hồn Franxitxcô, như chưa từng hiểu thấu người nào như thế. Nàng thấy cần thiết phải giữ niềm kiêu hãnh ấy cho anh.

Lúc này, anh đã nằm đây, ngay bên cạnh nàng, điều đó đủ chứng tỏ là anh sẵn sàng chịu đựng mọi nỗi gian nan nguy hiểm vì nàng, sẵn sàng từ bỏ địa vị, tiền tài vì nàng. Nàng thở dài, cảm thấy hạnh phúc đầy đủ, lặng lẽ để những giọt nước mắt ràn rụa tràn ra vì sung sướng.

– Cái điều em tìm kiếm suốt đời đến đây đã kết thúc. Em yêu anh thực lòng, Pacô!

*

* *

Ngày qua, tuần qua, và nhiều tháng đã trôi qua. Đôi người yêu sống ở Sôlina trong hạnh phúc tình yêu, xa hẳn mọi người, mặc dù luận bàn tán xôn xao về cuộc sống chung ấy. Tuy nhiên, nếu chỉ thế thôi thì cũng vẫn chưa phải là vấn đề ghê gớm. Nếu như mọi người biết rõ thời gian này, Franxitxcô đã vẽ rất nhiều và đã dùng nữ Công tước Anbơ làm người mẫu, như một cô người mẫu thông thường, thì tất thiên hạ còn phải kinh ngạc và lạ lùng hơn nữa.

Anh đã vẽ nàng trong rất nhiều ký họa, đưa hình ảnh nàng vào phác thảo những bức tranh lớn, vẽ nhiều chân dung nàng, cả người hoặc nửa người. Đối với anh, sắc đẹp của nàng làm anh có cảm hứng vẽ không biết mệt mỏi. Sau một thời gian khá lâu, kể từ ngày anh đến đây, một ngày kia, anh quyết định vẽ nàng khỏa thân.

Không bao giờ một người đàn bà có phẩm cách cao quý lại dám nghĩ đến chuyện có thể trần truồng đứng mẫu cho họa sĩ, trong đất nước Tây Ban Nha khắc nghiệt này. Vì thế, khi cái tin ấy được truyền lan ra thì chẳng một ai dám tin, mặc dầu từ lâu người ta đã quen với hành động táo tợn của nữ Công tước thứ mười ba dòng dõi quý tộc Anbơ này.

Nhưng đôi bạn tình chẳng bận tâm đến một việc mà cả hai người đều coi là bình thường. Bức vẽ hoàn thành, hai người vui sướng đặt cho nó nhan đề: “Maja khỏa thân” để kỷ niệm đêm vũ hội trá hình đáng ghi nhớ đã bộc lộ tình yêu thắm thiết từ lâu vẫn còn ẩn giấu và kìm chế giữa hai người.

Ngay sau đó, trong đà hưng phấn, Gôya lại bắt tay ngay vào vẽ một bức vẽ giống hệt như thế, nhưng nhân vật trong bức vẽ lần này mặc đồ trang phục của cô gái “maja”, thứ y phục đằm dáng và khêu gợi, bộ váy mỏng đến trông rõ cả da thịt. Chưa bao giờ họa sĩ được biết một niềm cảm hứng kỳ diệu, một niềm say mê trong sáng tạo như thế. Tiền tài, danh vọng đều không thể mang lại cho anh hạnh phúc tuyệt diệu như vậy. Cả cuộc đời, anh đã tìm kiếm tình yêu, và anh đã khám phá ra nó trong vòng tay âu yếm của người phụ nữ kiều diễm bậc nhất Tây Ban Nha.

Nhưng Sôlina, miền lãnh địa hẻo lánh này, mặc dầu xa cách với tất cả song chưa phải đã thật là biệt tịch như một thế giới riêng của hai người. Một ngày kia, một đơn vị quân khinh kỵ đã đến làm náo động khung cảnh yên tĩnh của lâu đài. Viên đại úy chỉ huy xin phép được đóng quân dã ngoại trong một cánh đồng thuộc điền trang của nữ Công tước và được nàng đồng ý. Viên chỉ huy trình bày là những tiểu đoàn khác sắp sửa hành quân qua vùng này, và binh đoàn lớn thuộc quyền điều khiển của bộ Tổng tham mưu đang vận động hướng về biên giới Bồ Đào Nha. Nhưng ông ta không biết rõ, hoặc không muốn nói rõ thêm những chi tiết về cuộc hành quân này, vì vậy nữ Công tước không thể biết gì hơn về kế hoạch vận động lực lượng quân đội

rất lớn này của bộ Tổng tham mưu.

Sau khi viên sĩ quan đã đi khỏi, Maria Cayettana cảm thấy lo ngại, bứt rứt. Nàng đi đi lại lại trong gian phòng khách lớn dùng làm xưởng vẽ của Gôya, nàng đeo trên ngón tay chiếc nhẫn vàng đơn giản mà nàng yêu quý trân trọng nhất. Chính Franxitxcô đã đặt làm nó để tặng nàng, mặt nhẫn có khắc tên Gôya. Trước đây nàng cũng đeo một cái như thế mang tên Anbơ.

Nàng không thể xua đuổi những ý nghĩ lo lắng mỗi lúc một tăng. Và khi Gôya đi tắm ở một cái hồ nhỏ mà anh vẫn có thói quen tắm ở đấy, trở về, nàng liền nói anh biết rõ có đơn vị lính khinh kỵ trong quân đội Nhà Vua đến đóng quân tại đấy; nàng kể lại cho anh nghe cuộc nói chuyện đáng ngán với viên Đại úy, những điều suy nghĩ làm nàng lo lắng đến tình hình đất nước.

Anh chăm chú nghe nàng nói, nhưng không đồng ý với nỗi lo sợ xa xôi của nàng.

Từ khi hai người sống chung ở Sôlina, họ đã tránh nói đến những vấn đề chính trị, vì họ biết lập trường, quan điểm hai người khác nhau, điều ấy có thể làm nảy sinh những chuyện xung đột, tranh luận không có lợi, nhưng giờ đây, họ thấy khó có thể tránh không trao đổi với nhau về vấn đề này.

– Anh giả thiết là, - Franxitxcô nhận định, - có thể Bồ Đào Nha có ý đồ gây chiến với ta. Nước Tây Ban Nha phải tập trung lực lượng ở biên giới, phô trương sức mạnh của mình, để đề phòng một cuộc xâm lược từ phía ấy.

– Thật kỳ quái! Người cầm lái nước Bồ Đào Nha là một nhà lãnh đạo có thiện chí. Vả lại ông ta thừa biết nếu đụng vào Tây Ban Nha, lớn và mạnh hơn nhiều lần, thì ông ta chắc chắn sẽ thất bại. Người đứng đầu Bồ Đào Nha là một người tỉnh táo.

– Nếu vậy, thì đây chỉ là một cuộc hành quân tập trận bình thường của lực lượng vũ trang thôi.

– Không! Pacô, anh không hiểu hay sao? Anh không nhìn thấy rõ ràng ư? Kẻ nào đe dọa Tây Ban Nha? Hiểm họa của Tổ quốc ta từ phía nào tới? Từ phía Bắc chứ còn phía nào nữa. Từ tướng Napôlêông Bônapactơ chứ đâu nữa! Nếu quân đội của ta làm một cuộc hành quân, điều toàn bộ lực lượng về phía Tây, tức là biên giới

vùng núi Pyrêrê bỏ trống, không có lực lượng chống giữ.

Ý kiến cho rằng Bônapactơ có thể xâm chiếm Tây Ban Nha không làm Franxitxô lo ngại. Anh không có nhiều kinh nghiệm nhận thức các vấn đề chính trị bằng nữ Công tước, anh cũng không rõ ý nàng muốn kết luận vấn đề ra sao.

– Tại sao Thủ tướng Gôđoa lại hành động kiểu ấy. Nếu ông ta muốn để quân đội Pháp tiến vào đất nước ta, ông ta chẳng cần phải đưa quân mình đến tận đầu biên giới phía kia của đất nước làm gì!

– Cần chứ anh! Quân lính của ta là những người Tây Ban Nha. Họ là những người như nông dân và thợ thuyền kia, như anh và em vậy. Họ không muốn Tổ quốc Tây Ban Nha trở thành chư hầu của nước Pháp. Bị kích động ở chừng mực nào đó, binh lính có thể nổi dậy và cả nhân dân nữa. Càng suy nghĩ, em càng thấy rõ Gôđoa đã rất khôn ngoan và thâm hiểm trong chủ trương điều động quân lính của ta đi thật xa đường tiến quân của quân Pháp.

Franxitxô đã phạm sai lầm khi anh muốn nói dàn hòa để làm nàng nguôi lòng:

– Em nông nổi quá Maria. Việc ấy có gì đáng lo lắng.

– Anh thấy như vậy sao? Anh thấy một cuộc xâm lược của quân thù vào đất nước là không đáng lo lắng sao?

Gôya biết mình sai, nhưng cố cãi:

– Thành thực là không. Vì nếu như Napôlêông có đến đây thì ông ta sẽ đem lại cho nhân dân Tây Ban Nha tự do, mà nền đế chế và Nhà thờ đã từ chối họ.

Maria Cayettana tức giận điên lên, đến nỗi chẳng nghĩ ngợi gì, ném thẳng vào mặt anh:

– Thế thì anh là một thằng ngu!

Gôya biết, nếu anh ta trả lời thêm câu nữa thì cuộc cãi cọ sẽ trở thành nghiêm trọng. Anh coi nữ Công tước giống như một đứa trẻ được quá nuông chiều, và mặc dầu anh biết nàng đã có vẻ hối hận về lời nhục mạ, nhưng bản chất anh đâu phải là hạng người dễ dàng tiếp nhận lời xỉ vả của một người đàn bà coi anh là một thằng ngu ngốc. Anh lẳng lặng cúi chào một cách lạnh lùng, rồi bỏ ra ngoài.

Thấy người yêu bỏ đi ra, Maria Cayettana định chạy theo để xin lỗi,

nhưng anh đã đi xa. Buồn rầu và hối hận, nàng quay vào, ngồi trong phòng khách, chờ anh quay về.

Nàng ngồi như vậy một hồi lâu, khi nghe tiếng vó ngựa lộc cộc trong sân lâu đài, nàng cũng không cử động. Nàng nghĩ đó là lính kỵ mã của đơn vị đóng quân trong điền trang đến hỏi bọn nhà bếp mua lương thực, thực phẩm. Bọn gia nô sẽ giao thiệp với họ về những chuyện ấy, nàng không muốn tham gia.

Vì thế nàng rất ngạc nhiên khi thấy thái nữ Anita bước vào vẻ hốt hải, bối rối.

– Thủ tướng Đông Manuen đề Gôđoa vừa đến, thưa Công tước phu nhân, ngài Thủ tướng xin được tiếp kiến.

Ngạc nhiên vì bất ngờ, Maria Cayettana tiếc rằng lúc ấy nàng chỉ mặc một chiếc áo mỏng bằng lụa màu vàng. Đông Manuen vốn vẫn ca tụng cách trang phục lịch sự và phong nhã của nàng, và mặc dầu chưa biết lý do của cuộc viếng thăm đột ngột này, nàng cũng muốn khi gặp mặt ông ta, nàng phải bộc lộ được tất cả nhan sắc quyến rũ của mình.

Khi Đông Manuen bước vào với bộ quân phục gắn quân hàm Đại tướng Tổng tư lệnh, cấp hiệu và các phù hiệu, ngù vai kim tuyến vàng lấp lánh, Maria Cayettana liền tấn công ngay:

– Còn gì bất ngờ hơn, thưa ngài Thủ tướng thân mến, chắc Ngài đến để xác định tận mắt là tôi chưa chạy trốn chứ gì?

Đông Manuen không hề bối rối, mỉm cười:

– Sao lại thế? Công nương quá nặng lời.

Maria Cayettana không nói gì. Viên Thủ tướng đi đến bên cạnh bàn, cầm bình rượu vang “Muxcat”.

– Lệnh Công nương cho phép? Đời sống quân lính dã ngoại buồn thật! Hết hành quân, trú quân, lại cấp tốc vu hồi. Rồi báo cáo, quân lệnh và kỷ luật! Và người nữa, bao giờ cũng chỉ là đàn ông. Và chỉ toàn đàn ông cả thôi!

– Đối với Ngài, thưa Thủ tướng, đó hẳn không phải là cuộc sống lý tưởng.

– Không. Đấy Công nương thử xem, cả hai chúng ta đều là tù nhân. Mà những tù nhân thì dễ thông cảm với nhau. Đời sống quân

ngũ như giáng vào tôi những đòn nặng, và tôi nghĩ Lệnh Công nương cũng chẳng vui thú gì chịu đựng cảnh sống tẻ nhạt ở thôn quê này.

Vị sủng thần đưa mắt nhìn khắp phòng khách một lượt. Ông ta chú ý đến những bức tranh của Gôya vẽ, trong đó có bức “Maja khỏa thân”; ông ta phải giấu sự giật mình kinh ngạc, và tuy rất muốn đến gần bức tranh để xem cho kỹ, nhưng con người chính trị tinh tế trong ông ta không cho phép làm thế. Ông quay lại phía nữ Công tước, và nói tiếp bằng giọng nhẹ nhàng:

– Nhưng có lẽ tôi đã nhầm. Tôi thấy Công nương xinh đẹp hơn bao giờ hết. Hình như không khí trong lành của vùng nông thôn đã bồi dưỡng tốt sức khỏe của Công nương.

Hai tay khoanh trên đầu gối, vẻ lãnh đạm và lặng lẽ, nữ Công tước nhìn Thủ tướng Đông Manuen và nghĩ thầm hẳn ông ta đã biết việc Gôya có mặt ở Silôna này, và rồi cuối cùng ông ta cũng chẳng cần quanh co nữa, mà sẽ cho nàng biết rõ lý do ông ta đến đây gặp nàng.

Gôđoa thung thảng vài bước, vừa lấy đầu cái roi ngựa đập nhẹ vào mũi giày, ông vừa nói:

– Vắng Công nương ở Mađrit chúng tôi thấy thiếu thốn vô cùng, thừa Công tước phu nhân. Không có Công nương, kinh thành không còn là kinh thành thanh lịch cũ nữa. Tất cả bề bạn quen thân của Công nương đều công nhận, thiếu Công nương, sinh hoạt kinh thành trở nên buồn chán và tẻ nhạt.

– Riêng phần tôi, tôi chẳng phàn nàn kêu ca gì hết, thưa Ngài. - Nàng nói lẩm bẩm trong miệng.

– Lòng bao dung của Công nương làm tôi rất cảm kích.

Nữ Công tước đã mất thói quen về những cuộc đấu với lời lẽ sắc nhọn trong đối thoại. Những mũi kiếm tấn công bằng những ý kiến lắt léo kiểu này làm nàng rất khó chịu. Mặt khác, Franxitxcô có thể bất chợt trở về. Nàng không muốn anh chạm trán với Đông Manuen để Gôđoa.

– Tôi nghĩ ngài Thủ tướng đến tận Silôna này không phải chỉ để chúc tụng và ngợi khen tôi.

– Công tước phu nhân cứ nghĩ thế! Tôi có thể có bốn phận làm như thế lắm chứ.

– Lần gặp gỡ cuối cùng giữa chúng ta, Ngài không được lịch sự và

đáng mền như thế này. Thừa Ngài, Ngài đến gặp tôi có chuyện gì?

Đông Manuen không ngờ nữ Công tước lại có thể hỏi thẳng, không cần quanh co như vậy. Ông ta trả lời, thận trọng từng chữ:

– Tôi đang tính toán những khả năng có thể thuyết phục được Hoàng đế và Hoàng hậu chấm dứt thời hạn câu lưu của Công nương.

Đối với Maria Cayettana, ân huệ này đến quá muộn. Nàng đang sống hạnh phúc với Franxitxô, và thực lòng không mong muốn gì hơn nữa.

– Nhưng điều kiện của Ngài như thế nào? - Nàng hỏi một cách lạnh lùng.

– Tôi xin nói thẳng thắn. Tôi giả thiết rằng, Công nương sẽ không lấy làm ngạc nhiên, khi tôi thông báo với Công nương là Bônápactơ đã tiến quân đến sát biên giới ta.

Maria Cayettana nghĩ thầm, nàng đã phán đoán đúng khi tìm hiểu lý do cuộc vận động quân lính đến tận miền Tây đất nước này. Nàng chờ Đông Manuen nói tiếp:

– Ông Đại tướng nhiếp chính nước Pháp đang tìm cách tăng cường sự liên minh với Tây Ban Nha, - Thủ tướng Gôđoa nói tiếp, - thực tế thì họ dùng áp lực, họ yêu sách. Dĩ nhiên, tôi chủ trương nhân nhượng...

– Vâng, dĩ nhiên như thế, - nữ Công tước nhắc lại với giọng khinh mạn.

Đông Manuen nhìn nàng và thở dài:

– Hình như sống lưu đầy ở nông thôn không làm cho nhận thức của phu nhân sắc sảo thêm. Hoặc là, ta chấp nhận các yêu sách của Bônápactơ; hoặc là, ông ta sẽ chiếm đóng Tây Ban Nha và coi ta như một nước bị chinh phục. Tôi cho rằng, ta nên nhận làm bạn của nước Pháp, hơn là làm một nước chư hầu.

– Cho phép tôi có một nhận xét, thưa ngài Thủ tướng, theo tôi, tình bạn liên minh này là Bônápactơ liên minh với Gôđoa, chứ đâu phải với nước Tây Ban Nha.

Thủ tướng Gôđoa làm như không hiểu ý châm chọc của câu nói.

– Tình bạn liên minh này, - ông ta trả lời với giọng nước đôi, - sẽ bị thương tổn, nếu trong đó bao hàm những tham vọng cá nhân.

– Tham vọng cá nhân nào? Của Bônapactơ hay của Ngài?

– Tôi ủng hộ một tình bạn liên kết giữa những người Tây Ban Nha, thừa Công tước phu nhân. Còn phu nhân thì sao? Chắc hẳn phu nhân không ngạc nhiên khi biết rằng, - ông ta cúi mình hẳn về phía trước - những người dân Tây Ban Nha, trong mọi tầng lớp, đều có tấm lòng yêu mến và ngưỡng mộ phu nhân, mặc dầu hiện nay phu nhân ở xa. Nhân dân ta chống lại sự liên minh với nước Pháp, nhưng họ sẽ sẵn sàng chấp nhận nếu được Công tước phu nhân ủng hộ đường lối của sự liên minh ấy.

– Tôi biết.

Nàng hiểu là ông ta đồng ý chấm dứt hình phạt lưu đày của nàng với điều kiện nàng ủng hộ đường lối chính trị của ông ta.

– Tôi hy vọng điều ấy, thưa phu nhân. Tổ quốc đang lâm nguy, tôi đề nghị chúng ta hãy đoàn kết, góp sức để cứu nguy cho Tổ quốc, cùng phục vụ lý tưởng chung.

– Lý tưởng riêng của Ngài, dĩ nhiên là thế, thưa Ngài Đông Manuen.

– Lý tưởng chung của chúng ta chứ, nếu phu nhân tán đồng. Bônapactơ chắc chắn sẽ phải ghi nhớ công ơn ta giúp ông ấy tránh được những cuộc tàn sát làm đổ máu cả hai dân tộc.

Maria Cayettana vùng đứng lên, nhìn Thủ tướng từ đầu tới chân, đôi mắt long lanh:

– Tôi cứ tưởng Ngài thông minh, thưa Ngài Đông Manuen. Nhưng tôi thấy là tôi đã nhầm, ông nói với tôi là Bônapactơ đã tiến sát biên giới. Tôi thì tôi bảo phải đóng biên giới và chặn đứng hẳn lại!

– Sự biến trong đêm vũ hội trá hình đã không dạy bà được bài học nào, thưa bà Công tước. Bà không biết rằng dân tộc ta sẽ bị tàn sát và giày nát? Quân Pháp mạnh hơn ta gấp mười lần.

– Khi danh dự đất nước bị xúc phạm, thì không kể gì đến kẻ thù đông và mạnh.

Đông Mauen nổi nóng, đáp lại một cách tàn nhẫn:

– Vậy ra bà Công tước vẫn một mực ngoan cố với sự điên rồ của mình? Việc ấy tùy bà. Nhưng tôi nhắc để bà nhớ rằng bà đang chịu án câu lưu chứ không phải đang trong cuộc ngao du của tuần trăng mật!

Nếu bà không tự nguyện cộng tác cùng tôi, tôi sẽ có cách buộc bà phải theo.

– Bắt buộc tôi ư, thưa Ngài Thủ tướng? Đó thật đúng là một ý kiến quan trọng đối với Công tước phu nhân dòng dõi quý tộc Anbơ.

– Tôi sẽ bắt buộc bà phải theo. Tôi nhắc lại điều đó. Nội trong ba ngày họa sĩ Franxitxcô Gôya phải trở về Madrid. Đó là lệnh của Triều đình. Đế chế này đã sai lầm khi bổ nhiệm ông ta làm họa sĩ Hoàng cung. Chúng tôi đã có đủ thì giờ để xem xét kỹ toàn bộ tác phẩm của ông ấy. Phần nhiều những bức tranh đều là chứng tích về ý đồ xúc phạm đến chính thể quân chủ hiện hành. Tòa án tối cao của Giáo hội cũng có nhận xét như vậy. Bà chớ quên điều mà tôi đã nói với bà trong đêm bà rời khỏi Madrid. Từ đó, tôi vẫn không thay đổi ý kiến. Và tôi có thể nói chắc chắn với bà rằng Tòa án Giáo hội không đòi hỏi gì hơn việc bắt giữ Gôya và tống ông ta vào ngục tối. Nếu họa sĩ Gôya không quay trở về Madrid trong vòng bảy mươi giờ thì không thoát khỏi Tòa án tối cao tróc nã.

– Nhưng tôi làm sao có thể thuyết phục được anh ấy...

– Việc ấy tùy bà, thưa bà Công tước. Nhưng nếu ông ta đi thì bà phải ở lại đây. Phải chấm dứt cái trò xấu xa lộ liễu bôi nhọ cả Hoàng tộc và truyền thống một dòng họ quý phái này. Tôi sẽ đặt tại đây một đơn vị lính đặc nhiệm để canh giữ bà... và giám sát mọi hành động của bà.

Rồi ông ta nói thêm với một nụ cười thâm độc:

– Đơn vị lính đặc nhiệm ấy đã được lệnh bắt giữ Họa sĩ Gôya nếu ông ta không tuân lệnh. Và tôi tiết lộ trước với bà một điều bí mật để bà biết rằng tôi không hề sợ hãi trong chuyện này. Đó là viên chỉ huy đơn vị đặc nhiệm đã nhận trọng trách được giao với một niềm vui lớn. Vì hắn ta tỏ ra không có chút ái mộ nào đối với Họa sĩ Gôya, người kình địch với hắn. Hắn là một trong số những khách đa tình trước đây đã từng theo đuổi bà. Đó là thiếu úy cận vệ Đông Rôđrigo Xansêđơ.

15. Cái phải đến đã đến trong sự hiểu lầm đau đớn. – Những biếm họa “Chuyện kỳ quái”: Con đường dẫn tới hầm ngục của tòa án Giáo hội – Sự khác nhau giữa trái tim và khối óc: “Bà nhầm, tôi không yêu cũng không ghét bà!” – Một ngày kia anh sẽ hiểu: Trong tình yêu không có chỗ cho hận thù và lòng kiêu ngạo.

Ông Rôđrigo Xansêdơ, thần dân trung thành của Đức Vua và Hoàng hậu, là người trước đây cũng đã một thời say đắm và theo đuổi Maria Cayettana. Chàng sĩ quan trẻ tuổi này, cho đến bây giờ, vẫn chẳng thể nào quên những giây phút hạnh phúc trước đây được sống bên nữ Công tước. Hôm nay, vẻ lúng túng và đỏ mặt lên vì ngượng ngập, anh ta đứng trước mặt nàng trong phòng khách lớn của lâu đài.

– Maria, xin Lệnh Công nương hiểu thấu lòng tôi, làm thế nào Công nương có thể tin được rằng, những mệnh lệnh đặc nhiệm này làm tôi vui thích được!

– Anh có thể từ chối, không phục tùng.

Con nóng giận phù hợp với bản chất nóng nản như lửa của nữ Công tước làm tăng thêm sắc đẹp lộng lẫy của nàng. Viên sĩ quan đặc nhiệm chưa bao giờ thấy nàng xinh đẹp và hấp dẫn đến thế. Anh ta thở dài bất lực, không thể nào nói cho nàng hiểu được trường hợp khó khăn bế tắc của mình.

– Từ chối mệnh lệnh ư? Kỷ luật là sức mạnh của quân đội. Tôi sẽ mất cấp bậc sĩ quan. Và có thể bị xử trước Tòa án binh.

– Thà rằng bị mất cấp còn hơn mất danh dự. Người ta không thể vâng lệnh Gôđoa một cách mù quáng mà không hỏi then! Ông ta đã lợi dụng anh vào những ý đồ xấu xa, mưu lợi cho cá nhân.

– Ông ta nhân danh Đức Hoàng để ra lệnh. Tôi không yêu ông ta cũng không kính phục và sợ hãi ông ta, sự thật như vậy. Nhưng chừng nào Đức Hoàng để vẫn còn tín nhiệm ông ta, thì ông ta vẫn là thượng cấp của tôi, và tôi vẫn có bổn phận phải tuân theo mệnh lệnh

của ông ấy.

– Vậy là anh từ chối không đi khỏi đây và để tôi yên thân?

– Việc ấy đối với tôi không thể được.

Đông Rôđrigo rất khổ tâm. Nhưng sự từ chối của anh ta thật cương quyết, không thể lay chuyển. Nữ Công tước lắc đầu, vẻ khinh bỉ:

– Thế là anh cam tâm làm một tên đầy tớ bình thường, một con chó đen trong bàn cờ của viên sủng thần và bà Hoàng hậu?

– Tôi chỉ là một thiếu úy trong quân đội Nhà Vua, thừa Công tước phu nhân.

Không quen với những chuyện trái ý, nàng tức tối dậm chân:

– Tôi tự hỏi không hiểu anh có lường được tầm quan trọng của cái thủ đoạn thâm độc này không, anh Đông Rôđrigo. Hồi trước, khi còn ở Mađrit, anh với tôi thường gặp nhau, mặc dầu không có chuyện gì khuấy tất giữa chúng ta, nhưng miệng lưỡi thiên hạ cũng xì xèo và đưa ra nhiều dư luận đàm tiếu. Giờ đây, người ta sẽ cho rằng, đã chán chương họa sĩ Gôya, nay tôi tìm cách tống khứ anh ấy đi để đón anh vào thay thế.

Đông Rôđrigo hiểu là nàng nói thực lòng, và sự chân thật ấy làm anh ta thêm khó chịu.

Maria Cayettana khẩn khoản nói thêm:

– Tôi sẽ mất nốt những gì còn lại về trinh tiết, cả thiên hạ sẽ cho tôi là một người đàn bà lỏng lẻo hư hỏng. Đó chính là điều mà Gôđoa muốn đạt tới.

Mặc dầu trong tình thế bối rối rất khó xử, nhưng Đông Rôđrigo mặt cúi xuống, không thể không đưa ra nhận xét của mình:

– Tôi hiểu thâm ý của Đông Manuen, muốn làm giảm uy tín của Lệnh Công nương là người có vai trò quan trọng trong lực lượng chống đối ông ta, nhưng theo tôi, đàn bà mà nhúng vào những chuyện chính trị là sai lầm.

Nữ Công tước hiểu rằng, nàng sẽ không thể đạt được mục đích bằng cách kêu gọi lòng yêu nước và tinh thần mã thượng của viên thiếu úy này, anh ta đã tự coi mình bị ràng buộc bởi lời thề trung thành tuyệt đối với ngai vàng Nàng cố nén lòng và thay đổi chiến

thuật. Với nụ cười đầy ma lực và quyến rũ, nàng dang rộng hai cánh tay tỏ dấu thất vọng:

– Rồi tôi sẽ ra sao, Rôđrigo? Biết làm thế nào bây giờ? Nếu tôi không tranh đấu với hắn, đời tôi sẽ tan vỡ và Gôđoa sẽ kiêu căng với chiến thắng mới này trong mưu đồ liên minh với nước Pháp.

– Nếu Bônapactơ xâm lược Tổ quốc, ta sẽ chống lại.

Maria Cayettana cũng đã nói như vậy với Thủ tướng Gôđoa. Nhưng, lúc này nàng thấy những lời nói đó thật là yếu ớt.

– Nếu chúng ta có thái độ kiên cường bất khuất ngay từ bây giờ, và Bônapactơ thấy được tình hình ấy, có thể sẽ phải dè dặt trong chủ trương tấn công ta. Chúng ta có thể sẽ may mắn tránh được một cuộc chiến tranh chống một nước hùng mạnh hơn ta nhiều lần.

Trong tình trạng lúng túng, không tìm được giải pháp nào thỏa đáng cho người mà anh ta vẫn yêu vụng nhớ thắm, Đông Rôđrigo cảm thấy rất khổ tâm:

– Lệnh Công nương bảo tôi phải làm sao bây giờ?

Vừa lúc ấy, Franxitxô xuất hiện trên bậc cửa, nhưng cả nữ Công tước, cả viên thiếu úy đều không trông thấy anh. Chàng họa sĩ, khi mới chột về, nhìn thấy quân kỵ mã đứng gác quanh lâu đài, đã cảm thấy một mối lo lắng mơ hồ, nhưng anh lại nghĩ có thể đó là đám quân lính thuộc đơn vị đóng dã ngoại trong những cánh đồng xung quanh đó, nên lại cố xua đuổi những ý nghĩ lo lắng khỏi tâm trí. Sau một hồi lang thang ngoài đồng nội, anh thấy những suy nghĩ của mình dần sáng ra, anh trở về với hy vọng dần hòa với nữ Công tước. Anh sẵn sàng nhận lỗi với Maria Cayettana; anh sẽ nói với nàng rằng hạnh phúc tình yêu của hai người lúc này đối với trái tim anh còn sâu sắc và thấm thiết hơn về chuyện lo lắng cho một cuộc tấn công của quân Pháp vào Tây Ban Nha. Anh sẽ thú nhận với nàng rằng anh ít quan tâm đến chính thể khác miễn là họ để cho hai người yên ổn sống chung với nhau.

Nhưng mới nhìn thấy viên sĩ quan trẻ tuổi, người trước đây đã cùng độ kiếm với anh trong đêm vũ hội trá hình, anh bỗng thấy thức dậy sự ghen tức mơ hồ. Đến lúc trông thấy cảnh nữ Công tước đứng sát vào viên sĩ quan, ngược nhìn hắn ta với đôi mắt khấn nài thì máu ghen trong người anh sôi lên. Những câu nói với giọng trìu mến của

Maria thoáng đến tai anh càng như đổ thêm dầu vào lửa. Anh nghe thấy nàng nói với viên sĩ quan:

– Đông Rôđrigo thân ái, hãy giúp đỡ tôi.

Rôđrigo, lúc ấy thật đã xiêu lòng, hắn ta nắm lấy đôi vai nàng, giữ nàng sát bên mình và nói âu yếm:

– Đối với nàng, Maria, tôi sẽ làm bất cứ việc gì. Nàng đã biết rõ đấy.

Franxitxcô không thể kìm mình được nữa, anh nói to bằng một giọng chua chát:

– Xin lỗi, tôi đã làm gián đoạn một cảnh tượng tuyệt vời!

– Pacô!

Maria Cayettana quay mặt lại, kêu thốt lên, bàn tay che lấy ngực. Viên sĩ quan trẻ tuổi đỏ mặt, vội buông nữ Công tước ra và cúi chào rất lịch thiệp.

– Tôi... Khoan đã, kìa, Franxitxcô! Không, anh đừng bỏ đi.

– Ta chờ đây! Gôya nói lạnh lùng.

Đông Rôđrigo như bị vấp, chững ngay lại. Sự ghen tức cũng như bóp chặt lấy trái tim hắn. Hắn nhìn chằm chằm một cách căm hờn con người đã thành công đối với người phụ nữ mà hắn đã thất bại. Dù cho Gôya có là người yêu của nữ Công tước đi nữa, thì thằng cha “hiđangô” trẻ tuổi này cũng không chấp nhận việc anh lại dám đối đáp với hắn bằng giọng trịch thượng như vậy. Đã đành việc nữ Công tước dòng dõi quý tộc Anbơ thứ mười ba lại mê đắm một người không cùng đẳng cấp đã là một chuyện quá đáng rồi, song cái giọng lười ngang tàng của gã thường dân xác xược đến thế thì thật đã vượt quá giới hạn. Hắn liền đứng thẳng người tuyên bố một cách khô khan:

– Xêno Gôya, lệnh chỉ của Triều đình, ông phải thu xếp trở về Madrid ngay tức khắc.

Franxitxcô đứng sững, miệng há ra vì kinh ngạc. Còn Maria Cayettana thì bật khóc thốn thức.

Maria Cayettana đã có ý định, trường hợp mọi cuộc vận động đã thất bại, nàng sẽ cùng Franxitxcô xem xét tình thế, và nếu cần, thì sẽ cùng anh trốn sang Bồ Đào Nha.

Nhưng Rôđrigo đã đến một cách đột ngột làm cho tình hình phức

tạp thêm. Nàng biết thuyết phục được Gôya đi với nàng đã là một chuyện khó, nhưng sự có mặt của viên thiếu úy trẻ tuổi vào giữa lúc này lại còn làm phát sinh những vấn đề khác rắc rối hơn. Kế hoạch dự định của nàng có thể sẽ bị tan vỡ cả. Nữ Công tước tin chắc người yêu đã nghi ngờ nàng thay lòng đổi dạ. Thái độ lạnh lùng quyết liệt của anh lúc này đã xác nhận những lo lắng ấy. Nàng muốn thanh minh, nhưng biết nói thế nào để anh tin.

– Pacô, nàng đáp ứng, hãy nghe em, em...

– Hãy khoan! Thú thực, tôi rất ngạc nhiên và phải nói là còn kinh lạ nữa vì thấy một kẻ khác bà Công tước lại ra lệnh ở cái lâu đài này. Đông Rôđrigo, ta mừng hạnh phúc của anh. Còn đối với bà, thưa bà Công tước, tôi rất thương hại bà.

– Ta cấm anh nói như vậy đối với Lệnh Công nương, Rôđrigo tức giận, quát to. Ta yêu cầu anh thu xếp hành trang và rời khỏi nhà này ngay lập tức.

– Rôđrigo, tôi xin anh, nữ Công tước kêu lên. Tôi cần phải nói với anh ấy, tôi cần giải nghĩa cho anh ấy hiểu...

– Vô ích thưa bà - Gôya chặn ngang và quay về phía viên sĩ quan, - thưa ông sĩ quan, vừa đúng lúc tôi cũng muốn đi khỏi đây. Tôi không có thì giờ tháo gỡ những bức tranh, yêu cầu ông cho gửi về xưởng vẽ của tôi ở Madrid. Một nghệ sĩ cần phải sống, và tôi muốn bán những bức tranh ấy càng sớm càng tốt.

Những cơn thôn thức và tiếng khóc nức nở làm nữ Công tước không thể nói được những lời cầu xin.

Đông Rôđrigo hét lên:

– Cút ra ngoài!

Gôya nén giận, đáp lại viên sĩ quan đang tức tối bằng một giọng hết sức bình tĩnh:

– Này, ta không cho phép ai nói với ta bằng cái giọng ấy!

– Tao không cần xin phép mày!

Rôđrigo đã đặt tay vào đốc kiếm. Franxitxcô cũng vội bước đến chỗ bao kiếm đặt trên mặt hòm trong căn phòng nhỏ. Anh quay ra, rút kiếm và quát:

– Ta bảo anh, sửa lại câu nói vừa rồi đi.

– Không đòi nào!

– Thế thì, chống đỡ đi thưa ông! Ta hãy kết thúc cái trận đấu lần trước bị ngưng lại dở dang vì sự can thiệp của một con điểm quý tộc.

Maria Cayettana muốn can ngăn, định nói cho hai người thấy rõ lý lẽ, nhưng chẳng người nào muốn nghe nàng.

Vốn tính đa nghi và nôn nóng, Franxitxcô suy diễn ra bao nhiêu tình tiết về sự bội phản của nữ Công tước. Anh cho rằng Maria đã bắt đầu chán tình yêu của anh như đã từng chán bỏ bao nhiêu người trước. Anh cho rằng hồi nãy, nàng kiếm có gây sự cãi cọ với anh là để dễ dàng bỏ rơi anh. Anh thầm nghĩ trong bụng hoặc là do dụng ý tình cờ, hoặc là do dụng ý từ trước, thằng “hiđangô” trẻ này, một trong những người tình cũ của nàng đã đến Sôlina. Nàng định sẽ nối lại mối tình với hắn. Muốn thế, trước hết hắn phải tổng cổ anh đi, chắc hẳn nữ Công tước đã trù liệu những âm mưu hiểm độc khác, nhưng sự vội vàng nôn nóng của viên thiếu úy trẻ đã làm vỡ kế hoạch khôn ngoan đó. Càng nghĩ, anh càng tin những suy diễn của mình. Gôya quyết tỏ ra cho cả hai đứa biết anh không phải người dễ để bị coi khinh và lừa gạt. Anh sẽ giết thằng người yêu của nàng ngay trước mặt nàng xong, anh sẽ thanh thản bỏ đi khỏi đây.

Như ngọn lửa gặp gió, cơn giận bùng cháy, Đông Rôđrigo liền vùng kiếm đâm tới. Nếu Franxitxcô không đề phòng và né tránh kịp thì tất đã bị trúng mũi kiếm ấy. Anh theo sát từng động tác của Rôđrigo, anh biết hắn ai tấn công với tất cả sức mạnh của tuổi trẻ.

Gôya chặn đón đường kiếm của địch thủ một cách khôn khéo không gây một sát thương nào. Anh xông vào tấn công áp đảo đối phương làm cho thằng cha “hiđangô” phải lùi về chống đỡ. Bị lảng nhục và xúc phạm danh dự, nhất là bị tổn thương trong niềm tin yêu phản bội, anh như hóa điên, quyết hạ sát kẻ thù. Với những đường kiếm điêu luyện chính xác, anh đẩy viên sĩ quan vào thế phòng ngự, bắt hắn liên tục phải chống đỡ những thế đánh cực kỳ nguy hiểm.

Nữ Công tước sợ hãi kêu thét lên. Franxitxcô mỉm cười một cách chua chát, nghĩ thầm rồi nàng sẽ còn phải khóc lóc than vãn trước tai họa do anh kết liễu số mệnh người tình. Vừa điều khiển lưỡi kiếm, anh vừa cảm giác thấy sự sôi sục trong máu mỗi cầm thù cũ đối với giai cấp quý tộc. Anh muốn kéo dài hình phạt ghê gớm này đối với những kẻ đã phá vỡ hạnh phúc đời anh, bắt chúng phải kinh hoàng run sợ

như trong cơn hấp hối dai dẳng. Để điều cốt đối thủ, anh dùng mũi kiếm đáng lẽ có thể sát thương ngay để hớt đứt những cấp hiệu và quân hàm bằng bạc trên vai áo, chém đứt tung phù hiệu đẳng cấp quý tộc của hắn. Anh tin chắc nữ Công tước và viên sĩ quan thông minh này hiểu rõ dụng ý của anh. Anh dùng chân dẫm đạp lên những biểu tượng của sự quyền quý đó. Rồi phá lên cười.

Bị chọc tức và khinh miệt, viên sĩ quan lại liều mạng xông tới với sự hung hãn cực kỳ man rợ. Gôya bình tĩnh chống đỡ, chặn hết mũi này đến mũi khác. Anh nhớ lại những cuộc chiến đấu ở trường đấu bò tốt và thấy không còn ý thức giao đấu với một con người trong một cuộc đấu sòng phẳng mà là với một loài dã thú. Điều khác nhau duy nhất là, trong khi chặn đánh địch thủ đồng thời là tình địch này, trong khi dồn ép hắn đến chỗ chết, anh bỗng có cảm giác tràn ngập một niềm vui như chưa từng bao giờ được ném trái, trong cái phút giây mà anh cho rằng đã nắm được sự thật.

Anh cũng lơ mơ nghĩ đến việc rồi anh sẽ phải trốn chạy, rồi có thể sẽ bị lưu đày ở một nơi xa xôi nào đó, nhưng anh không chút sợ hãi. Maria Cayettana đã phản bội anh một cách hèn hạ. Nàng đã lừa dối, đã làm ô nhục tình yêu chân thành và cao quý của anh. Và như thế, trong cuộc sống, anh chẳng còn tha thiết gì nữa.

Lúc này, anh điều khiển kiếm làm cho gã đối thủ trẻ tuổi luống cuống đáng tức cười. Hắn hết đỡ bên phải lại chặn bên trái, mồ hôi vã ra, nhảy lung tung như một con rối trước mũi kiếm linh hoạt của anh.

Song, tiếng kêu thét của Maria Cayettana đã làm bọn lính khinh kỵ đứng ngoài sân phải chú ý. Nghe tiếng xô xát, một viên đội rậm râu và mấy tên lính chạy vào.

Thoáng nhìn cuộc đấu, viên đội nắm ngay được tình thế nguy ngập của người chỉ huy, liền hô lệnh cứu nguy. Bọn lính bất thành lình xông vào nắm lấy Gôya, trước khi anh kịp đề phòng. Chỉ một lát, anh bị chúng quật xuống đất và tước vũ khí.

Nhiều tên lính khác cũng xông vào; nữ Công tước thất kinh khi thấy chúng sẵn vào đánh người yêu, dùng báng súng nện xuống người anh tới tấp. Anh gắng sức vùng vẫy chống đỡ và tìm cách lấy lại thanh kiếm chúng vừa giật mất.

Nữ Công tước quay về phía viên thiếu úy, nhưng Đông Rôdrigo

như bị thất đảm, đang đỡ lấy cánh tay phải bị thương máu chảy ròng ròng. Mắt hấn trừng trừng, lạc hấn đi, hấn như không nhìn thấy gì. Vừa thoát cái chết chắc chắn, hấn vẫn chưa hoàn hồn.

Nữ Công tước chạy đến chỗ loạn đả thét lên:

– Ngừng lại! Ta ra lệnh cho các người dừng lại!

– Thằng điên ấy có thể làm Lệnh Công nương bị sát thương đấy. Viên đội lăm bắm nói, muốn để kéo dài trận đòn thù một cách có ác ý, và mạo muội nắm tay nữ Công tước giữ lại.

Franxitxcô đuổi sức dân, cuối cùng bị gục trước số đông. Anh cố lấy sức vùng dậy, quì trên hai đầu gối, nhưng lại bị đạp ngã xuống một cách tàn nhẫn. Mặt đầy máu, quần áo rách nát, Gôya gần như bị ngất xỉu.

Mãi về sau Đông Rôđrigo mới định thần, nhận thức tình hình thực tế, hấn hạ lệnh cho bọn thuộc hạ ngừng cuộc đánh lộn. Nhưng tình hình nhốn nháo, âm ỉ quá, đến nỗi hấn phải hô to đến ba lần, chúng mới ngừng tay. Bọn lính vừa thở, vừa dẫn cả ra.

Đông Rôđrigo ra lệnh cho hai tên lính vào buồng riêng của Franxitxcô thu xếp tất cả hành lý của chàng; bốn tên khác, hai đưa nắm hai vai, hai đưa nắm chân, khiêng Franxitxcô ra khỏi phòng.

Maria Cayettana bước tới định ngăn chúng lại, nhưng cái nhìn lạnh băng của Gôya đã làm nàng sững lại như bị đóng đinh xuống đất. Gôya không nói một câu nào, nhưng đôi mắt anh biểu lộ tất cả nỗi chán chường và lòng thù hận.

*

* *

Con đường về Madrid như dài vô tận. Cuộc hành trình trở về này biến thành một cơn ác mộng, và chính Gôya cũng phải tự hỏi không hiểu làm sao anh lại chịu đựng nổi? Cuối cùng, anh cũng về đến xưởng vẽ. Giuanitô, người bạn cố tri, đã đón nhận anh, đặt anh vào giường rồi đi gọi cô gái Pêpa đến săn sóc. Anh sống lại trong vòng tay những người bình dân giản dị ấy. Chỉ sau hai tuần, anh đã đứng dậy được và đòi bắt tay vào việc ngay.

Lúc này, cách nhìn của anh đã hoàn toàn thay đổi. Anh từ chối gọi lại thời gian ở Sôlina, không nghe những lời khuyên của Dapato và bạn hữu, cương quyết không chịu triều kiến Đức Vua - Triều đình đã

ra sắc chỉ biếm truất anh - để mong cầu xin những ân điển và khôi phục lại chức vị. Về buồn bực, lảm lì, anh yêu cầu đưa bữa ăn lên tận buồng riêng, sống tù hãm trong một cuộc sống đóng kín kiểu man rợ, không giao thiệp với người nào.

Gôya làm việc suốt ngày, không nghỉ, vẽ đủ các thể loại, vẽ bút sắt, vẽ mực đen, vẽ những ký họa. Nhất là những tranh biếm họa của anh trong thời kỳ này đã phản ánh trạng thái tâm hồn u uất trước cảnh sống tội lỗi và tù túng của xã hội phong kiến. Anh gọi loạt tranh biếm họa ấy là “những chuyện kỳ quái”. Những cảnh thể hiện trong tranh thật lạ lùng, quái gở, thật mỉa mai chua chát, nó có sức mạnh đả kích vào những thế lực đen tối của xã hội, táo bạo đến nỗi những người vốn ca ngợi tài năng anh, trung thành với anh nhất cũng phải choáng váng và phát hoảng. Anh tấn công vào mọi mặt xấu xa trong xã hội Tây Ban Nha lạc hậu, chẳng từ một thói tục, luật nào, một nếp sống, nếp nghĩ cổ hủ nào. Anh vạch trần trước ánh sáng sự bóc lột tàn bạo của bọn giàu sang quyền quý đối với người cùng khổ, phanh phui sự hèn nhát đề tiện trong niềm khát vọng đến tham lam của tầng lớp trung lưu đang muốn ngoi lên bằng những mưu toan đen tối, phơi bày trước công luận sự độc ác của con người mất cả lương tri đối với đồng loại. Anh chê giễu xã hội của những trường đấu, đưa việc tôn thờ nữ thần đấu bò tốt thành những chuyện gây cười, đánh mạnh vào tính khờ dại ngu ngốc của giới quý tộc. Người ta sợ rồi đến mức anh sẽ tấn công cả Tòa án Giáo hội và bài xích ca Thượng Đế, nhưng Gôya nói để bạn hữu yên lòng là không bao giờ anh đả kích vào lòng thương yêu và những ai thành tín đối với Đấng Cao cả.

Một nhà xuất bản vội vàng tập hợp tranh biếm họa của anh, và cho in thành tập. Công chúng rất ngạc nhiên và thích thú đổ xô vào mua tập tranh “Những chuyện kỳ quái”, số ấn bản được phát hành đã bán hết rất nhanh. Franxitxô bắt đầu vẽ loạt tranh “Những chuyện kỳ quái” thứ hai, cũng với lòng sôi nổi và tinh thần làm việc mê say như vậy. Giuanitô và Dapato là những người đầu tiên phát hiện thấy hình ảnh nữ Công tước Anbơ trong nhiều nhân vật của các bức tranh. Rồi chẳng mấy chốc cả Madrid đều nhận ra nàng dưới bộ quần áo người đàn bà nông dân, rồi dưới dáng dấp một người mẹ trẻ đứng đối mặt với một đội lính hành quyết, và có bức lại dưới hình ảnh một cô “maja” tầm thường.

Dapato là người duy nhất đưa nhận xét này ra với Franxitxco, nhưng họa sĩ, với vẻ lãnh đạm, yêu cầu anh bạn không nhắc đến chuyện ấy. Những người bạn gần gũi nhất của Gôya cũng không thể hiểu đó là sự ám ảnh không dứt hay là biểu hiện của một mối tình đau đớn mà Gôya không thể nào quên? Song, hẳn là do những nhận xét của bạn bè mà sau này, người ta thấy bóng dáng nữ Công tước ít xuất hiện trong các biếm họa “Chuyện kỳ quái” mà chỉ còn trong những bức tranh lớn, dường như những hình ảnh ấy được thể hiện không có chủ định, từ trong phần sâu kín nhất của tâm hồn nghệ sĩ.

Với kiểu cách sống như một nhà tu kín, Franxitxco mãi miết làm việc suốt mùa đông năm ấy và cả mùa xuân. Anh bị cuốn hút vào công việc sáng tác, không cho phép bất cứ ai làm gián đoạn công việc hoặc tìm cách giải khuây cho anh. Nhưng một ngày kia, khi mặt trời chiếu vào xưởng vẽ những tia nắng ấm, báo hiệu đã sang hè, Giuanitô bỗng đột ngột bước vào xưởng vẽ, anh ta không hề bối rối vì cái nhìn giận dữ của họa sĩ.

– Tôi không có thì giờ đâu, Giuanitô. Đi ra đi! Gôya cầu nhàu.

Giuanitô ngấm bạn, anh thấy Gôya đã già đi. Gầy, vẻ mặt hốc hác, anh chỉ còn là cái bóng của chính mình. Như không để ý đến câu nói của Gôya, anh chàng hộ pháp Giuanitô bình tĩnh đến ngồi trên cái ghế đầu gần giá vẽ và nói:

– Tôi có những tin tức mà anh quan tâm, đến báo để anh biết.

Franxitxco nở một nụ cười mỉa mai:

– Nếu lại là tin vịt về việc Bônapactơ tiến quân vào Tây Ban Nha, thì cậu giữ lấy cho cậu. Cậu nên biết rằng nếu thực tế thì hay đấy. Nhưng tất cả những tin đồn nhảm ấy đều không có cơ sở.

– Không phải chuyện Bônapactơ mà là chuyện nữ Công tước Anbơ.

Gôya phác một cử chỉ tức giận và đứng lên.

– Tôi không muốn nghe nhắc đến tên người ấy.

– Pacô! - giọng nói của Giuanitô có vẻ van nài, - chúng mình là bạn sống chết, nếu anh muốn bắt tôi im, thì anh phải ném tôi ra ngoài. Mà anh thì không còn đủ sức để làm việc ấy. Có lẽ anh chưa biết rõ nỗi đau khổ của Maria. Thời gian vừa qua nàng bị câu lưu và quản thúc ở một nơi xa. Nàng phải rời bỏ Madrid từ hơn một năm nay.

– Thì mặc người ta! Tôi chẳng quan tâm đến việc bà ta ở Madrid, Sôlina hay ở địa ngục.

– Hiện nay, nàng ở Madrid. Nàng mới về hôm qua. - Giuanitô ngưng lại một chút trước khi nói tiếp, anh nhận thấy bàn tay Gôya run rẩy. - Pacô, anh sống như ngoài lề cuộc đời, song cuộc đời vẫn tiến tới. Anh muốn nghĩ thế nào thì nghĩ, nhưng thật may phúc cho chúng ta, mấy tháng trước đây, quân Pháp đã không xâm lược, khi Gôđoa tập trung toàn quân ở biên giới Bồ Đào Nha. Nhưng hiện nay, Bônapactơ lại đưa quân áp sát vùng Pyrêrê. Đó là sự thật. Nữ Công tước quyết định phải ngăn chặn âm mưu của Thủ tướng Gôđoa. Nàng đã...

– Tôi đã nói với anh rằng sự có mặt của bà ấy ở đây chẳng liên quan gì đến tôi.

– Nàng đã trở về đây. Chiều qua, Thủ tướng Gôđoa đã đến gặp nàng tại lâu đài Anbơ. Ông ta muốn thuyết phục nàng về sự liên minh trong công cuộc vận động một phong trào ủng hộ đường lối thân Pháp của ông ta. Nàng đã chống lại chủ trương mở cửa cho Bônapactơ và đã nói thẳng rằng, nếu ông ta nhân danh Triều đình có hành động đàn áp nàng thì sẽ không tránh khỏi cuộc bùng nổ của nhiều lực lượng chống đối ngay tại kinh thành. Giờ đây, thiên hạ chỉ bàn tán xôn xao về chuyện xung đột ấy. Những tổ chức ủng hộ nữ Công tước đang chuẩn bị hành động.

– Thiên hạ có quyền hoan hô cổ vũ những anh hùng hoặc những nữ anh hùng của họ. Họ muốn làm rùm beng thế nào tùy họ. Tôi, tôi muốn được yên thân. Thôi, cậu tha cho mình cái hình phạt ấy.

Giuanitô không nghe anh, và vẫn ngồi không nhúc nhích. Anh ta nói tiếp:

– Sáng nay, tôi đã gặp nữ Công tước.

Anh ngừng lại, chờ xem bạn có nhìn lên không, nhưng thấy Franxitxcô vẫn ngồi yên, anh nói thêm:

– Đúng ra là nàng cho mời tôi đến.

Lần này Gôya bật dậy:

– Bà ấy à? Bà ta mời cậu đến?

– Đúng, nàng muốn biết tin tức anh.

- Này, thế thì cậu bảo bà ta...
- Anh có thể trực tiếp nói với nàng khi nàng tới đây.
- Thế nào, tới đây? Đồ quỉ! Hay cậu...
- Nàng sẽ đến ngay bây giờ đây, tôi tin thế.

Giuanitô đứng lên đi ra phía cửa sổ cúi nhìn xuống rồi quay lại nhìn anh có vẻ vừa lòng:

– Có thể anh không nhất trí với những việc nàng làm và những điều nàng suy nghĩ, nhưng đó là vấn đề của khối óc. Có thể có nhầm lẫn hoặc ngộ nhận xảy ra từ hai phía. Tôi tin những cái đã nảy nở từ những trái tim chân thành không dễ dàng dứt bỏ được. Có điều cần nói thêm để anh rõ, khi tôi đến gặp nàng, tôi thấy trên mặt bàn của nàng có những ấn bản “Chuyện kỳ quái” của anh. Tôi để ý thấy nàng ngắm nghía rất lâu một bức vẽ mà hình như anh đã thể hiện nàng trong đó. Tôi cho rằng hai người sẽ có nhiều chuyện để nói khi gặp mặt.

Có tiếng chân bước nhẹ nhàng trên cầu thang. Giovanitô vội đứng lên, chạy ra mở cửa, sau đó anh kín đáo bỏ ra ngoài. Franxitxô nhận ra tiếng chân bước và mùi nước hoa của Maria Cayettana, nhưng anh cứ ngồi yên, lưng quay ra cửa. Anh cảm thấy hơi thở của nàng gần bên anh, và tim anh như thất lại. Sau đó, anh thấy có tiếng cửa đóng lại: ý nghĩ có thể nàng lại bỏ đi làm Gôya hoảng hốt. Nhưng anh nghe tiếng nàng gọi anh như thoảng trong hơi thở:

– Pacô...

Anh thấy lạnh cả người, nhưng vẫn không quay nhìn lại.

– Pacô, em hiểu là anh giận em, thậm chí khinh ghét em nữa, nhưng em cần nói để anh biết sự thật. Giữa em và Rôdrigo hoàn toàn không có chuyện gì khuất tất. Hắn ta đến là để thi hành mệnh lệnh cấp trên bắt anh phải rời khỏi Sôlina.

Lúc ấy, như do phản ứng đột ngột, Gôya quay hẳn lại nhìn nữ Công tước, đôi mắt sắc lạnh, hai bàn tay nắm chặt phía sau lưng.

– Hắn ta có nhận được lệnh cấp trên cho quân lính đánh tôi tàn tệ không?

– Đám quân lính thấy anh đấu kiếm với hắn trong phòng khách, chúng chạy vào cứu nguy cho chỉ huy. Đó là một sự hiểu lầm đáng

tiếc.

– Rất đáng tiếc, nhưng chỉ cho tôi.

– Em rất đau buồn về những chuyện đó, mặc dầu không phải lỗi tại em. Em khổ tâm vô cùng, nhất là khi anh nghi ngờ và khinh ghét em.

– Lệnh Công nương nhằm. Tôi không yêu cũng không ghét bà.

Maria Cayettana chớp chớp đôi hàng mi, kéo sát cái khăn choàng dài bằng lụa mỏng vào người, cố nén sự xúc động.

– Em không bao giờ tin rằng anh có thể quên tình yêu thấm thiết giữa đôi ta. Em không thể tin rằng anh lại tàn nhẫn đến mức từ chối không nghe em trình bày sự thật. Pacô, cho dù là một can phạm thì nó cũng có quyền được bào chữa. Pacô, anh hãy nghe em, tình yêu của chúng ta không phải đã đến dễ dàng, nên cũng không thể dễ dàng dứt bỏ được...

– Có gì mà phải nghe nữa!

– Như vậy là những giây phút trong dĩ vãng không có ý nghĩa gì đối với anh sao?

– Chúng ta đang sống với thực tại, thừa phụ nhân! Dĩ vãng chết rồi.

Gôya cố ý tỏ ra lạnh lùng khinh bỉ. Anh muốn làm lòng tự trọng của nàng bị thương tổn để nàng bỏ đi càng nhanh càng hay. Vì anh không dám tin ở mình. Nếu nàng ở lại đây lâu hơn nữa, anh sợ sẽ ngã lòng, sẽ ôm lấy nàng trong vòng tay, và rồi lại đắm chìm vào một tình yêu mà cho đến lúc này anh vẫn tin rằng mình bị phản bội. Anh không muốn tự mình làm trò cười cho thiên hạ một lần nữa. Để có đủ can đảm giữ vững lòng sắt đá trước sự quyến rũ của nàng, anh hồi tưởng lại cái cảnh tượng đau đớn, nó đã để lại trong anh một vết thương còn sâu sắc trầm trọng hơn những cú đánh bằng báng súng của bọn lính: đó là nụ cười và cái nhìn khêu gợi khi Maria Cayettana ngược lên nhìn viên thiếu úy trẻ tuổi trong lúc hấn sắp sửa ôm sát nàng vào lòng.

– Anh nói dối, Pacô! Anh không thể quên em. Tình yêu của chúng ta trong dĩ vãng không bao giờ chết. Em đã xem những tranh vẽ trong tập “Những chuyện kỳ quái” của anh.

Franxitxô nín lặng.

– Em nhìn thấy gương mặt em, hình bóng con người em trên từng trang vẽ. Nếu anh không còn yêu em, tại sao những hình ảnh ấy cứ luôn hiện ra dưới ngọn bút của anh trong nhiều dáng vẽ như vậy?

– Người ta vẫn thường nói Bendêbut^[50] có nhiều bộ tịch, thừa Công nương.

– Nhưng đối với anh thì em chỉ có một gương mặt mà thôi. Hay vì anh muốn trả thù tình yêu được bắt đầu bằng bao nhiêu thử thách đau đớn này nên đã đem em ra làm trò giễu cợt?

– Tuyệt nhiên không phải thế. - Franxitxcô kêu lên, bắt chợt bộc lộ một cách chân thành. - Tôi vẽ đúng như tâm hồn tôi xúc cảm.

Anh không thể thú thực rằng hình ảnh nàng đã chiếm lĩnh tâm tư anh suốt cả đêm ngày, rằng anh luôn vẽ nàng là để cố gắng giải thoát mình khỏi những ám ảnh thường trực ấy. Dù anh không nói, nhưng Maria cũng linh cảm được điều đó. Song nàng rất tế nhị không để bộc lộ niềm vui chiến thắng, nàng chỉ nói nhẹ nhàng:

– Em tin vào tình cảm chân thực của anh.

Cảm thấy mình như sắp bị khuất phục, Gôya tự thấy hổ thẹn; vì bất lực, anh sợ sự đối mặt kéo dài thêm nữa. Anh lạnh mặt và tấn công một cách tàn nhẫn:

– Đã một thời hình ảnh Công nương khắc sâu trong trái tim tôi. Trái tim tôi nghiệp ấy nay đã chết rồi. Tôi xin nhắc là tôi rất ít thời giờ. Đúng ra, tôi rất sung sướng vì được Lệnh Công nương đến thăm. Như vậy đỡ cho tôi phải cử người đến lâu đài Anbơ để lấy lại những bức tranh mà tôi đã bỏ lại ở Sôlina.

Anh cúi mặt nhìn xuống. Không, không phải Gôya nói những lời ấy. Đó là một con người khác hẳn đã không nói đúng những lời chân thực tự lòng anh.

Maria Cayettana choáng váng như không tin ở tai mình. Ai đã nói những lời tuyệt tình nghĩa đến thế? Nàng cố nén nỗi đau đớn. Với tư thế trang nghiêm như trong những giờ phút quyết liệt nhất, đôi mắt rơm rớm, nàng trả lời:

– Em biết không phải anh đòi lại những bức tranh ấy mà anh muốn lấy lại tất cả những mảnh vỡ cuối cùng của hạnh phúc tình yêu giữa chúng ta... Em... em hy vọng rằng...

Nhưng, dường như không còn đủ sức để vượt lên nữa, nàng cúi gục đầu, nghẹn ngào không nói nên lời. Nàng lặng người đi một lát sau mới trấn tĩnh được. Và khi sắp bước ra khỏi cửa, nàng mới thở dài và nói nhỏ:

– Thôi, đành vậy. Pacô, nếu anh quyết tình như thế... Một ngày kia, có thể rồi cũng như em, anh sẽ học được điều này: trong tình yêu không có chỗ cho hận thù và lòng kiêu ngạo.

16. Trước tòa án giáo hội: - “Vẽ người trần truồng là chống lại Thượng đế, chống lại con người, là một tội đáng chết”. – Ai nói thế? – Giáo hội! - “Thân thể trần truồng của người đàn bà là tác phẩm tuyệt mỹ của tạo hóa, còn ý thức tà dâm về sự trần truồng là sản phẩm của những bản chất gian manh” - “Người hùng bất đắc dĩ ” trên trận tuyến ủng hộ cuộc liên minh ma quỷ

Giáo hội, mà quyền lực ghê gớm của nó ở Tây Ban Nha đã được xác lập và củng cố từ bao thế kỷ nay, giờ đây đang cảm thấy “con dân” của nó đang dần tuột khỏi bàn tay, nên bắt đầu lo ngại. Từ sau lễ đăng quang của Hoàng đế Napôlêông, những vị thẩm phán quan của Tòa án Giáo hội, cứ phải làm ngơ, giả điếc trước dư luận ngày một xôn xao là Hoàng đế nước Pháp sẽ thôn tính Tây Ban Nha.

Vả chăng, các Ngài cho rằng một cuộc xâm lược như vậy vào đất nước chỉ có thể có lợi cho Giáo hội, vì xét cho cùng, Giáo hội Tây Ban Nha không tán thành và chống lại đường lối chỉ đạo của Vatican mà Hoàng đế nước Pháp cũng có những hành động chống đối giống như vậy, ông ta đã bắt lưu đày Đức Giáo hoàng, đồng thời tập hợp quanh mình những Hồng y giáo chủ trung thành tận tụy.

Nhưng, dần dần các thẩm phán của Tòa án Giáo hội đã hiểu là Napôlêông không ủng hộ một quyền lực nào khác ngoài quyền lực của ông ta. Mặt khác, những tổ chức do thám của Tòa thánh Xanh-tơ Hecmimđat ở Pháp đã thông báo về xác nhận rằng ở những nước bị chinh phục, Hoàng đế Napôlêông đã chấp nhận quyền tự do của dân chúng. Giấy dựa một cách tuyệt vọng để cố giành lại ưu thế, bằng những hành động đàn áp khủng bố trắng trợn và tàn bạo. Giáo hội đã cho bọn mật vụ, lực lượng này càng ngày càng đông, tiến hành những cuộc vây ráp, bắt bớ hàng loạt. Gần như ngày nào cũng có những cuộc thiêu sống những mục phụ thủy và hành quyết bọn người được gán tội là tà giáo.

Nhưng tình hình đã biến chuyển, những người công dân nổi giận đã dám nói lớn, công khai và thét to trên đường phố để đòi quyền tự

do. Thủ tướng Đông Manuen, rất có thể có những biện pháp để chế ngự và chấm dứt những hoạt động điên cuồng của Giáo hội. Giáo hội biết rõ điều đó, và còn biết rõ cả cái lý do sâu xa của thái độ chần chừ đó của ông Thủ tướng nham hiểm, ông ta hy vọng những cuộc khủng bố tàn bạo ấy sẽ gây tâm lý phần uất, căm thù trong dân chúng Tây Ban Nha đối với Giáo hội, tạo cho họ những dự cảm chờ đón Napôlêông như một vị cứu tinh đến để giải thoát cho họ.

Song, những người chủ chốt nắm vận mệnh của Tòa pháp đình Xanh Ôpfitxơ cũng có những tính toán trong kế sách của họ. Họ đã từng được chứng kiến rất nhiều triều đại quân chủ được dựng lên và sụp đổ. Họ hành động cho tương lai mà không phải chỉ nhìn vào hiện tại. Họ biết Napôlêông có nhiều thù địch, cả Gôđoa của Tây Ban Nha này cũng vậy: một nhát dao hay một phát súng rất có thể chấm dứt sự nghiệp của hai vị Hoàng đế này. Nhưng Giáo hội thì vẫn tồn tại đó, vẫn là chủ nhân đầy quyền lực của đất nước Tây Ban Nha. Những hành động khủng bố của Giáo hội đã gây nên những phản ứng mạnh mẽ trong dân chúng. Người ta bắt đầu công khai phê phán các thẩm phán quan. Từ thượng cổ đến nay, chưa bao giờ có chuyện bạo gan như vậy. Một người thuộc dòng dõi quý tộc, có thái độ chống đối những hoạt động của Giáo hội đã bị bắt giữ ở Coócđu, về sau chẳng ai biết rõ số phận của người này ra sao. Một nhà thơ trào phúng ở thành phố Xevin đã bị mất tích một cách bí mật. Cuối cùng, vị Đại giáo chủ, Chánh án Tòa án tối cao của Giáo hội quyết định giáng đòn trừng phạt vào những nhân vật cao hơn nữa. Một bản danh sách những người nguy hiểm đối với Giáo hội đã được bí mật xét duyệt và cơ quan Mật vụ đã đến gõ cửa của cả những tòa dinh cơ đồ sộ nhất Mađrit.

Cái tên Franxitxô Gôya là một trong số những người đầu tiên được ghi trên bản danh sách mật ấy. Một đêm kia, anh đã bị bắt giữ không tuyên bố vì lý do gì. Họ chỉ cho anh vài phút để mặc quần áo, sau đó anh bị giải đi và nhốt xuống hầm kín của Tòa án Giáo hội. Anh hiểu ngay, đây là hậu quả của những họa phẩm của anh, nhất là những tập “Chuyện kỳ quái”. Đã từ mấy tháng nay, các bạn hữu đã nói với anh rằng Giáo hội sẽ không bỏ qua thái độ xác xược của anh. Khi ấy anh không tin sẽ có chuyện gì nguy hiểm, nhưng bây giờ thì anh có đủ căn cứ để tin lời họ là đúng.

*

* *

Cái hầm anh bị nhốt ở sâu dưới lòng đất, cách nhiều tầng hầm trên nữa. Nó là một cái ngách hẻm ẩm thấp và hôi hám. Không có khí trời và ánh sáng, trong hầm lúc nhúc những chuột bỏ, chỉ có mỗi một tấm ván dùng làm giường nằm. Bọn lính gác, mặc toàn đồ đen, âm thầm lặng lẽ, một ngày hai lần, chúng mang bữa ăn đến cho anh. Bữa ăn gồm có một thứ nước súp loãng và bánh mì đen. Không một ai được phép đến thăm tù nhân. Anh biết là những hầm bên cạnh đều có người bị nhốt nhưng tường ngăn dày quá không một tiếng động nào thấm thấu qua được. Tình cảnh giống hệt như nằm dưới đáy một cái mồ sâu.

Gôya muốn tính thời gian qua bằng cách đếm các bữa ăn hằng ngày họ đưa vào cho anh. Nhưng anh thấy ngay rằng, các bữa ăn không bao giờ được đem đến cho người bị giam vào một giờ nhất định, và cách làm đó có dụng ý làm cho người bị giam không còn khái niệm về thời gian. Anh phải bỏ ý định đó. Khái niệm về ngày tháng giờ đây, đối với anh, không còn có ý nghĩa gì nữa. Anh sống ngoài thời gian, trong một thế giới kỳ lạ, một cơn ác mộng mà anh cảm thấy mình không còn lý trí để xét đoán.

Trong cái màn tối âm u đó, chỉ có gương mặt trong sáng của Maria Cayettana ám ảnh anh. Anh tự nghiêm cấm mình không được nghĩ đến nàng, sợ sẽ hóa điên cuồng thật sự. Để duy trì sức sống, anh cố tưởng tượng đến những tác phẩm mà anh sẽ dựng sau này, khi anh được phóng thích. Nhưng anh biết đó chỉ là hy vọng hão huyền. Giáo hội không khi nào buông tha những tù nhân của nó. Những con người khốn khổ này chỉ còn một con đường để trốn chạy, đó là sự chết.

Đôi khi nổi tuyệt vọng làm con người anh như suy sụp xuống, anh nhủ thầm là mọi người, toàn thể loài người đã lãng quên anh. Anh gắng sức phán đoán, thấy là mình bị ném vào cái hầm ngục này, ít ra cũng được hai tuần. Rất rõ ràng là họ sẽ bỏ anh chết ruồng ở đây. Trước đây anh vẫn tưởng rằng tất cả những tù nhân đều được đem xử trước Tòa án, nhưng qua thực tế tình hình ở đây, anh hiểu là anh đã nhầm. Tòa Pháp đình đã từng giam giữ tù nhân đến chết mục xương trong các hầm kín mà không cần có một hình thức xét xử nào hết.

Anh tin một cách tuyệt vọng như vậy, nên đến cái ngày có ba người đầu mặt trùm kín một cái mũ chụp “cagun”^[51] bằng vải đen đến dẫn anh đi thì anh vẫn không tin là anh được đưa ra khỏi hầm ngục.

Anh được dẫn lên mặt đất, ra một khoảng trời sáng. Ánh sáng ban ngày đột ngột làm anh lóa mắt. Thân hình tiều tụy ốm yếu, hai mắt bị quáng lòa, anh cảm thấy dửng dưng với mọi sự, với tất cả. Anh biết là họ đang sửa sang con người và quần áo cho anh. Mấy tên lính cắt tóc, cạo mặt cho anh, mặc cho anh một cái áo dài bằng vải thô. Chúng đưa đến cho anh một đĩa cơm và thịt cừu, nhưng anh chỉ ăn được vài miếng vì dạ dày bị co bóp lại không chịu nổi. Nghĩ đến những ngày bị cái đói triền miên dày vò, anh bỗng cất tiếng cười sảng sặc. Bọn quân lính lắc đầu ái ngại. Họ đưa mắt nhìn nhau như ngầm bảo: “Đó, lại một tù nhân hóa rồ vì bị quỷ ám.”

Tuy vậy, bọn chúng vẫn yên lặng không nói và khi Gôya ra hiệu là không ăn nữa, thì chúng nâng anh đứng lên, dìu anh đi, đỡ cho anh bước lên cầu thang, Anh cảm thấy họ đẩy anh vào một căn phòng rộng trống trải có vòm trần rất cao.

Trên một cái bục tận cuối phòng, phía sau một cái bàn lớn, anh nhìn thấy ba người đầu mặt cũng trùm kín cái mũ “cagun” đen chỉ hở hai lỗ mắt, ngồi im không động, Franxitxcô hiểu họ đã đưa anh ra trước Tòa án Giáo hội.

*

* *

Anh đưa mắt nhìn quanh lo lắng.

Một đường hành lang dài chạy dọc theo một phía gian phòng lớn, trong đó anh thấy đông đảo những nhà quý tộc, những mệnh phụ phu nhân, những ông lớn bề vạ, họ đứng chen chúc, nhiều người cố vươn cổ ra nhìn bằng đôi mắt tò mò chăm chú.

Anh nhìn cái đám đông nhón nháo ấy một lượt, khi biết rằng không có Maria Cayettana ở đây, anh không để ý gì đến họ nữa. Bọn lính dẫn anh đến trước bục của Tòa án và ra hiệu cho anh cúi đầu. Franxitxcô từng được nghe nói là trước Tòa án, các tù nhân phải quỳ lạy trước các quan tòa của Giáo hội. Sự khôn ngoan nhắc nhở anh là phải tuân theo thủ tục và phải tỏ ra tôn trọng qui chế truyền thống, chịu quy lụy mất phẩm cách trong giây lát còn hơn là mất cả cuộc đời.

Nhưng có một cái gì đó kìm giữ Gôya lại. Anh có thể quì gối trước Đức Chúa, hoặc trước Đức Giáo chủ, không phải vì các vị ấy có quyền lực lớn, nhưng vì cái cao cả mà họ đại diện. Nhưng anh không thể quì gối trước những người chỉ đại diện cho những thế lực xấu xa đen tối. Suốt cả đời anh, anh đã nguyện rửa và căm thù Giáo hội. Anh không thể làm trái với suy nghĩ của mình, chịu hèn đớn để cứu lấy mạng sống. Vì vậy, anh cứ đứng sững, thẳng người trong cái áo tù dài. Anh chỉ hơi cúi đầu chào lần lượt ba vị quan tòa. Anh giữ đúng lễ độ đối với Tòa án, thái độ đàng hoàng nghiêm chỉnh của anh đã làm nổi lên những tiếng rì rầm tỏ lòng thán phục và sự tán thành của nhiều người trong đám đông những nhà quý tộc.

Một người có cái đầu húi trọc, đem đến một chiếc ghế đầu đặt dưới chân bục. Franxitxcô lắng lắng ngồi xuống cái ghế ấy, rất ngạc nhiên vì cho đến lúc bấy giờ, vẫn không nghe thấy ai nói một lời nào.

Sau đó, một người có tầm vóc to lớn, mặc một cái áo dài đen bước tới trước bục. Gôya nhận ra đó là lão Công tố Viện trưởng. Những người ở chức vị này, sẽ là những người kế tục được bổ nhiệm vào chức Chánh án Tòa Pháp đình khi những chức sắc ấy qua đời.

Lão Công tố Viện trưởng cúi chào các vị thẩm phán quan rồi bước đến trước mặt Franxitxcô:

– Anh là Franxitxcô Gôya, nghệ sĩ tà giáo?

– Tôi là Gôya, họa sĩ. - Anh trả lời với một vẻ bình tĩnh mà chính anh cũng phải kinh ngạc.

– Anh biết là nếu anh không khai đúng sự thật trước Tòa thì anh sẽ bị chết phanh thấy làm bốn chữ?

– Tôi không biết rõ chi tiết ấy, nhưng tôi nghĩ, sự việc này với tôi cũng sẽ kết thúc một cách không lấy gì làm vui vẻ.

Lão Công tố cau mày, quay về phía các quan Tòa lão ta rút dưới áo ra một tập ấn bản “Những chuyện kỳ quái”:

– Tập sách này xuất bản mang tên anh. Anh có thú nhận anh là tác giả những bức họa này không?

– Sao lại phải thú nhận? Chính việc vẽ và in những tranh ấy làm tôi vui sướng và hãnh diện!

– Thưa quý Tòa, - lão Công tố nói luôn, - chính can phạm đã buộc tội rồi đó. Tôi xin lấy bất kỳ bức nào trong tập tranh này để chứng

minh. Đây chẳng hạn: một bức vẽ có nhan đề: “Lời vàng ngọc”, trong bức tranh thể hiện những giáo đồ đang say sưa nghe lời thuyết giáo của một con vẹt đang đứng trên bục giảng! Goya, tại sao anh dám coi những đáng giáo sĩ truyền đạo như những con vẹt?

– Không, tôi chỉ cho rằng một số nào như vậy. Cái số không ít những bọn mà chính chúng sẽ run lên vì sợ hãi nếu chúng phải ra trước những Tòa án xử kín buộc những người lương thiện vào tội chết.

Đôi mắt lão Công tố long lên vì tức giận, nhưng lão cố nén cơn phẫn nộ:

– Anh không sợ cơn lôi đình của Đấng Cao cả à?

– Tôi thì tôi tin vào tình thương yêu cao cả.

– Tôi khen ngợi lòng sùng tín của anh, nhưng quả thực, anh đến với Chúa chậm quá. Tôi biết, khi ở xưởng vẽ của anh, anh suy nghĩ khác. Đây là một bức vẽ khác được đặt dưới nhan đề “Tác phẩm của anh hàng mã”. Trong bức tranh, ta thấy một cái áo lễ với những phục sức của một giáo sĩ truyền đạo treo trên một cái cây, phía dưới là cả đám đông tín đồ quì lạy. Nói khác đi, tức là anh muốn chỉ ra những vị giáo sĩ chỉ là cái hình thức giả trá và những kẻ tôn sùng họ đều là bọn mù quáng điên rồ.

Franxitxô đứng bật dậy, bàn tay nắm chặt, nhưng anh phải cố nén để bình tĩnh lại.

– Tôi không cho phép ông diễn giải sai ý nghĩa tranh vẽ của tôi. Những con người ấy không tôn thờ và quì lạy trước hình tượng ông giáo sĩ đâu. Họ quì lạy trước một thằng bù nhìn.

– Thì một thằng bù nhìn mang lễ phục một giáo sĩ! Vậy mà anh dám nói anh không nhạo báng Nhà thờ.

– Trái lại, chính là tôi tìm cách nâng cao uy tín của Nhà thờ mà tôi yêu mến và tôn kính. Ngày sống ở Rôma, tôi đã biết rõ nó, đã thấy nó cứu trợ, an ủi, và nâng đỡ những người nghèo khổ, những kẻ bị đè nén. Nhưng tôi xin nói ngay rằng đó không phải là ở Tây Ban Nha. Ở đất nước này đây, dân chúng rên siết và quần quai kêu gào vì những đau đớn bất hạnh của họ, song Nhà thờ thì không nghe thấy gì hết.

– Thật thế không? Và tại sao như vậy?

– Chính là vì ảnh hưởng đen tối và quái đản của Giáo hội. - Goya

nói rõ rệt, biết rằng nói thế là ký nhận vào bản án tử hình của mình, nhưng anh uất ức đến không còn tìm mình được nữa - Biết bao nhiêu con người tài năng của đất nước, những con người đức độ, đầy lòng hi sinh bị ép chặt và mòn mỏi trong sự kìm kẹp của pháp chế và giáo luật. Những nỗi kinh hoàng đã xâm chiếm họ như một thứ tật bệnh, nếu họ vùng vẫy để thoát khỏi cái bóng tối của thời Trung cổ ấy thì Tòa án, như kiểu Tòa Pháp đình đây, sẽ có cách làm cho họ phải câm lặng vĩnh viễn?

Ba cái đầu trùm kín trong những “cagun” đen chụm sát vào nhau. Người ta thoáng nghe những tiếng trao đổi thầm thì. Rồi vị thẩm phán ngồi phía bên phải tuyên bố:

– Cuộc thẩm vấn tiếp tục.

– Tôi xin Tòa Pháp đình lưu ý đến hai bức vẽ khác nữa, chúng là những bằng chứng mạnh mẽ nhất để kết tội tên họa sĩ tà đạo đang đứng trước Tòa đây: Gôya, có phải anh đã vẽ cả cái hội đoàn những mục phù thủy này không? Bức tranh thể hiện một thứ lễ rao giảng ma quỷ do một con bò rừng đầu đội một vòng nguyệt quế chủ tọa?

Franxitxcô hầu như đã quên mất cái tranh vẽ ấy, bức tranh mà Hầu tước Đôduna đã mua của anh từ mấy năm trước. Anh không nín được cười.

– Lời bình giải của ông Công tố hay thật! Tôi muốn tránh cho ông khỏi phải mất công đặt cho tôi nhiều câu hỏi khác về bức họa này. Tranh vẽ này đã kích thích mê tín dị đoan của những nông dân lạc hậu nước ta. Chính vì ông biết rõ đời hoạt động của tôi, nên chắc ông không thể quên rằng một Hồng y giáo chủ Itali đã từng viết cho tôi một bức thư dài, tỏ ý tán thành và ca ngợi bức vẽ này.

Lão Công tố không nói gì, sắc mặt nhợt nhạt của ông ta như càng tái đi thêm, ông ta quay nhìn về phía cuối phòng và khoát tay ra hiệu. Hai người tiến lên, một người vác cái giá vẽ, người kia mang một bức họa cỡ lớn phủ một tấm vải đen. Những người dự phiên Tòa đều chen lên phía trước để nhìn. Franxitxcô nhận ra đứng ở hàng đầu, một bóng người quen thuộc: Đông Manuel de Gôđoa cũng có mặt trong phiên Tòa. Gôya tự hỏi không hiểu ông ta đến đây để làm gì? Ông Thủ tướng là một người hết sức bận rộn, dĩ nhiên không phải đến để tham dự phiên xử án chỉ đơn giản vì tò mò. Nhưng anh không có thì giờ suy nghĩ về chuyện ấy vì lão Công tố Viện trưởng đã nói:

– Gôya, dưới tấm vải che này, có chân dung một người mà anh đã vẽ. Bức họa này đã bị lên án là một họa phẩm đồi trụy mang tính chất tà dâm dơ bẩn. Đây là một hành động chống đối lại Thượng Đế, chống lại con người.

– Tôi không bao giờ vẽ bức tranh nào mang ý nghĩa như thế.

– Anh có nhận là đã vẽ một người đàn bà khỏa thân?

– Dĩ nhiên. Có người họa sĩ nào lại không từng vẽ những người khỏa thân? Tôi đã vẽ đến cả hàng chục tranh khỏa thân ấy chứ!

– Được, anh đã giúp Tòa không phải chất vấn thêm. Một lần nữa, chính anh đã tự buộc tội mình. Anh không phải một người dốt nát ngu ngốc. Gôya, anh phải hiểu rằng vẽ người trần truồng là một tội đáng chết.

Tức giận đến nghẹn thở, Franxitxcô lắp bắp:

– Ai bảo thế?

– Giáo hội!

– Nếu vậy, tất cả các họa sĩ bậc thầy từ thời xa xưa, mặc dầu có tinh thần trung thành tận tụy đến thế nào, cũng đều là những kẻ có tội và đồng minh của ma quỷ cả.

Một vị quan tòa cựa mình trên ghế, Gôya nói tiếp:

– Nếu thế, tôi xin nói thêm rằng cả Đức Chúa và tất cả các vị Giáo chủ đều là những kẻ phạm tội vì đã khuyến khích và đồng tình với cái tội đáng chết ấy, nếu lời nói của ông Công tố phán quyết là đúng. Tôi đã từng nhìn thấy biết bao nhiêu hình tượng người khỏa thân ở Tòa Thánh Vaticăng và trong hầu hết các lễ đường ở Italia.

Một phút im lặng nặng nề đè trĩu lên phiên tòa. Sau cùng lão Công tố Viện trưởng đưa tay lật tấm vải đen phủ trên bức họa, để lộ ra chân dung nàng Công tước Anbơ trong bức họa, mà trước đây, đôi bạn tình đã đặt tên cho là “Cô maja khỏa thân”. Tất cả công chúng dự phiên tòa nhận ra nàng, những tiếng xôn xao ồn ào tỏ vẻ lạ lùng kinh ngạc vang động cả trong phòng xử án. Bất lực, Franxitxcô không làm thế nào để phản đối cái việc thô bạo ấy. Anh đã vẽ bức chân dung ấy với tất cả niềm rung cảm của một tình yêu thiết tha. Nhưng giờ đây, anh chỉ cảm thấy hổ thẹn cho Maria Cayettana và cho anh. Họa phẩm của anh như bị đem chìm xuống bùn đen bằng những lời phỉ báng miệt thị. Bằng một giọng đồng dục, lão Công tố Viện trưởng nói lớn:

– Cái bức tranh xấu xa tục tĩu này giúp tôi không phải bình luận thêm gì hết.

Franxitxcô đứng lên, anh nói to át cả những lời cuối cùng của lão Công tổ.

– Chẳng có gì là xấu xa, cũng không có gì là tục tĩu hết. Tôi đã vẽ nó để ngợi ca và tỏ lòng tôn kính cái Đẹp, tôn kính ngợi ca người đàn bà. Và cái đẹp của người đàn bà là một sáng tạo của Thượng Đế.

Bao nhiêu con mắt đều đổ dồn nhìn vào anh, vị quan Tòa ngồi ở phía bên phải, cúi hẳn xuống để nhìn anh rõ hơn. Rất rõ ràng là sự phần nộ của Gôya hết sức chân thành, không có chút gì cường điệu giả dối.

– Chính người buộc tội tôi đã tự lột bỏ mặt nạ che trên cái phần đòi truy trong ý tưởng và tâm hồn ông ta. Thưa các vị thẩm phán, phải chăng người ta thuyết phục các vị cũng phải suy nghĩ rằng bức họa này là sự khêu gợi về thú dục, là sự khuyến khích những sa đọa nhục thể?

– Đúng thế! - Lão Công tổ buộc tội quát lên. - Đó là chân dung của sự dâm ô đòi truy.

Franxitxcô nhìn ông ta từ đầu đến chân:

– Sự dâm ô đòi truy và những điều tội lỗi xấu xa chỉ có trong nhận thức của người xem tranh. Thân thể trần truồng của người đàn bà là tác phẩm của Tạo hóa. Còn cái ý thức hổ thẹn về sự trần truồng ấy là sản phẩm của tính gian manh.

– Xêno Gôya, anh tự bào chữa với những luận lý chặt chẽ và đúng chỗ. - Một vị thẩm phán nhiều tuổi nhất nói tiếp lời anh, qua giọng nói, không thể đoán được là ông ta có tán thành hay không? - Anh hãy trình bày thêm cho Tòa biết về tín ngưỡng của anh.

Franxitxcô nghĩ thầm, họ yêu cầu anh trình bày những quan điểm của mình về xã hội. Cái vẽ hiên từ giả tạo ấy là thứ cạm bẫy quen dùng của Tòa án Giáo hội. Nhưng anh sống với lòng tin tưởng của anh và sẵn sàng xả thân vì nó. Vả chăng, anh cũng đã đi quá xa để có thể lùi bước trở lại.

– Tôi tin tưởng một cách vững chắc rằng Thượng Đế vốn hiên từ. Nghĩa vụ của ta, mà cũng là đặc quyền tối hậu của ta, những con người có sống có chết ở cõi đời này là đều phải làm mọi cách để học

theo tấm lòng ưu ái vô cùng của Đấng Cao cả ấy. Nhưng để thực hiện được nghĩa vụ ấy, con người phải được tự do, và tất cả mọi người trong xã hội đều phải được công nhận bình đẳng với nhau. Tôi không phải là người đầu tiên suy nghĩ như vậy, thừa các vị thẩm phán. Các vị là những bậc thầy trong lĩnh vực thần học, hẳn các vị phải nhớ những lời của Hồng y Giáo chủ Benlacmanh^[52]. Vị Giáo chủ rất thánh này đã nói, cách đây từ hơn hai trăm năm, rằng tất cả mọi người sinh ra đều phải được sống bình đẳng, ông cũng đã nói quyền bính cai quản xã hội là do Thượng Đế ban phát, nhưng lại phải được thực hiện với sự chấp thuận đồng ý của người đời. Ông cũng đã đi đến mức xác nhận rằng dân chúng, khi mà họ có những lý do chính đáng, họ có thể thay đổi cả chính thể bộ máy nhà nước theo ý muốn của họ.

Những tiếng trầm trồ ngạc nhiên thốt ra một cách lạ lùng thán phục. Nhiều tiếng ồn ào nổi lên trong đám đông. Một trong những vị quan tòa dùng cái búa nhỏ bằng ngà đập xuống bàn để yêu cầu trật tự và yên lặng.

Nhưng tiếng xôn xao ầm ĩ vẫn không dứt. Ông ta phải nói thật to để mọi người nghe rõ:

– Xêno Gôya, tiếc cho ông đã chọn đi làm đường, không đúng với thiên bẩm của ông. Đáng lẽ ông phải làm nghề trạng sư. Tôi thật ngạc nhiên vì thấy tại sao ông không công khai ủng hộ Bônapactơ!

– Nếu Hoàng đế Napôlêông mà thực sự mang đến cho ta tự do và bình đẳng thì tôi ủng hộ ông ấy.

Phải dùng đến lực lượng lính cận vệ mới duy trì được trật tự và giữ cho công chúng khỏi náo động. Franxitxcô quay đầu nhìn lại, anh thấy Đông Manuen đề Gôđoa ngồi ở hàng thứ nhất đang viết trên một tờ giấy xé trong một quyển sổ nhỏ. Ông ta gọi một tên lính cận vệ, đưa tờ giấy và ra lệnh chuyển lên cho các vị quan tòa.

Người cao tuổi nhất trong các vị thẩm phán đọc đi đọc lại, xong chuyển cho hai người kia cùng đọc kỹ nội dung viết trong tờ giấy nhỏ. Ba cái đầu chụm vào nhau thăm thì hội ý, trong khi ấy, lão Công tồ Viện trưởng nhìn họ một cách kinh dị.

Khi vị chánh án cao tuổi nhất cất tiếng nói thì gian phòng xử án đã trở lại yên tĩnh.

– Xêno Gôya! Ông có tài năng đặc biệt nên đã được bổ nhiệm vào

chức họa sĩ Triều đình, ông cũng có những bạn hữu ở những cương vị cao của chính phủ quan tâm đến ông. Triều đình gửi tới bản Tòa một thông điệp yêu cầu sự khoan hồng đối với một tài năng của đất nước. Tòa án chấp thuận lời thỉnh cầu ấy.

Bàng hoàng, hồi hộp đến ngạt thở, Franxitxcô không thể tin được rằng anh đã được trả lại tự do, đến nỗi anh không nghe rõ cả câu vị Chánh án nói tiếp sau đó để kết thúc phiên tòa:

– Song, ông phải thấy những việc xảy ra vừa qua đối với ông là những bài học phải trả giá đắt. Ông có tài năng đặc biệt. Tòa án Giáo hội sẽ theo dõi giúp ông sử dụng tài năng thiên bẩm ấy vào những việc xứng đáng.

*

* *

Các quan tòa đứng lên và rời khỏi phòng xử án. Lão Công tố viện trưởng âm thầm đi theo với vẻ kinh ngạc lộ rõ trên nét mặt. Bọn lính cận vệ dắt Gôya vào một căn phòng nhỏ. Chúng bảo anh ngồi chờ tạm tại đây, chúng sẽ về nhà anh lấy quần áo của anh mang đến. Bộ quần áo anh mặc hôm bị bắt giữ chỉ còn là những tấm giẻ rách tả tơi, người ta cũng không thể để anh mặc bộ áo tù đi trên đường phố Madrid.

Bọn lính cận vệ để anh đứng đó một mình. Giữa lúc Franxitxcô đang suy nghĩ tìm hiểu tại sao Thủ tướng Gôđoa lại can thiệp với Tòa án xin ân xá cho anh, thì thấy Đông Manuen đề Gôđoa đi tới. Ông ta cười nhẹ nhàng:

– Tôi đến chúc mừng tôn ông được vô can, Xêno Gôya.

– Thưa ngài Thủ tướng, tôi biết, tôi được tự do là nhờ Ngài.

– Đó chỉ là cái màn che bên ngoài. Đúng thế, nhìn qua bề ngoài thì có vẻ như vậy. Sự thật, ông được vô can chính là do những quan điểm chính trị của ông về thời cuộc, và do những sự trùng hợp ngẫu nhiên rất là may mắn cho ông.

– Dù sao tôi cũng rất cảm ơn ngài Thủ tướng, - Franxitxcô nói một cách thận trọng, vừa tự hỏi không hiểu ông ta sẽ đòi hỏi cái gì ở mình để đánh đổi lại.

– Tôi biết ông đang ngần ngại chuyện gì. Ông không phải bận tâm, vì ông đã trang trải xong món nợ ấy của ông đối với tôi rồi, ông

Gôya... Nếu Tòa án Giáo hội xét xử ông như đối với những can phạm thông thường, thì tôi cam đoan với ông, ông đã được đưa sang thế giới khác từ lâu rồi.

– Đúng thế, thưa ngài Thủ tướng. Những kẻ cầm tù tôi muốn trừ bỏ tôi, nhưng cũng không muốn án hình của tôi dính líu đến những việc có liên quan đến những vấn đề an ninh quốc gia.

– Trong trường hợp ấy, tôi xin thông báo chính thức để ông biết rõ tình hình. Việc Napôlêông chuẩn bị xâm lược Tây Ban Nha không còn là chuyện bí mật nữa. Tôi không biết thời điểm chính xác, nhưng việc ấy không còn lâu; nếu không có gì đột biến, chúng tôi biết do những nguồn tin chắc chắn, quân đội Hoàng gia Pháp sẽ tiến vào Mađrit vào cuối mùa hè này.

– Tôi hiểu.

– Tôi đang băn khoăn tự hỏi: Tại sao đồng bào ta lại tỏ ra không thể chấp nhận cái việc không thể tránh khỏi ấy? Tôi cũng rất ngạc nhiên vì một số đông sĩ quan đã trả lại quân hàm, cấp hiệu, từ bỏ đơn vị, giải ngũ mà không chịu thỏa hiệp trong chiến lược liên minh với nước Pháp. Sự ngu xuẩn của họ làm tôi chán ngán, thực thế. Song, dù sao thì tình hình này cũng chính là một lợi điểm trong kế sách của chính quyền để khuất phục Giáo hội.

Franxitxcô nương đôi lông mày, có vẻ kinh ngạc.

– Rất nhiều nhân vật trong tầng lớp đại quý tộc đã đến dự phiên xử án vừa rồi. Có những tin đồn đại truyền lan về việc ông tán thành, và bênh vực Napôlêông. Có thể là ông không hề biết, không hề có chủ ý ấy nhưng vừa qua với những lời lẽ biện luận của ông trước Tòa án, ông đã trở thành một thứ “người hùng” trên trận tuyến ủng hộ Bônapactơ. Bản thân Hoàng đế Napôlêông Bônapactơ sẽ rất cảm ơn tôn ông, tôi có thể cam đoan với tôn ông điều ấy. Trong khi chờ đợi một cuộc chuyển biến lớn của đất nước, tôi rất sung sướng được sự ủng hộ và cộng tác của ông vào cuộc liên minh thần thánh này. Chao ôi! thật có ít người Tây Ban Nha suy nghĩ được như ông.

Franxitxcô chợt có ý nghĩ là các bạn hữu của anh tưởng làm rằng anh đã mua cái tự do của anh bằng những lời lẽ biện thuyết bênh vực Napôlêông Bônapactơ trước Tòa án; giờ đây anh hiểu là anh đã điếm vào đúng huyết yếu của Pháp đình. Nếu người Pháp xâm chiếm Tây

Ban Nha thì Đức Đại Giáo chủ vốn là người luôn quan tâm lo lắng cho sự sống còn của Giáo hội, không hề muốn chọc giận một ông Hoàng để có khả năng xóa bỏ Pháp đình chỉ bằng nét bút gạch ngang. Ngay cả những bạn bè thân cận của Franxitxô như Dapato và Giuanitô hẳn cũng cho rằng thái độ và hành động của anh chẳng qua chỉ là một mưu chước, dựa vào chuyện đấu tranh cho quyền tự do của dân tộc, Tây Ban Nha, để tranh thủ giành lấy tự do cho bản thân mình. Tuy nhiên, những lời anh nói trước tòa án, là những lời chân thật từ lòng anh.

Thủ tướng Đông Manuen nhận thấy những cảm xúc thay đổi trên nét mặt Gôya, ông ta cười một cách dịu dàng:

– Cũng còn một lý do nữa hết sức quan trọng, đã giúp ông trở lại cuộc sống Madrid, thừa Xêno Gôya. Có một con người nào đó mà cả hai chúng ta đều quen biết đã trở thành một cái gì như một biểu tượng của lòng ái quốc, như là một ngọn cờ tập hợp những lực lượng đối kháng của dân tộc Tây Ban Nha chống lại người Pháp. Tất cả bọn người mang danh là “yêu nước thương nòi” đó đã bám vào váy người đàn bà ấy...

Ông Thủ tướng ngừng lại một lát tỏ vẻ rất thỏa mãn về mình. Rồi ông ta nói tiếp, một cách giả đạo đức.

– Thiên hạ đã bàn tán rất nhiều về quan hệ yêu đương giữa ông và bà Công tước. Chuyện đó là tất nhiên... Người ta nói một cách mập mờ, có một cuộc liên minh thống nhất giữa hai người... Nhưng ngày hôm nay những kẻ chuyên đi đưa chuyện ấy cũng có mặt trong phòng xử án - việc đó hẳn cũng chỉ là chuyện tình cờ - họ đã tận mắt nhìn thấy cái vật chứng của câu chuyện tình ái được xâm xì bàn tán bấy lâu. Không còn ai nghi ngờ gì nữa...

Như vậy là rõ ràng là Thủ tướng Đông Manuen đã biết trước việc Công tố viện công khai đưa bức họa “Cô gái maja khỏa thân” ra trước Tòa và ông ta đã cẩn thận lựa chọn những người đến tham dự trong phiên xử án. Franxitxô muốn đánh một trái đấm vào giữa cái bộ mặt gian xảo và thỏa mãn của ông ta, nhưng anh cố kìm lại. Anh nhớ rằng anh đang đứng trong khu công thự Tòa án Giáo hội, vẫn còn đang mặc bộ áo tù, và nếu anh đánh Đông Manuen lúc này thì lập tức sẽ lại bị bắt và ném xuống hầm kín.

– Tôn ông thấy đấy, - Thủ tướng Gôđoa nói tiếp, - tôn ông đã giúp

một tay đắc lực hơn ai hết vào việc vạch mặt và hạ uy tín bà Công tước ấy. Dù sao bà ta cũng sẽ trở thành một trò cười cho thiên hạ. Chẳng còn ai tin bà ta, coi những ý kiến “ái quốc ái quần” của bà ta là đúng đắn nữa; khi toàn thể đất nước này biết rõ người tình cũ của bà ta nhà họa sĩ vẽ bà ta hoàn toàn lố lồ là một người tín nhiệm Napôlêông Bônapactơ, lại là người thù địch gần gũi nhất của bà ta...

Ngừng lại một lát, Thủ tướng Gôđoa nói tiếp với nhiều hàm ý:

– Tôn ông thấy đấy. Thật là không đơn giản!

Vội về mặt nhọc uể oải, Thủ tướng Gôđoa cáo từ ra về. Trước khi quay bước đi, ông ta còn nói thêm:

– Chúc tôn ông mạnh giỏi, thưa Xêno Gôya.

Bọn vệ lính đứng nghiêm chào Thủ tướng và hộ tống ông ra xe.

Chỉ khi gieo mình xuống đệm gối trong xe, ông ta mới để tắt nụ cười trên miệng, ông ta thở dài nói với người tùy viên ngồi chờ ông trong xe:

– Ta đã tước bỏ hết nọc độc của nó nhưng con điểm ấy vẫn còn nguy hiểm. Bây giờ là lúc phải hành động hành động ngay lập tức, trong lúc những tiếng cười mai mỉa vẫn còn đang vang lên sau vụ xử án Gôya, và ngay trước khi Napôlêông có thể kéo quân vào. Hãy trình lại cho ta biết Đônà Anita vẫn còn đang làm việc theo chỉ dụ của ta?

– Dạ, vẫn còn đấy.

– Tốt lắm. Gọi cô ta đến ngay. Nhưng phải cẩn thận đừng để lộ những cuộc tiếp xúc. Ta không muốn gây thêm những vụ rắc rối. Anh còn giữ cái thứ bột hóa học ngành y dược mà ta tịch thu của nhà bào chế dược phẩm ở Gronađơ, bị tình nghi là đã đầu độc vợ không?

– Dạ, thưa Ngài Thủ tướng, còn.

– Được. Phải kết thúc sao cho như là một căn bệnh tự nhiên... Phải, một cái chết từ từ... không gây một phản ứng nào trong đời sống xã hội... Đúng là phải thế. Đáng lẽ ta xuống tay từ lâu, nhưng phải chờ Tòa án Giáo hội bắt giữ Gôya đã. Phải nhắc ta nhớ việc khen thưởng cho phái viên mà ta bố trí đến gặp Đức Đại Giáo chủ, và thẩm phán quan của Pháp đình. Họ thật là khờ khạo và lộ liễu.

Đông Manuen ngả đầu trên những cái gối mềm trong xe, và đưa lên lau mũi bằng chiếc mù xoa có xức nước hoa thơm ngát. Rồi ông

ta nói tiếp giọng mờ màng:

– Có biết bao nhiêu thủ đoạn tinh vi để loại bỏ một kẻ thù! Ta không thể không ca ngợi những tiến bộ tuyệt vời của nền văn minh khoa học. Ôi, thật đáng tiếc biết chừng nào, nàng lại là con người nhan sắc như thế! Ta vẫn ân hận là về mặt tình cảm, đối với nàng, riêng ta đã không có những thành công.

17. Hoàng đế Napôlêông Bônápactơ thực hiện quyền tự do cho Tây Ban Nha: Hai trăm năm mươi ngàn quân kéo vào Madrit, - “Giờ đây anh nhìn thấy gì trong gương mặt em? – Sự tận cùng của một đêm dài.” – Ngày mai! Một ngày mai không đến nữa.

Hai trăm năm mươi ngàn quân lính Pháp, những binh sĩ trong một đội quân viễn chinh đã từng chiến thắng trên khắp chiến trường Châu Âu đã hùng dũng tiến vào đất Tây Ban Nha, giương cao cái quốc huy con phượng hoàng của nền đế chế Pháp quốc. Những đơn vị quân kỵ mã dẫn đầu, làm tiên phong cho những binh đoàn dài vô tận, tỏa các mũi tiến công theo hình nan quạt bao vây tất cả các thành phố lớn. Tiếng gót giày ừng vang dội đến khắp vùng nông thôn. Pháo binh, niềm kiêu hãnh của Napôlêông, đã gây được những ấn tượng ghê gớm. Người ta chưa từng bao giờ nhìn thấy những khẩu pháo mạnh như thế ở phía nam dãy núi Pyrênê này. Ngay cả đến những võ quan hùng hổ nhất trong quân đội Tây Ban Nha, trước đây vẫn lớn tiếng khoa trương thanh thế sẽ đẩy lùi bọn xâm lược, giờ đây cũng nín thinh. Những thắng lợi của Napôlêông, cái vẻ bình tĩnh và vững tin của các đơn vị quân lính kết hợp với sự đe dọa của những khẩu pháo đáng sợ này đã đủ là một đòn chiến tranh tâm lý rất mạnh. Các binh đoàn chiến đấu Pháp tiến vào Tây Ban Nha theo đường biên giới bỏ ngõ, không gặp một lực lượng chống trả nào.

Cư dân các thành phố Madrit và Bacxolôna, các thành phố Xêvin và Tôleđơ, lặng lẽ và đúng mực, theo lời kêu gọi của Thủ tướng Đông Manuen, nhìn những đoàn quân Pháp diễu hành. Không một người nào hoan hô chào đón những binh đoàn ấy theo sự hướng dẫn của các giới cầm quyền - Ngay đến cả những cô gái “maja” cũng không thèm ve vãn bọn lính ngoại bang mà họ cho làm thế là chịu một sự ô nhục, hơn cả sự ô nhục của bản thân họ.

Mỗi cảm thù đối với bọn chiếm đóng được nén xuống và che giấu trong lòng họ, không người nào để bộc lộ ra ngoài. Đại bộ phận công dân trong nước, câm lặng, cắm cúi vào những công việc lao động thường ngày của họ, tỏ vẻ không quan tâm đến việc gì khác. Một số

người tự nhủ, biết đâu may mắn mà Napôlêông giúp đỡ họ giành được quyền tự do bấy lâu họ bị tước đoạt cũng nên. Song, dân chúng Tây Ban Nha không tin lắm vào những lời hứa hẹn. Sự có mặt của một đội quân ngoại bang kiêu ngạo trên đất nước làm họ cảm thấy không thoải mái. Họ chờ đợi Napôlêông biểu thị tình hữu nghị của ông ta, sự hào phóng về quyền tự do cho dân chúng của ông ta, trước khi họ chấp thuận cuộc liên minh không bình đẳng ấy.

Franxitxô Gôya thuộc số ít người tin tưởng thành thật vào một ánh bình minh mới đã bắt đầu chiếu rọi trên đất nước Tây Ban Nha. Anh không giấu diếm tình cảm của anh. Viên sứ thần Pháp, biết tiếng anh, đã đặt anh vẽ cho ông ta một bức chân dung. Gôya rất mừng rỡ. Anh còn vui hơn khi biết hai vị Thống chế Đế quốc Pháp cũng có ý ấy. Sự tin tưởng của anh vào Hoàng đế Napôlêông Bônapactơ đã lây lan đến một số họa sĩ ủy viên của Viện Hàn lâm. Theo anh, họ cũng bắt tay cộng tác với những người đi chinh phục. Một số văn nghệ sĩ cũng làm theo.

Không một ai công khai đứng ra đương đầu chống lại quân Pháp. Những lực lượng yêu nước mà trước đây nàng Công tước Anbơ đã tập hợp được để bảo vệ đất nước lúc này cũng nằm im, không nói năng gì, không hoạt động gì. Xã hội Tây Ban Nha giống như một cái gì đã tắt nghỉ, đã nguội lạnh. Franxitxô tự hỏi liệu Maria Cayettana có từ bỏ lý tưởng chiến đấu của nàng không, và điều ấy làm anh kinh ngạc. Anh biết điều ấy, cái tinh thần thất bại ấy không thuộc bản chất của nàng. Không đời nào người đàn bà ghê gớm ấy bỏ cuộc.

Cuộc sống phù hoa trước đây ở kinh thành nay không còn nữa. Từ khi Napôlêông kéo quân vào chiếm đóng, người ta đã bót những cuộc tiếp đãi ở các phòng khách thính, nhiều quán rượu đóng cửa. Và Gôya cũng không có tin tức gì về nàng Công tước.

Hơn nữa, từ thâm tâm anh vẫn cảm thấy ngại ngùng gọi lại những hồi ức về những chuyện không minh bạch trong một tình cảnh đầy uẩn khúc mà anh đã được phóng thích khỏi hầm ngục của Giáo hội. Những mưu đồ chiến lược của Thủ tướng Đông Manuel, cạm bẫy của ông ta đối với nàng Công tước và quan hệ không lý giải được giữa nàng với viên thiếu úy đặc nhiệm Đông Rôđrigo, tất cả đối với anh như những búi rối khó gỡ. Lòng anh trĩu nặng nhưng anh không có ý định tìm đến nhà nàng.

Một bầu không khí ngột ngạt u uất bao trùm khắp đất nước. Một cái gì nung nấu âm ỉ, bóp thắt trái tim giống như trong trạng thái hồi hộp chờ đợi mọi sự bùng nổ.

Giữa lúc ấy, rất đột ngột, không có cả những dấu hiệu gì báo trước, Napôlêông đã giáng xuống một đòn thật mạnh. Trong một đêm, ông ta bắt toàn bộ Hoàng gia Saclo đệ tứ đi mất.

Khi Madrid biết tin tin Hoàng đế, Hoàng hậu và các Thái tử cùng Công chúa đã ở trên mình ngựa đang rong ruổi trên đường đi về phía nước Pháp do một đội lính khinh kỵ vũ trang áp tải. Trước khi dân chúng chưa kịp định thần vì cái đòn bất ngờ đó, thì lại được nhận tiếp luôn một đòn mới còn nặng nề hơn. Hoàng đế Saclo IV buộc lòng phải thoái vị theo ý chỉ của Napôlêông Bônapactơ, ông ta chọn đưa Hoàng thân Giôdép là anh ruột của ông ta lên ngôi kế vị ngai vàng của dòng vua theo đạo giáo^[53].

Những đoàn báo tiếp được tung đi khắp nước Tây Ban Nha dưới sự giám sát chặt chẽ của quân đội Pháp để thông báo với quốc dân tin Nhà Vua thoái vị và nhường ngôi. Đạo chỉ dụ nói thêm một điều quan trọng: Đông Manuen de Gôđoa vẫn giữ chức vụ Thủ tướng.

Dân chúng bị đột ngột trước những biến cố ghê gớm của đất nước; những con dân trung thành với triều đại cũ bàng hoàng chết lặng đi, song vẫn im lặng như tờ. Lễ đăng quang của Hoàng đế Giôdép đã được tiến hành yên ổn không gặp trở ngại nào.

Đến cả Franxitxô nữa, chính anh cũng rất ngỡ ngàng trước sự xoay chuyển của tình hình theo một chiều hướng khác hẳn với mọi điều dự đoán trước đây.

Một mình trong xưởng vẽ, anh suy nghĩ về ý nghĩa của những biến động mới ấy. Cái tín nhiệm của anh về sự hào hiệp và quảng đại của Napôlêông bị lung lay. Nhưng vì từ lâu, anh vốn cho rằng nước Pháp qua bàn tay từ thiện của Bônapactơ sẽ mang lại cho Tây Ban Nha quyền tự do dân chủ, nên giờ đây không dễ gì trong một sớm một chiều có thể dứt bỏ ngay lòng tin tưởng lầm lạc ấy. Anh cố khẳng định với mình rằng những xáo trộn trong bàn cờ này của Hoàng đế nước Pháp chẳng làm thay đổi gì đường lối chân chính của ông ta. Họ chỉ thay đổi người ngồi trên cái ngai vàng kia. Đối với anh, ai ngồi đó cũng được miễn là có tự do, có quyền sống cho dân chúng.

Nghĩ vậy, nhưng anh vẫn thấy không yên tâm. Anh không thể cưỡng nổi lòng nghi ngại khủng khiếp về một nước Tây Ban Nha chỉ có thay đổi chủ, còn nhân dân vì vẫn cứ tiếp tục cuộc sống đau khổ. Anh tự dần vật mình khi nghĩ rằng anh đã bị lừa gạt ngay từ đầu, rằng nàng Công tước Anbơ đã đúng. Anh còn khổ tâm hơn nữa khi nghĩ rằng tấm tình yêu của anh đối với nàng, với lý tưởng đấu tranh cho quyền lợi dân tộc, anh đã phạm mất sai lầm nghiêm trọng, không thể bào chữa và cứu vãn nổi.

Gôya thao thức trần trọc suốt đêm. Ngày hôm sau anh cũng chẳng nghĩ đến ăn uống. Anh cảm thấy không thể cầm bút vẽ nổi.

Khi thấy Giuanitô sau nhiều ngày vắng mặt trở về, anh bỗng thấy vui vẻ, trong người nhẹ nhàng như trút bỏ được nỗi buồn bực. Vậy là đã có người bạn tâm huyết, anh có thể bàn luận cho ra lẽ về cái tình hình mới mẻ đó của đất nước. Nhưng bạn anh nhìn anh bằng đôi mắt âm thầm, không nói năng gì, vào buồng riêng đóng cửa lại.

Franxitxcô nghe thấy anh ta đi đi lại lại trong buồng, mở ra rồi lại đóng lại cái hòm riêng chẳng có mấy đồ đạc. Tò mò, Franxitxcô đẩy cửa bước vào. Giuanitô đang thu xếp hành trang. Nghe tiếng Gôya đi vào, anh chàng hộ pháp quay nhìn lại. Nhìn Gôya một cách đăm chiêu một lát, anh nói bằng một giọng mỉa mai:

– Thế nào, Pacô, anh thỏa mãn rồi chứ? Hả? Nếu có bao giờ người ta nói với tôi rằng anh, họa sĩ Franxitxcô Gôya đã trở thành một thằng tay sai như bản “afraxetsađô”^[54] thì thật tình tôi sẽ không tin đâu.

Franxitxcô bỗng nổi khùng lên, cái con người ngay thẳng trong anh như bị xúc phạm. Anh mà là một thằng “afraxetsađô”? Anh quát lên, mặt đỏ bừng tâm anh không muốn:

– Tôi là một nghệ sĩ. Tôi vẽ những chân dung người ta đặt hàng. Tôi không chịu ơn hoặc mắc nợ ai hết.

Giuanitô rút một con dao dài có chuôi bằng sừng giắt dao vào trong ống của chiếc ủng đi ở chân bên phải. Rồi anh khoát mạnh tay chỉ ra ngoài cửa sổ.

– Anh sống ở thế giới nào, Pacô? Anh không biết những gì xảy ra ngoài kia sao? Chúng đến ăn cướp nốt chút gì còn lại của ta và đặt cho ta một thằng bù nhìn. Tôi nghĩ rằng viên sứ thần đã trả tiền anh

rất hậu. Nhưng nếu ở địa vị anh thì tôi sẽ không nhận cái tiền mà chúng nó ăn cắp của nhân dân Tây Ban Nha ấy đâu!

Franxitxô tức giận điên lên, nhưng anh không thể đánh con người là bạn trung thành nhất của anh từ bao năm nay. Giuanitô kiểm tra lại khẩu súng lục, biết chắc là súng đã được nạp đạn, anh giắt vào thắt lưng dưới làn áo lót. Đoạn, anh đưa mắt nhìn khắp gian buồng nhỏ một cách lưu luyến, rồi thở dài:

– Anh là một họa sĩ có tài năng, điều đó cho phép anh làm tất cả những việc theo ý anh. Còn tôi, tôi chỉ là một con người khốn khổ. Nhưng tôi muốn có quyền làm người. Pacô, anh có chúc tôi lên đường may mắn không?

– Tất nhiên phải chúc anh may mắn rồi. Nhưng anh đi đâu?

– Đi chiến đấu chống quân chiếm đóng. - Anh chàng hộ pháp trả lời một cách đơn giản.

– Anh điên à? Anh tin rằng anh có thể chống lại một đội quân bách chiến bách thắng?

– Cứ phải làm thử.

– Các anh định, với những khẩu súng lục cũ và những con dao “navajas” cổ lỗ, lao vào chống một đội quân có lực lượng bộ binh hùng mạnh nhất và lực lượng pháo binh ghê gớm nhất Châu Âu?

– Pacô, đã từ bao năm nay, tôi được nghe nói đến nhân quyền. Tôi hằng muốn tất cả những người Tây Ban Nha đều bình đẳng. Dưới triều đại cũ chúng ta không có tự do. Giờ đây chúng ta lại thêm hai lần trói buộc. Cứ cho rằng hiện nay có hai trăm năm mươi ngàn binh sĩ Pháp chiếm đóng trên đất nước ta, nhưng chúng ta, chúng ta đây lại là hàng triệu người, chúng ta sẽ biết cách chiến đấu. Chúng ta sẽ đánh nó ở khắp nơi. Phá hoại tiếp tế của nó, đánh vào hậu phương của nó. Từ trên cửa sổ các tầng gác bắn vào lực lượng tuần tra của nó. Và, chúng tôi sẽ không từ bỏ cuộc chiến đấu này trước khi chưa đuổi sạch đến tên lính cuối cùng mang quân phục Pháp ra khỏi đất nước Tây Ban Nha. Chúng tôi sẽ giành được tự do, chỉ chúng tôi và bằng chính những bàn tay của mình. Sau đó, liệu hồn cho những kẻ nào muốn tước đoạt nó của chúng tôi.

Đúng thực là một bài diễn văn hùng hồn và cảm động, đầy chân tình và lòng dũng cảm. Song, Franxitxô vẫn không dứt bỏ được

những quan điểm cũ của mình, những ý tưởng chân thật và ấu trĩ mà anh đã bênh vực trong bao năm nay.

– Ta phải để cho Napôlêông có thì giờ để thực hiện những lời hứa hẹn của ông ta. Chúng ta cũng chưa thể biết rõ ông ta có đối xử với ta như một đất nước bị chinh phục không?

– A, lại không à? Khi một thằng trộm cạy cửa vào nhà anh, xin anh đừng chờ xem nó sẽ cuỗm của anh cái gì để mang đi. Anh phải đánh chết nó trước khi nó cướp đoạt tài sản của anh. Pacô, tôi không nói chào vĩnh biệt mà chỉ xin chào tạm biệt. Tôi biết rồi anh sẽ mở mắt ra và sẽ đi theo chúng tôi. Mặc cho ai nói thế nào thì nói, riêng tôi, tôi hiểu anh và vẫn còn tin anh.

*

* *

Còn lại một mình trong xưởng vẽ, Franxitxcô lại cảm thấy cô độc và ngờ vực. Nếu Giuanitô nói đúng thì té ra anh đã bị Đông Manuen lợi dụng như một đứa trẻ con trong việc phản bội quyền lợi đất nước Tây Ban và bôi nhọ phẩm giá của Maria Cayettana. Cũng có thể tinh thần yêu nước sôi nổi của bạn anh đã làm anh ta trở nên cố chấp và lầm lạc, và dù cho Napôlêông có mưu cướp ngôi của Saclo IV và giành cái ngai vàng ấy cho anh trai của ông ta, thì rồi biết đâu ông ta lại chẳng có thể ban bố cho dân tộc Tây Ban Nha những quyền lợi nhân bản giống như đối với thần dân của ông ta ở chính quốc? Anh cho rằng, trước khi chưa biết trong đầu vị Hoàng đế có những ý nghĩ thì thật là kém khôn ngoan nếu đã vội rút ra những điều kết luận.

Franxitxcô đang đi đi lại lại một cách nóng nảy bực dọc trong xưởng vẽ thì có tiếng gõ của mạnh. Anh ra mở cửa và thấy một người đứng sững trước bậc cửa.

Thoạt nhìn Gôya không nhận ra ngay viên thiếu úy cận vệ Đông Rôđrigo Xansêđơ, anh ta mặc bộ quần áo “xivin”^[55] rất lịch sự.

Như có phản ứng tự nhiên, do nhớ lại chuyện cũ, nhớ lại lần gặp gỡ sau cùng với anh ta, nên Gôya bỗng thấy máu dồn lên mặt, anh nhảy một bước đến chỗ để thanh kiếm. Nhưng người khách giơ tay lên với một nụ cười đượm buồn:

– Vô ích, Xêno Gôya, tôi không có vũ khí.

Franxitxcô nhìn lại anh ta và thấy anh ta nói thật.

Anh dụ giọng:

– Xin lỗi. Mời ông vào nhà.

– Cám ơn tôn ông. Hẳn ông chưa biết cái sắc lệnh cuối cùng mới được ban hành. Những người Tây Ban Nha không được quyền mang vũ khí.

– Không phải chuyện nói đùa đấy chứ, thưa ông?

– Chao ôi! Khốn khổ thay đó là sự thật. Tất cả mọi công dân Tây Ban Nha nào mang kiếm, súng hoặc chỉ một con dao nhọn đều lập tức bị những người bạn Pháp rất tốt của chúng ta bắt giữ ngay.

– Nhưng ông là một sĩ quan trong quân đội?

– Vâng, đúng trước đây tôi là sĩ quan trong quân đội Tây Ban Nha - Đông Rôđrigo nói gần như áp úng - Nhưng nay thì không. Tôi không thể sống trong sự dối trá và tự tay tôi đào mồ để chôn Tổ quốc Tây Ban Nha.

– Tôi thấy rằng... - Franxitxcô không nói hết câu. Anh nghĩ thậm chí anh chàng sĩ quan người yêu của nàng Công tước Anbơ này, cũng đã có một thời có những tin tưởng khờ dại như anh và nay rõ ràng đã bị thất vọng trước những thực tế tàn nhẫn.

– Tôn ông thay đổi nhiều quá, Xêno Gôya.

– Cả ông cũng thế.

Hai người yên lặng nhìn nhau như dò xét. Sau đó, người khách quý tộc ngẩng đầu lên và nói:

– Chắc tôn ông tự hỏi, tôi đến đây có việc gì?

Franxitxcô khẽ gật đầu, không trả lời.

– Đối với tôi, việc đến thăm tôn ông đây thật không dễ dàng đơn giản, Tôi tự khẳng định với mình phải cư xử như một người thẳng thắn, có nghĩa vụ phải làm sáng tỏ nhiều điều vướng mắc đang đè nặng lên tâm tư của tôn ông, nhất là sau những chuyện xảy ra trong cái lần gặp gỡ cuối cùng giữa chúng ta. Tôi nhận rằng cái ngày ở Sôlina ấy, tôi cũng đã quá nông nổi bùng bột. Lẽ ra tôi phải bình tĩnh và suy nghĩ thận trọng hơn. Vì tôi rất hiểu tâm sự và tấm tình yêu của ông. Đối với tôn ông, trước sau tôi vẫn có cảm tình.

– Ông đã biểu thị cái cảm tình ấy với tôi một cách quá ác liệt đấy.

– Có thể ông sẽ không tin tôi, và tôi cũng không dám trách ông.

Nhưng xin ông nhớ cho rằng, tôi không hề ra lệnh cho quân lính của tôi hành hung đối với ông. Trái hẳn thế. Khi tôi đã bình tĩnh lại, tôi đã quát lên mấy lần, bảo chúng phải ngừng tay. Tôi xin nói với ông sự thật bằng lời nói danh dự của một người cầm kiếm.

Franxitxcô khẽ cúi đầu, cố nhớ lại cái cảnh tượng hỗn loạn lúc ấy, chưa thật tin lắm, anh chờ khách nói tiếp.

– Tôi có lý do để gọi lại những chuyện đã qua. Tôi hi vọng ông sẽ nghe tôi và tin những lời tôi nói với ông đây.

– Tôi sẵn sàng nghe, ông Đông Rôđrigo.

– Nàng Công tước Anbơ đang bị ốm.

– Nếu thật, ông thấy đấy, tin ấy làm tôi rất buồn lòng.

– Ốm rất nặng nữa.

Franxitxcô cảm thấy tim anh như thất lại, nhưng anh cô giấu nỗi lo lắng.

– Tôi rất buồn vì biết tin ấy. Tôi xin ông chuyển giúp những lời thăm hỏi của tôi và chúc bà Công tước chóng bình phục. Tôi hy vọng ông sẽ nói lại với bà Công tước như vậy.

Đông Rôđrigo lắc đầu một cách ngao ngán:

– Tôn ông từ chối không muốn hiểu rõ sự thực?

– Tôi từ chối không tranh chấp cùng ông nữa. Nhưng... nhưng tôi không cho phép ông khinh thị tấm tình yêu chân thành của tôi đối với nàng trước đây.

Trước những lời lẽ đột nhiên trở thành sôi nổi ấy, người khách cảm thấy hết sức ngạc nhiên, đến nỗi ông ta phải bật cười. Ông ta kìm ngay lại và xin lỗi.

– Tôi xin ông. - Gôya nói tiếp. - Với thời gian tôi đã hiểu rõ việc đời hơn. Và tôi chỉ còn có thể cúi đầu chấp nhận. Rõ ràng Maria Cayettana yêu ông hơn, đó là điều dĩ nhiên, các người cùng một đẳng cấp. Nàng đã có lý. Tôi rất ân hận phải thú thật rằng sự khôn ngoan đã không đến với tôi cùng tuổi tác. Bản chất tôi nóng nảy, dễ mất trí. Tôi là người cực đoan trong tình yêu. Từ là một lò lửa, trái tim tôi đã thành băng giá. Giờ đây tôi sống bàng quan với tấm tình ấy, lòng tôi tắt lạnh rồi.

– Dù ông có thái độ đối xử thế nào - Đông Rôđrigo nói - đối với

nàng, nàng cũng không phàn nàn ân hận. Tôi được biết nàng từ lâu. Tôi tin chắc rằng nàng không hề yêu một người nào khác ngoài ông.

– Nàng cử ông đến đây? - Franxitxcô thốt lên.

– Không, nàng không biết tôi đến thăm ông hôm nay. Ông vừa nói ông không tranh chấp cùng tôi, về chuyện gì mà phải tranh chấp? Tôi chưa bao giờ được cái vinh dự là người đối thủ của ông. Ông Gôya, ông có thể tin được rằng dù chỉ trong giây phút thôi, tôi cũng không được có cái diễm phúc là được Maria Cayettana yêu dấu, nếu có bao giờ có được điều ấy, dù chỉ là trong chốc lát thôi, thì đối với tôi đó cũng là điều vinh hạnh cho cả một đời. Tôi yêu nàng, đó là điều thành thực. Tôi mong được nàng đáp lại, song những hy vọng tha thiết của tôi chỉ là những mơ ước hão huyền.

Franxitxcô nhắm nghiền đôi mắt và đưa tay đỡ lấy vàng trán.

– Rồi sao nữa...

– Tôi nói thế nào để ông tin được những ngày ấy, tôi được phái đến Sôlina là để thi hành mệnh lệnh đặc biệt của Gôđoa. Làm thế nào có thể nói cho ông hiểu được chính là Đông Manuen đã đích thân đến gặp nàng Công tước, đã đe dọa nàng là sẽ bắt giữ ông, nếu nàng không trở về Madrid ngay tức khắc.

Nhìn thấy vẻ kinh ngạc và đau đớn biểu lộ trên nét mặt Gôya, giọng nói gay gắt của chàng quý tộc trẻ tuổi cũng dịu bớt. Anh ta nói tiếp, nhẹ nhàng hơn.

– Rõ ràng là khi ấy Đông Manuen không nhằm đánh vào ông. Ông Thủ tướng không quan tâm lắm về ông. Ông chẳng qua chỉ là một điểm yếu của Maria Cayettana. Ông ta muốn dùng ông để không chế vai trò của Maria, qua ông để đánh những đòn nặng vào Maria. Chẳng bao giờ ông biết được nỗi khổ tâm của một người đàn bà đã yêu ông thiết tha ấy trong cuộc mặc cả với một đối phương nham hiểm và nhiều quyền lực. Nhưng chính ông, ông cũng lại làm cho nàng tổn thương một cách vô cùng độc ác.

Mặc dầu không khí trong phòng thoáng mát, Franxitxcô cũng cảm thấy lồng ngực ngột ngạt như tắt thở.

– Tôi đã mắc lỗi với ông rất nhiều, Đông Rôđrigo. Ông có sẵn lòng thứ lỗi cho tôi không, nếu tôi nói với ông rằng tôi đã quá yêu nàng, một tình yêu quá tha thiết, đến không còn đủ sáng suốt để nhìn nhận

lẽ phải.

– Tôi rất hiểu lòng ông.

Đông Rôđrigo thở dài và chìa bàn tay tỏ dấu nổi lại tình thân hữu.

Im lặng một lát, Đông Rôđrigo nói tiếp:

– Giữa chúng ta đã giải được mỗi ngò với tư cách những con người tôn trọng danh dự. Nhưng cái danh dự con người ấy sẽ không còn, nếu ta cam chịu cúi đầu làm công cụ cho những chủ nhân mới đang đẩy nhân dân Tây Ban Nha vào vòng nô dịch. Chính vì vậy mà tôi rời bỏ quân đội của Đông Manuen. Một ngày kia nếu ông muốn tìm đến với chúng tôi, ông sẽ thấy chúng tôi đã tổ chức thành những đội quân chiến đấu gọi là những đội du kích vũ trang chống xâm lược. Căn cứ của chúng tôi ở trong vùng “sierra”^[56] phía bắc. Đêm nay, tôi sẽ rời khỏi Madrid để tham gia lực lượng du kích. Tôi nói với ông tất cả những điều đó, và tin rằng ông là một người Tây Ban Nha có thiện chí. Chúng ta phải chuộc lỗi làm đối với Tổ quốc, tôi bằng vũ khí; còn ông, bằng cây bút vẽ của ông. Ông có thể giúp ích cho chúng tôi nhiều, Xêno Gôya, để chiến đấu chống nền chuyên chế và bọn xâm lược, cây bút vẽ của người họa sĩ, nhiều khi còn lợi hại hơn cả nghìn vạn tay súng. Chúng tôi sẽ chờ ông.

Không đợi trả lời, Đông Rôđrigo quay gót đi ra.

*

* *

Franxitxcô đứng lặng rất lâu đằng sau cánh cửa đóng, đầu óc bối rối. Anh chưa hình dung cụ thể được những gợi ý của Đông Rôđrigo. Anh chỉ còn nghĩ tới Maria Cayettana. Anh bỗng cảm thấy một nỗi nhớ còn cào da thịt, tưởng đâu như đã cách xa nhau một thời gian dài dặc như cả một đời người. Bao nhiêu kỷ niệm êm đềm trời dậy trong tâm tư anh. Thốt nhiên anh có ý muốn được gặp nàng ngay, không thể chờ đợi được nữa. Anh quyết định đi tìm nàng tại lâu đài Công tước Anbơ. Anh vợ vội cái mũ, nhớ ngay ra rằng nếu mang kiếm thì có thể gặp chuyện rắc rối ở dọc đường làm chậm trễ hoặc trở ngại, anh cứ thế hấp tấp đi ra.

Phố xá gần như vắng ngắt. Chẳng kịp đóng ngựa, Gôya đi bộ đến lâu đài Anbơ. Dọc đường anh gặp những đội tuần tra và lực lượng an ninh gác ở các góc phố. Khi anh đến lâu đài nàng Công tước thì trời

đã về chiều.

Người quản gia đón anh, để anh chờ một lát, sau anh ta trở lại nói với anh là nàng Công tước nhận lời tiếp anh. Nhưng anh phải còn ngồi chờ một hồi lâu nữa. Anh nghĩ thầm, hẳn nàng muốn trừng phạt anh vì thái độ không khoan nhượng của anh trước đây trong cái lần đến gặp anh ở xưởng vẽ. Franxitxcô biết đâu rằng Maria Cayettana còn phải tìm cách trang điểm để che giấu bớt những nét tàn phá của bệnh tật. Nàng cũng muốn chờ cho ánh hoàng hôn thắm xuống, bóng tối sẽ giúp nàng giấu diếm vẻ tàn tạ trên nhan sắc và tình trạng ốm yếu nguy kịch của nàng.

Mãi lâu sau, khi trời đã tối sập xuống, Đônà Anita mới ra đón Gôya vào. Franxitxcô cảm thấy vô cùng lo lắng khi thấy người thái nữ quen thuộc không dám nhìn vào mắt anh.

– Lệnh Công nương đang ở trong vườn hoa - người thái nữ nói với anh.

Franxitxcô đi theo ra vườn, mắt chớp chớp luôn mấy cái nhìn vào bóng tối nhập nhoạng. Anh không thông thuộc đường lối trong vườn hoa của lâu đài. Một lối nhỏ vòng vèo đi qua những lùm cây, anh đi theo lối ấy đến một cái lầu hóng mát mùa hè. Anh bước đi như trong một cơn mê sảng, hai tai như bị ù vang, anh bước lên những bậc thềm của một cái hiên nhỏ và dừng lại trước cánh cửa mở rộng.

Maria Cayettana nằm ngả người trên một cái ghế dài tận trong cùng gian phòng mờ tối. Nàng mặc một cái áo mỏng có màu sắc tươi tắn. Anh không nhìn rõ mặt nàng nên ngập ngừng lưỡng lự không dám bước tới, vì không hiểu nàng sẽ đón tiếp anh với thái độ thế nào.

Nhưng giọng nói êm ái của nàng cất lên hết sức dịu dàng:

– Pacô! Em biết thế nào rồi anh cũng đến.

Franxitxcô chạy đến bên nàng, lòng hồi hộp, cổ họng nghẹn ngào. Anh quì một gối xuống, trước mặt nàng. Anh không tìm được lời nào để nói lên hết nỗi buồn khổ của anh, lòng hối hận và nỗi đau đớn của anh. Những lời nói lúc này cũng trở thành vô ích. Maria Cayettana thờ dãi đưa hai tay ra đón anh. Anh gục đầu vào lòng nàng.

Lòng anh rung động bồi hồi đến nỗi sau này nhớ lại những giây phút ấy, anh không nhớ chút gì về những cảm xúc sâu xa trong lần gặp lại ấy.

Rồi sau khi anh đứng lên, nàng kéo anh ngồi xuống cạnh nàng. Anh cười âu yếm và ôm nàng trong tay. Hai người cùng im lặng. Hai tay anh nhẹ nhàng nâng mặt nàng lên, ngắm nhìn bằng đôi mắt trìu mến. Maria Cayettana cất tiếng cười yếu ớt và nói bằng giọng dịu dàng:

– Pacô, giờ đây anh nhìn thấy những gì? Em có vẫn là gương mặt phù thủy trên giàn hỏa? Anh còn nhìn thấy gì trên gương mặt em?

Thực tế, anh đã nhìn thấy gương mặt võ vàng hốc hác, da mặt tái xanh mà son phấn không thể che giấu hết. Nàng gầy yếu đi nhiều. Đôi cánh tay tròn trặn màu ngà và cái cổ nõn nà trước đây bây giờ đã trở nên mảnh khảnh nhăn nheo. Hai quầng mắt hõm sâu làm cho cái nhìn của nàng có những nét buồn u ám. Bộ tóc vàng óng giờ đây đã xám xỉn xuống. Chỉ riêng giọng nói của nàng, với thanh âm trong trẻo là không thay đổi. Nó vẫn như gọi lên cái vang bóng của cả một thời xuân sắc. Franxitxcô cũng gượng cười, trả lời nàng bằng một giọng dịu dàng như vậy:

– Maria, anh đã nhìn thấy tận cùng của một đêm dài... Anh nhìn thấy ánh trời và những vườn cây đầy nắng ở Sôlina... Anh nhìn thấy những điệu vũ dân gian không dứt trong những tiếng đàn ghi ta...

Anh ngừng lại, thở dài; thốt nhiên cảm thấy như hết cả hơi sức, và để bật ra những lời ngoài ý định:

– Và anh cũng thấy một người đàn bà không phải là em, không còn là em. Một người ốm yếu và mệt mỏi. Maria có phải em đã đi vào dĩ vãng? Hay đã để lại mình trong quá vãng mà ra?

Maria Cayettana thở dài, cố giấu một cái rùng mình:

– Em rất khổ tâm. Em muốn được đứng thẳng dậy để đón tiếp anh mà không còn hơi sức. Anh biết không?

Những lời nói chân thành và tuyệt vọng của nàng làm anh thất lòng. Franxitxcô trấn tĩnh lại và nói với giọng đùa cợt:

– Em muốn đứng ư? thế thì có khó gì.

Franxitxcô liền đứng dậy, đưa tay cho nàng và nhẹ nhàng đỡ nàng đứng lên. Maria loạng choạng trên đôi chân yếu ớt rồi đứng im một lát. Nàng tựa người vào Franxitxcô hai chân run rẩy, nàng phải cố gắng đến hết sức mình.

– Sao anh? Pacô, anh thấy em thế nào?

– Tuyệt diệu.

Gôya ôm sát nàng vào anh, anh sửng sốt vì cảm thấy trong vòng tay anh, nàng nhẹ quá và bé nhỏ quá. Anh lại đặt nàng ngồi xuống, nàng cũng không chút phản ứng.

– Thầy thuốc nói bệnh tình em ra sao? - Franxitxcô hỏi một cách lo ngại.

– Họ cố gắng chạy chữa đến hết sức họ.

– Họ có nói là em sẽ khỏi không?

Franxitxcô cố gắng hỏi. Maria tránh không trả lời. Nàng nói như tiếp tục những ý nghĩ thầm kín:

– Đối với em, nàng thì thầm, sự chờ đợi thế là chấm dứt. Anh vừa nói, sự tận cùng của một đêm dài. Đúng thế. Cái điều gay go gian khổ của một tấm tình tuyệt vọng đã chấm dứt. Phần còn lại của em thật nhẹ nhàng đơn giản. Còn anh...

– Anh, anh phải tìm kiếm chân lý của cuộc sống. Cái mà anh đã thấy hình như chưa phải cái anh kiếm tìm. Cả cái gì trong chính con người anh, anh cũng chưa thấy đó thật là anh. - Gôya diễn đạt lung tung, rất khổ tâm vì không tìm được những lời lẽ chính xác và rõ ràng hơn.

– Chân lý, đó là đất nước Tây Ban Nha.

Maria Cayettana nở một nụ cười thật tươi làm gương mặt nàng bỗng như sáng lên và trẻ hẳn lại.

Gôya nhìn sát vào mặt nàng:

– Em, em sẽ bình phục chứ?

– Tất nhiên, em sẽ chóng bình phục vì anh đã thuộc về em. - Nàng trả lời với niềm tin tưởng chân thành trong giọng nói.

Hình như Gôya vẫn chưa dứt được những lo ngại:

– Nếu em thấy em có mệnh hệ nào, em phải nói với anh ngay, Maria.

– Anh cứ tin như thế. Em đã chuẩn bị trước những lời trời trần cho anh. Anh có muốn nghe trước những lời cuối cùng của em không?

Nàng nói tiếp với một nụ cười nhẹ thoảng trên đôi môi héo hắt:

– Thế nay nhé, Pacô, em nhớ rồi... Vâng, em định sẽ di chúc lại

cho anh là em để lại cho anh thừa kế hai cái kho tàng quý báu nhất của đời em: anh và Tổ quốc Tây Ban Nha.

Franxitxcô nhìn sâu vào đôi mắt nàng lúc ấy bỗng long lanh lên như lửa cháy. Từ trong đôi mắt ấy, trong phút giây anh bỗng thấy biểu hiện lên cả cái sắc đẹp lộng lẫy và sắc sảo của nàng. Lòng anh xao xuyến bồn chồn, nghe những lời nàng nói như vang đến từ một thời nào đã xa xôi lắm.

Franxitxcô cười chua chát:

– Nhưng...

– Em đã nói với anh đừng để những nỗi đau buồn về dĩ vãng dẫn dắt anh, đừng tìm lại hình ảnh em, vẽ mặt em trong những hồi ức về cuộc sống quá khứ, vô ích. Anh chỉ cần nhìn ra chung quanh, anh sẽ thấy em trong tất cả mọi người Tây Ban Nha. Đó cũng là tất cả bí mật của đời em. Em là đất nước Tây Ban Nha.

– Từ trước tới nay không có ai như em, từ nay về sau cũng sẽ chẳng bao giờ có người nào như em...

– Nhưng...

– Em đừng quên người họa sĩ trong anh. Từ khi anh biết em, từ ngày anh yêu em, Maria, tất cả những việc anh làm, tất cả những gì anh vẽ mới thật sự có ý nghĩa.

– Đừng nói như vậy. Có lẽ em đã giúp anh tìm được chính con người anh, có lẽ em đã làm cho anh tin tưởng vào bản thân mình. Nhưng chỉ thế thôi. Và chẳng có gì thêm nữa. Anh không cần có em để trở thành một họa sĩ có tầm cỡ của đất nước Tây Ban Nha.

Giọng nàng nghiêm trang và thành thực. Anh biết là nàng không nói đùa vui. Anh cảm thấy lòng quặn thắt. Anh thì thầm:

– Maria, Maria, không có em, anh không thể sống.

Đã biết bao lâu nay, nàng mơ ước sống cái cảnh tượng này, chuẩn bị chờ đón nó. Nàng mỉm cười âu yếm và vuốt ve đầu tóc anh:

– Sao ngốc thế, Pacô. Anh không cần có em. Sự nghiệp của anh chỉ mới bắt đầu. Sớm muộn rồi anh cũng sẽ hiểu rõ quân Pháp đối với đất nước ta. Lúc này em không muốn tranh luận nữa, nhưng em tin chắc một ngày kia anh sẽ quay lại chống Bônapactơ. Và như vậy, Tổ quốc Tây Ban Nha sẽ tồn tại trong những tác phẩm của anh.

Nàng ngừng lại một lát rồi nói thêm với giọng thật vui:

– Một bài diễn từ vĩnh biệt đặc sắc phải không anh?

– Không, em quên đi một điều quan trọng nhất. Anh không biết cái bút vẽ của anh đã có chút ý thức nào về đất nước Tây Ban Nha. Song có điều anh nhận thức rõ là anh chỉ có thể qua em, Maria, mà sống thực cuộc sống của mình.

Maria Cayettana như đã hết hơi sức. Nàng không còn đủ can đảm để giữ cái vẻ bình thường giả tạo. Nàng mệt nhọc gục xuống trong tay Gôya, nói thì thầm, tiếng nói nhỏ đến nỗi phải lắng tai lắng mới nghe rõ:

– Pacô, em không có quyền đòi hỏi ở anh điều ấy, nhưng anh, anh còn yêu em nữa không?

– Em đã biết câu trả lời của anh rồi, Maria.

Gôya nắm lấy bàn tay nàng và đặt vào lòng bàn tay ấy một cái hôn đầm thắm. Nước mắt ràn rụa, nàng Công tước ngấm cái đầu cúi gục của chàng họa sĩ, chớp hai hàng mi, cố gắng trấn tĩnh để nén lòng thổn thức. Nàng đã tin chắc vào cái chết, nhưng thốt nhiên, lúc này nàng lại cảm thấy lòng thiết tha muốn sống. Nàng thấy yêu Gôya, yêu cuộc sống hơn lúc nào hết.

Gôya vẫn ngồi im không động, đôi môi áp chặt trong cái bàn tay gầy guộc và nóng hổi ấy. Anh nghe thấy nhịp mạch của nàng yếu ớt, và hiểu rõ cái điều mà nàng đã cố tìm cách giấu anh một cách tuyệt vọng: bệnh tình nàng đã đến giai đoạn nguy kịch, nàng không còn hy vọng sống. Song anh cũng không đủ can đảm để tỏ ra cho Maria biết là anh đã nhận thấy rõ cái sự thực đau đớn ấy. Anh cố làm như không biết, để nàng khỏi đau lòng.

– Pacô, rồi anh sẽ đến thăm em luôn chứ? Đến ngay nhé.

– Ngày mai, và tất cả những ngày sau đây. Cho đến khi nào chúng ta có thể cùng nhau ra đi.

– Anh đã mang đến cho em hy vọng sống.

– Em có thấy mệt nhọc lắm không? Anh đưa em vào nhà.

– Không, em muốn anh từ biệt em ở đây, Pacô. Bọn thái nữ sẽ đưa em vào. Chúng mình chia tay ở đây.

Nàng không thể thú thật với anh là nàng không thể bước đi được

ba bước, và phải để cho người hầu cáng đi.

– Không, không phải vĩnh biệt đâu. Tạm biệt anh. Đến ngày mai nhé, Pacô.

– Đến mai, tình yêu của anh.

Anh ôm nàng, như trong cơn sốt, hôn nàng rất lâu. Nàng níu lấy vai anh hồi lâu, có ý nghĩ như cố bám lấy cái sống đang dần tuột khỏi tay nàng. Franxitxcô đặt nàng ngồi xuống ghế, đoạn anh đứng lên, bước nhanh đi ra không quay đầu nhìn lại.

Cả hai người đều cảm thấy một cách chua xót rằng đối với họ cái Ngày mai ấy sẽ không có nữa.

18. Đám tang khởi đầu cho những cuộc nổi dậy: Một cuộc sống kết thúc, những cuộc sống khác bắt đầu – “Em để lại cho anh thừa kế hai kho tàng bí mật quý báu nhất của đời em: Anh và Tổ quốc Tây Ban Nha” – Những con người ấy, họ không sống và yêu một cách vô ích

Tang lễ nữ Công tước Anbơ thứ mười ba cử hành về đêm. Chỉ có khoảng mười người dự lễ. Người Pháp sợ một cuộc biến động sẽ nổ ra ở kinh thành, nên đã buộc lễ tang phải tiến hành về đêm và chỉ được tổ chức trong số những thân quyến. Vì vậy, đến cả những thuộc hạ và gia nô kỳ cựu trong lâu đài cũng không được vào nơi hành lễ ở Thánh đường của nhà thờ riêng trong lâu đài Công tước Anbơ. Số ít những người có mặt trong tang lễ âm thầm kín miệng trong không khí lạnh lẽo đau đớn. Franxitxô là người âm thầm lạnh lẽo nhất. Trong đầu óc anh chỉ còn mỗi một ý nghĩ: người phụ nữ duy nhất mà anh yêu dấu đã chết rồi. Lễ cầu hồn đối với anh sao có vẻ xa xôi một cách lạ lùng. Franxitxô không biết Đức Cha hành lễ, cũng chẳng quen một ai trong số họ hàng quyến thuộc của Maria. Anh cảm thấy lạc lõng trong một thế giới xa lạ. Đôi mắt đã cạn khô, như bị tẩy mọng lên sau nhiều đêm thao thức, anh rời khỏi Thánh đường khi lễ cầu hồn kết thúc. Anh nhìn lơ đãng những đơn vị lính Pháp bao vây dày đặc quanh lâu đài.

Franxitxô đi lang thang không mục đích đến hơn một giờ đồng hồ, quanh các phố xá kinh thành. Sự tổn thất sâu sắc và to lớn đến nỗi anh cảm thấy chẳng thiết gì cuộc đời nữa. Anh bước đi như xác không hồn, mặc cho người qua lại xô đẩy, chẳng nhìn, không nghe thấy gì. Anh vừa tìm lại được Maria Cayettana thì đã mất nàng vĩnh viễn. Anh thấy như quanh anh bao phủ một màn tối dày đặc.

Lang thang một mình rất lâu, cuối cùng anh nhận ra rằng trên đường phố có đông người hơn những ngày thường và các đơn vị binh lính chiếm đóng ở kinh thành hình như ở trong tình thế báo động. Hầu như tất cả mọi người đều mặc đồ đen. Bỗng anh hiểu là dân chúng Madrid đang để tang nữ Công tước và anh càng cảm thấy lòng phiền muộn. Quân Pháp sẵn sàng trong tư thế chiến đấu. Trong đêm nay thế nào cũng sẽ nổ ra những cuộc xung đột.

Franxitxcô chẳng còn lòng nào nghĩ đến những cuộc bạo động. Anh định quay trở về xưởng vẽ, ngồi một mình tại đó, cô đơn với nỗi buồn đau. Anh bước đi lan man, chẳng cần nghĩ đến việc tránh đi vào khu vực trung tâm thành phố, cũng không buồn đi vào những khu phố yên tĩnh hơn. Anh đi, theo con đường ngắn nhất, nhưng bỗng thấy mình bị kéo theo một toán đông người đi về phía Quảng trường Plada Mayo. Đám đông dân chúng đi với vẻ bình tĩnh, rất bình tĩnh. Franxitxcô thấy có những người công khai tỏ vẻ thách thức quân lính Pháp, trong những đơn vị phòng vệ. Họ chẳng cần giấu diếm, hùng dũng vung lên những con dao nhọn và những khẩu súng trường.

Từ phía xa, có tiếng hét:

– Tiêu diệt hết bọn chuyên chế! Gôđoa phải chết! Tổ quốc Tây Ban Nha muôn năm!

Chung quanh Franxitxcô Gôya, một đám đông chạy tới. Nhưng mọi người đứng ngay lại khi nghe tiếng đạn pháo nổ. Tiếng súng trường nổ gần. Đám đông tản ra. Ở một góc Quảng trường, tiếng một người đàn bà kêu hét lên. Nhưng tiếng kêu của chị ta ngừng tắt ngay. Franxitxcô rùng mình. Những người chung quanh bỏ chạy cả. Nhưng anh không chạy. Anh chẳng còn biết tìm cái gì, cũng chẳng còn gì để mất nữa. Anh cứ một mình cắm đầu làm lui đi. Khi đến đầu Quảng trường, một toán lính chặn ngang đường, bắt anh đứng lại. Những cảnh tượng trước mắt đã kéo anh về với thực tại.

Trên mặt đường phố, ngổn ngang nhiều xác chết, chắc hẳn là kết quả của cuộc đụng độ vừa rồi. Có khoảng mười hai người bị bắt, hầu hết họ đều bị thương. Họ đi loạng choạng hoặc bị ngã chúi, do bọn lính dùng chân đạp, dùng mũi lê thúc đi một cách tàn nhẫn.

Hai tên lính tuần tra giữ Gôya lại khám xét, nhưng thấy anh không mang vũ khí nên chúng thả cho anh đi. Một vài người qua đường tò mò, gan góc đứng nán lại để xem. Franxitxcô chợt hiểu, quân Pháp đang khủng bố dập tắt cuộc bạo động.

Một nhóm sáu người, tay bị trói quặt ra phía sau lưng, bị đẩy ra chỗ vòi phun của Quảng trường. Franxitxcô đoán chừng đó là những người cầm đầu cuộc nổi dậy, chúng sắp đem xử bắn tại đây. Nỗi căm giận và lòng xót thương tràn ngập trong lòng, anh run người lên khi nhận ra trong đám người bị bắt có một người vóc dáng to lớn. Đó là Giuanitô.

Bao nhiêu nỗi buồn rầu u uất làm tê liệt tâm hồn anh từ lúc dự tang lễ vĩnh biệt Maria Cayettana bỗng tan biến hết. Lửa giận bùng lên, anh muốn xông tới ngay, lao đến cứu người bạn chí thiết. Nhưng lưới lè một tên lính đã chặn ngay trước mũi anh. Nếu anh bước tới, nó sẽ không ngần ngại hạ sát anh ngay tại chỗ. Với hai bàn tay không, trong hoàn cảnh đơn độc, anh không thể làm gì để cứu bạn được. Anh thấy phải làm cách nào để cho Giuanitô biết sự có mặt của anh tại đây, mặc dù anh biết làm như vậy có nguy cơ là anh cũng sẽ bị chúng bắt giữ. Nhưng Gôya không cần suy tính. Anh cảm thấy một cách đơn giản rằng, trong anh có một sự thay đổi, một chuyển biến sâu sắc là chỉ còn có cách cùng với mọi người đánh đuổi quân xâm lược trước cảnh xử bắn đang sắp diễn ra trước mặt. Anh đã nhìn rõ hơn bộ mặt thật của kẻ thù. Chúng mang tự do đến cho dân chúng Tây Ban Nha bằng cách tiêu diệt những người đấu tranh cho tự do kia hay sao? Không, tự do, đúng như lời Giuanitô đã có lần nói với anh, phải chính tự tay những người Tây Ban Nha giành lấy. Anh đã hiểu. Tổ quốc Tây Ban Nha chỉ giành được tự do bằng cuộc đấu tranh của chính mình. Không để ý đến bọn lính Pháp đứng làm hàng rào vây quanh, Gôya gào to:

– Giuanitô!

Giuanitô đã nhận ra được tiếng gọi, mỉm cười, đưa mắt lên tìm. Gôya gọi tiếp:

– Giuanitô! Tổ quốc Tây Ban Nha muôn năm!

Anh ngạc nhiên vì thấy bọn lính không đổ dồn về anh. Sau đó, anh biết là chúng không hiểu tiếng Tây Ban Nha. Anh hô hoặc nói gì chúng cũng chẳng hiểu.

– Tiêu diệt bọn chuyên chế! Đả đảo đàn áp khủng bố! - Giuanitô hô lớn.

– Tây Ban Nha muôn năm! - Một người trong số những người bị bắt hô tiếp.

Tất cả bốn bề, đám đông đồng thanh hô theo, tiếng hô nghiêm trang, long trọng nghe âm vang như lời cầu nguyện.

Viên sĩ quan hét lên, buông ra một mệnh lệnh ghê rợn. Lập tức, tất cả đều im lặng hoàn toàn. Tiếp đó, là những tiếng súng lách cách. Bọn đao phủ đã lên đạn. Viên sĩ quan ném ra một mệnh lệnh nữa.

Một loạt súng nổ vang. Franxitxcô quay mặt đi, nhưng anh cũng đã kịp nhìn thấy Giuanitô ngã gục trong vũng máu, trước vòi phun nước.

Đó là cái đêm khủng khiếp đầu tiên của kinh thành Madrid. Không mấy người nhắm mắt được trong đêm đó. Từng loạt súng nổ ở khắp mọi nơi, và cứ nhóm kháng chiến nào, lấy khu nhà nào đó làm vị trí chiến đấu, thì lập tức đạn pháo và đạn súng cối rớt đúng vào đó, làm cho nhà cửa đổ sập. Những ai còn tin vào một cuộc liên minh hòa bình hữu nghị với nền đế chế Bonapactor thì nay đã mất hết những ảo tưởng cuối cùng. Tây Ban Nha rõ ràng là một đất nước bị chinh phục, một tỉnh trong đế quốc của Napôlêông. Phải quì gối thần phục, hoặc là chết.

Song, dân tộc Tây Ban Nha không cam chịu chấp nhận số phận hèn mọn và chính quân xâm lược đã phải trả giá bằng những tổn thất nặng nề. Người ta thấy những tên lính Pháp gác bị cắt cổ, những tên sĩ quan bị mất tích không để lại một dấu vết gì. Người ta tìm được xác những lính xung kích và lính khinh kỵ bị treo cổ trong rừng. Trong khắp mọi miền đất nước, nhân dân Tây Ban Nha, từ trẻ em đến cụ già, đều đứng lên cầm lấy vũ khí. Những đoàn quân tiếp viện của chính quốc, vượt rặng núi Pyrê-nê sang tăng cường cho lực lượng chiếm đóng đã bị đánh tan tác ngay trên đường hành quân do một kẻ thù vô hình và lặng lẽ. Những lực lượng ma quái ấy xuất hiện bất thần, cướp phá những đoàn xe hậu cần, lấy cả đạn súng cối và đạn pháo, tiêu hao sinh lực quân thù rồi biến mất vào rừng núi.

Đúng như sự tiên đoán của Maria Cayettana, đất nước Tây Ban Nha phải đoàn kết mọi tầng lớp để đẩy lui quân xâm lược.

Sau ngày tang lễ nữ Công tước và cuộc hành hình Giuanitô cùng các bạn của anh, Franxitxcô đã phải nằm vùi vì một cơn sốt nặng, anh không thể rời khỏi giường vẽ. Pêpa lại chạy đến. Cô “maja” chân thực này lại săn sóc, chăm lo thuốc thang ăn uống cho anh. Cô cũng đưa đến cho anh tin tức cuộc khởi nghĩa. Dân tộc Tây Ban Nha đã lấy bạo lực trả lời cho bạo lực. Không trừ một ai, những người có dòng máu Tây Ban Nha trong mạch máu, đều bằng cách này hay cách khác chống lại lực lượng chiếm đóng. Có tin đồn người ta đã tìm cách đầu độc Hoàng đế Giôdép. Rồi người ta được tin Đông Manuel de Gôđoa bị một nhóm vũ trang bắt cóc. Franxitxcô nghĩ thầm, không hiểu người ta sẽ dùng hình phạt gì đối với viên sủng thần gian ác của triều cũ. Vài

ngày sau đó, Pêpa đến với một tin hết sức bất ngờ:

– Người của ta đã bắt cóc Gôđoa đưa lên vùng núi phía Bắc, ở đây họ đã lột hết quần áo của hắn, bắt hắn vượt biên giới với thân thể trần truồng.

Franxitxcô hiểu ngay là những người yêu nước đã thực hiện một kế hoạch rất hiểm. Toàn Châu Âu sẽ cười nhạo hắn. Đông Manuen sẽ bị khinh miệt, sỉ nhục mất hết danh dự và hy vọng, sẽ không bao giờ hắn có thể ngừng đầu lên được nữa.

Pêpa kể tiếp:

– Mọi người đều nói rằng ngay chính Napôlêông lúc này cũng đã chán ghét vai trò của Gôđoa rồi. Và báo chí nước Pháp cũng xoay ra chỉ trích đường lối chính trị và chế giễu tư cách hắn. Đông Manuen đã hết thời. Hắn sống nốt những ngày tàn trong cảnh lưu đày. Những người yêu nước Tây Ban Nha vừa mang về một chiến thắng vẻ vang.

Nằm bất động, như đã mất hết cảm giác, hai mắt dán lên trần nhà, Gôya lặng lẽ suy nghĩ.

Pêpa hỏi anh:

– Anh nghĩ cái gì thế, Pacô?

Gôya bỗng như choàng tỉnh, nhìn Pêpa ngỡ ngác. Cô cười:

– Không, Pacô! Đừng nói gì với em hết. Có những điều thà nín lặng còn hơn. Nhưng em đoán ra rồi.

Cô ngáp ngừng rồi đi khuất xuống bếp. Nhờ Pêpa tận tình chăm sóc, sức khỏe Franxitxcô dần dần hồi phục. Những ngày cuối cùng đã tan biến mất trước thực tế phũ phàng về nỗi bất hạnh của đất nước. Giờ đây, anh đã biết phải làm gì.

Không nghe lời khuyên của Pêpa để tĩnh dưỡng thêm cho thật khỏe, Franxitxcô chuẩn bị vào việc ngay. Anh gói mấy bức tranh cuối cùng mang đến gửi nhà Dapato, cẩn thận cất vào kho dưới gầm nhà. Anh quay về nhà thu xếp hành trang, chào tạm biệt Pêpa, đóng yên cương con ngựa già gầy nhất trong số ba con, vì anh nghĩ đi con ngựa tồi này, mới tránh khỏi bị kẻ thù tịch thu mất dọc đường. Anh lên ngựa, thúc nó phi về cửa thành phía Bắc.

Nhà chức trách của lực lượng chiếm đóng ra lệnh cho các đơn vị canh gác cấm ngặt mọi trường hợp ở ngoài vào thành phố, nhưng đối

với dân thường không vũ khí, chúng có thể cho phép tự do rời thành phố. Tuy vậy, chúng cũng truy hỏi và khám xét rất kỹ.

Đến cổng thành phía Bắc Madrid, Franxitxcô cùng với đông đảo người tị nạn bị giữ lại xét hỏi. Bọn lính gác kháo nhau rằng việc Hoàng đế Giôdép cho dân chúng đi khỏi Madrid là một đặc sách, vì dân thành phố đông quá, việc tiếp tế lương thực đang gặp nhiều khó khăn.

Cuối cùng cũng đến lượt anh. Franxitxcô xuống ngựa, tên lính gác đẩy anh đến trước bàn giấy có sẵn viên đại úy “hutxa”^[57] ngồi chễm chệ tại đó. Viên sĩ quan lâu bầu không buồn cả nhìn lên:

– Tên gì?

– Franxitxcô Gôya y Luxiêntê.

Viên đại úy ngẩng đầu, đứng phắt ngay lên, y như đầu con rối bị giật dây.

– Họa sĩ à? - Hấn kêu lên.

– Phải, họa sĩ.

– Đúng ông là Franxitxcô Gôya?

– Chẳng lẽ lại có kẻ thích mạo tên tôi!

– Toàn thể nước Pháp biết rõ lòng trung thành của ông đối với Đức Hoàng đế. Ai cũng ca ngợi ông. Nhưng tại sao... Hay ông đã thay đổi chính kiến rồi, ông Gôya? Liệu ông có định trở thành một tên du kích phiến loạn, quân chết dẫm mà chúng tôi sẽ tiêu diệt tận gốc không?

– Lập trường của tôi không bao giờ thay đổi! - Gôya kiêu hãnh đáp

- Tôi là chiến sĩ đấu tranh cho tự do, bình đẳng và bác ái.

Viên đại úy không hiểu được ý tứ của câu trả lời, nhưng có vẻ không hài lòng.

– Gần đây có khá nhiều nhân vật cao cấp và có danh tiếng của Tây Ban Nha bỏ đi theo bọn phiến loạn. - Viên đại úy gầm gừ. - Tình hình ấy đối với chúng tôi không tốt lắm. Nhiều tướng lĩnh trong quân đội Nhà Vua cũng đã quay trở như vậy. Có những võ quan thân cận, vừa mới dự dạ yến tiệc với Đức Vua Giôdép buổi tối, thì nửa đêm đã chạy theo bọn phiến loạn và quay lại tấn công vào đồn trại chúng tôi.

Franxitxcô nhún vai:

– Tôi không phải nhà quân sự.

– Dĩ nhiên ông không phải là quân nhân! Nhưng gần đây sao tôi thấy hình như mọi người Tây Ban Nha đều trở thành lính cả. Tại sao ông lại rời bỏ Madrid, thưa ông?

– Cuộc sống ở đây trở nên náo động quá, không hợp với tính tình và công việc của tôi. Không ngày nào không xảy ra những cuộc xung đột đổ máu. Không ngày nào không lòng sục, bắt bớ. Tôi không thể làm việc trong không khí như vậy. Yên tĩnh rất cần thiết cho sáng tạo của nghệ sĩ. Tôi phải làm việc. Dù là một thần dân trung thành nhất đối với Đức Hoàng thượng^[58] và Quốc vương Giôdép thì cũng không thể không làm việc mà sống nổi.

Franxitxcô liếc nhìn viên đội đang lục soát chiếc túi hành lang bên yên và hắn không bắt giữ ngựa anh lại. Lòng anh nhẹ hẫng đi.

– Ông định về đâu? - Viên đại úy hỏi.

– Tôi cũng chẳng biết nữa. Nếu gặp một thôn xóm nào yên tĩnh tôi sẽ trụ lại đấy. Có thể tôi sẽ trở về Saragôt, quê hương tôi. Tôi biết rõ thành phố hiện vẫn một lòng trung thành liên minh với Hoàng đế Pháp.

Franxitxcô hiểu là anh đã nắm được điểm yếu của viên sĩ quan. Ngày nào báo chí cũng khẳng định những tỉnh, thành này, khác vẫn trung thành với cam kết của Thủ tướng Đông Manuen mà thiên hạ gọi là ông hoàng của hòa bình. Mặc dầu, thừa biết những thông báo tuyên truyền ấy đều hoàn toàn dối trá, viên sĩ quan Pháp cũng không thể phản đối Gôya.

– Tôi biết, tôi biết - Hắn ta vừa lẩm bầm vừa tự hỏi, có nên báo cho cấp trên biết sự ra đi của một nhân vật danh tiếng có ảnh hưởng lớn trong xã hội Tây Ban Nha không?

Franxitxcô cố nở một nụ cười thân thiện:

– Nếu ông không cho tôi đi, - anh nói, - dĩ nhiên, tôi chẳng thể phản đối gì được. Nhưng tôi sẽ rất buồn. Tôi đến phải tự hỏi rằng, quyền tự do mà các ông nói chắc chắn mang lại cho chúng tôi, ấy có phải là chuyện hão huyền không? Một số đồng bào tôi vẫn thắc mắc như vậy. Và lại nếu ông gây khó khăn, cá nhân tôi, tôi cũng có thể trực tiếp trình bày với Đức Hoàng thượng.

Viên sĩ quan không giấu nổi vẻ sợ hãi. Sự khiếu nại của họa sĩ

danh tiếng bậc nhất Tây Ban Nha với Đức Hoàng đế Napôlêông có thể làm tổn hại cấp bậc sĩ quan của hắn.

Franxitxcô thấy hắn ngần ngại và giọng nói hắn trở nên gấp hơn:

– Chiều qua, tôi nghe nói quốc vương Giôdép rời kinh thành, du lãm ở vùng ngoại vi.

Nhìn qua vẻ mặt viên đại úy, Gôya biết tin đồn có thật. Đúng là Hoàng đế Giôdép đã rời Tây Ban Nha. Franxitxcô nói tiếp:

– Nếu Đức Vua có thể yên ổn đi dạo chơi tại thôn quê, thì tôi nghĩ, một thần dân trung thành nhất của Người, cũng có thể được phép tự do đi theo ý muốn của mình chứ?

Viên đại úy đã mắc bẫy. Hắn quay lại nói với viên trung úy trẻ đứng phía sau ghế:

– Khám kỹ người này!

Franxitxcô chịu đựng việc sỉ nhục ấy một cách vui vẻ. Anh đã cẩn thận không mang theo vũ khí, tiền bạc hoặc đồ vật quý giá nên chẳng có gì đáng sợ. Viên trung úy cẩn thận thực hiện nhiệm vụ và cuối cùng báo cáo:

– Trình ngài đại úy, không có vũ khí. Ông ta mang rất ít hành trang, phần lớn là những bức tranh được cuộn lại. Nhiều màu vẽ, dầu vẽ, giấy và bút vẽ.

Viên đại úy thở ra với vẻ khinh thị của võ quan đối với thường dân, nhất là đối với nghệ sĩ.

– Vô hại, hoàn toàn vô hại! - Hắn ta vừa cười vừa nói. Franxitxcô đứng im chờ đợi.

– Có thể cho ông đi. Chúng tôi thấy, một họa sĩ như ông chẳng thể hại gì chúng tôi được. Thôi, ông đi đi, tìm nhanh lấy một xó nào tĩnh mịch để mà tiếp tục nghề nghiệp được yên ổn.

Nói đoạn, hắn khoát tay mạnh, ra hiệu cho Franxitxcô đi, và quay sang hỏi người kế tiếp.

Franxitxcô vội nhảy lên ngựa và thúc nó đi. Sau khi đã đi qua một dặm đường xa anh mới dám cười, mới đầu còn cười khẽ, sau bật thành chuỗi cười lớn. Tên sĩ quan đã nhận xét ra miệng rằng anh không thể làm gì phương hại cho chúng, ý hắn nó cho rằng những phác thảo, những cây bút vẽ của anh đều hoàn toàn vô hại. Anh cần

mang theo bút vẽ và màu vẽ hơn là mang theo đao kiếm và súng đạn.

Những hình ảnh về cuộc hành quyết Giuanitô và những chiến hữu của anh trên Quảng trường Plada Mayo đã khắc sâu trong tâm trí Gôya. Anh sẽ ghi lại kỷ niệm sâu sắc không thể nào phai mờ được, cho thế hệ mai sau. Cái cảnh tượng đau lòng về một người mẹ trẻ gầy yếu xanh xao, bế đứa con nhỏ trên tay mà anh gặp chiều hôm trước trên đường phố, đã làm anh xót xa về số phận của đất nước. Người mẹ đói, xin hai viên sô quan đom dáng qua đường bố thí một mẩu bánh. Một thằng đã dùng đôi chân mang ủng bóng lộn đạp đá chị ta, còn thằng kia thì nhổ nước bọt vào mặt chị. Quang cảnh ấy, người đàn bà khốn nạn ấy tiêu biểu cho đất nước Tây Ban Nha đang bị bóc lột và chà đạp. Anh sẽ ghi lại, vẽ lại tất cả những tình cảnh ấy. Hàng vạn, hàng triệu người Tây Ban Nha mù chữ, đối với bao nhiêu sách vở, bao nhiêu dòng chữ in kia, họ chẳng hiểu, chẳng biết được gì, nhưng họ sẽ xem tranh của anh, xem những cảnh tượng trên kia ghi trên mặt giấy, họ sẽ hiểu ngay. Họ sẽ chiến đấu dũng cảm ngoan cường hơn để giải phóng đất nước thoát khỏi ách nô dịch của quân thù. Franxitxcô mỉm cười một mình khi nghĩ đến những trớ trêu mỉa mai, trái nghịch về số phận. Anh nhớ lại câu nói của Xanh Ximông (Saint Simon) một nhà văn nước Pháp: “Cây bút còn mạnh mẽ và nguy hiểm hơn cả cây kiếm”.

Xa xa, những ngọn núi đã mờ đi sau những làn sương tím; con đường Franxitxcô đang đi ngoằn ngoèo uốn khúc dẫn vào một khu rừng. Anh cảm thấy mùi thơm ngát của hoa cỏ, và hít sâu không khí trong lành vào lồng ngực. Nỗi đau đớn vì mất Maria Cayettana đã nguôi lắng. Giờ đây, anh đã hiểu rõ lời nàng nói trong lần gặp mặt ngắn ngủi, đúng vào buổi tối cuối cùng trước đêm nàng từ giã cuộc đời. Lúc này anh có cảm giác gần gũi nàng, hơn cả khi nàng còn sống, và tin chắc rằng ý tưởng của hai người giờ đây chỉ là một.

Được khích lệ bởi gương chiến đấu của nàng, sống trong tình yêu trong sáng cùng những kỷ niệm thấm thiết về nàng, anh sẽ dùng cây bút vẽ làm việc không ngừng để thay đổi số phận đất nước, nâng cao điều kiện sống con người. Maria Cayettana đã không sống và yêu một cách vô ích. Nàng là hình ảnh đất nước Tây Ban Nha. Tổ quốc anh sẽ từ trong thử thách của cuộc chiến đấu gian khổ này vượt lên, tươi đẹp, vinh quang hơn và tự do.

Franxitxcô kiêu hãnh ngẩng cao đầu, thúc ngựa tiến sâu vào rừng.

Chú dẫn

1. Bức họa “Maja^[59] khỏa thân” - *Franxitxcô Gôya y Luxiêntê* là một họa sĩ thiên tài người Tây Ban Nha, sống và sáng tác trong một thời kỳ đầy biến động của lục địa châu Âu đang cựa mình trong giông bão cách mạng, để thoát khỏi bóng đêm của những triều đại phong kiến mê muội và lạc hậu. Gôya đã để lại một di sản lớn bao gồm những bức tranh nổi tiếng, ngày nay còn được trân trọng lưu trữ trong nhiều Viện bảo tàng lớn trên thế giới: trong số tranh đó có những bức “Maja mặc trang phục” và “Maja khỏa thân”, đó chính là chân dung của người yêu họa sĩ, nàng Công tước thứ mười ba, dòng họ quý tộc Anh, tục danh là Maria Cayettana, Người đàn bà lạ lùng này, vừa là một khách đa tình trong Vũ hội Cung đình, của các phòng khách thượng lưu, và cả các hí trường dân dã, vừa là một nhân vật hoạt động trên vũ đài chính trị, được mệnh danh là “cô gái bình dân Tây Ban Nha, đứng về phía Tự do, Dân chủ chống lại triều đình phong kiến Tây Ban Nha thời ấy.

“Maja” là một từ Tây Ban Nha có nghĩa chung là: Cô gái đẹp. Ở Tây Ban Nha thời bấy giờ, trong dân gian nhất là trong xã hội ăn chơi, “maja” được dùng để chỉ những cô gái đàn ông điếm, vũ nữ trong các quán rượu, với hàm nghĩa xấu. Dùng từ này đặt tên cho bức chân dung một nhân vật cao quý của hoàng tộc, nhất là lại vẽ người ấy trong tư thế khỏa thân, điều mà tầng lớp quý tộc coi là một sự lăng nhục, đó là một hành động có tính cách khinh mạng và thách thức.

Bức tranh “Maja khỏa thân” được vẽ trong thời gian đôi bạn tình sống biệt tịch ở Sôlina, một vùng thôn dã hẻo lánh, lãnh địa của dòng họ Anbơ, nơi nữ Công tước bị Triều đình câu lưu. Nó vừa biểu hiện một thời kỳ hạnh phúc ngắn ngủi, vừa là nguyên nhân cho một tai họa giáng xuống đầu họa sĩ, vì bọn thống trị đã đưa nó ra trước Tòa án Giáo hội như là vật chứng của một hành động phạm pháp quả tang, với những lý lẽ:

- Vẽ người trần truồng là một hành động chống lại Thượng đế, chống lại con người, là tội đáng chết.

- Ai nói thế?

- Giáo hội.

2. Tòa án Giáo hội (Inquisition) là tên gọi chung các Tòa án của Giáo hội đạo Thiên Chúa thiết lập từ thời Trung cổ ở Châu Âu (1183) để chống lại “tà đạo”. Khởi thủy, nó chỉ có mục đích chống và tiêu diệt bọn “dị giáo”, bảo vệ đạo Thiên Chúa, coi đó là quốc giáo, dùng nó làm công cụ phục vụ cho giai cấp phong kiến thống trị. Song dần về sau, trong toàn bộ lịch sử tồn tại của nó, trên thực tế Tòa án Giáo hội không chỉ đàn áp và tiêu diệt tà đạo, nó còn áp bức, bóc lột, cướp của, giết người rất trắng trợn. Tòa án Giáo hội, thực chất là một bộ máy mang tính tôn giáo song song tồn tại với bộ máy nhà nước phong kiến. Nhiều khi nó còn khuynh loát cả các triều chính vua chúa, hoạt động với đầy đủ quyền uy của một bộ máy chuyên chế. Những tên chánh án của Tòa án giáo hội ở Tây Ban Nha thời Trung cổ như Toc Kêmađa, Himênet, khét tiếng trong lịch sử là những tên đao phủ tàn bạo. Tòa án Giáo hội một số nước đã tồn tại cho đến năm 1834. Vào thời điểm xảy ra câu chuyện này, mặc dầu tại nhiều nước ở Châu Âu, thuộc đế quốc La Mã thần thánh, nền tảng chuyên chế của Tòa án Giáo hội đã bị lung lay, Nhà thờ đã bắt buộc phải có những cải cách, uy thế chính trị đã bị giảm sút, nhưng riêng ở Tây Ban Nha thì Tòa án Giáo hội vẫn củng cố được quyền lực và nó vẫn còn là một bóng ma hãi hùng đè nặng xuống đời sống đen tối của nhân dân.

3. Bối cảnh xã hội Tây Ban Nha vào thời điểm xảy ra truyện này. Vào những thập kỷ đầu của thế kỷ XIX, Tây Ban Nha đã suy yếu. Những chiến thắng lẫy lừng của Hoàng đế Napôlêông từ bên kia dãy núi Pyrêne dội đến làm rung động ngai vàng của Triều đại Saclo đê tứ. Saclo đê tứ là một người nhu nhược và ngu dốt, hoàn toàn bị vợ là Mari Luidơ và viên cận thần là Đông Manuen đê Gôđoa chi phối. Nhà Vua, Hoàng hậu và Gôđoa là những người không chút quan tâm đến vận mệnh đất nước, đồng thời bộ ba này, là kẻ thù không đội trời chung với Fecđinăng, người sẽ thừa kế ngôi vua, người mà trong những năm 1805-1807 giai cấp quý tộc và tư sản Tây Ban Nha đã đặt rất nhiều hy vọng cho những công cuộc phục hưng đất nước.

Sự hỗn loạn về hành chính và tài chính, sự bất bình thường về tất cả các lĩnh vực nội trị đã làm tổn hại đến sản xuất nông nghiệp, cũng

như cản trở sự phát triển công nghiệp, thương nghiệp, trước đó rất phồn thịnh, đã làm dấy lên trong các tầng lớp nhân dân một làn sóng bất mãn. Tình hình ấy khiến tầng lớp quý tộc và giai cấp tư sản sát lại gần nhau, cấu kết với nhau, tập hợp lực lượng chống đối Triều đình chung quanh quan điểm: Nếu lật đổ được viên sủng thần Gôđoa đầy thế lực của Triều đình già cỗi thì sẽ cải cách được đất nước Tây Ban Nha. Vì vậy họ hướng vào Fecđinăng, ý định cho Fecđinăng, người thừa kế ngôi vua, kết hôn với một người họ hàng nào đó của Hoàng đế nước Pháp (Napôlêông) - với thâm ý sẽ ngăn chặn được ý đồ thôn tính của vị Hoàng đế đang thêm khát mở rộng biên giới này - trở thành phổ biến và là một ý đồ chiến lược của lực lượng đối địch với Triều đình. Fecđinăng cầu hôn với một người cháu gái của Napôlêông nhưng bị từ chối. Tháng mười năm 1807, theo lệnh Napôlêông một đạo quân hai mươi bảy ngàn người, dưới quyền của thống chế Đuynô, đi qua đất Tây Ban Nha, tiến vào Bồ Đào Nha. Một đạo quân khác gồm hai mươi bốn ngàn người, do tướng Duy Pông chỉ huy tiến theo sau. Ngoài ra Napôlêông còn tăng viện thêm năm ngàn bạch binh (long kỵ binh, khinh kỵ binh và bộ binh), Napôlêông không thêm thông báo cho Tây Ban Nha bằng con đường ngoại giao, chỉ đơn giản ra lệnh cho Đuynô là khi vượt qua biên giới thì dùng công văn báo cho Mađrit biết. Mađrit đã phục tùng.

Thật ra, Napôlêông ôm ấp một ý đồ khác: ông muốn lật đổ triều đại đó và đặt lên ngai vàng Tây Ban Nha một người trong số anh em của ông.

Suốt mùa đông và mùa xuân năm 1808, nhiều binh đoàn khác của Napôlêông vẫn không ngừng vượt qua Pyrê-nê, tràn vào Tây Ban Nha. Tháng ba năm 1808 Napôlêông đã tập trung ở Tây Ban Nha được gần một trăm ngàn quân, ông quyết định hành động. Vừa khôn khéo khoét sâu thêm mâu thuẫn trong nội bộ Triều đình Tây Ban Nha, vừa ra lệnh cho Thống chế Muya-ra chỉ huy một đạo quân tám mươi ngàn người tiến thẳng về Mađrit.

Vua Sac-lơ, Hoàng hậu Mari Luidơ, và Đông Manuen đê Gôđoa, lúc đầu quyết định trốn khỏi kinh thành, nhưng nhân dân bị kích động nổi dậy đã bắt giữ họ lại ở Arănggiuê. Những người bạo động đã bắt Gôđoa, hành hạ cực kỳ tàn nhẫn, rồi tống giam, còn nhà vua thì buộc

phải thoái vị, nhường ngôi cho Fecđinăng. Biến cố này xảy ra ngày 17 tháng 3 năm 1808. Và chỉ sáu ngày đó, Mỵara đã chiếm thủ đô Mađrit (23-3-1808).

Nhưng Napôlêông không công nhận Fecđinăng, ra lệnh bắt cả vua mới, vua cũ và toàn thể Hoàng gia về đất Pháp ở Bayon. Sau đó, Napôlêông tuyên bố truất bỏ ngôi vua của cả Sacơ IV (vua cũ) và Fecđinăng (vua mới), giam lỏng bọn này cùng với hoàng tộc ở Valăngxay.

Ngày 10 tháng 5 năm 1808, Napôlêông sắc phong cho anh là Giôđép, vua xứ Napơ chuyển sang Mađrit để lên ngôi vua Tây Ban Nha.

Song, bắt đầu từ ngày 2 tháng 5 năm 1808, khởi nghĩa đã nổ ra ở Mađrit chống lại quân Pháp. Mỵara dìm cuộc khởi nghĩa trong biển máu. Nhưng đó chỉ là những tia lửa đầu tiên của đám cháy khủng khiếp của cuộc chiến tranh dân tộc ở Tây Ban Nha.

Thiên tiểu thuyết này bắt đầu từ giữa triều đại vua Sacơ đệ tứ của Tây Ban Nha, giữa tuổi vào đời của Franxitxô Gôya tại thành phố Saragôtxơ, quê hương họa sĩ. Đây không phải là toàn bộ thân thế sự nghiệp của họa sĩ thiên tài này, mà chỉ miêu tả một khoảng đời có ý nghĩa trong cả cuộc đời Gôya, và trong khoảng đời được giới hạn ấy, lại chỉ giới hạn trong việc miêu tả tám tình yêu đầy nghịch cảnh giữa họa sĩ với nữ Công tước Anbơ, một tám tình yêu giữa hai con người có tính cách gần như đối lập, họ vừa thông hiểu vừa không thông hiểu nhau, vừa kiêu hãnh lạnh lùng, lại vừa nồng nàn say đắm, mối tình của thế kỷ ấy - như người đời sau thường gọi - hẳn đã có ảnh hưởng không nhỏ đến sự nghiệp bất tử của họa sĩ.

MAC MAC

Sơ lược tiểu sử Franxitxcô Gôya

Franxitxcô Gôya y Luxiêntê sinh ngày 31 tháng 3 năm 1746 tại làng Fuendêtôđô, gần thành phố Saragôtxơ. Ông thân sinh ra nhà họa sĩ, theo lời một số người kể lại làm nghề sơn thép vàng, và thợ mộc, số khác lại nói ông là một nông dân nghèo.

Người ta không được biết rõ lắm về thời thơ ấu của Franxitxcô, cũng theo ước thuyết của một số người đương thời thì thưở nhỏ ông chỉ được học hành sơ sài, song vì sớm tỏ ra có năng khiếu đặc biệt, cậu thiếu niên Franxitxcô Gôya đã được Đông Fêlich Xanzêđô, một tu sĩ quản giáo tại Giáo đường Sactrôđơ đôla Đêi (Chartreuse d' Aula Déi) gần làng quê, nơi sinh quán của cậu, khuyến khích và giúp đỡ cậu theo học nghề hội họa.

Năm 1760, Franxitxcô đi học ở Saragôtxơ, vừa đi học vừa nghiên cứu và học vẽ dưới sự chỉ dẫn của Đông Hôxe Lugian y Mactinêđơ, một họa sĩ thường được đào tạo theo trường phái Italiên, nhưng là một thầy dạy giỏi. Chàng thanh niên Gôya sống ở Saragôtxơ đến năm 1763. Sau đó anh đi Mađrit với ý định xin học bổng của Hàn lâm viện Xan Fecnandô để tiếp tục học, nhưng không được cấp. Thất bại này không làm anh nản lòng, anh ở lại Mađrit, chiêm nghiệm cuộc sống và nghiên cứu nghệ thuật.

“Tôi có ba người thầy, sau này anh nói lại, đó là Rambrantơ (Rambrandt), Vêlâtxkêđơ (Velasquez) và thiên nhiên”. Người thầy thứ ba này, không bao giờ phản bội nhà họa sĩ; anh vẽ những cảnh dân dã vùng Catalan, thoát đầu là một loạt những bức họa như “Lễ an táng của Sacđin”, “Đám rước những người Flagienlan” và “Phiên tòa của Giáo hội”, cũng như tranh ký họa và biếm họa. “Những chuyện kỳ quái”, “Những thảm họa của chiến tranh” và “Cuộc đấu bò tót” đã chứng tỏ ở anh một khiếu năng sắc sảo về óc quan sát và một cảm quan hiện thực kỳ lạ.

Những bức họa chân dung và loạt tranh vẽ về Hoàng tộc, với cách biểu hiện trang trọng, trong đó phần bối cảnh trang trí không hề lấn át phần thể hiện tính cách nhân vật, đặc biệt gọi người ta nhớ đến phong cách của Vêlâtxkêđơ. Song, cuối cùng, người ta vẫn nhận ra

rằng Rambrandt mới là người ảnh hưởng đến anh nhiều và sâu sắc hơn cả. Cũng giống như nhà họa sĩ bậc thầy người Hà Lan này, Gôya trong thể hiện cố gắng chú trọng đến giá trị hơn là màu sắc, làm tôn lên những hình khối hơn là những đường nét, xuyên sâu vào cái bí ẩn của cuộc sống bằng thủ pháp sử dụng sáng tối. Cũng như Rambrandt, anh tìm kiếm trong phần sâu sắc của những điểm độc đáo của chính mình, vận dụng chúng nhiều lần, rất nhiều lần nữa, học theo bậc thầy mẫu mực ấy, một cách tự do và chủ động để có những khám phá, sáng tạo vô cùng tận.

Ở Madrid, Gôya theo học giáo sư Franxítxcô Bayơ, họa sĩ của triều đình, cùng với Rafaen Măng và Tiêpôlô, cả hai người này đều cùng ở Italia tới, đưa ảnh hưởng trường phái Italiên du nhập vào Tây Ban Nha. Gôya tiếp thụ từ họ sự trân trọng những màu sắc rực rỡ, bổ sung cho khuynh hướng phương bắc, thiên về những cảnh sắc mờ nhạt và những mảng sáng tối hư ảo, làm cho phong cách của anh có một bản sắc hết sức độc đáo.

Năm 1766, Gôya đi Italia, người ta nói là dọc đường anh phải kiếm sống bằng cách tham gia diễn đấu các cuộc đấu bò tót ở đấu trường (corridas). Năm sau, anh đoạt giải nhì cuộc thi hội họa của Viện Hàn lâm Mỹ thuật xứ Pacmơ. Anh rời Italia vào năm 1771, theo dư luận đương thời, nguyên do vì anh đã quyến rũ và cướp đi một cô gái trong một tu viện, sợ bị truy bắt nên phải chạy trốn.

Trở về Saragótxơ, anh được giao nhiệm vụ vẽ những bích họa trang trí Cung Thánh Ca nhà thờ Đức Mẹ Piliê, đó là tác phẩm quan trọng đầu tiên của anh. Sau đó anh còn vẽ bộ tranh “Cuộc đời Đức Mẹ đồng trinh và Chúa Giêsu hài đồng” gồm mười một cảnh bằng sơn dầu trên tường của Thánh đường. Anh bắt đầu được mọi người biết tên tuổi.

Năm 1775, Gôya trở lại Madrid. Ở đây, một năm sau, anh bắt đầu vẽ bộ tranh trang trí trong Bảo tàng của Hoàng gia ở Xanta Bacbara dưới sự hướng dẫn của Rafaen Măng. Cũng trong thời kỳ ấy anh kết hôn với em gái Franxítxcô Bayơ, thầy dạy và cũng là người cộng tác với anh trong công trình lớn này. Người ta đã biết ba mươi tám bức trong bộ họa phẩm này đều là những bức tranh hết sức sinh động, có màu sắc rực rỡ, minh họa một cách tươi sáng cuộc sống xã hội Tây Ban Nha: những cảnh vũ trường đấu bò tót, những bữa ăn chung đã

ngoại (pique-nique), những cảnh diễn trò dân gian, cảnh hội chợ và những cảnh múa nhảy dân gian đã được thể hiện với một bút pháp vô cùng khoáng hoạt, sinh động.

Năm 1780, Gôya được bầu vào Hàn lâm viện với bức họa Chúa chịu tội trên thánh giá". Cùng thời gian này anh được tiến cử vào Triều đình và đã chiếm một địa vị cao sang trong xã hội.

Cũng trong năm ấy, mối quan hệ gia đình giữa anh với Franxitxcô Bayơ, anh vợ của anh, bị đe dọa trở nên hết sức căng thẳng. Hội đồng giáo sĩ nhà thờ Xaragôtxơ không vừa lòng với loạt bức họa mới, liền đề nghị với Bayơ can thiệp để sửa lại một vài chi tiết không quan trọng. Thực ra, trước đó Gôya đã trình bày phác thảo của mình và đã được duyệt y rồi. Lòng tự ái của chàng họa sĩ trẻ bị xúc phạm, anh phản đối sự sửa chữa, cho rằng Bayơ có lòng ganh ghét đố kỵ đối với anh, vì thế anh cương quyết chống lại, từ chối sự góp ý của ông ta. Tình hình đến mức hết sức gay gắt, anh định từ bỏ tất cả, đoạn tuyệt với tất cả. Song, người bạn cũ của anh, giáo sĩ Fêlichxơ Xandêđô ở giáo đường Sactrođơ đôla Đêi đã khôn khéo dàn xếp, thuyết phục anh nén bứt lòng tức giận, chịu tiếp thụ sự phê phán của Bayơ. Cái điều mà anh coi là "sỉ nhục" này thực sự không hề làm trở ngại bước đường thành đạt của Gôya. Anh đã vẽ chân dung cho tất cả những vị quyền cao chức trọng thuộc tầng lớp quý tộc thời ấy, trong số đó có cả Nhà Vua và các nhân vật Hoàng tộc. Năm 1785 anh được bổ nhiệm Phó Viện trưởng Hàn lâm viện Mỹ thuật Xan Fecnandô.

Từ thời kỳ đó trở đi Franxitxcô Gôya sống một cuộc sống đầy danh vọng, tiếng tăm lừng lẫy khắp trong nước và vang dội đến nhiều nước châu Âu. Anh mua một ngôi nhà ở Xan Ididrô, có ngựa xe đàn ông hoàng, làm việc không ngừng, tiếp đãi bạn bè một cách vương giả, hưởng thụ đầy đủ hạnh phúc cuộc đời. Một trong những bức họa giá trị được sáng tác trong thời kỳ này là bức "Cánh đồng cỏ ở Ididrô", trông ở tiền cảnh là những nhóm người nghỉ ngơi, chơi đùa vui thú trong một khung cảnh tuyệt đẹp, trải ra một vùng rộng lớn trên bờ sông Mandanaret.

Khi Hoàng đế Saclo III qua đời vào năm 1788, vua Saclo đệ tứ kế vị liền thăng nhiệm cho Gôya với danh hiệu tôn quý Họa sĩ của Triều đình. Song, khi đã đạt tới đỉnh cao trên đường sự nghiệp, nhà họa sĩ tài năng bỗng mắc một chứng bệnh bí hiểm. Người đương thời đồn

đại rằng anh bị cảm nhiễm khi một mình gồng sửa cái trục xe ngựa bị hỏng trong cái đêm anh trốn đi cùng với nàng Công tước Anbơ. Kết quả anh bị bệnh điếc cả hai tai, di chứng của cái lần ốm vì cảm nhiễm ấy, không tài nào chữa khỏi. Cái bệnh quái ác đã dựng một bức tường ngăn cách, giữa anh, một nghệ sĩ tính tình vui trẻ sáng khoái vốn sống rất lịch thiệp chan hòa cõi mờ, với thế giới bên ngoài.

Mối tình bất tử giữa anh với nàng Công tước là một niềm an ủi đền bù lại sự thiệt thòi nặng nề do cái tật nguyên tai ác đã làm cho tính tình anh trở nên gay gắt, thúc đẩy anh vẽ những cảnh tượng khủng khiếp và tuyệt vọng. Anh đã vẽ nhiều chân dung của nàng Công tước mà những đường nét cân đối của cơ thể làm nổi bật hẳn bản sắc riêng con người và có ý nghĩa truyền cảm hơn cả vẻ tươi đẹp của nàng.

Trong bức chân dung, nay còn để ở Viện bảo tàng Mađrit, bàn tay phải của nàng Công tước chỉ vào một tấm đá mang tên Gôya, còn bức chân dung nàng Công tước hiện được giữ ở Nữu Ước, nàng Công tước đeo hai cái nhẫn, một cái mặt nhẫn có khắc chữ “Anbơ” cái kia chữ “Gôya”, chàng họa sĩ đa tình đã biểu thị sự gắn bó của anh đối với nàng Công tước như vậy.

Năm 1802, nàng Công tước bị chết một cách đột ngột và bí mật. Theo lời đồn đại thì nàng bị đầu độc, nhưng vì sao? và do ai? Chẳng bao giờ Gôya nguôi khuấy được nỗi đau buồn ấy, mặc dầu trong suốt cuộc đời của người đàn bà trẻ đẹp, anh luôn kết tội nàng về lòng không chung thủy, sự dối trá, phản bội và nhiều chuyện mờ ám xấu xa khác. Về những điều đó, người ta có thể thấy cái tâm trạng u uất đầy mâu thuẫn của anh đã thể hiện trong một số tranh vẽ ký họa và biếm họa của anh.

Những bức họa “maja* được vẽ trong thời kỳ này đều là chân dung nàng Công tước. Thủ pháp tuyệt diệu sử dụng màu sắc và thể hiện trang phục của cô gái đã làm cho bức họa “maja mặc trang phục” trở thành kiệt tác vượt trên cả bức họa “maja khỏa thân” mà trong đó thân hình cô gái được thể hiện bằng những đường nét hết sức tinh tế.

Năm 1800, Gôya vẽ một bức chân dung tập thể cả Hoàng gia, một đoàn người gồm mười bốn nhân vật thật sinh động, trong đó có cả chính bản thân họa sĩ tự họa cùng với những đứa nhỏ (một đề tài yêu thích của họa sĩ) và cả một đứa bé sơ sinh. Mỗi một dáng vẻ đều biểu

lộ rõ tính cách riêng của con người; tất cả những cặp mắt nhìn đều sống động, sắc sảo và cái bản lĩnh tự chủ, sáng tạo gần như siêu phàm của Gôya đã biến một công việc đặt hàng buồn tẻ thành một tác phẩm đặc sắc và nhân đạo.

Cuộc chiến tranh 1808, với một loạt biến động về chính trị không có những ảnh hưởng trực tiếp đến cá nhân Gôya. Dưới triều đại Giôdép Bônápactơ, Gôya được giao nhiệm vụ phải chọn năm mươi bức họa trong bảo tàng hội họa của Tây Ban Nha, theo lệnh chỉ của Nhà Vua để đưa vào Viện Bảo tàng của Hoàng đế Napôlêông.

Về việc ấy, nhân dân Tây Ban Nha vẫn ghi một mối ác cảm đối với anh, song họ cũng quên ngay mối hờn ấy, khi vua Fecđinăng VII trở lại ngai vàng kế nghiệp các triều vua Tây Ban Nha.

Trong khoảng thời gian này, Gôya đã vẽ bộ tranh khác, “Những thảm họa chiến tranh”, một trong những lời tố cáo mạnh mẽ nhất, chống lại những hành động tàn ác của bọn xâm lược. Một loạt tranh vẽ về chi tiết các cuộc đấu bò tốt được hoàn thành vào năm 1816 như muốn kéo nhà họa sĩ đã bảy mươi tuổi quay trở lại những thú vui của thiếu thời. Tuy nhiên, ông vẫn tiếp tục vẽ chân dung, và bức chân dung tự họa cuối cùng của ông vẽ vào năm 1815, đôi mắt ông trong bức họa như chiếu đi một cái nhìn lạnh lùng và khắc nghiệt vào cuộc đời điên loạn.

Đến năm 1824 Franxitxcô Gôya không còn được trọng vọng đối với Vương triều tự trị trong nước nữa. Ông bỏ sang cư trú tại nước Pháp. Ông sống ở thành phố Boócđô, một tập thể người Tây Ban Nha di tản, cư trú chính trị tại đó đã tiếp nhận ông.

Chỉ có một lần, khi ông đã tám mươi tuổi, ông trở về Mađrit thăm lại căn nhà của ông, “Căn nhà Lão điếc”, nơi đây vợ ông, và các bạn bè ông đã qua đời, nhưng đối với ông bấy giờ cũng không còn gì hấp dẫn. Ông quay trở lại Boócđô và hai năm sau, ngày 16 tháng 4 năm 1828 ông từ trần tại đó.

Di hài ông không được yên nghỉ toàn vẹn, thoát dầu được an táng tại nhà thờ Đức Mẹ thánh Boócđô, sau, vào năm 1900, được chuyển về táng tại Xan Iđiđrô, nơi mà sinh thời, ông đã được sống những năm tháng tươi đẹp nhất, sau cùng lại được chuyển đến táng tại Xanh Angtoan ở Flôriđơ.

Bộ di cốt của ông thiếu hẳn cái sọ. Chắc hẳn một nhà sưu tập nào đó đã giữ cái sọ ấy làm báu vật bí mật của riêng mình.

Rút trong bộ sưu tập: “Les miniatures Hypérion”

Phần có tiêu đề: “Gôya” (Nhà xuất bản Hypérion-Paris)

HENRI DUMONT

Chú thích

[1] Maravédis: đồng xu Tây Ban Nha.

[2] Castellans: người xứ Castille, (Xứ Aragon trước là một lãnh địa có quyền tự trị, hồi ấy bị sát nhập vào Castille. Lực lượng vũ trang chiếm đóng các vùng đất đai phôi thuộc, hầu hết là người Castille).

[3] Vêlatxkêdơ: Diégo Velasquez de Silva (1599 - 1660). Họa sĩ Tây Ban Nha, được coi như bậc thầy về sử dụng màu sắc.

[4] Benvenuto Cellini (1500 - 1571). Nhà điêu khắc và thợ kim hoàn Italia được vua Frăngxoa đệ nhất vời vào làm việc trong cung - ông để lại nhiều tác phẩm giá trị.

[5] Tricorne: loại mũ vành hai bên cong lên, thời trang của trí thức và quý tộc Châu Âu hồi ấy.

[6] Chica: từ Tây Ban Nha, chỉ gái giang hồ.

[7] Theo thủ tục giới thượng võ thời ấy, khi có vấn đề danh dự cần phải giải quyết bằng cách đấu kiếm, thì tháo bao tay ném vào đối phương để thách đấu.

[8] Ý nói là một người có võ nghệ.

[9] Hidalgo: Từ Tây Ban Nha, chỉ tầng lớp quý tộc thấp nhất.

[10] Réaux: Đồng tiền Tây Ban Nha thời ấy.

[11] Fonda: Từ Tây Ban Nha, có nghĩa quán trọ.

[12] Martinez del Barranco họa sĩ người Tây Ban Nha có danh tiếng thời ấy.

[13] Raphael Mengs họa sĩ người Đức có danh tiếng thời ấy.

[14] Pompéo Battoni họa sĩ người Italia có danh tiếng thời ấy.

[15] Đu bông: tiền Tây Ban Nha giá trị bằng 200 tiền vàng.

[16] Agacđientê: một loại rượu mạnh.

[17] Sulô: Đấu sĩ bò tót.

- [18] Hiđangô. (Hidalgo) từ Tây Ban Nha chỉ chung giai cấp quý tộc.
- [19] Afixiônăđô (Aficionados): Từ Tây Ban Nha chỉ những người trong giới thượng võ.
- [20] Tôrêrô: Tên gọi chung đấu sĩ bò tót.
- [21] Matado: Đấu sĩ vờn và đấu với bò tót đi trên đất.
- [22] Picado: Đấu sĩ cưỡi ngựa.
- [23] Tôrêrô: Gọi chung đấu sĩ bò tót.
- [24] Chỉ Châu Mỹ.
- [25] Tức nước Mỹ.
- [26] Hoàng đế Roma.
- [27] Băđôriorô: Một tên gọi khác của kỵ sĩ đấu bò tót. Cũng như Tôrêrô.
- [28] Môntêra: Cái hoa biểu, tượng trưng cho sự chiến thắng.
- [29] Mulêta: Cái mồi nhử, kích thích con vật, thường là cái khăn rộng màu đỏ như máu.
- [30] Gaspere Traversi, Giuseppe Bonito: các họa sĩ nổi danh thời ấy.
- [31] Roviro de Brocandel, họa sĩ; Guttierrez, điêu khắc gia, người Tây Ban Nha.
- [32] Leonada do Vinci, Rafaen, Cellini: những họa sĩ bậc thầy.
- [33] Michel Ange (1475 - 1564): họa sĩ, điêu khắc gia, kiến trúc sư và là thi sĩ người Italia.
- [34] Corrêge (1489 - 1534): danh họa Italia.
- [35] Châu Mỹ.
- [36] Môrêtxơ (mauresque): kiểu kiến trúc của người Môrơ (Maure) một dân tộc sống ở Bắc Phi.
- [37] Xuectê (Suerte).
- [38] Hôgôthơ (Hogorth) họa sĩ người Anh.
- [39] Những nhân vật có tiếng tăm và thế lực trong giới quý tộc thời

ấy.

[40] Những nhân vật có tiếng tăm và thế lực trong giới quý tộc thời ấy.

[41] Bà Staên (Mme Staël), nữ văn sĩ người Pháp - người có tiếng tăm trong giới văn học nghệ thuật thế kỷ XVIII.

[42] Mũ chụp lên đầu những người bị đem đi hành hình (caroche).

[43] Con mắt độc: các dân tộc Châu Âu, trong những người mê tín, tin có những con mắt nhìn ai thì gieo rắc tai họa cho người ấy.

[44] Cáp (cape): loại khăn vuông rộng trùm lên vai.

[45] Tức Napoléon.

[46] Mardi gras (thứ ba béo): Ngày thứ ba ăn mặn đầu tuần chay của đạo Cribtô.

[47] Uống rượu nguyên chất không pha.

[48] Voltaire, Rousseau (Jean Jacques) Montesquice: những nhà văn và những nhà tư tưởng Pháp thế kỷ XVII.

[49] Sierra: từ Tây Ban Nha chỉ những triền núi đá toàn nham thạch và sa thạch khô cằn không có cây cỏ.

[50] Benzébuth: một vị thần linh, theo Kinh Thánh là chúa của bọn quỷ dữ.

[51] “Cagun”; mũ bằng vải đen có chỏm nhọn, trùm kín từ đầu xuống vai, chỉ có hai lỗ nhỏ cho hai con mắt.

[52] Robert Bellarmin (1542 - 1621): nhà thần học và là Hồng y Giáo chủ người Italia.

[53] Sau khi kéo quân vào chiếm đóng Tây Ban Nha, bắt Saclo đế từ thoái vị, ngày 10-5-1808, Napôlêông ra lệnh cho anh là Giôdép vua xứ Naplơ chuyển sang Mađrit để lên ngôi vua Tây Ban Nha (N.D).

[54] Atrancesado: từ Tây Ban Nha, có nghĩa như ủng hộ hợp tác với người Pháp hoặc Pháp hóa.

[55] Xivin (Civil): quần áo dân sự bình thường.

[56] Sierra: những triền núi đá.

[57] Hussard: lính khinh kỵ binh ở Châu Âu từ thế kỷ XVII.

[58] Chỉ Napôlêông.

[59] Maja trong tiếng Tây Ban Nha đọc là maha, ở đây phiên âm theo cách đọc trong tiếng Pháp, cách đọc đã trở thành quen thuộc, nhất là trong hội họa.